

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO**

-----*****-----



**PHỤ LỤC
HỘI NGHỊ DI SẢN VĂN HÓA TOÀN THÀNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH LẦN I
(NHIỆM KỲ 2025 – 2030)**

(Lưu hành nội bộ)



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 11 năm 2025

PHỤ LỤC 1: DANH MỤC CÔNG TRÌNH, ĐỊA ĐIỂM ĐÃ ĐƯỢC XẾP HẠNG DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA.....	2
PHỤ LỤC 2: DANH MỤC KIỂM KÊ DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA, DANH LAM THẮNG CẢNH	84
PHỤ LỤC 3: VỀ HOẠT ĐỘNG BẢO TÀNG.....	244
PHỤ LỤC 4: VỀ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ	252
PHỤ LỤC 5: DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2026 - 2030.....	257

**PHỤ LỤC 1: DANH MỤC CÔNG TRÌNH, ĐỊA ĐIỂM ĐÃ ĐƯỢC XẾP HẠNG DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA
(TÍNH ĐẾN NGÀY 19/11/2025)**

Trên địa bàn Thành phố có **321 di tích** lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh:

- **4 di tích quốc gia đặc biệt;**
- **99 di tích cấp quốc gia** (4 di tích khảo cổ; 44 di tích kiến trúc nghệ thuật; 48 di tích lịch sử; 03 danh lam thắng cảnh)
- **218 di tích cấp Thành phố** (99 di tích kiến trúc nghệ thuật; 116 di tích lịch sử; 03 danh lam thắng cảnh)

STT	Tên di tích	Di tích cấp quốc gia/tỉnh	Địa chỉ trước khi sắp xếp	Phường mới sau khi sắp xếp	Quyết định xếp hạng	Tình trạng di tích
I. DI TÍCH QUỐC GIA ĐẶC BIỆT (4 công trình, địa điểm)						
1	Di tích lịch sử Dinh Độc Lập - Nơi ghi dấu thắng lợi hoàn toàn cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.	Di tích quốc gia đặc biệt	135 Nam Kỳ Khởi Nghĩa Phường Bến Thành, Quận 1	phường Bến Thành	Số 1272/QĐ-TTg 12/08/2009(Quyết định đặc cách: Quyết định số 77A/VHQĐ 25/6/1976)	Còn đảm bảo

2	Di tích lịch sử Địa đạo Củ Chi	Di tích quốc gia đặc biệt	Xã Phú Mỹ Hưng, xã Phạm Văn Cội, xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi	xã Nhuận Đức (đối với Bến Đình) và xã An Nhơn Tây (đối với Bến Dược)	Số 2367/QĐ-TTg ngày 23/12/2015	Còn đảm bảo
3	Khu di tích LSCM nhà tù Côn Đảo	Di tích quốc gia đặc biệt	Các khu dân cư Côn Đảo, Huyện Côn Đảo	Đặc khu Côn Đảo	QĐ 548/QĐ-TTg ngày 10/5/2012	Còn đảm bảo
4	Di tích lịch sử đường Hồ Chí Minh trên biển (Điểm Bến Lộc An)	Di tích quốc gia đặc biệt	Xã Phước Thuận, H. Xuyên Mộc	xã Hồ Tràm	1473/QĐ-TTg ngày 26/11/2024	Còn đảm bảo

II. DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA CẤP QUỐC GIA (99)

1. Di tích khảo cổ (4 công trình, địa điểm)

1	Giồng Cá Vồ	Di tích cấp quốc gia	Xã Long Hòa, huyện Cần Giờ	xã Cần Giờ	Số 2000/QĐ – BVHTT ngày 13/4/2000	Đang tu bổ, phục hồi
---	-------------	-------------------------	-------------------------------	------------	---	-------------------------

2	Lò gốm cổ Hưng Lợi	Di tích cấp quốc gia	Phường 16, Quận 8, Quận 8	phường Phú Định	Số 722/QĐ–BVHTT ngày 25/4/1998	Xuống cấp, cần đầu tư tu bổ toàn diện
3	Dốc Chùa	Di tích cấp quốc gia	Ấp Xóm Đèn, Xã Tân Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên, huyện Bắc Tân Uyên	phường Tân Uyên	53/QĐ-BVHTT ngày 28/12/2001	Cần đầu tư toàn diện
4	Cù Lao Rùa	Di tích cấp quốc gia	Ấp Nhứt Thạnh, Xã Thạnh Hội, Tp. Tân Uyên, Tp. Tân Uyên	phường Tân Khánh	836/QĐ-BVHTTDL ngày 03/3/2009	Cần đầu tư toàn diện
2. Di tích kiến trúc - nghệ thuật (44 công trình, địa điểm)						
1	Điện Ngọc Hoàng	Di tích cấp quốc gia	73 Mai Thị Lựu Phường Đa Kao, Quận 1	phường Tân Định	Số 2754/QĐ – BT ngày 15/10/1994	Xuống cấp, cần đầu tư tu bổ hệ mái

2	Miếu Thiên Hậu (Quảng Triệu hội quán)	Di tích cấp quốc gia	122 Bến Chương Dương, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1	phường Bến Thành	Số 722 /QĐ – BVHTT ngày 25/4/1998	Còn đảm bảo
3	Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh	Di tích cấp quốc gia	131 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Bến Nghé, Quận 1	Phường Bến Thành	Số 1208/QĐ-BVHTTDL ngày 29/3/2012	Đang tu bổ, phục hồi
4	Bảo tàng Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh	Di tích cấp quốc gia	02 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Bến Nghé, Quận 1	Phường Sài Gòn	Số 1207/QĐ-BVHTTDL ngày 29/3/2012	Đang lập dự án đầu tư mở rộng
5	Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh	Di tích cấp quốc gia	65 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1	Phường Sài Gòn	Số 1206/QĐ-BVHTTDL ngày 29/3/2012	Đang lập dự án đầu tư

6	Nhà hát Thành phố Hồ Chí Minh	Di tích cấp quốc gia	07 Công Trường Lam Sơn, Phường Bến Nghé, Quận 1	Phường Sài Gòn	Số 1209/QĐ-BVHTTDL ngày 29/3/2012	Đang lập dự án đầu tư
7	Trụ sở Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh	Di tích cấp quốc gia	Phường Bến Nghé, Quận 1	Phường Sài Gòn	Số 3244/QĐ-BVHTTDL ngày 11/4/2020	Đang tu bổ
8	Đình Chí Hoà	Di tích cấp quốc gia	475 Cách Mạng Tháng 8, Phường 13, Quận 10	Phường Hòa Hưng	Số 1460 – QĐ/VH ngày 28/6/1996	Còn đảm bảo
9	Chùa Giác Viên	Di tích cấp quốc gia	161/35/20 Lạc Long Quân, Phường 2, Quận 11	Phường Bình Thới	Số 43 – VH/QĐ ngày 01/7/1993	Còn đảm bảo

10	Chùa Phụng Sơn	Di tích cấp quốc gia	1408 đường Ba Tháng Hai, Phường 3, Quận 11	Phường Minh Phụng	Số 1288 – VH/QĐ ngày 16/11/1988	Còn đảm bảo
11	Đình Minh Hương Gia Thạnh	Di tích cấp quốc gia	380 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5	Phường Chợ Lớn	Số 43 – VH/QĐ ngày 07/1/1993	Còn đảm bảo
12	Hà Chương Hội quán	Di tích cấp quốc gia	802 Nguyễn Trãi, Phường 14, Quận 5	Phường Chợ Lớn	Số 52/2001/QĐ-BVHTT ngày 28/12/2001	Còn đảm bảo
13	Hội quán Nghĩa An (Miếu Quan Đế hay Chùa Ông)	Di tích cấp quốc gia	678 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5	Phường Chợ Lớn	Số 43 – VH/QĐ ngày 07/1/1993	Còn đảm bảo

14	Hội quán Nghĩa Nhuận	Di tích cấp quốc gia	27 Phan Văn Khoẻ, Phường 13, Quận 5	Phường Chợ Lớn	Số 43 – VH/QĐ ngày 01/7/1993	Còn đảm bảo
15	Hội quán Ôn Lăng	Di tích cấp quốc gia	12 Lão Tử, Phường 11, Quận 5	Phường Chợ Lớn	Số 39/2002/QĐ-BVHTT ngày 30/12/2002	Còn đảm bảo
16	Hội quán Tuệ Thành (Chùa Bà)	Di tích cấp quốc gia	710 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5	Phường Chợ Lớn	Số 43 – VH/QĐ ngày 7/1/1993	Còn đảm bảo
17	Miếu Nhị Phủ (Chùa Ông Bồn)	Di tích cấp quốc gia	264 Hải Thượng Lãn Ông, Phường 16, Quận 5	Phường Chợ Lớn	Số 722 /QĐ – BVHTT ngày 25/4/1998	Còn đảm bảo

18	Nhà thờ tổ thợ bạc (Lê Châu hội quán)	Di tích cấp quốc gia	586 Trần Hưng Đạo, Phường 14, Quận 5	Phường Chợ Lớn	Số 1811/1998/QĐ – BVHTT ngày 31/8/1998	Còn đảm bảo
19	Quỳnh Phủ Hội quán	Di tích cấp quốc gia	276 Trần Hưng Đạo, Phường 14, Quận 5	Phường Chợ Lớn	Số 52/2001/QĐ-BVHTT ngày 28/12/2001	Còn đảm bảo
20	Chùa Hội Sơn	Di tích cấp quốc gia	1A1 Nguyễn Xiển, Phường Long Bình, thành phố Thủ Đức	Phường Long Bình	Số 43– VH/QĐ ngày 01/7//1993	Còn đảm bảo
21	Chùa Phước Tường	Di tích cấp quốc gia	13/32 Lã Xuân Oai, Phường Tăng Nhơn Phú A , thành phố Thủ Đức	Phường Tăng Nhơn Phú	Số 43– VH/QĐ ngày 01/7//1993	Có dấu hiệu xuống cấp hệ mái

22	Đình Trường Thọ	Di tích cấp quốc gia	Tổ 5 Phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Thủ Đức	Phường Thủ Đức	Số 39/2002/QĐ-BVHTT ngày 30/12/2002	Còn đảm bảo
23	Đình Xuân Hiệp	Di tích cấp quốc gia	Phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức	Phường Linh Xuân	Số 101/2004/QĐ-BVHTT ngày 15/12/2004	Có dấu hiệu xuống cấp hệ mái
24	Đình Thần Linh Đông	Di tích cấp quốc gia	Phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức	Phường Thủ Đức	Số 3245/QĐ-BVHTTDL ngày 11/4/2020	Có dấu hiệu xuống cấp hệ mái
25	Đình Bình Hòa	Di tích cấp quốc gia	15/77 Chu Văn An, Phường 13, quận Bình Thạnh	Phường Bình Thạnh	Số 43 – VH/QĐ ngày 7/1/1993	Xuống cấp

26	Lăng Lê Văn Duyệt	Di tích cấp quốc gia	1 Vũ Tùng, Phường 13, quận Bình Thạnh	Phường Gia Định	Số 1288 – VH/QĐ ngày 16/11/1998	Còn đảm bảo
27	Chùa sắc tứ Trường Thọ	Di tích cấp quốc gia	53/524 Phan Văn Trị, Phường 7, quận Gò Vấp	Phường Hạnh Thông	Số 06/2000/QĐ–BVHTT ngày 13/4/2000	Đã tu bổ xong
28	Đình Thông Tây Hội	Di tích cấp quốc gia	107/1 Nguyễn Văn Lượm, Phường 11, quận Gò Vấp	Phường Thông Tây Hội	Số 2009/1998/QĐ–BVHTT ngày 26/9/1998	Có dấu hiệu xuống cấp hệ mái
29	Đình Phú Nhuận	Di tích cấp quốc gia	18 Mai Văn Ngọc, Phường 10, quận Phú Nhuận	Phường Phú Nhuận	Số 3744 – QĐ/VHTT ngày 29/1/1997	Còn đảm bảo

30	Lăng Trương Tấn Bửu	Di tích cấp quốc gia	41 Nguyễn Thị Huỳnh, Phường 8 , quận Phú Nhuận	Phường Phú Nhuận	Số 101/2004/QĐ-BVHTT ngày 15/12/2004	Còn đảm bảo
31	Lăng Võ Di Nguy	Di tích cấp quốc gia	19 Cô Giang, Phường 2 , quận Phú Nhuận	Phường Cầu Kiệu	Số 43 – VH/QĐ ngày 7/1/1993	Còn đảm bảo
32	Chùa Giác Lâm	Di tích cấp quốc gia	118 Lạc Long Quân, Phường 10 , quận Tân Bình	Phường Bảy Hiền	Số 1288 – VH/QĐ ngày 16/11/1998	Còn đảm bảo
33	Chùa Hội Khánh	Di tích cấp quốc gia	Khu phố 1, Phường Phú Cường, Tp. Thủ Dầu Một, Tp. Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	Số 43 VH/QĐ ngày 01/7/1993	Còn đảm bảo

34	Nhà ông Trần Công Vàng	Di tích cấp quốc gia	Khu phố 7, Phường Phú Cường, Tp. Thủ Dầu Một, Tp. Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	Số 43 VH/QĐ ngày 01/7/1993	Còn đảm bảo
35	Nhà ông Trần Văn Hồ - tự Đẩu	Di tích cấp quốc gia	Khu phố 7, Phường Phú Cường, Tp. Thủ Dầu Một, Tp. Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	Số 43 VH/QĐ ngày 01/7/1993	Còn đảm bảo
36	Đình Phú Long	DI TÍCH CẤP QUỐC GIA	Khu phố Hoà Long, Phường Lái Thiêu, Tp. Thuận An	Phường Lái Thiêu	53/QĐ-BVHTT ngày 28/12/2001	Đang xin tu bổ
37	Đình Tân An	Di tích cấp quốc gia	Khu phố 1, Phường Tân An, Tp. Thủ Dầu Một, Tp. Thủ Dầu Một	Phường Phú An	1261/QĐ-BVHTTDL ngày 26/4/2014	Còn đảm bảo

38	Đình Dĩ An	Di tích cấp quốc gia	Khu phố Nhị Đồng 1, Phường Dĩ An, Tp. Dĩ An, Tp. Dĩ An	Phường Dĩ An	1185/QĐ- BVHTTDL ngày 28/3/2019	Còn đảm bảo
39	Khu Bạch Dinh	Di tích cấp quốc gia	Số 06 - Trần Phú, Phường 1 , TP Vũng Tàu	Phường Vũng Tàu	Số 983VH/QĐ ngày 04/8/1992	Còn đảm bảo
40	Chùa Linh Sơn "Linh Sơn Cổ tự"	Di tích cấp quốc gia	Số 104 - đường Hoàng Hoa, Phường 2, TP. Vũng Tàu	Phường Vũng Tàu	Số 1371/QĐ ngày 03/8/1991	Còn đảm bảo
41	Phước Lâm Tự"	Di tích cấp quốc gia	Số 65 - đường Nguyễn Bảo, Phường Thắng Nhì , TP. Vũng Tàu	Phường Vũng Tàu	Số 983/QĐ ngày 04/8/1992	Còn đảm bảo

42	Nhà Lớn - Long Sơn (đền Ông Trần)	Di tích cấp quốc gia	Thôn 5, xã Long Sơn , TP. Vũng Tàu	Xã Long Sơn	Số 1371/QĐ ngày 03/8/1991	Còn đảm bảo
43	Niết Bàn Tịnh Xá	Di tích cấp quốc gia	Số 60/7 Hạ Long, Phường 2, TP. Vũng Tàu	Phường Vũng Tàu	Số 1987/Vh-QĐ ngày 14/12/1989	Còn đảm bảo
44	Chùa Long Bàn	Di tích cấp quốc gia	Thị trấn Long Điền, H. Long Đất	Xã Long Điền	Số 680/QĐ ngày 19/4/1991	Còn đảm bảo
3. Di tích lịch sử (48 công trình, địa điểm)						

1	Căn cứ Rừng Sác	Di tích cấp quốc gia	Xã Long Hòa , huyện Cần Giờ	Xã Cần Giờ	Số 101/2004/QĐ-BVHTT ngày 15/12/2004	Còn đảm bảo
2	Dinh Quận Hóc Môn	Di tích cấp quốc gia	1 Lý Nam Đế, Thị trấn Hóc Môn , huyện Hóc Môn	Xã Hóc Môn	Số 2015 – QĐ/BT ngày 16/11/1993	Còn đảm bảo
3	Ngã Ba Giồng	Di tích cấp quốc gia	Xã Xuân Thới Thượng , huyện Hóc Môn	Xã Bà Điểm	Số 39/2002/QĐ-BVHTT ngày 30/12/2002	Có dấu hiệu xuống cấp
4	Địa điểm lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng (nay đổi là: - Địa điểm lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng tại khu vực Ba Son, gồm Ụ tàu nhỏ và Triền nê, địa chỉ tại Phường Bến Nghé, Quận 1	Di tích cấp quốc gia	Phường Bến Nghé , Quận 1	Phường Sài Gòn	Quyết định xếp hạng số 1269/QĐ-BVHTTDL ngày 30/3/2016 (thay Quyết định số 1034 – VHQP ngày 12/8/1993)	Xuống cấp, đang lập dự án đầu tư

5	Nơi thành lập An Nam Cộng sản Đảng năm 1929	Di tích cấp quốc gia	Phòng 1 lầu 2 số 1 Nguyễn Trung Trực, phường Bến Thành , Quận 1	Phường Bến Thành	Số 1288 - VHQPĐ ngày 16/11/1988	Còn đảm bảo
6	Nơi thành lập Kỳ bộ Việt Nam Thanh niên đồng chí Hội	Di tích cấp quốc gia	phòng 5 số 88, Lê Lợi, phường Bến Thành , Quận 1	Phường Bến Thành	Số 1288 - VHQPĐ ngày 16/11/1988	Còn đảm bảo
7	Tòa đại sứ quán Mỹ	Di tích cấp quốc gia	04 Lê Duẩn, phường Bến Nghé , Quận 1	Phường Sài Gòn	Số 77A/VHQPĐ ngày 25/6/1976	Còn đảm bảo
8	Trụ sở báo Dân Chúng	Di tích cấp quốc gia	Số 43 đường Lê Thị Hồng Gấm, phường Nguyễn Thái Bình , Quận 1	Phường Bến Thành	Số 1288 – VHQPĐ ngày 16/11/1988	Còn đảm bảo

9	Cơ sở in ấn của Hội Ủng hộ Vệ quốc đoàn	Di tích cấp quốc gia	122/351 Ngõ Gia Tụ, Phường 9 , Quận 10	Phường Vườn Lài	Số 1288 – VH/QĐ 16/11/1988	Còn đảm bảo
10	Hầm bí mật chứa vũ khí thời kháng chiến chống Mỹ	Di tích cấp quốc gia	183/4 Ba Tháng Hai, Phường 11 , Quận 10	Phường Vườn Lài	Số 1288 – VH/QĐ 16/11/1988	Còn đảm bảo
11	Cơ sở Ban Tuyên huấn Xứ ủy Nam Bộ	Di tích cấp quốc gia	51/10/14 Cao Thắng, Phường 3 , Quận 3	Phường Bàn Cờ	số 1288 - VH/QĐ ngày 16/11/1988	Còn đảm bảo
12	Cơ sở giấu vũ khí của Biệt động Thành đánh dinh Độc Lập	Di tích cấp quốc gia	287/70 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 5 , Quận 3	Phường Bàn Cờ	Số 1288 – VH/QĐ 16/11/1988	Còn đảm bảo

13	Sở Chỉ huy tiền phương Phân khu 6 trong chiến dịch Mậu Thân 1968	Di tích cấp quốc gia	7 Lý Chính Thắng, Phường 7 , Quận 3	Phường Xuân Hòa	Số 1288 – VH/QĐ 16/11/1988	Còn đảm bảo
14	Khu trại giam bệnh viện Chợ Quán - nơi đồng chí Trần Phú hy sinh	Di tích cấp quốc gia	190 Bến Hàm Tử, Phường 1 , Quận 5	Phường Chợ Quán	Số 1288 – VH/QĐ 16/11/1988	Còn đảm bảo
15	Nơi đồng chí Nguyễn Tất Thành ở trước khi ra đi tìm đường cứu nước	Di tích cấp quốc gia	5 Châu Văn Liêm, Phường 14 , Quận 5	Phường Chợ Lớn	Số 1288 – VH/QĐ ngày 16/11/1988	Còn đảm bảo
16	Hầm bí mật in tài liệu Ban Tuyên huấn Hoa vận thời kỳ chống Mỹ cứu nước	Di tích cấp quốc gia	341/10 Gia Phú, Phường 1 , Quận 6	Phường Bình Tiên	Số 2009/1998/QĐ – BVHTT ngày 26/9/1998	Có dấu hiệu xuống cấp hệ mái

17	Đình Bình Đông	Di tích cấp quốc gia	Cù lao Bà Tàng, Phường 7 , Quận 8	Phường Bình Đông	Số 2890 – VH/QĐ ngày 27/9/1997	nền thấp, ngập khi triều cường
18	Bót Dây Thép	Di tích cấp quốc gia	Đường Lê Văn Việt, Phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức	Phường Tăng Nhơn Phú	Số 57 – VH/QĐ ngày 18/1/1993	Đang tu sửa
19	Đình Phong Phú	Di tích cấp quốc gia	Đường đình Phong Phú, khu phố 3, Phường Tăng Nhơn Phú B , thành phố Thủ Đức	Phường Tăng Nhơn Phú	Số 57 – VH/QĐ ngày 18/1/1993	Còn đảm bảo
20	Tịnh xá Ngọc Phương	Di tích cấp quốc gia	498/1 Lê Quang Định, Phường 1 , quận Gò Vấp	Phường Hạnh Thông	Số 2754/QĐ – BT ngày 15/10/1994	Có dấu hiệu xuống cấp hệ mái

21	Trụ sở Phái đoàn liên lạc của Bộ Tổng tư lệnh Quân đội Nhân dân Việt Nam cạnh Phân ban Quốc tế giám sát và kiểm soát đình chiến tại Sài Gòn (1955-1958)	Di tích cấp quốc gia	87 A Trần Kế Xương, Phường 7 , quận Phú Nhuận	Phường Cầu Kiệu	Số 1288 – VH/QĐ ngày 16/11/1988	Tu bổ xong
22	Mộ Phan Châu Trinh	Di tích cấp quốc gia	9 Phan Thúc Duyện, Phường 4 , quận Tân Bình	Phường Tân Sơn Nhất	Số 3211 – QĐ/BT ngày 12/12/1994	Còn đảm bảo
23	Trại Đa-vít	Di tích cấp quốc gia	Phường 12, quận Tân Bình	Phường Bảy Hiền	Số 827/QĐ-BVHTTDL ngày 15/3/2017	Đầu tư phục hồi toàn diện, đang lập dự án đầu tư
24	Địa đạo Phú Thọ Hòa	Di tích cấp quốc gia	Đường Phú Thọ Hòa, Phường 1 , quận Tân Phú	Phường Phú Thọ Hòa	Số 1460 – QĐ/VH ngày 28/6/1996	Hạm địa đạo thám nước

25	Nhà tù Phú Lợi	Di tích cấp quốc gia	Khu phố 5, Phường Phú Lợi, Tp. Thủ Dầu Một, Tp. Thủ Dầu Một	Phường Phú Lợi	Số 92/VHTT.QĐ ngày 07/10/1980	Đang xin lập dự án
26	Địa Đạo Tây Nam	Di tích cấp quốc gia	Khu phố Lò Ô, Phường An Tây, thành phố Bến Cát, thành phố Bến Cát	Phường Tây Nam	Số 460/QĐ/BT ngày 18/3/1996	Còn đảm bảo
27	Địa điểm Sở chỉ huy tiền phương chiến dịch Hồ Chí Minh	Di tích cấp quốc gia	Ấp Tân Định, Xã Minh Tân, huyện Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng	Xã Long Hòa	1630/QĐ-BVHTTDL ngày 05/11/2010	Đang chuẩn bị triển khai dự án giai đoạn 2
28	Chiến khu Đ	Di tích cấp quốc gia	Ấp Đá Bàn, Xã Đất Cuốc, huyện Bắc Tân Uyên, huyện Bắc Tân Uyên	Xã Bắc Tân Uyên	1631/QĐ-BVHTTDL ngày 05/11/2010	Đang xin dự án giai đoạn 2

29	Trận địa Pháo cổ và Hàm thủy lôi Núi Lớn	Di tích cấp quốc gia	Số 144, Phường 5, TP. Vũng Tàu	Phường Vũng Tàu	Số 983/QĐ ngày 04/8/1992	Còn đảm bảo
30	“Nhà cao cảng” số 18 Lê Lợi.	Di tích cấp quốc gia	Số 18 đường Lê Lợi, Phường 1, TP. Vũng Tàu	Phường Vũng Tàu	Số 1371/QĐ ngày 03/8/1991	Xuống cấp, chưa lập dự án đầu tư
31	Nhà số 86- Phan Chu Trinh	Di tích cấp quốc gia	Số 05 đường Phan Chu Trinh, Phường 2, TP. Vũng Tàu	Phường Vũng Tàu	Số 983VH/QĐ ngày 04/8/1992	Xuống cấp, đang lập dự án đầu tư
32	Đồn nhà máy nước	Di tích cấp quốc gia	Số 14 đường 30/4, Phường 9, TP. Vũng Tàu	Phường Vũng Tàu	Số 983VH/QĐ ngày 04/8/1992	Còn đảm bảo

33	Nhà số 18/5 (nhà ông Trương Quang Vinh)	Di tích cấp quốc gia	Số 36/29 đường Nguyễn An Ninh, Phường 7, TP. Vũng Tàu	Phường Vũng Tàu	Số 457/QĐ ngày 25/3/1991	Còn đảm bảo
34	Đình Thắng Tam (đình Thắng Tam, Lăng Cá Ông, Miếu Bà)	Di tích cấp quốc gia	Số 77 - đường Hoàng Hoa Thám, phường Thắng Tam, TP. Vũng Tàu	Phường Vũng Tàu	Số 457/QĐ ngày 25/3/1991	Còn đảm bảo
35	ăngten PARAPON (đài viba) - Núi Lớn	Di tích cấp quốc gia	Núi Lớn, Phường Thắng Nhì, TP. Vũng Tàu	Phường Vũng Tàu	Số 937QĐ/BT ngày 23/7/1993	Xuống cấp, chưa lập dự án đầu tư
36	Trận địa pháo cổ trên núi Tao Phùng (Núi Nhỏ)	Di tích cấp quốc gia	Núi Nhỏ, Phường 2, TP. Vũng Tàu	Phường Vũng Tàu	Số 57VH/QĐ ngày 18/1/1993	Xuống cấp, chưa lập dự án đầu tư

37	trận địa pháo cổ Cầu Đá	Di tích cấp quốc gia	Khu vực Cầu Đá - Hạ Long, Phường 2, TP. Vũng Tàu	Phường Vũng Tàu	Số 921/QĐ/BT ngày 20/7/1994	Xuống cấp, chưa lập dự án đầu tư
38	Ngôi nhà 42/11 (nhà má Tám Nhung)	Di tích cấp quốc gia	Số 01 đường Trần Xuân Độ, Phường 5, TP. Vũng Tàu	Phường Vũng Tàu	Số 1987/Vh-QĐ ngày 14/12/1989	Còn đảm bảo
39	Trụ sở Ủy ban Việt Minh tại Vũng Tàu	Di tích cấp quốc gia	Số 01 đường Ba Cu, Phường 1, TP. Vũng Tàu	Phường Vũng Tàu	Số 457/QĐ ngày 25/3/1991	Còn đảm bảo
40	Nhà Tròn - Bà Rịa	Di tích cấp quốc gia	Phường Phước Trung, TP. Bà Rịa	Phường Bà Rịa	Số 112 VH/QĐ ngày 05/6/1987	Còn đảm bảo

41	Địa đạo Long Phước	Di tích cấp quốc gia	Xã Long Phước, TP. Bà Rịa	Phường Tam Long	Số 34/VH-QĐ ngày 09/01/1990	Đang lập dự án nội thất trưng bày
42	Khu căn cứ Núi Dinh	Di tích cấp quốc gia	Xã Tân Hòa, Tân Hải, TP. Phú Mỹ	Phường Tân Hải	Số 2015VH/QĐ ngày 16/12/1993	Đang bị xuống cấp một số hạng mục, chưa lập dự án đầu tư
43	Địa đạo Hắc Dịch	Di tích cấp quốc gia	Xã Hắc Dịch, Sông Xoài, TP. Phú Mỹ	Phường Tân Thành	Số 04/2001/QĐ-BVHTT ngày 19/01/2001	Đang bị xuống cấp, đang lập dự án
44	Chiến thắng Bình Giã (chi khu quân sự Đức Thạnh, ngã ba Bình Giã, ngã ba Sông Cầu, ngã ba Quảng Giáo)	Di tích cấp quốc gia	Xã Bình Giã, Sông Cầu, Quảng Giáo, H. Châu Đức	Xã Ngãi Giao	Số 2754QĐ/BT ngày 15/10/1994	còn đảm bảo

45	Địa đạo Kim Long	Di tích cấp quốc gia	xã Kim Long, H. Châu Đức	Xã Kim Long	Số 961/QĐ/BT ngày 20/7/1994	Đang thực hiện tu bổ di tích
46	Địa điểm trận chiến ngày 06/6/1969 tại Bình Ba.	Di tích cấp quốc gia	Xã Bình Ba, H. Châu Đức	Xã Ngãi Giao	Số 4248/QĐ-BVHTTDL ngày 19/12/2023	Còn đảm bảo
47	Nhà lưu niệm chị Võ Thị Sáu	Di tích cấp quốc gia	Thị trấn Đất Đỏ, H. Long Đất	Xã Đất Đỏ	Số 199VH/QĐ ngày 06/12/1989	Còn đảm bảo
48	Khu căn cứ Minh Đạm	Di tích cấp quốc gia	Thị trấn Phước Hải, H. Long Đất	Núi Minh Đạm - xã Long Hải	Số 57VH/QĐ ngày 18/1/1993	Còn đảm bảo

4. Danh lam thắng cảnh (3 địa điểm)

1	Núi Châu Thới	Di tích cấp quốc gia	Khu phố Châu Thới, Phường Bình An, Tp. Dĩ An, Tp. Dĩ An	Phường Đông Hòa	Số 451VH/QĐ ngày 21/4/1989	Còn đảm bảo
2	Khu Danh thắng Thích Ca Phật Đài	Di tích cấp quốc gia	Số 610 Trần Phú, Phường 5, TP. Vũng Tàu	Phường Vũng Tàu	Số 1987/Vh.QĐ ngày 14/12/1989	Còn đảm bảo, cần xem xét lập dự án tu bổ một số hạng mục
3	Thắng cảnh Dinh Cô	Di tích cấp quốc gia	Thị trấn Long Hải, H. Long Đất	Xã Long Hải	Số 65 QĐ/BT ngày 16/01/1995	còn đảm bảo

III, DI TÍCH CẤP THÀNH PHỐ

1. Kiến trúc nghệ thuật (99 công trình, địa điểm)

1	Đình Bình Trường	Di tích cấp Thành phố	Ấp 1, Xã Bình Chánh , huyện Bình Chánh	Xã Bình Chánh	Số 21/2005/QĐ-UB ngày 1/2/2005	Đã tu bổ
2	Đình Phú Lạc	Di tích cấp Thành phố	số E7/717 ấp 5, xã Phong Phú , huyện Bình Chánh	Xã Bình Hưng	Số 3267/QĐ- UBND ngày 20/8/2007	Đã tu bổ
3	Nhà cổ dân dụng, Thành phố Hồ Chí Minh	Di tích cấp Thành phố	số 107A/4 ấp 1, xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh, huyện Bình Chánh	Phường Bình Đông	số 1520/QĐ-UBND ngày 28/3/2014	Còn đảm bảo
4	Chùa Linh Sơn	Di tích cấp Thành phố	ấp Phú Lợi Xã Phú Hòa Đông , huyện Củ Chi	Xã Phú Hòa Đông	4347/QĐ-UBND ngày 13/10/2008	Còn đảm bảo

5	Đình Xóm Huế	Di tích cấp Thành phố	Xã Tân An Hội , huyện Củ Chi	xã Tân An hội	Quyết định số 5511/QĐ-UBND ngày 30/11/2006	Xuống cấp
6	Đình Cần Thạnh	Di tích cấp Thành phố	Lê Văn Thương, Thị trần Cần Thạnh , huyện Cần Giờ	Xã Cần Giờ	Số 4837/QĐ- UBND ngày 27/10/2006	Còn đảm bảo
7	Lăng Ông Thủy Tướng	Di tích cấp Thành phố	Khu phố Hưng Thạnh, Thị trấn Cần Thạnh (ĐT: 38740283; 909320909), huyện Cần Giờ	Xã Cần Giờ	Số 4966/QĐ- UBND ngày 27/9/2012	Xuống cấp
8	Đình Tân Thới Nhì	Di tích cấp Thành phố	2 Lý Nam Đế, Thị trấn Hóc Môn , huyện Hóc Môn	Xã Hóc Môn	Số 23/2005/QĐ- UB ngày 1/2/2005	Xuống cấp

9	Đình Tân Thới Tứ	Di tích cấp Thành phố	Ấp Tân Thới Tứ, Xã Thới Tam Thôn , huyện Hóc Môn	Xã Đông Thạnh	Số 326/2003/QĐ- UB ngày 31/12/2003	Còn đảm bảo
10	Đình Tân Thới Nhứt	Di tích cấp Thành phố	Đường Phan Văn Hớn, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn	Xã Bà Điểm	Số 1521/QĐ-UBND ngày 28/3/2014	Còn đảm bảo
11	Chùa Từ Quang	Di tích cấp Thành phố	Số 60/1 Tổ 12, Khu phố 2, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, huyện Hóc Môn	Xã Hóc Môn	Số 4257/QĐ-UBND ngày 19/11/2020	Còn đảm bảo
12	Đình Phú Xuân	Di tích cấp Thành phố	Đường Huỳnh Tấn Phát, tổ 16, khu phố 5, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè	Xã Nhà Bè	Số 2232/QĐ-UBND ngày 05/02/2012	Còn đảm bảo

13	Đình Nam Chơn	Di tích cấp Thành phố	29 Trần Quang Khải, Phường Tân Định, Quận 1, Quận 1	Phường Tân Định	Số 4841/QĐ- UBND ngày 27/10/2006	Còn đảm bảo
14	Đình Nhơn Hòa	Di tích cấp Thành phố	27-29 Cô Giang, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Quận 1	Phường Cầu Ông Lãnh	4346/QĐ- UBND ngày 13/10/2008	Còn đảm bảo
15	Khách sạn Continental	Di tích cấp Thành phố	132 – 134 đường Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1, Quận 1	Phường Sài Gòn	2210/QĐ- UBND ngày 28/4/2012	Xuống cấp
16	Bảo tàng Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	Di tích cấp Thành phố	97 – 97A đường Phó Đức Chính và 54 đường Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Quận 1	Phường Bến Thành	2212/QĐ- UBND ngày 28/4/2012	Xuống cấp

17	Cầu Mống	Di tích cấp Thành phố	Đường Võ Văn Kiệt, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1 và đường Bến Vân Đồn, Phường 12, Quận 4, Quận 1	Phường Bến Thành	Số 1518/QĐ-UBND ngày 28/3/2014	Còn đảm bảo
18	Mộ cổ họ Lâm	Di tích cấp Thành phố	Số 55C đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Thành, Quận 1	Phường Bến Thành	Số 1760/QĐ-UBND ngày 04/10/2014	Còn đảm bảo
19	Đền thờ Hùng Vương	Di tích cấp Thành phố	Số 02 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Bến Nghé, Quận 1, Quận 1	Phường Sài Gòn	Số 3083/QĐ-UBND ngày 25/6/2015	Đã tu bổ
20	Bệnh viện Nhi đồng 2	Di tích cấp Thành phố	Số 14 đường Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, Quận , Quận 1	Phường Sài Gòn	Số 2438/QĐ-UBND ngày 16/5/2016	Còn đảm bảo

21	Trường Trung học cơ sở Võ Trường Toản	Di tích cấp Thành phố	Số 11 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Bến Nghé, Quận 1	Phường Sài Gòn	Số 5464/QĐ-UBND ngày 30/12/2019	Còn đảm bảo
22	Trường Trung học phổ thông chuyên Trần Đại Nghĩa	Di tích cấp Thành phố	Số 53 đường Nguyễn Du, phường Bến Nghé, Quận 1	Phường Sài Gòn	Số 5463/QĐ-UBND ngày 30/12/2019	Còn đảm bảo
23	Chợ Bến Thành	Di tích cấp Thành phố	Cửa Nam, đường Lê Lợi, phường Bến Thành, Quận 1	Phường Bến Thành	5301/QĐ-UBND ngày ngày 20/11/2024	Xuống cấp
24	Trụ sở Cục Hải quan TP.HCM	Di tích cấp Thành phố	Số 2 đường Hàm Nghi và số 21 đường Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, Quận 1, Quận 1	Phường Sài Gòn	5303/QĐ-UBND ngày 20/11/2024	Còn đảm bảo

25	Trụ sở UBND Quận 1	Di tích cấp Thành phố	Số 45-47 đường Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Quận 1	Phường Sài Gòn	5305/QĐ-UBND ngày 20/11/2024	Còn đảm bảo
26	Đền thờ Đức Thánh Trần Hưng Đạo	Di tích cấp Thành phố	Số 36 đường Võ Thị Sáu, phường Tân Định, Quận 1, Quận 1	Phường Tân Định	5304/QĐ-UBND ngày 20/11/2024	Còn đảm bảo
27	Trường Đại học Sài Gòn	Di tích cấp Thành phố	273 An Dương Vương, Phường 3, Quận 5, Quận 5	Phường Chợ Quán	1027/QĐ-UBND ngày 18/03/2025	Còn đảm bảo
28	Đền Bà Mariamman	Di tích cấp Thành phố	45 Trương Định, Phường Bến Thành, Quận 1, Quận 1	Phường Bến Thành	1028/QĐ-UBND ngày 18/03/2025	Còn đảm bảo

29	Trường THPT Trung Vương	Di tích cấp Thành phố	3 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Bến Nghé, Quận 1, Quận 1	Phường Sài Gòn	1029/QĐ-UBND ngày 18/03/2025	Xuống cấp
30	Chợ Tân Định	Di tích cấp Thành phố	48 Mã Lộ, Phường Tân Định, Quận 1, Quận 1	Phường Tân Định	1030/QĐ-UBND ngày 18/03/2025	Xuống cấp
31	Nhà thờ Thủ Thiêm	Di tích cấp Thành phố	Số 58 khu phố 1, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức	Phường An Khánh	Số 5386/QĐ-UBND 24/12/2019	Còn đảm bảo
32	Tu viện Hội Dòng mến thánh giá Thủ Thiêm	Di tích cấp Thành phố	Số 76 khu phố 1, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức	Phường An Khánh	Số 5387/QĐ-UBND 24/12/2019	Còn đảm bảo

33	Đình Tăng Phú	Di tích cấp Thành phố	236 Khu phố 3 Phường Tăng Nhơn Phú A , thành phố Thủ Đức		4840/QĐ-UBND ngày 27/10/2006	Còn đảm bảo
34	Chùa Bửu Sơn	Di tích cấp Thành phố	341 đường Nguyễn Văn Tăng, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức	Phường Long Bình	2209/QĐ- UBND ngày 28/4/2012	Còn đảm bảo
35	Mộ ông Nghị viên địa hạt Đặng Tân Xuân	Di tích cấp Thành phố	Số 99 đường Man Thiện, phường Hiệp Phú (trong khuôn viên Học viện Chính trị - Hành chính khu vực II), thành phố Thủ Đức	Phường Tăng Nhơn Phú	Số 3134/QĐ-UBND ngày 26/6/2015	Còn đảm bảo
36	Chùa Thiên Phước	Di tích cấp Thành phố	37/217 KP 8, phường Trường Thọ , thành phố Thủ Đức	Phường Thủ Đức	Số 24/2005/QĐ-UB ngày 1/2/2005	Còn đảm bảo

37	Đình Thần Linh Tây	Di tích cấp Thành phố	KP 2, phường Linh Tây , thành phố Thủ Đức	Phường Linh Xuân	Số 328/2003/QĐ- UB ngày 31/12/2003	Đang thi công
38	Mộ Tiền hiền Tạ Dương Minh	Di tích cấp Thành phố	số 10 đường số 10, Khu phố 4, phường Linh Chiểu , thành phố Thủ Đức	Phường Thủ Đức	Số 3266/QĐ- UBND ngày 27/7/2007	Còn đảm bảo
39	Đình Bình Thọ	Di tích cấp Thành phố	đường số 2, KP 7, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức	Phường Thủ Đức	Số 3036/QĐ-UBND ngày 20/6/2009	Đang thi công
40	Chùa Sùng Đức	Di tích cấp Thành phố	50 đường số 3, KP 6, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức	Phường Thủ Đức	Số 3040/QĐ-UBND ngày 20/6/2009	Còn đảm bảo

41	Công viên Khu mộ cổ Gò Quéo	Di tích cấp Thành phố	đường Võ Chí Công ,	phường Bình Trưng	Số 621/QĐ-UBND ngày 13/8/2025	Còn đảm bảo
42	Đình Xuân Hòa	Di tích cấp Thành phố	129 Lý Chính Thắng Phường 7 , Quận 3	Phường Xuân Hòa	Số 137/2003/QĐ-UB ngày 5/8/2003	Xuống cấp
43	Miếu Thánh Mẫu	Di tích cấp Thành phố	284 Nguyễn thị Minh Khai Phường 5 , Quận 3	Phường Bàn Cờ	Số 4836/QĐ-UBND ngày 27/10/2006	Còn đảm bảo
44	Đình Phú Thạnh	Di tích cấp Thành phố	199 Cách Mạng Tháng Tám Phường 4 , Quận 3	Phường Bàn Cờ	1768/QĐ-UBND ngày 27/04/2009	Còn đảm bảo

45	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Di tích cấp Thành phố	275 đường Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3	Phường Xuân Hòa	2211/QĐ-UBND ngày 28/04/2012	Còn đảm bảo
46	Thủy Đài	Di tích cấp Thành phố	số 01 Công trường Quốc tế, Phường 6, Quận 3	Phường Xuân Hòa	Số 1519/QĐ-UBND ngày 28/3/2014	Có dấu hiệu xuống cấp hệ mái
47	Viện Pasteur	Di tích cấp Thành phố	Số 167 đường Pasteur, Phường 8, Quận 3, Quận 3	Phường Xuân Hòa	Số 3087/QĐ-UBND ngày 25/5/2015	Còn đảm bảo
48	Trường THPT Marie Curie	Di tích cấp Thành phố	Số 159 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 7, Quận 3, Quận 3	Phường Xuân Hòa	Số 3088/QĐ-UBND ngày 25/5/2015	Đang tu bổ

49	Trường Trung học Lê Quý Đôn (Trường THCS – Trường THPT)	Di tích cấp Thành phố	Số 110 đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, Quận 3	Phường Xuân Hòa	Số 2439/QĐ-UBND ngày 16/5/2016	Còn đảm bảo
50	Nhà Thiếu nhi Thành phố Hồ Chí Minh	Di tích cấp Thành phố	Số 69 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3	Phường Xuân Hòa	Số 4308/QĐ-UBND ngày 28/9/2023	Còn đảm bảo
51	Bệnh viện Mắt Thành phố Hồ Chí Minh	Di tích cấp Thành phố	Số 280 đường Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3	Phường Xuân Hòa	Số 4307/QĐ-UBND ngày 28/9/2023	Xuống cấp
52	Mộ ông Binh Bộ Kiểm duyệt Ty, Thừa vụ lang họ Trần	Di tích cấp Thành phố	Hẻm 113 Trần Văn Đang, phường 11, Quận 3, Quận 3	Phường Nhiêu Lộc	5302/QĐ-UBND ngày 20/11/2024	Còn đảm bảo

53	Đình Khánh Hội	Di tích cấp Thành phố	71-73 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4	Phường Xóm Chiếu	Số 4842/QĐ-UBND ngày 27/10/2006	Còn đảm bảo
54	Đình Vĩnh Hội	Di tích cấp Thành phố	240 Bến Vân Đồn, Phường 5, Quận 4	Phường Vĩnh Hội	Số 118/2005/QĐ-UBND ngày 07/12/2005	Nền thấp
55	Bảo tàng Hồ Chí Minh – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	Di tích cấp Thành phố	1 đường Nguyễn Tất Thành, Phường 12, Quận 4	Phường Xóm Chiếu	2671/QĐ-UBND ngày 31/5/2011	Đang xin chủ trương mở rộng
56	Nhà cổ đô thị	Di tích cấp Thành phố	236 Bến Vân Đồn, Phường 5, Quận 4	Phường Vĩnh Hội	Số 3949/QĐ-UBND ngày 18/8/2011	Còn đảm bảo

57	Hội quán Tam Sơn	Di tích cấp Thành phố	Số 118 đường Triệu Quang Phục, Phường 11, Quận 5, Quận 5	Phường Chợ Lớn	Số 3084/QĐ-UBND ngày 25/5/2015	Còn đảm bảo
58	Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong	Di tích cấp Thành phố	Số 235 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Quận 5	Phường Chợ Quán	Số 3089/QĐ-UBND ngày 25/5/2015	Còn đảm bảo
59	Trường THCS Hồng Bàng	Di tích cấp Thành phố	Số 132 đường Hồng Bàng, Phường 12, Quận 5, Quận 5	Phường Chợ Lớn	Số 3090/QĐ-UBND ngày 25/5/2015	Xuống cấp
60	Đình Bình Tiên	Di tích cấp Thành phố	122 đường Minh Phụng, phường 6, Quận 6	Phường Bình Tây	3038/QĐ-UBND ngày 20/6/2009	Xuống cấp

61	Chùa Giác Hải	Di tích cấp Thành phố	Số 1017/3 đường Hồng Bàng, Phường 12, Quận 6	Phường Phú Lâm	3085/QĐ-UBND ngày 25/5/2016	Còn đảm bảo
62	Chợ Bình Tây	Di tích cấp Thành phố	số 57 đường Tháp Mười, Phường 2, Quận 6	Phường Bình Tây	1539/QĐ-UBND ngày ngày 04/04/2017	Còn đảm bảo
63	Đình Tân Quy Đông	Di tích cấp Thành phố	đường Lê Văn Lương, KP 1, phường Tân Phong, Quận 7	Phường Tân Hưng	3132/QĐ-UBND ngày 25/6/2009	Xuống cấp
64	Đình Tân Kiểng	Di tích cấp Thành phố	718 Trần Hưng Đạo, Phường 2 , Quận 5	Phường Chợ Quán	Số 4838/QĐ- UBND ngày 27/10/2006	Còn đảm bảo

65	Hội quán Phước An	Di tích cấp Thành phố	184 Hồng Bàng, Phường 12 , Quận 5	Phường Chợ Lớn	1767/QĐ-UBND ngày 27/04/2009	Còn đảm bảo
66	Từ đường họ Lý	Di tích cấp Thành phố	292 Hải Thượng Lân Ông, Phường 14 , Quận 5	Phường Chợ Lớn	1769/QĐ- UBND ngày 27/04/2009	Còn đảm bảo
67	Từ đường Phước Kiến	Di tích cấp Thành phố	314 đường Nguyễn Trãi, Phường 8, Quận 5	Phường An Đông	3037/QĐ-UBND ngày 20/6/2009	Còn đảm bảo
68	Chùa Sắc tứ Huệ Lâm	Di tích cấp Thành phố	154 Tùng Thiện Vương, Phường 11 , Quận 8	Phường Phú Định	186/2005/QĐ- UBND ngày 12/10/2005	Xuống cấp

69	Đình Hưng Phú	Di tích cấp Thành phố	617/19 Bến Ba Đình, Phường 9 , Quận 8	Phường Chánh Hưng	Số 187/2005/QĐ- UBND ngày 12/10/2005	Còn đảm bảo
70	Đình Vĩnh Hội	Di tích cấp Thành phố	46 Đình Hòa, Phường 13 , Quận 8	Phường Phú Định	4345/QĐ- UBND ngày 13/10/2008	Xuống cấp
71	Đình Phong Phú	Di tích cấp Thành phố	46 Phong Phú, Phường 12 , Quận 8	Phường Phú Định	1766/QĐ- UBND ngày 27/4/2009	Còn đảm bảo
72	Chùa Sắc tứ Tập Phước	Di tích cấp Thành phố	Số 233, đường Phan Văn Trị, Phường 11 , quận Bình Thạnh	Phường Bình Lợi Trung	Số 188/2005/QĐ- UBND ngày 10/12/2005	Còn đảm bảo

73	Chùa Văn Thánh	Di tích cấp Thành phố	Số 115/9 đường Ngô Tất Tố, Phường 22 , quận Bình Thạnh	Phường Thạnh Mỹ Tây	Số 3262/QĐ-UBND ngày 27/7/2007	Đã tu bổ
74	Đình Bình Quới Tây	Di tích cấp Thành phố	Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Khu phố 3, Phường 28 , quận Bình Thạnh	Phường Bình Quới	Số 3263/QĐ-UBND ngày 27/7/2007	nền thấp, ngập khi triều cường
75	Nhà cổ dân dụng truyền thống của ông Vương Hồng Sển	Di tích cấp Thành phố	9/1 Nguyễn Thiện Thuật, Phường 14, quận Bình Thạnh	phường Bình Thạnh	Số 140/2003/QĐ-UB ngày 5/8/2003	Xuống cấp
76	Đình Bình Trị Đông	Di tích cấp Thành phố	Số 2 A đường Lê Đình Cẩn, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân	Phường Bình Trị Đông	Số 4258/QĐ-UBND ngày 19/11/2020	Còn đảm bảo

77	Đình An Nhơn	Di tích cấp Thành phố	72/999 Lê Đức Thọ Phường 17 , quận Gò Vấp	Phường An Nhơn	Số 20/2005/QĐ-UB ngày 01/02/2005	Còn đảm bảo
78	Hội quán Quần Tân	Di tích cấp Thành phố	số 2 Lý Thường Kiệt Phường 7 , quận Gò Vấp	Phường Hạnh Thông	Số 5512/QĐ- UBND ngày 30/11/2006	Còn đảm bảo
79	Chùa An Lạc	Di tích cấp Thành phố	73/16 Nguyễn Thái Sơn Phường 4 , quận Gò Vấp	Phường Hạnh Thông	Số 1765/QĐ-UBND ngày 27/4/2009	Còn đảm bảo
80	Miếu Thất phủ Thiên Hậu	Di tích cấp Thành phố	128 đường Nguyễn Thái Sơn, phường 4, quận Gò Vấp	Phường Hạnh Thông	3130/QĐ-UBND ngày 25/6/2009	Còn đảm bảo

81	Đền thờ họ Trương và Khu mộ ông bà Trương Minh Thành	Di tích cấp Thành phố	82/5 đường Lý Thường Kiệt; hẻm 102 đường Lý Thường Kiệt ,	Phường Hạnh Thông	Số 625/QĐ-UBND ngày 13/8/2025	Còn đảm bảo
82	Miếu Nổi	Di tích cấp Thành phố	Phường 5, quận Gò Vấp, quận Gò Vấp	Phường An Nhơn	Số 1761/QĐ-UBND ngày 04/10/2014	Nền thấp, ngập khi triều cường
83	Miếu Sa Tân	Di tích cấp Thành phố	Số 46 đường Trần Bá Giao, Phường 5, Quận Gò Vấp, quận Gò Vấp	Phường An Nhơn	Số 4268/QĐ-UBND ngày 20/11/2020	Còn đảm bảo
84	Đình An Hội	Di tích cấp Thành phố	Số 307/24 đường Nguyễn Văn Khôi, Phường 8, quận Gò Vấp, quận Gò Vấp	Phường Thông Tây Hội	Số 4292/QĐ-UBND ngày 23/11/2020	Còn đảm bảo

85	Chùa Phú Long	Di tích cấp Thành phố	số 58 đường Huỳnh Văn Bánh, Phường 15 , quận Phú Nhuận	Phường Cầu Kiệu	3265/QĐ- UBND ngày 27/7/2007	Xuống cấp
86	Lăng Võ Tánh	Di tích cấp Thành phố	Số 19 đường Hồ Văn Huê, Phường 9, quận Phú Nhuận	Phường Đức Nhuận	Số 5452/QĐ-UBND ngày 30/12/2019	Còn đảm bảo
87	Miếu Tân Kỳ, Miếu Ông Bồn	Di tích cấp Thành phố	1A/13, tổ 13, KP 2 đường Trường Chinh, phường 14, quận Tân Bình	Phường Tân Bình	3039/QĐ-UBND ngày 20/6/2009	Còn đảm bảo
88	Mộ ông Lý Tường Quang và bà Nguyễn Thị Lâu	Di tích cấp Thành phố	Đường Nguyễn Sơn, phường Phú Thọ Hòa (ĐT : 0903663780), quận Tân Phú	Phường Phú Thọ Hòa	3131/QĐ-UBND ngày 25/6/2009	Còn đảm bảo

89	Nhà Ông Nguyễn Tri Quan	Di tích cấp Thành phố	Khu phố 2, Phường Tân An, Tp. Thủ Dầu Một, Tp. Thủ Dầu Một	Phường Phú An	3875/QĐ-UB ngày 06/02/2004	Còn đảm bảo
90	Nhà Ông Đỗ Cao Thừa	Di tích cấp Thành phố	Ấp Bình Hưng, Xã Bạch Đằng, Tp. Tân Uyên, Tp. Tân Uyên	Phường Tân Uyên	3875/QĐ-UB ngày 06/02/2004	Còn đảm bảo
91	Đình Vĩnh Phước	Di tích cấp Thành phố	Khu phố Vĩnh Phước, Phường Thái Hòa, Tp. Tân Uyên, Tp. Tân Uyên	Phường Tân Khánh	604/QĐ-UBND ngày 13/3/2015	Còn đảm bảo
92	Nhà cổ Dương Văn Hổ	Di tích cấp Thành phố	Ấp Điều Hòa, Xã Bạch Đằng, thành phố Tân Uyên, thành phố Tân Uyên	Phường Tân Uyên	2430/QĐ-UBND ngày 25/8/2020	Còn đảm bảo

93	Đình Tân Thới	Di tích cấp Thành phố	Khu phố Nguyễn Trãi, Phường Lái Thiêu, Tp. Thuận An	Phường Lái Thiêu	2678/QĐ-UBND ngày 26/10/2022	Còn đảm bảo
94	Đình Tương Hiệp	Di tích cấp Thành phố	Khu phố 8, Phường Hiệp An, Tp. Thủ Dầu Một	Phường Chánh Hiệp	2068/QĐ-UBND ngày 15/8/2023	Còn đảm bảo
95	Đình Long Hương	Di tích cấp Thành phố	Phường Long Hương, TP. Bà Rịa	Phường Bà Rịa	Số 2555/QĐ.UB ngày 21/7/2005	Còn đảm bảo
96	Đình thần Long Điền	Di tích cấp Thành phố	Thị trấn Long Điền , H. Long Đất	Xã Long Điền	Số 2554/QĐ.UB ngày 21/7/2005	Còn đảm bảo

97	Đình thần Hắc Lăng và Mộ Châu Văn Tiếp	Di tích cấp Thành phố	Xã Tam Phước, H. Long Đất	Xã Long Điền	Số 1388/QĐ-UBND ngày 20/6/2011	Còn đảm bảo
98	Di tích lịch sử - văn hóa kiến trúc nghệ thuật Tổ đình Thiên Thai	Di tích cấp Thành phố	Ấp 3, xã Tam Phước, H. Long Đất	Xã Long Điền	Số 4394/QĐ.UB ngày 03/12/2008	Còn đảm bảo
99	Di tích LS-VH Chùa Long Hòa	Di tích cấp Thành phố	Ấp An Thạnh, xã An Ngãi, H. Long Đất	Xã Long Điền	Số 2378/QĐ.UB ngày 17/7/2009	Còn đảm bảo
2. Di tích lịch sử 116 công trình, địa điểm)						

1	Đình Tân Túc	Di tích cấp Thành phố	Ấp 2 Thị Trấn Tân Túc , huyện Bình Chánh	Xã Tân Nhựt	Số 325/2003/QĐ- UB ngày 31/12/2003	Đã tu bổ
2	Khu di tích dân công hỏa tuyến Vĩnh Lộc Mậu thân 1968	Di tích cấp Thành phố	Ấp 4 Xã Vĩnh Lộc A , huyện Bình Chánh	Xã Vĩnh Lộc	Số 119/2005/QĐ- UBND ngày 07/12/2005	Đã tu bổ
3	Láng Le – Bàu Cò	Di tích cấp Thành phố	Xã Tân Nhựt , huyện Bình Chánh	Xã Tân Nhựt	Số 138/2003/QĐ- UB ngày 5/8/2003	Còn đảm bảo
4	Căn cứ của Tỉnh ủy Chợ Lớn, Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn tại Vườn Thơm	Di tích cấp Thành phố	Xã Bình Lợi, huyện Bình Chánh	Xã Bình Lợi	Số 626/QĐ-UBND ngày 13/8/2025	Cần mở rộng

5	Rạch Già	Di tích cấp Thành phố	ấp 6, Xã Hưng Long , huyện Bình Chánh	Xã Hưng Long	Số 4344/QĐ- UBND ngày 13/10/2008	Còn đảm bảo
6	Khu tưởng niệm Bộ đội An Điền và cán bộ, chiến sĩ, nhân dân hy sinh tại đồng bùng Láng Sáu	Di tích cấp Thành phố	ấp 2, xã Vĩnh Lộc A, Bình Chánh, huyện Bình Chánh	Xã Vĩnh Lộc	Số 4255/QĐ-UBND ngày 19/11/2020	Còn đảm bảo
7	Đình Dương Văn Hạnh	Di tích cấp Thành phố	đường Dương Văn Hạnh, tổ 37, ấp Lý Thái Bửu, xã Lý Nhơn, huyện Cần Giờ	Xã An Thới Đông	3129/QĐ-UBND ngày 25/6/2009	Đã tu bổ
8	Đình Bình Khánh và Mộ Tiền hiền Trần Quang Đạo	Di tích cấp Thành phố	ấp Bình An – Bình Phước, xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ	Xã Bình Khánh	2231/QĐ-UBND ngày 02/5/2012	Có dấu hiệu xuống cấp hệ mái

9	Đình Cây Sộp	Di tích cấp Thành phố	ấp Cây Sộp, Xã Tân An Hội , huyện Củ Chi	Xã Tân An Hội	Số 5513/QĐ- UBND ngày 30/11/2006	Xuống cấp
10	Đình Tân Thông	Di tích cấp Thành phố	Ấp Trung, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi , huyện Củ Chi	Xã Củ Chi	Số 5517/QĐ-UBND ngày 20/10/2016	Còn đảm bảo
11	Căn cứ Gò Môn	Di tích cấp Thành phố	ấp An Bình, xã Trung An, huyện Củ Chi	Xã Bình Mỹ	Số 4306/QĐ-UBND ngày 28/9/2023	Còn đảm bảo
12	Chùa Thiên Quang	Di tích cấp Thành phố	số 53/3 ấp Mỹ Huê, xã Trung Chánh , huyện Hóc Môn	Xã Bà Điểm	Số 3268/QĐ- UBND ngày 20/8/2007	Còn đảm bảo

13	Đền thờ ông Phan Công Hớn	Di tích cấp Thành phố	Ấp Tây Bắc Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn	Xã Bà Điểm	Số 327/2003/QĐ-UB ngày 31/12/2003	Còn đảm bảo
14	Nơi họp Hội nghị Xứ ủy Nam kỳ tháng 9/1940	Di tích cấp Thành phố	20 Trần Văn Mười, ấp Xuân Thới Đông 3, xã Xuân Thới Đông., huyện Hóc Môn	Xã Xuân Thới Sơn	Số 5167/QĐ-UBND ngày 19/11/2010	Còn đảm bảo
15	Nhà số 14 Cách Mạng Tháng Tám, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Di tích cấp Thành phố	14 Cách Mạng Tháng Tám Phường Bến Thành, Quận 1	Phường Bến Thành	Số 139/2003/QĐ-UB ngày 05/8/2003	Đang lập hồ sơ
16	Trường Trung học phổ thông Tenloman	Di tích cấp Thành phố	8 đường Trần Hưng Đạo,	Phường Bến Thành	Số 620/QĐ-UBND ngày 13/8/2025	Còn đảm bảo

17	Quán Nhan Hương	Di tích cấp Thành phố	số 02 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Bến Nghé, Quận 1	Phường Sài Gòn	số 1515/QĐ-UBND ngày 28/3/2014	Còn đảm bảo
18	Cột cờ Thủ Ngữ	Di tích cấp Thành phố	Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Quận 1	Phường Sài Gòn	Số 2440/QĐ-UBND ngày 16/5/2016	Còn đảm bảo
19	Chùa Ấn Quang	Di tích cấp Thành phố	243 Sư Vạn Hạnh, Phường 9 , Quận 10	Phường Vườn Lài	Số 120/2005/QĐ- UBND ngày 12/7/2005	Còn đảm bảo
20	Chùa Từ Nghiêm	Di tích cấp Thành phố	415-417 đường Bà Hạt, phường 4, Quận 10	Phường Vườn Lài	3128/QĐ-UBND ngày 25/6/2009	Còn đảm bảo

21	Chùa Khánh An - Cơ sở cách mạng trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp	Di tích cấp Thành phố	số 1055/3D Quốc lộ 1A khu phố 3, Phường An Phú Đông , Quận 12	Phường An Phú Đông	Số 3269/QĐ-UBND ngày 27/7/2007	Còn đảm bảo
22	Chùa Tường Quang - Trụ sở Hội Phật giáo cứu quốc tỉnh Gia Định, cơ sở của Tỉnh ủy Gia Định, Chi bộ xã An Phú Đông	Di tích cấp Thành phố	số 518/5C đường Vườn Lài, Khu phố 2, Phường An Phú Đông , Quận 12	Phường An Phú Đông	Số 3271/QĐ-UBND ngày 27/7/2007	Còn đảm bảo
23	Đình Hanh Phú - Kho lương thực của Ban Tiếp tế tỉnh Gia Định ở Căn cứ An Phú Đông	Di tích cấp Thành phố	đường Vườn Lài, Khu phố 2, Phường An Phú Đông , Quận 12	Phường An Phú Đông	Số 3270/QĐ-UBND ngày 27/7/2007	Còn đảm bảo
24	Miếu Cây Quéo	Di tích cấp Thành phố	Tổ 33, Khu phố 2, Phường Trung Mỹ Tây , Quận 12	Phường Trung Mỹ Tây	Số 5514/QĐ-UBND ngày 30/11/2006	Còn đảm bảo

25	Đền thờ Nguyễn Ánh Thủ	Di tích cấp Thành phố	Tổ 60, khu phố 5, phường Tân thới Nhất , Quận 12	Phường Đông hung Thuận	Số 3948/QĐ-UBND ngày 18/8/2011	Còn đảm bảo
26	Đình Tân Hội	Di tích cấp Thành phố	Khu phố 3, phường Tân Hung Thuận, Quận 12	Phường Đông hung Thuận	số 1517/QĐ-UBND ngày 28/3/2014	Đã tu bổ
27	Căn cứ vùng bùng 6 xã	Di tích cấp Thành phố	Khu Đồng Miếu, khu phố 3, phường An Phú , thành phố Thủ Đức	Phường Bình Trung	4302/QĐ-UBND ngày 10/10/2008	Còn đảm bảo
28	Đình An Phú	Di tích cấp Thành phố	Khu phố 3, phường An Phú , thành phố Thủ Đức	Phường Bình Trung	Số 5515/QĐ- UBND ngày 30/11/2006	Đã tu bổ

29	Căn cứ vùng bung 6 xã	Di tích cấp Thành phố	Phường Tăng Nhơn Phú B và phường Phú Hữu , thành phố Thủ Đức	Phường Long Trường	4303/QĐ-UBND ngày 13/10/2008	Còn đảm bảo
30	Chùa Bửu Thạnh	Di tích cấp Thành phố	Số 50 D Nguyễn Duy Trinh, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức	Phường Long Trường	Số 5513/QĐ-UBND ngày 30/11/2006	Còn đảm bảo
31	Đình Thái Bình	Di tích cấp Thành phố	Khu phố Thái Bình 1, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức	Phường Long Bình	Số 4256/QĐ-UBND ngày 19/11/2020	Còn đảm bảo
32	Chùa Châu Hưng	Di tích cấp Thành phố	37 đường Cây Keo, Khu phố 1, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức	Phường Tam Bình	Số 3946/QĐ-UBND ngày 18/8/2011	Còn đảm bảo

33	Đình Thần Long Bình	Di tích cấp Thành phố	Phường Long Bình, Thành phố Thủ Đức, thành phố Thủ Đức	Phường Long Bình	1031/QĐ-UBND ngày 18/03/2025	Còn đảm bảo
34	Đình Thần Long Hòa	Di tích cấp Thành phố	Phường Long Thạnh Mỹ, Thành phố Thủ Đức, thành phố Thủ Đức	Phường Long Bình	1032/QĐ-UBND ngày 18/03/2025	Còn đảm bảo
35	Đình Thần An Khánh	Di tích cấp Thành phố	Phường An Khánh, Thành phố Thủ Đức, thành phố Thủ Đức	Phường An Khánh	1033/QĐ-UBND ngày 18/03/2025	Còn đảm bảo
36	Chùa Xá Lợi	Di tích cấp Thành phố	89 Bà Huyện Thanh Quan, Phường 7 , Quận 3	Phường Xuân Hòa	Số 116/2005/QĐ- UBND ngày 07/12/2005	Còn đảm bảo

37	Chùa Thiên Tôn	Di tích cấp Thành phố	117/3/2 đường An Bình, Phường 6, Quận 5	Phường An Đông	Số 696/QĐ-UBND ngày 17/02/2011	Xuống cấp
38	Cơ sở bí mật của Thành ủy Sài Gòn - Gia Định	Di tích cấp Thành phố	91 Phạm Văn Chí, Phường 1, Quận 6	Phường Bình Tiên	Số 4377/QĐ-UBND ngày 15/10/2008	Còn đảm bảo
39	Mộ và đền thờ ông Phạm Văn Chí	Di tích cấp Thành phố	703 Phạm Văn Chí, Phường 7, Quận 6	Phường Bình Tiên	4301/QĐ- UBND ngày 13/10/2008	Còn đảm bảo
40	Gò Ô Môi	Di tích cấp Thành phố	Khu phố 1, phường Phú Thuận, Quận 7	Phường Phú Thuận	Số 4839/QĐ- UBND ngày 27/10/2006	Còn đảm bảo

41	Chùa Long Hoa	Di tích cấp Thành phố	số 1250/41 đường Huỳnh Tân Phát, phường Phú Mỹ, Quận 7	phường Tân Mỹ	Số 1761/QĐ-UBND ngày 04/10/2014	Xuống cấp
42	Chùa Thiên Phước	Di tích cấp Thành phố	Số 1581 đường Phạm Thế Hiển, Phường 6, Quận 8	Phường Bình Đông	Số 1763/QĐ-UBND ngày 27/4/2009	Còn đảm bảo
43	Chùa Pháp Quang - cơ sở cách mạng của liên quận 7-8 trong giai đoạn 1963-1975	Di tích cấp Thành phố	71 đường Liên tỉnh số 5, Phường 5, Quận 8	Phường Bình Đông	Số 1764/QĐ-UBND ngày 27/4/2009	Còn đảm bảo
44	Đình Cầu Sơn	Di tích cấp Thành phố	218/1 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 26, quận Bình Thạnh	Phường Bình Thạnh	Số 117/2005/QĐ- UBND ngày 07/12/2005	Còn đảm bảo

45	Đình Thần Phú An	Di tích cấp Thành phố	108 đường Võ Duy Ninh ,	Phường Thạnh Mỹ Tây	Số 622/QĐ-UBND ngày 13/8/2025	Còn đảm bảo
46	Chùa Long Thạnh	Di tích cấp Thành phố	1756 Tỉnh lộ 10, Phường Tân Tạo, quận Bình Tân	Phường Bình Tân	Số 185/2005/QĐ- UBND ngày 10/12/2005	Còn đảm bảo
47	Đình Tân Khai	Di tích cấp Thành phố	Khu phố 6, đường Đình Tân Khai, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân	Phường Bình Trị Đông	Số 2230/QĐ-UBND ngày 02/5/2012	Còn đảm bảo
48	Đình Hạnh Thông	Di tích cấp Thành phố	Số 125 đường Nguyễn Thái Sơn, Phường 7, quận Gò Vấp	Phường Hạnh Thông	Số 1516/QĐ-UBND ngày 28/3/2014	Còn đảm bảo

49	Chùa Từ Vân	Di tích cấp Thành phố	số 62 đường Phan Xích Long Phường 1, quận Phú Nhuận	Phường Cầu Kiệu	Số 3264/QĐ- UBND ngày 27/7/2007	Còn đảm bảo
50	Chùa Quán Thế Âm	Di tích cấp Thành phố	Số 90 đường Thích Quảng Đức, Phường 5, quận Phú Nhuận	Phường Đức Nhuận	Số 3086/QĐ-UBND ngày 25/5/2015	Còn đảm bảo
51	Chùa Pháp Hoa	Di tích cấp Thành phố	phường 4, quận Phú Nhuận, quận Phú Nhuận	Phường Đức Nhuận	2258/QĐ-UBND ngày 23/5/2017	Còn đảm bảo
52	Kho bom Phú Thọ	Di tích cấp Thành phố	Công viên Tân Phước, đường Nguyễn Thị Nhỏ, Phường 9 , quận Tân Binh	Phường Tân Hòa	Số 22/2005/QĐ-UB ngày 01/02/2005	Còn đảm bảo

53	Đình Tân Phước	Di tích cấp Thành phố	254/4 đường Âu Cơ ,	Phường Tân Hòa	Số 623/QĐ-UBND ngày 13/8/2025	Còn đảm bảo
54	Mộ ông Nguyễn Quý Anh và bà Lý Thu Liên	Di tích cấp Thành phố	Khu phố 1 đường Thoại Ngọc Hài, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú	Phường Phú Thọ Hòa	Số 697/QĐ-UBND ngày 17/02/2011	Còn đảm bảo
55	Đình Phú Thạnh	Di tích cấp Thành phố	111 Trần Quang Cơ, khu phố 5, phường Phú Thạnh , quận Tân Phú	Phường Phú Thạnh	Số 3947/QĐ-UBND ngày 18/8/2011	Còn đảm bảo
56	Đình Tân Hòa Tây	Di tích cấp Thành phố	17/14 đường Lương Minh Nguyệt, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú	Phường Phú Thạnh	Số 2719/QĐ-UBND ngày 28/5/2013	Còn đảm bảo

57	Đình Hòa Thạnh	Di tích cấp Thành phố	396 đường Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú	Phường Tân Phú	Số 2720/QĐ-UBND ngày 28/5/2013	Còn đảm bảo
58	Đình Tân Sơn Nhì	Di tích cấp Thành phố	Số 207 đường Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú	Phường Tân Sơn Nhì	Số 5516/QĐ-UBND ngày 20/10/2016	Còn đảm bảo
59	Khu tưởng niệm Vườn Cau Đỏ	Di tích cấp Thành phố	Khu phố 29,	phường Thới An	Số 613/QĐ-UBND ngày 13/8/2025	Còn đảm bảo
60	Đình Phú Cường (Đình Bà Lụa)	Di tích cấp Thành phố	Khu phố 6, Phường Phú Thọ, Tp. Thủ Dầu Một, Tp. Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	3875/QĐ-UB ngày 06/02/2004	Còn đảm bảo

61	Căn cứ cách mạng Hồ Lang	Di tích cấp Thành phố	Khu phố Tân Phước, Phường Tân Bình, Tp. Dĩ An, Tp. Dĩ An	Phường Tân Đông Hiệp	3875/QĐ-UB ngày 06/02/2004	Còn đảm bảo
62	Miếu Mộc Tổ	Di tích cấp Thành phố	Khu phố Long Thới, Phường Lái Thiêu, Tp. Thuận An, Tp. Thuận An	Phường Lái Thiêu	3875/QĐ-UB ngày 06/02/2004	Xuống cấp
63	Hưng Long Tự (Chùa Bà Thao)	Di tích cấp Thành phố	Khu phố Dư Khánh, Phường Thạnh Phước, Tp. Tân Uyên, Tp. Tân Uyên	Phường Tân Khánh	3875/QĐ-UB ngày 06/02/2004	Còn đảm bảo
64	Bót Cầu Định	Di tích cấp Thành phố	Khu phố 3, Phường Tân Định, thành phố Bến Cát, thành phố Bến Cát	Phường Hòa Lợi	3875/QĐ-UB ngày 06/02/2004	Còn đảm bảo

65	Căn cứ cách mạng rừng Kiến An	Di tích cấp Thành phố	Ấp Bàu Khai, Xã An Lập, huyện Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng	Xã Thanh An	3875/QĐ-UB ngày 06/02/2004	Còn đảm bảo
66	Dinh Tỉnh trưởng tỉnh Phước Thành (cũ)	Di tích cấp Thành phố	Khu phố 7, Thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, huyện Phú Giáo	Xã Phú Giáo	5197/QĐ-UB ngày 07/9/2004	Còn đảm bảo
67	Đình An Sơn	Di tích cấp Thành phố	Ấp An Quới, Xã An Sơn, Tp. Thuận An, Tp. Thuận An	Phường Thuận An	2941/QĐ-UB ngày 07/4/2005	Còn đảm bảo
68	Chùa Tổ Long Hưng	Di tích cấp Thành phố	Khu phố 4, Phường Tân Định, thành phố Bến Cát, thành phố Bến Cát	Phường Hòa Lợi	2941/QĐ-UB ngày 07/4/2005	Còn đảm bảo

69	Mộ cổ Đức Ông Trần Thượng Xuyên	Di tích cấp Thành phố	Ấp 2, Xã Tân Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên, huyện Bắc Tân Uyên	Phường Tân Uyên	2941/QĐ-UB ngày 07/4/2005	Còn đảm bảo
70	Thành Đất họ Võ	Di tích cấp Thành phố	Ấp Núi Đất, Xã Long Tân, huyện Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng	Xã Long Hòa	2941/QĐ-UB ngày 07/4/2005	Còn đảm bảo
71	Trường Trung học Kỹ thuật Bình Dương	Di tích cấp Thành phố	Khu phố 6, Phường Phú Cường, Tp. Thủ Dầu Một, Tp. Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	3135/QĐ-UBND ngày 07/7/2006	Còn đảm bảo
72	Lò lu Đại Hưng	Di tích cấp Thành phố	Khu 1, Phường Tương Bình Hiệp, Tp. Thủ Dầu Một, Tp. Thủ Dầu Một	Phường Chánh Hiệp	4815/QĐ-UBND ngày 30/10/2006	Còn đảm bảo

73	Đình Tân Trạch	Di tích cấp Thành phố	Ấp Tân Trạch, Xã Bạch Đằng, thành phố Tân Uyên, thành phố Tân Uyên	Phường Tân Uyên	4726/QĐ-UBND ngày 30/10/2007	Còn đảm bảo
74	Chùa Bửu Phước	Di tích cấp Thành phố	Ấp 1A, Xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, huyện Phú Giáo	Xã Phước Hòa	4727/QĐ-UBND ngày 30/10/2007	Còn đảm bảo
75	Đình Trương Bình Hiệp	Di tích cấp Thành phố	Khu phố 2, Phường Trương Bình Hiệp, Tp. Thủ Dầu Một, Tp. Thủ Dầu Một	Phường Chánh Hiệp	5033/QĐ-UBND ngày 19/11/2007	Còn đảm bảo
76	Chiến thắng tháp canh cầu Bà Kiên	Di tích cấp Thành phố	Khu phố Dư Khánh, Phường Thạnh Phước, Tp. Tân Uyên, Tp. Tân Uyên	Phường Tân Khánh	674/QĐ-UBND ngày 03/10/2008	Còn đảm bảo

77	Khu mộ ông Võ Văn Vân	Di tích cấp Thành phố	Khu phố 3, Phường Chánh Nghĩa, Tp. Thủ Dầu Một, Tp. Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	3264/ QĐ-UBND ngày 21/10/2008	Còn đảm bảo
78	Đình thần, Dinh Ông - Ngãi Thắng	Di tích cấp Thành phố	Khu phố Ngãi Thắng, Phường Bình An, Tp. Dĩ An, Tp. Dĩ An	Phường Đông Hòa	87/QĐ-UBND ngày 01/9/2009	Còn đảm bảo
79	Vườn cây cao su thời Pháp thuộc (lô 50, làng 14, Nông trường Trần Văn Lưu, Công ty cao su Dầu Tiếng)	Di tích cấp Thành phố	Ấp Hiệp Phước, Xã Định Hiệp, huyện Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng	Xã Dầu Tiếng	1222/QĐ-UBND ngày 04/01/2009	Còn đảm bảo
80	Đình thần Dầu Tiếng	Di tích cấp Thành phố	Khu phố 3, Thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng	Xã Dầu Tiếng	3997/QĐ-UBND ngày 09/10/2009	Còn đảm bảo

81	Đình Thần Bình An	Di tích cấp Thành phố	Khu phố Trung Thắng, Phường Bình An, Tp. Dĩ An, Tp. Dĩ An	Phường Đông Hòa	4488/QĐ-UBND ngày 14/10/2009	Còn đảm bảo
82	Khu căn cứ Cách mạng Vườn Trầu	Di tích cấp Thành phố	Ấp Đồng Bà Ba, Xã Long Hòa, huyện Dầu Tiếng , huyện Dầu Tiếng	Xã Long Hòa	5327/QĐ-UBND ngày 17/12/2009	Còn đảm bảo
83	Chiến khu Vĩnh Lợi	Di tích cấp Thành phố	Khu phố 3, Phường Vĩnh Tân, thành phố Tân Uyên, thành phố Tân Uyên	Phường Vĩnh Tân	3873/QĐ-UBND ngày 12/7/2010	Còn đảm bảo
84	Miếu Bà Đất Cuốc	Di tích cấp Thành phố	Ấp Suối Sâu, Xã Đất Cuốc, huyện Bắc Tân Uyên, huyện Bắc Tân Uyên	Xã Bắc Tân Uyên	381/QĐ- UBND ngày 28/01/2011	Còn đảm bảo

85	Địa điểm lần đầu tiên Mỹ rải bom B52 tại Việt Nam	Di tích cấp Thành phố	Ấp Bờ Càng, Xã Long Tân, huyện Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng	Xã Long Hòa	1289/QĐ-UBND ngày 26/4/2011	Còn đảm bảo
86	Chiến khu Thuận An Hòa	Di tích cấp Thành phố	Khu phố Hoà Lân 2, Phường Thuận Giao, Tp. Thuận An, Tp. Thuận An	Phường Thuận Giao	582/QĐ-UBND ngày 03/7/2012	Còn đảm bảo
87	Cầu Sông Bé	Di tích cấp Thành phố	Ấp Bung Riềng, Xã Vĩnh Hòa và ấp 1A, Phước Hòa, huyện Phú Giáo, huyện Phú Giáo	Xã Phước Hòa	1778/QĐ-UBND ngày 07/3/2012	Còn đảm bảo
88	Ấp chiến lược kiểu mẫu Bến Tượng	Di tích cấp Thành phố	Ấp Lai Khê, Xã Lai Hưng, huyện Bàu Bàng, huyện Bàu Bàng	Phường Bến Cát	2516/QĐ-UBND ngày 14/9/2012	Còn đảm bảo

89	Chiến thắng Bàu Bàng	Di tích cấp Thành phố	Khu phố Đồng Sổ, Thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, huyện Bàu Bàng	Xã Bàu Bàng	3504/QĐ-UBND ngày 14/12/2012	Còn đảm bảo
90	Nhà máy xe lửa Dĩ An	Di tích cấp Thành phố	Khu phố Thống Nhất 1, Phường Dĩ An, Tp. Dĩ An, Tp. Dĩ An	Phường Dĩ An	3614/QĐ-UBND ngày 25/10/2012	Còn đảm bảo
91	Chùa Hoa Nghiêm	Di tích cấp Thành phố	Khu phố 4A, Thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng	Xã Dầu Tiếng	3615/QĐ-UBND ngày 25/12/2012	Còn đảm bảo
92	Suối Mạch Máng (Suối Sọ)	Di tích cấp Thành phố	Khu phố Tân Phước, Phường Tân Bình, Tp. Dĩ An, Tp. Dĩ An	Phường Tân Đông Hiệp	1052/QĐ-UBND ngày 24/4/2013	Còn đảm bảo

93	Đền Bình Nhâm	Di tích cấp Thành phố	Khu phố Bình Phước, Phường Bình Nhâm, Tp. Thuận An, Tp. Thuận An	Phường Lái Thiêu	1111/QĐ-UBND ngày 05/4/2013	Xuống cấp
94	Chiến thắng Suối Dứa	Di tích cấp Thành phố	Khu phố 6, Thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng	Xã Dầu Tiếng	624/QĐ-UBND ngày 17/3/2015	Còn đảm bảo
95	Đình Dư Khánh	Di tích cấp Thành phố	Khu phố Dư Khánh, Phường Thạnh Phước, Tp. Tân Uyên, Tp. Tân Uyên	Phường Tân Khánh	310/QĐ-UBND ngày 15/02/2016	Còn đảm bảo
96	Đình Bưng Cù	Di tích cấp Thành phố	Khu phố Khánh Long, P. Tân Phước Khánh, Tp. Tân Uyên, Tp. Tân Uyên	Phường Tân Khánh	3278/QĐ-UBND ngày 28/11/2016	Còn đảm bảo

97	Miếu Ông – Nơi hoạt động Trình sát, Quân báo, Biệt động tỉnh Bình Dương	Di tích cấp Thành phố	Khu phố Tân Long, Phường Tân Hiệp, thành phố Tân Uyên, thành phố Tân Uyên	Phường Tân Hiệp	3724/QĐ-UBND ngày 30/12/2016	Còn đảm bảo
98	Căn cứ Bàu Gốc	Di tích cấp Thành phố	Ấp Mỹ Đức, Xã Bình Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên, huyện Bắc Tân Uyên	Phường Bình Cơ	982/QĐ-UBND ngày 18/4/2017	Còn đảm bảo
99	Miếu Bà Bình Nhâm	Di tích cấp Thành phố	Khu phố Bình Phước, Phường Bình Nhâm, Tp. Thuận An, Tp. Thuận An	Phường Lái Thiêu	3307/QĐ-UBND ngày 22/11/2018	Xuống cấp
100	Chiến thắng Bông Trang – Nhà Đỏ	Di tích cấp Thành phố	Khu phố 1, Thị trấn Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, huyện Bắc Tân Uyên	Phường Vĩnh Tân	3630/QĐ-UBND ngày 21/12/2018	Còn đảm bảo

101	Chiến khu Long Nguyên	Di tích cấp Thành phố	Ấp Bờ Càng, Xã Long Tân, huyện Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng	Xã Long Hòa	3633/QĐ-UBND ngày 24/12/2018	Còn đảm bảo
102	Đình Nhựt Thạnh	Di tích cấp Thành phố	Ấp Nhựt Thạnh, Xã Thạnh Hội, thành phố Tân Uyên, thành phố Tân Uyên	Phường Tân Khánh	3912/QĐ-UBND ngày 27/12/2019	Còn đảm bảo
103	Chiến thắng Bót Cây Trường	Di tích cấp Thành phố	Ấp 3, Xã Trù Văn Thố, huyện Bàu Bàng, huyện Bàu Bàng	Xã Trù Văn Thố	2429/QĐ-UBND ngày 25/8/2020	Còn đảm bảo
104	Đình Bình Nhâm	Di tích cấp Thành phố	Khu phố Bình Đức 1, Phường Lái Thiêu, Tp. Thuận An, Tp. Thuận An	Phường Lái Thiêu	200/QĐ-UBND ngày 18/01/2022	Còn đảm bảo

105	Mả 35		Khu phố Tân Phước, Phường Tân Bình	Phường Tân Đông Hiệp	2679/QĐ-UBND ngày 26/10/2022	
106	Đình thần - Miếu Bà và chùa Long Sơn	Di tích cấp Thành phố	Xã Long Sơn, TP. Vũng Tàu	Xã Long Sơn	Số 2700/QĐ-UBND ngày 30/11/2011	Còn đảm bảo
107	Đình thần Phước Lễ	Di tích cấp Thành phố	Phường Phước Trung, TP. Bà Rịa	Phường Bà Rịa	Số 1638/QĐ-UBND ngày 28/6/2019	Còn đảm bảo
108	Khu căn cứ Bà Sen	Di tích cấp Thành phố	xã Xà Bang, H. Châu Đức	Xã Châu Đức	Số 1058/QĐ.UBT ngày 28/7/1983	Còn đảm bảo

109	Tượng đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ Trung đoàn 4	Di tích cấp Thành phố	xã Xà Bang, H. Châu Đức	Xã Ngãi Giao	Số 2577/QĐ-UBND ngày 08/9/2017	Còn đảm bảo
110	Đình thần Xuyên Mộc	Di tích cấp Thành phố	xã Xuyên Mộc, H. Xuyên Mộc	Xã Xuyên Mộc	Số 435/QĐ-UBND ngày 03/02/2015	Còn đảm bảo
111	Đình - Chùa Thanh Mỹ	Di tích cấp Thành phố	Khu phố Thanh Long, thị trấn Đất Đỏ, H. Long Đất	Xã Đất Đỏ	Số 1322/QĐ-UB ngày 09/4/2007	Còn đảm bảo
112	Dốc Cây Cám	Di tích cấp Thành phố	Xã Láng Dài, H. Long Đất	Xã Đất Đỏ	Số 932/QĐ-UBND ngày 16/5/2012	Còn đảm bảo

113	Hàm bí mật Nguyễn Thị Đẹp	Di tích cấp Thành phố	Khu phố Hòa Hội, thị trấn Đất Đỏ, H. Long Đất	Xã Đất Đỏ	Số 1155/QĐ-UBND ngày 13/5/2016	Còn đảm bảo
114	Trường Văn Lương	Di tích cấp Thành phố	Thị trấn Long Điền, H. Long Đất	Xã Long Điền	Số 6188/QĐ.UB ngày 01/9/2004	Còn đảm bảo
115	Di tích LS-VH Bà Thành	Di tích cấp Thành phố	Thị trấn Long Điền, H. Long Đất	Xã Long Điền	Số 1156/QĐ-UBND ngày 13/5/2016	Còn đảm bảo
116	An Sơn Miếu	Di tích cấp Thành phố	làng An Hải , H. Côn Đảo	Đặc khu Côn Đảo	Số 1442/QĐ.UB ngày 18/4/2007	Còn đảm bảo

3. Danh lam thắng cảnh (3 địa điểm)

1	Núi Cụt – Lòng hồ Dầu Tiếng	Di tích cấp Thành phố	Ấp Núi Đất, Xã Định Thành, huyện Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng	Xã Dầu Tiếng	3566/QĐ-UBND ngày 17/8/2007	Còn đảm bảo
2	Di tích LS và thắng cảnh núi Chân Tiên	DI TÍCH CẤP THÀNH PHỐ	Ấp An Thạnh, xã An Ngãi, H. Long Đất	Xã Long Điền	Số 2285/QĐ-UBND ngày 27/10/2014	Còn đảm bảo
3	Di tích Chùa Núi Một	DI TÍCH CẤP THÀNH PHỐ	Khu dân cư Côn Đảo, H. Côn Đảo	Đặc khu Côn Đảo	Số 4025/QĐ.UB ngày 04/12/2009	Còn đảm bảo

PHỤ LỤC 2: DANH MỤC KIỂM KÊ DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA, DANH LAM THẮNG CẢNH

STT	Tên công trình, địa điểm	Loại hình	Địa chỉ	Tóm tắt giá trị lịch sử - văn hóa, hiện trạng công trình, địa điểm
1.	Chợ Hòa Bình	Kiến trúc nghệ thuật	Số 37 đường Bạch Vân, phường An Đông, Thành phố Hồ Chí Minh	Theo thông tin do Sở Quy hoạch – Kiến trúc cung cấp tại Công văn số 2374/SQHKT-QHC ngày 01/7/2021, thì Chợ Hòa Bình có lịch sử xây dựng lâu đời. Ngôi chợ được xây dựng kết hợp phong cách kiến trúc Hoa và Pháp. Qua khảo sát thực tế, có thể nhận thấy, công trình giữ gìn tương đối nguyên vẹn dáng vẻ, tuy nhiên một số chi tiết ở mái, tường, lam gió cũng đã xuống cấp. Nội thất cũng được cải tạo phù hợp cho việc sử dụng của các tiểu thương. Tại buổi khảo sát, đại diện Ban Quản lý Chợ Hòa Bình cho biết: chợ qua quá trình sử dụng hiện nay đã xuống cấp nặng. Nước thải các gian hàng thải trực tiếp xuống đường cống, do đó rất cần thiết xử lý lại hệ thống cống, đường nước thải; mặt nền chợ cũng đang bị sụt lún. Vừa qua, Ban Quản lý chợ đã có đề xuất sửa chữa chợ. Chợ Hòa Bình là công trình có kiểu kiến trúc đặc trưng, lưu giữ những giá trị lịch sử - văn hóa nhất định góp phần phong phú cho kiến trúc cổ đô thị ở Thành phố.

2.	Nhà thờ Thánh Jeanne d'Arc (Công trình, địa điểm còn có tên gọi Nhà thờ Ngã Sáu)	Kiến trúc nghệ thuật	Số 111B đường Hùng Vương, phường An Đông, Thành phố Hồ Chí Minh	Nhà thờ Thánh Jeanne d'Arc được khởi công xây dựng năm 1922 và khánh thành vào năm 1928. Do nhà thờ ở gần vị trí giao nhau của ba con đường Nguyễn Tri Phương, Ngô Gia Tự và Nguyễn Chí Thanh tạo nên vòng xoay với sáu ngã rẽ nên người dân thường gọi là “Nhà thờ Ngã Sáu”. Nhà thờ được thiết kế theo kiến trúc Gothique. Mặt tiền nổi bật với tháp chuông cao vút. Phần phía trên của tháp có những dãy lam gió theo hình chữ nhật đứng tạo nên một độ rộng cần thiết cho bề mặt công trình. Phía trước tháp chuông, cổng chính của nhà thờ đặt hình tượng nữ Thánh Jeanne d'Arc. Hai tháp nhỏ bố trí ở hai bên có cùng kiểu kiến trúc với tháp chuông chính. Phía trên của những tháp chuông bố trí các mái chóp cong. Ở đỉnh tháp chuông chính là tượng thánh giá, trên đỉnh hai tháp nhỏ đặt tượng thiên sứ thổi kèn. Mặt bằng nhà thờ có dạng hình thánh giá một mô típ kiến trúc truyền thống thường thấy ở các nhà thờ. Nội thất nhà thờ được trang trí đơn giản nhưng vẫn toát lên vẻ đẹp trang trọng. Công trình kiến trúc đẹp, hài hòa với tổng thể chung của khu vực.
3.	Từ đường Triều Châu (trong bệnh viện An Bình)	Kiến trúc nghệ thuật	Số 146 đường An Bình, phường An Đông, Thành phố Hồ Chí Minh	Từ đường do người Triều Châu ở Chợ Lớn xây dựng năm 1896 để thờ cúng tổ tiên. Kiến trúc từ đường mang phong cách kiến trúc Trung Hoa, có mặt bằng hình chữ khẩu với bốn dãy nhà vuông góc với nhau. Trục chính của công trình

				gồm tiền điện, thiên tỉnh, trung điện và chính điện. Hai bên là hai dãy nhà phụ. Từ đường được xây dựng theo kiểu nhà khung gỗ, mái ngói âm dương, tường gạch. Bài trí thờ tự trong từ đường đơn giản, tại vị trí trung tâm chính điện có đặt hai hương án thờ cúng tổ tiên. Điểm đặc biệt ở từ đường Triều Châu là họa tiết trang trí trên các bộ khung gỗ chịu lực với các đề tài gắn với điển tích văn hóa Trung Hoa, đề tài hoa lá. Trải qua thời gian dài tồn tại, kiến trúc từ đường vẫn được bảo quản giữ gìn tốt.
4.	Tam Tông Miếu (Công trình, địa điểm còn có tên gọi Minh Lý Đạo - Tam Tông Miếu)	Kiến trúc nghệ thuật	Số 82 đường Cao Thắng, phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh	Về lịch sử xây dựng và phát triển ngôi Tam Tông Miếu, đại diện Tam Tông Miếu cho biết: - Ngôi Tam Tông Miếu đã được khởi dựng cách đây đã gần trăm năm, trải qua nhiều thời kỳ, các giai đoạn trùng tu, sửa chữa. Ban đầu, khu đất ngôi Tam Tông Miếu do ông Trần Kim Lý hiến và được bà Ba Ngôi, bà Huỳnh Thị Ngôn, cũng là bổn đạo Minh Lý, pháp danh Diệu Trí, cùng một số vị ủng hộ về tài chính để xây cất. Lễ đặt viên đá đầu tiên vào ngày 9/9/1926, hoàn thành ngày 2/2/1927. - Tam Tông Miếu trải qua đợt trùng tu lớn vào năm 1941 và được Thầy Minh Thiện xây dựng lại năm 1957 bằng vật liệu hiện đại, ở số 82 đường Cao Thắng, Phường 4, Quận 3; ngôi kiến trúc được gìn giữ nguyên vẹn từ những năm 1960-

				1961 cho đến nay. Đây cũng từng là nơi in, phát hành Lịch Tam Tông Miếu nổi tiếng một thời ở Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh.. - Tam Tông Miếu hoạt động theo Đạo Minh Lý, thờ Tam Giáo Đạo Chủ và là Thánh Sở của Minh Lý Đạo. - Kiến trúc hiện hữu ngôi chánh điện Tam Tông Miếu gồm Lầu chuông, Lễ Bái đường và Bửu điện. Trên chánh điện, nơi giữa Bửu điện là Thiên Bàn có 5 cấp. Bố trí tại Bửu điện còn có các bàn thờ: bàn thờ Địa Mẫu Từ Tôn, bàn thờ Lịch Đại Tổ Tiên, bàn thờ Thập Điện Diêm Vương, bàn thờ Long Thần Hộ Pháp, bàn thờ Thanh Phước Chánh Thần, bàn thờ Môn Quan Thổ Địa. Qua khảo sát thực tế, có thể thấy ngôi Tam Tông Miếu là nơi thờ tự trang nghiêm, thông thoáng, sạch đẹp, được gìn giữ và phát huy rất tốt; tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện xã hội. Tam Tông Miếu mang nét kiến trúc nghệ thuật rất riêng, thể hiện ý nghĩa của đạo mình, vừa mang đặc điểm chung của các cơ sở tín ngưỡng tôn giáo ở Nam Bộ, cũng như tiếp nhận những yếu tố mới, mang hơi thở của thời đại. Công trình là dấu ấn, lưu giữ lịch sử - văn hóa của Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh.
--	--	--	--	--

5.	Nhà thờ Huyện Sỹ	Kiến trúc nghệ thuật	Số 1 đường Tôn Thất Tùng, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.	Nhà thờ khởi công xây dựng năm 1900, khánh thành vào năm 1903, theo thiết kế của linh mục Bouttier. Ban đầu mang tên Nhà thờ Chợ Đũi, hay quen gọi với tên Nhà thờ Huyện Sĩ vì toàn bộ chi phí xây dựng do ông Lê Phát Đạt tức Huyện Sỹ đài thọ. Đây là một trong số ít công trình sử dụng vật liệu đá granite Biên Hòa ở mặt tiền, cửa vào, cũng như ở phần đế và nhất là các cột gian chính diện; các mô típ trang trí phong phú. Hậu cung đặt tượng ông bà Huyện Sĩ tư thế nằm kê đầu trên gối, mình mặc áo gấm, đầu chít khăn đóng, quay mặt về Cung Thánh. Tất cả đều được làm bằng đá cẩm thạch, điêu khắc rất tinh xảo. Khuôn viên có nhiều cây cối như me, tùng, sa-kê kê bên Núi Đức Mẹ Lộ Đức, Đài Thiên Thần bốn mạng và tượng Thánh Giuse trên nền bê-tông ốp sỏi, tạo cho ngôi nhà thờ khoảng không gian thông thoáng, tĩnh lặng.
6.	Phụng Sơn Tự	Kiến trúc nghệ thuật	Số 338 - 340 đường Nguyễn Công Trứ, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.	Phụng Sơn Tự tọa lạc tại khu vực phố thị sầm uất của Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh., là ngôi chùa được xây dựng vào khoảng đầu thế kỷ XX. Theo bia ký còn lưu lại hai bên vách tiền điện của Phụng Sơn Tự, cho thấy: Khởi dựng ngôi chùa là một ngôi miếu nhỏ, trên nền đất gần với vị trí Phụng Sơn tự ngày nay. Nhận thấy ngôi miếu nhỏ không đủ tầm vóc để đền đáp công ơn tiền nhân, cộng đồng người Hoa thuộc nhóm ngôn ngữ Phúc

				Kiến tại Sài Gòn lúc bấy giờ đứng ra mở rộng đất đai, xây dựng ngôi chùa nguy nga, tráng lệ, nhắc nhở con cháu về sự khởi nghiệp từ thuở tiền nhân. Phụng Sơn Tự mang dáng vẻ kiến trúc đặc trưng của các ngôi “chùa Hoa” tại Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh.. Khuôn viên ngôi chùa hơn 1.000m². Mặt bằng tổng thể gồm: Cổng, hồ phóng sinh, sân, tiền điện, thiên tỉnh, chính điện, tả vu, hữu vu. Các dãy nhà, hành lang vuông góc, khép kín tạo hình chữ “Khâu”. Kết cấu kiến trúc khung sườn, cột gỗ kết hợp cột đá mài, đá xanh; tường gạch mặt đứng để trần nguyên màu gạch nung, không tô trát; mái lợp ngói âm dương, đầu đao, góc mái uốn cong, đắp nổi các họa tiết trang trí trên các đường bờ nóc. Nội thất chạm trổ tinh vi các hình tượng lưỡng long, các đề tài long - lân - quy - phụng, long - vân, bát bửu,... Các tượng thờ, hoành phi, liễn đối, đồ thờ cúng được tạo tác mỹ thuật, là những hiện vật giá trị gắn liền với lịch sử hình thành và phát triển của ngôi chùa Phụng Sơn. Đối tượng thờ cúng chính tại Phụng Sơn Tự là Đức Quách Thánh Vương (Quảng Trạch Tôn Vương) – người tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc. Tương truyền, ông có một số phép lạ cứu giúp những người Phúc Kiến trên đường di cư và giúp họ làm ăn phát đạt tại Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh., cũng như miền Nam. Nên cộng đồng người Hoa thuộc nhóm ngôn ngữ Phúc Kiến rất kính trọng tôn thờ ông. Bên cạnh Quách Thánh Vương, Phụng Sơn Tự thờ Phật, các vị La Hán,
--	--	--	--	--

				Quan Thánh Đế Quân, Bao Công, Thái Tuế, Đắc Bồn Hòa thượng,... Phụng Sơn Tự thuộc loại hình kiến trúc nghệ thuật, không chỉ là một cơ sở tín ngưỡng tôn giáo, mà còn thể hiện đậm nét văn hóa mang dấu ấn đặc sắc của cộng đồng người Hoa thuộc nhóm ngôn ngữ Phúc Kiến của Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện nay, Phụng Sơn Tự do Ban Hộ tự trực tiếp coi sóc, điều hành hoạt động. Ngôi chùa được gìn giữ trang nghiêm, thông thoáng, sạch đẹp, phát huy tốt giá trị di tích.
7.	Trụ sở Hỏa xa (nay là văn phòng của Công ty Cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn)	Kiến trúc nghệ thuật	Đường Hàm Nghi, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.	Tòa nhà được xây dựng khoảng đầu thế kỷ XX, là trụ sở Công ty Hỏa xa Đông Dương. Khoảng năm 1952, tòa nhà trở thành trụ sở Hỏa xa Việt Nam. Đối chiếu với các hình ảnh cũ, cho thấy dáng vẻ kiến trúc công trình được giữ gìn nguyên vẹn. Tòa nhà tuy không quá nhiều trang trí mỹ thuật nhưng nổi bật với kiểu kiến trúc các cửa sổ vòm nối tiếp nhau, các dãy hành lang bao quanh tòa nhà giúp lưu thông không khí tự nhiên tạo sự thông thoáng cho không gian nội thất bên trong. Toàn bộ công trình được sơn màu vàng, hệ thống cửa ra vào và cửa sổ sơn màu xanh rêu, một số hoa văn tạo điểm nhấn với màu sơn đỏ. Hơn 100 năm qua, tòa nhà Trụ sở Hỏa xa không chỉ là trụ sở làm việc của ngành đường sắt Việt Nam, mà còn là nơi tham quan thu hút du khách trong và ngoài nước. Trụ sở Hỏa xa cùng với chợ Bến Thành góp phần tạo nên không gian di

				sản kiến trúc đô thị tại khu trung tâm thành phố, góp phần làm nên dấu ấn văn hóa Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh.
8.	Trụ sở Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh.	Kiến trúc nghệ thuật	Số 59 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.	Theo ý kiến của đại diện Sở Y tế cho biết: sau 1975, Sở Y tế được giao sử dụng, bảo quản các tòa nhà trong khuôn viên, thực hiện chức năng hành chính là chủ yếu. Trong đó, tòa nhà hai tầng ở gần cổng chính là cổ kính nhất. Tòa nhà có kiến trúc Pháp, đã được tu bổ, cải tạo khang trang, phù hợp với công năng mà vẫn giữ gìn nguyên vẹn dáng vẻ. Tuy nhiên dãy nhà ngang nối liền với tòa nhà này đang xuống cấp, tường bong rộp, loang lổ; mái trần thấm dột... hàng năm Sở đều có kế hoạch sửa chữa để hạn chế những hư hỏng có thể ảnh hưởng đến kết cấu công trình. Qua khảo sát thực tế cho thấy, tòa nhà hiện hữu đang được sử dụng và bảo quản tốt, cảnh quan thông thoáng, sạch đẹp. Tòa nhà mang dấu ấn kiến trúc khoảng thập niên 30 - 40 của thế kỷ XX, lưu giữ những giá trị lịch sử - văn hóa của ngành y tế Thành phố.
9.	Đồn Bình Đông	Kiến trúc nghệ thuật	Số 2491/25 đường Phạm Thế Hiển, phường Bình Đông, Thành phố Hồ Chí Minh	Theo thông tin do Sở Quy hoạch - Kiến trúc cung cấp tại Công văn số 2317/SVHTT-TTBTDT ngày 22/7/2021, thì: Đồn Bình Đông mang kiến trúc quân sự; công trình công sự được xây dựng trong khoảng thời gian năm 1907-1915. Qua khảo sát thực tế, có thể thấy công trình thuộc dạng đồn quân sự, có thể nói là một dạng kiến trúc quân sự được xây dựng những năm đầu thế kỷ XX, có giá trị lịch sử - văn hóa không chỉ trên địa quận nói riêng mà còn là của Thành phố nói chung.

				Công trình tọa lạc ở khu vực cảnh quan đẹp, ngay bên bờ rạch Bà Lớn, gần với di tích quốc gia Đình Bình Đông. Dù hiện nay chưa thể xác định hình dáng ban đầu của công trình, nhưng qua khảo sát thực tế hiện trạng, có thể nói công trình còn giữ nguyên kiểu dáng đồn quân sự, vật liệu xây dựng kiên cố gồm đá xanh nguyên tảng, xi măng, hợp chất kết dính, sắt,... Tuy nhiên, do công trình không còn được sử dụng trong thời gian dài, vị trí hiện hữu rất sát với bờ rạch, công trình bị ngập sâu, nhiều cây cỏ mọc hoang bên trong (chỉ có thể đứng nhìn công trình từ bên ngoài, không thể vào bên trong công trình), nên công trình đang bị xuống cấp. Công trình hiện nay do địa phương trực tiếp quản lý, diện tích khoảng 368m², nằm quy hoạch đất công viên cây xanh trên địa bàn quận. Công trình ở khu vực dễ bị xói mòn, sạt lở, do đó địa phương cần sớm có phương án tôn tạo cảnh quan, chống xuống cấp đối với công trình; đồng thời phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, sưu tầm các tư liệu, hình ảnh, sự kiện lịch sử liên quan đến công trình, đưa công trình vào sử dụng, để bổ sung và phát huy giá trị lịch sử - văn hóa Đồn Bình Đông. Công trình được bảo tồn và phát huy giá trị sẽ góp phần vào bảo tồn, phát huy, làm phong phú các loại hình di tích trên địa bàn Thành phố.
--	--	--	--	---

10.	Mộ ông Trần Doãn Nguyên và bà Chu Từ Tĩnh	Kiến trúc nghệ thuật	số 348/26 đường Phan Văn Trị, phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh.	Ngôi mộ có diện tích khoảng 150m², vật liệu xây dựng bằng hợp chất và chất kết dính; mộ hướng Đông. Kết cấu ngôi mộ còn nhận thấy gồm: tường bao, trụ, sân, năm mộ, bình phong hậu. Tường bao cao 100cm, rộng 85cm, gồm những đoạn tường xây dọc và ngang nối với các trụ hình chữ kim, trụ búp sen, cuốn thư, bình phong hậu. Các trụ hình chữ kim, trụ búp sen có kích thước: cao từ 200cm đến 280cm, rộng 95cm, dày 95cm. Năm mộ dạng ngư miên. Bia mộ hình chữ nhật cao 120cm, rộng 65cm, chất liệu bằng đá; lòng bia khắc chữ Hán. Bình phong hậu dạng cuốn thư, đế chân quỳ, cao 2,5m. Căn cứ nội dung trên bia mộ, kiến trúc mộ, vật liệu xây dựng thì ngôi mộ có niên đại nửa đầu thế kỷ XIX. Kiến trúc ngôi mộ còn lưu giữ gần như nguyên trạng, thuộc loại hình mộ cổ hiện còn tồn tại rất ít trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và vùng Nam Bộ nói chung. Xung quanh ngôi mộ có tường rào cao bảo vệ và ngôi mộ được người dân xung quanh chăm sóc, bảo vệ tốt.
11.	Mộ tri huyện Trương Văn Lánh và mộ bà Nguyễn Thị Sung	Kiến trúc nghệ thuật	Số 01 đường Nguyễn Trung Trực, phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh	Khu mộ nằm trong khu dân cư, có khuôn viên khá rộng, có tường bao bảo vệ. Trong khuôn viên khu mộ gồm 17 ngôi mộ, các ngôi mộ này có niên đại, vật liệu xây dựng và kiểu dáng kiến trúc mộ khác nhau. Mộ tri huyện Trương Văn Lánh và mộ bà Nguyễn Thị Sung nằm gần cổng ra vào, được quét sơn màu vàng. 2 ngôi mộ có kiến trúc tương đồng gồm: trụ búp sen, tường bao, bệ

				thờ, bia mộ, nắm mộ hình chữ nhật, bình phong hậu. Căn cứ chữ Hán trên bia mộ: mộ tri huyện Trương Văn Lánh được lập năm Quý Dậu, mộ bà Nguyễn Thị Hoa lập năm Đinh Sửu. Khu mộ được gia đình chăm sóc bảo quản tốt.
12.	Đình Bình Tây	Kiến trúc nghệ thuật	Số 219/24 đường Mai Xuân Thưởng, phường Bình Tây, Thành phố Hồ Chí Minh	Theo Ban Trị sự đình cho biết đình được xây dựng vào khoảng đầu thế kỷ XIX. Thời gian qua, đình được bảo quản khá tốt. Ban Trị sự đình đã tiến hành tu bổ nâng nền chống ngập, quét vôi, ốp gạch tường, chống dột, chống thấm,... Nhân vật được thờ cúng chính trong đình là Thần Thành Hoàng Bốn Cảnh, khám thờ Thần được đặt ở vị trí trang trọng nhất trong chính điện. Bao lam, khám thờ được sơn son, thếp vàng, chạm khắc đề tài rồng mây, lưỡng nghi, tứ linh, chim hoa, mặt trời, dây lá, hoa, trái bầu, bình hoa,... Bên cạnh đó, đình còn lưu giữ nhiều hiện vật có giá trị về niên đại, khoa học và thẩm mỹ như: hoành phi, liễn đối, lư hương, chân đèn,... Hằng năm, vào dịp lễ Kỳ Yên, cư dân địa phương cùng bá tánh thập phương lại đổ về thắp hương, dâng lễ vật lên Thần, tưởng nhớ các bậc tiền hiền đã có công khai phá lập thôn làng, cầu cho mưa thuận gió hòa, cuộc sống ấm no hạnh phúc. Ngày nay, Đình Bình Tây không chỉ là một cơ sở tín ngưỡng dân gian gắn bó với cộng đồng cư dân địa phương,

				mà nơi đây còn là một di sản văn hóa mang dấu ấn giao lưu văn hóa Việt – Hoa.
13.	Vỏ Tiên Sur	Kiến trúc nghệ thuật	Số 192 đường Phan Văn Trị, phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.	Theo Ban quản lý Vỏ Tiên Sur thì trước đây tại khu vực làng Bình Hòa xưa, ở mỗi ấp có một nhà vỏ để thờ Tiên Sur của ấp đó. Vỏ Tiên Sur là nơi thờ cúng Tiên Sur đồng thời cũng là nơi sinh hoạt cộng đồng của ấp hoặc lân. Trải qua thời gian dài, hiện nay chỉ còn duy nhất Vỏ Tiên Sur tại đây. Kiến trúc Vỏ Tiên Sur được xây dựng theo nhà kiểu tứ trụ có 4 cột cái ở giữa và được mở rộng đều bởi các hàng cột con (16 cột lớn nhỏ), không có vách chung quanh, mái lợp ngói. Giàn cột, kèo, đầu hồi được chạm khắc trang trí. Bàn thờ Tiên Sur được đặt ở vị trí trung tâm. Tiên Sur được hiểu là bậc thầy hoặc những người có đạo đức, công lao với địa phương. Các hiện vật gắn với Vỏ Tiên Sur như hoành phi, liễn đối, mõ gỗ, trống...có giá trị về lịch sử, nghệ thuật. Lễ giỗ Tiên Sur diễn ra vào ngày 10/10 âm lịch hàng năm. Đây là dịp để bà con sum họp, tưởng nhớ về nguồn cội. Ngày nay, địa điểm Vỏ Tiên Sur còn là nơi sinh hoạt văn hóa của khu phố.
14.	Đồn Bình Thới	Kiến trúc nghệ thuật	Số 270 đường Bình Thới, phường Bình Thới, Thành phố Hồ Chí Minh.	Đoàn thống nhất đánh giá về hiện trạng, công trình thì công trình vẫn còn giữ kết cấu, nhưng đã cải tạo, sửa chữa, thay đổi kiến trúc; công trình đang xuống cấp, ẩm thấp, rỉ sét; hiện đang dùng làm kho.

15.	Mộ bà cung nhân họ Nguyễn	Kiến trúc nghệ thuật	Số 77 đường Nguyễn Tư Nghiêm, phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh	Trước đây, ngôi mộ nằm trong khu nghĩa trang Nam Đào. Khu nghĩa trang Nam Đào được cải táng và di dời. Về sau tại khu vực này xây dựng Trường tiểu học Giồng Ông Tố. Hiện nay, khu vực này là Trường mầm non Vành Khuyên. Mộ nằm trong khuôn viên Trường mầm non Vành Khuyên. Mộ song táng quy mô lớn, vật liệu xây dựng bằng hợp chất, kiến trúc mộ hiện còn: bình phong tiền, bình phong hậu, tường bao, trụ búp sen, nắm mộ. Nhà bia và nắm mộ gắn liền với nhau kiểu mả hiệp. Nhà bia bên trái và một phần nắm mộ đã bị phá hủy. Theo các nhà nghiên cứu đây là mộ bà Cung nhân họ Nguyễn là vợ cả Tri Doãn Hàn lâm viện Thị độc Học sĩ họ Trần được phong tước Hầu thời Hoàng Việt, mộ lập năm Quý Mùi. Hiện trạng: Mộ được xây tường bao và cổng rào. Xung quanh mộ được lát xi măng, kiến trúc mộ đã xuống cấp, cây mọc che kín nắm mộ. Địa phương đã làm thêm bệ thờ bằng xi măng trước bình phong tiền.
16.	Khu mộ cổ Bến Dốc	Kiến trúc nghệ thuật	Hẻm 63 đường số 18, phường Cát Lái, Thành phố Hồ Chí Minh	Khu mộ cổ Bến Dốc được xây dựng khoảng thế kỷ XVIII - XIX, nắm mộ được xây kiểu “ngư miên”, vật liệu xây dựng chủ yếu là hợp chất hoặc đá ong và hợp chất. Theo các nhà nghiên cứu: đây có thể là khu nghĩa trang của cư dân người Việt, người Minh Hương được hình thành tương đối sớm trên vùng đất Sài Gòn-Thành phố Hồ Chí Minh trong tiến trình Nam tiến. Hiện nay, khu mộ cổ Bến Dốc là khu mộ duy nhất

				mà số lượng bia mộ khắc chữ Hán còn lưu giữ gần như nguyên vẹn. Hiện trạng: khu mộ nằm xen lẫn trong khu dân cư do đó việc sinh hoạt hằng ngày, xây dựng lấn chiếm của các hộ gia đình tại đây đã làm cho khu mộ trở nên nhếch nhác, mất mỹ quan và thiếu sự tôn nghiêm.
17.	Mộ Bà Lý Chánh Từ và bà Lý Thị Ly	Kiến trúc nghệ thuật	Số 49 đường Phan Xích Long, phường Cầu Kiệu, Thành phố Hồ Chí Minh.	Khuôn viên khu mộ gồm 2 ngôi mộ: 01 ngôi mộ tháp và 01 ngôi mộ hình chữ nhật giạt cấp. Vật liệu xây dựng đều bằng đá. - Ngôi mộ tháp: mộ tháp là loại hình kiến trúc mộ đặc trưng của Phật giáo, mộ có mặt bằng hình lục giác, gồm: chân tháp, tháp (1 tầng tháp), đỉnh là hình búp sen. Quanh các mặt của ngôi mộ tháp được trang trí hoa văn, họa tiết như tùng lộc, dây lá,... Căn cứ tư liệu đây là mộ bà Lý Thị Ly. - Ngôi mộ hình chữ nhật: kiến trúc gần như nguyên vẹn gồm: cổng mộ, tường bao, bệ thờ, bia mộ, nắm mộ, bình phong hậu. Trên cổng trụ, bia mộ, bình phong hậu.... đều có hoa văn, họa tiết trang trí như: dây lá, ngũ quả, dơi... Căn cứ văn bia mộ đây là mộ bà Lý Chánh Từ (Lý Chánh Từ Tâm), bà mất ngày 5 tháng 11 năm 1918, các con lập mộ vào tháng 3 năm 1919. - Kiến trúc mộ mang đặc trưng kiến trúc mộ cổ vùng Nam Bộ, có niên đại khoảng cuối thế kỷ XIX.
18.	Nam Thành Thánh Thất	Kiến trúc nghệ thuật	Số 124-126 đường Nguyễn Cư Trinh,	Theo tài liệu của Ban Cai quản Nam Thành Thánh Thất, Thánh thất Nam Thành nguyên là Thánh thất Cầu Kho.

			phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh.	Thánh thất Cầu Kho – ngôi Thánh thất đầu tiên của Đại đạo Tam kỳ phổ độ (còn gọi là đạo Cao Đài) tại Sài Gòn, lúc đầu đặt tại tư gia ông Đoàn Văn Bản. Do ở khu vực Cầu Kho, gần trường tiểu học Cầu Kho, nên Thánh thất có tên gọi Thánh Thất Cầu Kho. Ngày 29/9/1926 là ngày khai đạo chính thức. Năm 1941, nơi đây bị thực dân Pháp giải tỏa. Đến năm 1948, ngôi thánh thất mới được tái thiết lại tại vị trí ngày nay và lấy tên gọi Thánh thất Nam Thành, Lễ An Vị ngày 30/10/1948. Theo thời gian, ngôi thánh thất đã dần xuống cấp, năm 2008, ngôi chính điện được xây dựng mới. Năm 2017, Nam Thành Thánh Thất tiếp tục được sửa chữa. Dù đã được xây dựng mới ngôi chính điện, tuy nhiên, thánh thất Nam Thành vẫn còn lưu giữ các hiện vật (hoành phi, liễn đối, khám thờ, các tư liệu, hình ảnh có giá trị lịch sử - văn hóa gắn với lịch sử hình thành và phát triển của ngôi thánh thất Cao Đài đầu tiên tại Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh.. Có thể nói đây là ngôi thánh thất duy nhất tại Thành phố còn giữ và thực hiện nghi thức lễ Khai đạo của đạo Cao Đài.
19.	Mộ ông Trịnh Hưng Kim	Kiến trúc nghệ thuật	Trước nhà số 214/B17 đường Nguyễn Trãi, phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh.	Mộ nằm trong hẻm sâu, trên địa thế khá bằng phẳng, bên trái mộ là nhà số 214/B17 đường Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1. Mộ được nhân dân quanh vùng thờ cúng.

				Mộ xây hoàn toàn bằng hợp chất kiên cố, gồm: bia đặt âm vào mui luyện dạng nhà và vòng thành hình chữ nhật cắt góc hai đầu. Mui luyện xây đặc dạng kiểu nhà chữ nhị, có mái giả lợp ngói âm dương, các đầu đao là con xi vắn. Đầu hồi nhà bia uốn cong dạng sóng và giật cấp. Bia làm bằng đá, đặt âm vào mui luyện và đối diện cửa mộ. Bia hình chữ nhật một đầu cắt góc, có 2 đường diềm chạm nổi lồng nhau. Diềm bia chạm khắc hình vòng tròn lưỡng nghi, mây, dây lá hóa rồng phun lửa, dây lá hình sin lồng với đồ án kỷ hà. Mặt bia đôi chỗ bị bong tróc nhưng chữ Hán khắc trên bia hầu như còn khá nguyên vẹn. Chữ trên bia được bố cục thành ba hàng dọc, được phiên âm như sau: Hàng giữa, <i>Hoàng Thanh, Phúc Châu phủ, Trường Lạc huyện, Trịnh Hưng Kim biểu viết thiện nhân chi mộ</i>. Hàng bên tả, <i>Quý sừu niên quý đông cát đán</i>. Hàng bên hữu, <i>Thê Thị Thu lập thạch</i>. Vòng thành hình chữ nhật cắt góc, gồm tường dọc nối với các bình phong tả - hữu, cuốn thư, bình phong hậu, chia mộ thành 2 phần: tiền, hậu. Tường thành thấp ở phần tiền và cao ở phần hậu, mặt thành phẳng ở phần tiền, cong ở phần hậu. <i>Phần tiền:</i> cửa vào mộ xây cổng có mái giả lợp ngói âm dương, bốn đầu đao là xi vắn, đầu hồi uốn cong dạng sóng và giật cấp.
--	--	--	--	---

				<i>Phần hậu:</i> tường thành nối với hai cuốn thư nằm đối xứng, rồi cao dần về phía bình phong hậu. Bình phong hậu có mái tương tự cổng, riêng đường bờ nóc đắp nổi đồ án mai điều (cây mai cổ thụ có chim đậu trên cành). Hai đầu kìm đắp cao trang trí trở lỗ và khắc xi vắn dạng kỷ hà hóa lá. Bình phong hậu được chia làm ba khuôn và có chân quỳ.
20.	Nhà máy Bia Sài Gòn	Kiến trúc nghệ thuật	Số 187 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh	Theo ý kiến của đại diện Nhà máy Bia Sài Gòn cho biết: Khoảng thập niên 20-30, nhà máy thuộc hệ thống hãng bia BGI của Pháp. Sau năm 1975, Công ty Rượu Bia Miền Nam quản lý và đổi tên nhà máy thành Nhà máy Bia Sài Gòn. Hiện nay, Nhà máy Bia Sài Gòn trực thuộc Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn. Nhiều năm qua, nhà máy được trang bị nhiều thiết bị mới với công nghệ hiện đại sản xuất ra thương hiệu bia Sài Gòn đạt giá trị cao về chất lượng và sản lượng nổi tiếng trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, nhà máy cũng đặc biệt quan tâm giữ gìn nét kiến trúc cổ kính công trình, xây dựng phòng truyền thống lưu giữ các hiện vật gắn với lịch sử hình thành và phát triển của nhà máy, cũng như những trang thiết bị gắn với thương hiệu Bia Sài Gòn. Đây là niềm tự hào của các thế hệ tiếp nối làm việc tại Nhà máy Bia Sài Gòn. Về đề xuất kiểm kê di tích đối với các công trình, địa điểm này, Ban lãnh đạo Tổng Công ty sẽ có ý kiến sau.

				Đối với công trình, địa điểm nêu trên, các cơ quan, đơn vị và địa phương thống nhất đánh giá: Công trình hiện hữu mang nét kiến trúc công nghiệp, thuộc loại hình công nghiệp chế biến sản xuất đồ uống, phát triển ở Sài Gòn vào những thập niên đầu thế kỷ XX. Công trình vẫn đang được bảo tồn và sử dụng rất tốt, kiến trúc được giữ gìn nguyên vẹn dáng vẻ từ cánh cổng, ô cửa sổ đến các họa tiết trang trí. Đặc biệt, phòng truyền thống lưu giữ nhiều hiện vật gắn với buổi đầu hình thành nhà máy. Công trình, địa điểm Nhà máy Bia Sài Gòn – Nguyễn Chí Thanh có những giá trị lịch sử - văn hóa nhất định, góp phần vào lịch sử hình thành và phát triển của Thành phố, xứng đáng đề xuất kiểm kê di tích.
21.	Khu phố cổ đường Hải Thượng Lãn Ông	Kiến trúc nghệ thuật	Gần ngã tư Triệu Quang Phục – Hải Thượng Lãn Ông, phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh	Khu phố gồm các căn nhà có kiến trúc kết hợp giữa phong cách Pháp và Hoa, được xây dựng khoảng thập niên 20-30 đầu thế kỷ XX. Nổi bật với hệ thống cửa sổ vòm, trang trí hoa văn đắp nổi ở trán tường và mặt dựng nhô cao đắp nổi hình long mã hà đồ. Qua khảo sát thực tế cho thấy: trải qua hơn trăm năm, công trình gìn giữ tương đối dáng vẻ kiến trúc ban đầu. Tuy nhiên, công trình đã xống cấp, ẩm mốc, rêu xanh phủ kín tường, cầu thang cũ kỹ, lan can, tay vịn đã rỉ sét; khu vực vệ sinh chung khá xập xệ; khoảng sân chung thường được sử dụng để phơi thuốc Bắc, phơi quần áo và để các vật dụng sinh hoạt của các hộ gia đình,...hầu như nội thất

				căn hộ đã bị chia nhỏ, sửa chữa, cải tạo phù hợp với nhu cầu sử dụng của gia đình. Từ lâu khu phố Hải Thượng Lãn Ông - Triệu Quang Phục, Phường 10, Quận 5 nơi đây đã trở thành trung tâm buôn bán thuốc Bắc lâu đời nhất của Thành phố Hồ Chí Minh., được người dân Thành phố gọi với tên gọi thân quen là phố thuốc Bắc. Ngoài ra, khu phố đường Hải Thượng Lãn Ông còn mang một nét văn hóa của đồng bào người Hoa sinh sống ở nơi đây khi bán rất nhiều vật phẩm trang trí cho ngày Tết như: phong bao lì xì màu đỏ, cá chép hay đồng tiền vàng sắc sỡ... Hằng năm, cứ đến giáp Tết, người tham quan và mua sắm đồ về tập nập, nhộn nhịp cả khu phố.
22.	Nhà thờ Cha Tam (Công trình, địa điểm còn có tên gọi là Nhà thờ Thánh Phanxicô Xaviê)	Kiến trúc nghệ thuật	Số 25 đường Học Lạc, phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh	Nhà thờ Cha Tam được xây dựng năm 1902 và trải qua nhiều lần tu bổ. Công trình nằm trong khuôn viên trồng nhiều cây xanh. Cổng chính được làm dạng cổng tam quan, lợp ngói và diềm mái ốp gốm màu xanh lá. Giữa đỉnh mái đặt tượng thánh giá và hai bên đặt tượng cá chép, ở đầu mái trang trí các chi tiết uốn cong. Ngôi thánh đường được thiết kế theo phong cách Gothique. Kiến trúc được sử dụng chủ yếu bằng gam màu vàng đan xen những đường gờ chỉ trắng, hoa văn trang trí tương đối đơn giản. Đặc biệt, các chi tiết trang trí mang đậm nét văn hóa của người Hoa, trên nóc nhà thờ đặt hình tượng

				hoa sen và ở mặt tiền và cung thánh trang trí nhiều liên đối sơn thếp vàng khắc chữ Hán. Trải qua hơn 100 năm hình thành và phát triển, nhà thờ Cha Tam đã được sửa chữa, trùng tu nhiều lần, công trình vẫn giữ nguyên dáng vẻ kiến trúc, cảnh quan môi trường sạch đẹp. Công trình mang dấu ấn kiến trúc, lưu giữ những giá trị lịch sử văn hóa của địa phương, do đó, bảo tồn công trình góp phần phong phú di sản văn hóa của Thành phố.
23.	Thánh đường Hồi giáo Chợ Lớn (Chợ Lớn Jamial Mosque)	Kiến trúc nghệ thuật	Số 641 đường Nguyễn Trãi, phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh	Thánh đường xây dựng vào năm 1932, ban đầu để phục vụ người Hồi giáo từ miền Nam Ấn Độ đã di cư đến khu vực này, và là một trong bốn thánh đường Hồi giáo phục vụ người Hồi giáo ở trung tâm Sài Gòn - Chợ Lớn. Kiến trúc ngôi thánh đường mang đậm nét văn hóa Hồi giáo, khối nhà chính có bốn hàng cột cao ở bốn góc, bên trên bố trí tháp nhỏ 3 tầng, đỉnh tháp trang trí biểu tượng “trăng lưỡi liềm”. Trần cao tạo không gian thông thoáng, các cửa vòm bằng gỗ. Vòm cửa trang trí các ô kính màu, cánh cửa dạng lá xách. Tường được quét vôi màu xanh dương, trên bề mặt nền trải thảm nhung đỏ. Hành lang bao quanh thánh đường khá rộng và thông thoáng, nền lát gạch bông. Bên trái thánh đường bố trí hồ thanh tẩy để các tín đồ thực hiện thanh tẩy trước khi vào diện thờ làm lễ.

				Theo thời gian, Thánh đường Hồi giáo Chợ Lớn vẫn giữ nguyên kiến trúc ban đầu, thường xuyên được chăm sóc, sơn phết mới.
24.	Trụ sở Báo Sài Gòn Giải phóng Hoa Văn	Kiến trúc nghệ thuật	Địa chỉ số 399 đường Hồng Bàng, phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh	Theo thông tin do Sở Quy hoạch – Kiến trúc cung cấp tại Công văn số 2374/SQHKT-QHC ngày 01/7/2021, thì công trình đã được hội đồng Phân loại biệt thự xếp loại Nhóm 1, có nhiều giá trị về mặt lịch sử và kiến trúc nghệ thuật. Theo ý kiến của đại diện Trụ sở Báo Sài Gòn Giải phóng Hoa Văn cho biết: Ban đầu, nơi đây là Tổng Hội hoa thương Sài Gòn. Sau năm 1975, là trụ sở hành chính của Ủy ban quân quản Quận 5. Từ năm 2016, thì Báo Sài Gòn Giải phóng Hoa Văn được đặt trụ sở tại đây. Công trình vẫn gìn giữ nguyên dáng vẻ, nội thất được sửa chữa để nơi làm việc khang trang, phù hợp công năng. Qua khảo sát thực tế, có thể nhận thấy: Công trình đang được sử dụng và bảo tồn tốt, giữ nguyên dáng vẻ kiến trúc ban đầu, cảnh quan môi trường thông thoáng, sạch đẹp. Công trình có những giá trị lịch sử - văn hóa nhất định, góp phần vào lịch sử hình thành và phát triển của Thành phố, xứng đáng bổ sung kiểm kê di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn Thành phố. Tuy nhiên tài liệu về công trình còn hạn chế. Đoàn khảo sát đề nghị địa phương tiếp tục sưu tầm, trích lục các tài liệu liên quan bổ sung thêm nguồn tư liệu của công trình.

25.	Trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.	Kiến trúc nghệ thuật	Số 217 đường Hồng Bàng, phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh	Theo lời đại diện nhà trường cho biết: Trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh ban đầu là Trường Đại học Y khoa Sài Gòn, thường gọi là Y khoa Đại học đường Sài Gòn, thành lập năm 1947. Từ năm 1966, Trường Đại học Y khoa Sài Gòn được dời đến vị trí hiện nay. Ngôi trường được xây dựng theo thiết kế của kiến trúc sư Ngô Viết Thụ. Hiện trạng khuôn viên có nhiều dãy nhà, trong đó các dãy nhà A, B, C, D và E có thể nói là công trình có giá trị lịch sử - văn hóa. Các dãy nhà mang phong cách hiện đại với hệ thống lam chống nắng nóng và hàng hiên rất đặc trưng. Hàng năm nhà trường đều có kế hoạch sửa chữa đối với các công trình, tuy nhiên việc sửa chữa đôi khi cũng gặp khó khăn do kỹ thuật xây dựng công trình lúc đầu khác với hiện nay. Tiếp tục nhu cầu phát triển và hội nhập, nhà trường đã có kế hoạch cải tạo dãy C – khu Nha thành tòa nhà cao tầng, bên cạnh đó dãy E nằm liền kề với tuyến đường Hồng Bàng nằm trong dự án tuyến Metro của Thành phố, do đó dãy E sẽ được tháo dỡ trong thời gian tới. Do đó, công trình đề xuất gìn giữ, bảo tồn sẽ gồm các dãy A, B và dãy D. Qua khảo sát thực tế, có thể nhận thấy: Công trình được gìn giữ nguyên vẹn đáng vẻ, cảnh quan thông thoáng, sạch đẹp. Các thể hệ lãnh đạo và sinh viên nhà trường luôn có tinh thần gìn giữ, phát huy truyền thống của ngôi trường. Công trình không chỉ mang dấu ấn kiến trúc, mà còn gắn liền với lịch sử hình thành và phát triển của Trường Đại học Y Dược
-----	---	-------------------------	---	--

				Thành phố Hồ Chí Minh - ngôi trường nổi tiếng bậc nhất về đào tạo đội ngũ y bác sĩ giỏi của Thành phố và các tỉnh phía Nam.
26.	Trường THCS Mạch Kiếm Hùng	Kiến trúc nghệ thuật	Số 712 đường Nguyễn Trãi, phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh.	Theo lời của Hiệu trưởng Nhà trường cho biết: Trường được xây dựng từ những thập niên đầu thế kỷ XX. Khối A là khối nhà được xây dựng lâu đời nhất, nhìn chung khối nhà A gìn giữ tương đối nét kiến trúc ban đầu. Khối nhà B đang xuống cấp nghiêm trọng, các công trình phụ trợ cũng xuống cấp, không đạt chuẩn về cơ sở vật chất. Nhà trường đã gửi hồ sơ xin sửa chữa khối nhà A và tháo dỡ khối nhà B để xây dựng khối nhà mới. Về đánh giá giá trị lịch sử - văn hóa, nhà trường không nắm về chuyên môn này, do đó về việc này cần có hội đồng chuyên môn đánh giá. Nhà trường mong muốn bên cạnh việc bảo tồn công trình kiến trúc khối nhà A, vẫn có thể xây dựng, cải tạo cơ sở vật chất đảm bảo đem đến môi trường học tập tốt nhất cho các học sinh. Qua khảo sát thực tế, có thể nhận thấy: Trường có khuôn viên khá nhỏ, nhiều hạng mục công trình xuống cấp nghiêm trọng, cần được sớm sửa chữa, xây dựng để các em có môi trường học tập tốt hơn. Khối nhà A có kiến trúc Pháp được xây dựng vào những năm đầu thế kỷ XX và được xây thêm tầng lầu hai vào khoảng năm 1950, nhìn chung công trình vẫn gìn giữ nét kiến trúc nguyên bản. Trải qua hơn trăm năm hình thành và phát triển, ngôi trường đã trở nên rất đỗi thân quen

				với người dân Quận 5, là dấu ấn lịch sử - văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh.
27.	Trường THCS Trần Bội Cơ	Kiến trúc nghệ thuật	Số 266 đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh	Theo nhà trường cho biết: qua các tài liệu sưu tầm thì ngôi trường được những người đồng hương tỉnh Phước Kiến xây dựng khoảng năm 1907, ban đầu có tên gọi là Trường Mẫn Chương. Khoảng năm 1923, trường được đổi tên thành Trường Tiểu học tư thực Phước Kiến. Thời kỳ Pháp thuộc trường có tên gọi là École de Foukien. Phía trên cổng chính của trường vẫn còn lưu giữ bảng tên này. Năm 1940, trường đổi tên thành Trường Trung học Phước Kiến. Năm 1956, trường đổi tên thành Trường Trung học Phước Đức. Từ năm 1998 đến nay, trường có tên gọi là Trường THCS Trần Bội Cơ. Có thể nói ngôi trường đã gắn với cộng đồng dân cư, có giá trị kiến trúc và giá trị lịch sử - văn hóa gắn với nhân vật lịch sử Trần Bội Cơ. Hiện trạng khuôn viên gồm 3 dãy A, B và C, trong đó dãy A có kiến trúc Pháp – Hoa với các ô cửa sổ hoa sắt vẫn giữ được nét kiến trúc nguyên bản. Các dãy B và dãy C được xây dựng mới. Ngôi trường hiện đang xuống cấp, mái, tường và trần thấm dột và các công trình phụ trợ cũng đã xuống cấp. Hàng năm, nhà trường đều được tiến hành sửa chữa các phòng, hệ thống thoát nước, hạn chế tối đa ảnh hưởng đến kết cấu công trình. Với bề dày lịch sử và những thành tích đạt được trong lĩnh vực giáo dục thì trường xứng đáng là di tích của Thành phố, đó là niềm vinh dự của

				nhà trường. Tuy nhiên, việc kiểm kê, bảo tồn, xếp hạng di tích cần xem xét xác định công trình được xây dựng lâu đời, có giá trị tiêu biểu để nhà trường có phương hướng phát triển. Qua khảo sát thực tế cho thấy: trải qua gần 100 năm, nhà trường đã có những sửa chữa, cải tạo để ngôi trường ngày càng khang trang, các dãy phòng học được gìn giữ thông thoáng, sạch đẹp. Đặc biệt dãy A mang đậm dấu ấn kiến trúc Pháp – Hoa những thập niên đầu thế kỷ XX, ngôi trường còn gắn liền với những hoạt động cách mạng của nhân vật lịch sử Trần Bội Cơ. Có thể nói Trường THCS Trần Bội Cơ có những giá trị lịch sử - văn hóa nhất định, gắn với lịch sử hình thành và phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh.
28.	Mộ ông Trịnh Khánh Tấn và bà Lê Thị Gương	Kiến trúc nghệ thuật	Số 474/9 đường Trần Hưng Đạo, phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh	Gia đình cho biết, có thể nói khu mộ vẫn được giữ gìn nguyên vẹn từ khi xây cất cho đến nay. Theo hiện trạng có thể thấy: Mộ ông Trịnh Khánh Tấn và bà Lê Thị Gương được xây dựng theo kiểu nhà mồ phương Tây. Chính diện và hai mặt bên nhà mồ kiểu cửa vòm lắp song sắt. Cửa nhà mồ ở chính diện là cửa song sắt, hai cánh mở ra. Mái vòm, đỉnh cột có hình tháp. Vòm mái, đầu cột trang trí các hình hoa văn đặc sắc theo kiểu phương Tây. Theo thời gian các bức tường, cột đã bị xuống cấp, bong tróc, nứt bể nhiều chỗ, rêu mốc bám trên bề mặt. Tuy nhiên, tổng thể ngôi nhà mồ vẫn toát lên vẻ uy nghiêm, bề thế. Hai ngôi mộ có dạng hình chữ nhật. Bia đá trên nấm mộ khắc các dòng

				chữ nêu về chủ nhân ngôi mộ, tuy nhiên một số dòng chữ đã bị mòn, mất nét, rất khó nhận ra mặt chữ. Bia đá trên nấm mộ ông Trịnh Khánh Tấn khắc chìm các dòng chữ vẫn còn nhìn thấy rõ, như sau: “... DOMINICO TRỊNH - KHÁNH - TẤN TRI HUYỆN NĂM HUYỆT NÀY CHỜ NGÀY SỐNG LẠI HIỀN VINH SINH NĂM 1856 Qua đời ngày 23 Janvier 1913 HƯỞNG THỌ 57 Nguyễn cho người lên chôn nghỉ ngơi” Bia đá trên nấm mộ bà Lê Thị Gương khắc chìm các dòng chữ vẫn còn nhìn thấy rõ, như sau: “... ... LÊ - THỊ - GƯƠNG ... NĂM HUYỆT NÀY CHỜ NGÀY SỐNG LẠI HIỀN VINH SINH NĂM 1862 Qua đời ngày 10 Ottobre 1922 HƯỞNG THỌ 60
--	--	--	--	---

				Nguyên cho người lên chôn nghỉ ngơi” Bên trong nhà mồ, bên cạnh mộ ông Trịnh Khánh Tấn, mộ bà Lê Thị Gương, còn có hai ngôi mộ nhỏ, trong đó, bia đá trên nấm mộ của ngôi mộ nhỏ sát vách trái (theo hướng từ trong nhìn ra) khắc chữ các dòng chữ: “MADALENA NGUYỄN-THỊ-THỂ HUỠNG THỌ ĐƯỢC 56 TUỔI Hội Trưởng Danh Dự. Hội Bá Thánh Isave (CHOQUAN) Sanh năm 1896 Chết ngày 4 tháng 10 D.L năm 1952 Năm đây chờ ngày sống lại hiển vinh” Bia đá trên nấm mộ của ngôi mộ nhỏ ở giữa mộ ông Trịnh Khánh Tấn và mộ bà Lê Thị Gương khắc chữ các dòng chữ: “THÁNH HIỆU MATTA TRỊNH - THỊ - TIẾT Sanh 1880 Qua đời 5 Juin 1948 HUỠNG THỌ 68 TUỔI” Trong cùng là bàn thờ ông Trịnh Khánh Tấn và bà Lê Thị Gương. Biển chữ ở mặt đứng của bàn thờ khắc các dòng chữ: “TRỊNH - KHÁNH - VĂN
--	--	--	--	--

				Nghiệp - Chủ C H O Q U A N Năm huyệt này Chờ Ngày Sống Lại HIỀN - VINH” (Ghi chú: ... là những dòng chữ không nhìn rõ chữ khắc trên bia đá).
29.	Mộ Trương Vĩnh Ký	Kiến trúc nghệ thuật	Số 520 đường Trần Hưng Đạo, phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh	Ngôi mộ gắn liền với nhân vật Trương Vĩnh Ký (1837-1898). Khi ông qua đời, ông được mai táng ở Cái Mơn - Vĩnh Long. Năm 1931, mộ ông được cải táng về vị trí hiện nay. Mộ hiện nay nằm trong khu vực khu mộ gia đình. Mộ Trương Vĩnh Ký được xây dựng năm 1931, theo kiểu nhà mồ mang đặc trưng phong cách kiến trúc phương Tây, dạng cửa vòm, mái vòm, họa tiết trang trí hoa văn hình học, vòng dây gai..., đan xen với các họa tiết trang trí truyền thống như hình tượng rồng, mây,... Bên trong nhà mồ, ngôi mộ Trương Vĩnh Ký đặt ở giữa, bên trái mộ Trương Vĩnh Ký là mộ vợ ông, bên phải là mộ người con trai trưởng của ông. Phiến đá trên mặt nắm mộ khắc tên, tuổi và chức danh người mất bằng hai ngôn ngữ tiếng Việt Nam và tiếng Pháp. Ngoài khu vực mộ, trong khuôn viên còn có sân vườn, nhà thờ họ, khu vực sinh hoạt gia đình,... Khuôn viên có tường bao bảo vệ, cổng ra vào.

30.	Nhà thờ Chợ Quán (Công trình, địa điểm còn có tên gọi Nhà thờ Thánh Tâm Chúa Giêsu)	Kiến trúc nghệ thuật	Số 120 đường Trần Bình Trọng, phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh.	Nhà thờ Chợ Quán khởi dựng khoảng cuối thế kỷ XVII, đã trải qua nhiều lần sửa chữa, trùng tu và xây dựng lại. Ngôi Nhà thờ hiện hữu được xây dựng vào năm 1896. Kiến trúc nhà thờ nổi bật với tháp chuông cao vút, các phân vị ngang chia tháp ra năm tầng nối tiếp nhau. Tầng trên cùng là tầng tháp nhọn được trang trí rất cầu kỳ với cây thánh giá, bốn tháp nhỏ ở bốn góc và các họa tiết hoa văn trang trí phức tạp trên gờ sóng mái. Các tầng tháp kế tiếp cũng được trang trí với nhiều cửa sổ vòm và hệ thống lam gió vừa lấy ánh sáng vừa trang trí cho mặt chính của tháp, ở tầng tháp thứ tư thì hai bên gắn với phần dốc của mái chính. Tháp chuông và cổng chính vào nhà thờ được trang trí theo mô típ Roman, vòm cửa giạt cấp nhiều tầng và cột được ốp thêm nhiều cột giả vừa tạo điểm nhấn, vừa tạo sự vững chắc cho công trình. Nhà thờ được lợp ngói màu đỏ thẫm cổ kính. Hai mặt bên của nhà thờ bố trí dãy cửa sổ vòm được lắp kính để lấy ánh sáng tự nhiên. Nội thất trang trí công phu theo mô típ kiến trúc Gothique, trần cao vút với các vòm nhọn đan kết nhau thành từng múi, làm cho không gian bên trong cao và thông thoáng. Cung thánh có cấu tạo dạng vòm, giữa cung thánh đặt bàn thờ bằng đá, các vòm cung thánh được trang trí đơn giản nhưng vẫn rất âm cúng, trang nghiêm.
-----	--	----------------------	---	---

31.	Phước Kiến Nghĩa Từ	Kiến trúc nghệ thuật	Số 5A đường Hoàng Minh Giám, phường Đức Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.	Công trình được xây dựng từ những năm 1890 với lối kiến trúc mang đặc trưng kiến trúc Trung Hoa. Mặt bằng tổng thể của Nghĩa Từ vẫn tuân thủ theo mặt bằng kiến trúc Trung Hoa dạng hình chữ khẩu với bốn dãy nhà vuông góc với nhau... Trục chính của công trình gồm tiền điện, thiên tỉnh, trung điện và chính điện. Hai bên là hai dãy nhà phụ được xây hướng vào các điện thờ. Giữa dãy nhà phụ và các điện thờ có hành lang thông thương. Gian giữa chính điện bày hai hương án để thờ cúng tổ tiên, hai gian bên trái phải thờ Phúc Đức Chính Thần và thờ Phật. Hiện trạng: Kiến trúc xuống cấp, hoa văn trang trí, màu sắc trên nóc mái nhà, cổng... bị bong tróc.
32.	Cổng cổ có chữ Gia Định	Kiến trúc nghệ thuật	Số 131 đường Lê Văn Duyệt, phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh.	Từ năm 1996, đã có nhiều cuộc tọa đàm về công trình này. Theo các nhà khoa học thì tại khu vực này “Năm 1908, sang đầu năm 1909 Pháp cho lập đồn Hiến Binh do Francis Damas chỉ huy. Ngoài ra người Pháp còn xây dựng một trại nuôi ngựa giống. Năm 1931, trại ngựa giống cũng như đồn binh giải tán. Năm 1945, toàn bộ khu vực doanh trại hoàn toàn phá bỏ.” Còn theo nhà văn Sơn Nam “đây là chứng tích của thành lính mã tà, dạng lính địa phương quân. Thành lính mã tà có chữ “Gia Định” chữ latin, nay còn thấy là kiến trúc của Pháp”. Năm 2002, do nhu cầu chỉnh trang đô thị, lộ giới, cảnh quan môi trường, vệ sinh, an toàn, khởi công trình này

				được di dời vào trong theo mặt bằng tường rào Trường THCS Trương Công Định với sự tham gia của kiến trúc sư Nguyễn Xuân Hộ và ông Bùi Văn Tồn. Hiện nay, vẫn chưa đủ tư liệu để xác định Cổng cổ có chữ Gia Định được xây dựng chính xác vào năm nào và có chức năng gì. Tuy nhiên, công trình là một chứng tích ghi dấu địa danh tỉnh Gia Định, gắn với lịch sử hình thành và phát triển của Sài Gòn-Thành phố Hồ Chí Minh..
33.	Mộ cổ	Kiến trúc nghệ thuật	- Số 129 đường Lê Văn Duyệt, phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh. - Đường Trịnh Hoài Đức, phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh.	Theo Ban Quản lý di tích kiến trúc nghệ thuật Lăng Lê Văn Duyệt thì ngôi mộ cổ tọa lạc đường Lê Văn Duyệt và ngôi mộ cổ tọa lạc đường Trịnh Hoài Đức gắn với quần thể kiến trúc di tích quốc gia Lăng Lê Văn Duyệt. Hai ngôi mộ cổ trên được Ban Quản lý di tích kiến trúc nghệ thuật Lăng Lê Văn Duyệt chăm sóc, giữ gìn tốt. Hồ sơ lý lịch di tích Lăng Lê Văn Duyệt ghi về hai ngôi mộ này như sau: “Năm ngoài vòng thành lăng là hai ngôi mộ của hai nàng hầu Lê Văn Duyệt: Một ở Trường Quốc gia hành chánh cũ, bên phải lăng, hai nằm ở chợ Bà Chiểu bên trái lăng. Hai ngôi mộ này đối xứng nhau qua mộ Lê Văn Duyệt và phu nhân...” Hiện trạng: Hai ngôi mộ cổ được xây dựng với quy mô lớn; tương đồng về hình dáng kiến trúc mộ gồm: bình phong tiền, bình phong hậu, nắm mộ, trụ búp sen và thành mộ; vật liệu xây dựng bằng hợp chất. Hiện nay chưa thể xác định

				được chủ nhân hai ngôi mộ cổ do trên bia mộ không có chữ và tư liệu ghi chép hạn chế, nhưng theo truyền miệng của nhân dân thì đây là hai ngôi mộ của hai nàng hầu theo hầu Lê Văn Duyệt vì vậy nhân dân quen gọi hai ngôi mộ cổ này là mộ cô hầu.
34.	Nhà thờ Gia Định	Kiến trúc nghệ thuật	Số 280 đường Bùi Hữu Nghĩa, phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh.	Nhà thờ Gia Định gắn liền với lịch sử hình thành và phát triển của họ Gia Định. Công trình kiến trúc nhà thờ Gia Định hiện nay là do cha Phanxicô Xaviê Trần Công Mưu đứng ra xây dựng với sự góp sức của Kỹ sư Nguyễn Hữu Nhiêu. Công trình được khởi công xây dựng từ năm 1935 và hoàn thành năm 1944. Nhà thờ Gia Định có mặt bằng hình chữ thập, kiến trúc mặt tiền nổi bật với tượng thánh Giuse và khối tháp chuông. Qua khối cửa chính, không gian bên trong nhà thờ được chia làm hai khu vực chính: khu tín đồ cầu nguyện và khu Cung Thánh với thiết kế và trang trí đơn giản nhưng hài hòa, tập trung ánh sáng, thoáng mát cho toàn bộ khối nhà. Trải qua thời gian, công trình kiến trúc nhà thờ Gia Định luôn được các cha sau này chăm sóc, giữ gìn, tu bổ. Công trình vẫn giữ được kiến trúc đặc trưng của nhà thờ cổ, vẫn giữ được vẻ bề thế, trang nghiêm của một công trình tôn giáo.
35.	Trụ sở Đảng ủy – Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân - Ủy ban Mặt	Kiến trúc nghệ thuật	Số 332 đường Quang Trung, phường Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.	Theo tài liệu sưu tầm của địa phương, thì tòa nhà trước đây là nơi cư ngụ của gia đình ông Lê Phát An (1868 – 1946).

	trận Tổ quốc Việt Nam Phường Gò Vấp			Ông Lê Phát An là con trai cả của ông Lê Phát Đạt (Huyện Sỹ), theo học giả Vương Hồng Sển thì Huyện Sỹ là nhân vật giàu nhất trong tứ đại hào phú “Nhất Sỹ, nhì Phương, tam Xường, tứ Định” nổi tiếng khắp Sài Gòn và Nam Kỳ lục tỉnh vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Ông Lê Phát An đã kế thừa và làm cho sự nghiệp của cha ông ngày càng phát triển. Ông không chỉ nổi tiếng trong việc kinh doanh mà tên tuổi của ông còn gắn liền với công trình Nhà thờ Hạnh Thông Tây tráng lệ ở vùng Gò Vấp. Năm 1916, ông Lê Phát An xây dựng tòa nhà rộng lớn tại Hương lộ 12 (nay là đường Quang Trung). Công trình là sự kết hợp hài hòa giữa kiến trúc phương Tây và phương Đông. Bố cục mặt bằng cân đối, hành lang rộng thông thoáng. Công trình được xây dựng bằng vật liệu xi măng, sắt, thép, kết hợp với mái lợp ngói, nền lát gạch bông. Đặc biệt, phía trước ngôi nhà bố trí hồ nước tạo thế “tụ thủy”, hai bên hồ nước trồng hai cây cổ thụ và xung quanh sân vườn trồng cây cối xum xuê tượng trưng cho sự phát triển, thịnh vượng của gia đình. Trên các mảng tường bố trí các ô cửa sổ, lam gió để ngôi nhà luôn mát mẻ và tràn ngập ánh sáng. Năm 1946, công trình là nơi trú đóng của thực dân Pháp và sau là trụ sở hành chính của chính quyền Sài Gòn tại Gò Vấp. Từ năm 1980, công trình là trụ sở Quận ủy Gò Vấp và nay là Trụ sở Đảng ủy – Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Phường Gò Vấp
--	--	--	--	--

				Công trình đã được trùng tu, sửa chữa vào các năm 1998, 2010, 2017. Qua khảo sát thực tế, có thể nhận thấy: công trình đã hơn trăm năm tuổi, trải qua nhiều thăng trầm, tòa nhà vẫn được gìn giữ nguyên vẹn dáng vẻ, mang dấu ấn lịch sử - văn hóa không chỉ gắn liền với lịch sử hình thành và phát triển của vùng đất Gò Vấp mà còn gắn với lịch sử hình thành và phát triển của Thành phố.
36.	Giếng trữ nước	Kiến trúc nghệ thuật	Tọa lạc trong Công viên Gia Định, đường Hoàng Minh Giám, phường Hạnh Thông, Thành phố Hồ Chí Minh.	Theo địa phương cho biết: Giếng trữ nước ngọt tọa lạc trong công viên Gia Định được xây dựng đã lâu đời, là một nơi dự trữ quan trọng trong hệ thống cấp nước cho người dân thành phố từ những năm đầu thế kỷ XX. Nhận thấy đây là công trình có giá trị lịch sử - văn hóa rất có ý nghĩa cho địa phương. Do đó, địa phương đề xuất Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức họp khảo sát, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, bổ sung kiểm kê di tích lịch sử - văn hóa giai đoạn 2021-2025. Theo Công ty cổ phần cấp nước Trung An: Giếng này là giếng trung tâm ở Gò Vấp, là loại giếng cạn có các túi lọc để làm sạch nước trước khi cung cấp cho người dân sử dụng. Giếng được làm âm dưới lòng đất, bao trùm phía trên giếng là tòa nhà một trệt, hai mái mở ra hai bên. Công trình mang nét kiến trúc Pháp, kết cấu tường gạch liên kết với các cột rất kiên cố. Hiện nay, công trình là Trạm cấp nước an toàn, đang

				được Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn – TNHH Một thành viên (SAWACO) quản lý, sử dụng làm văn phòng cho Đội thi công tu bổ của Công ty cổ phần cấp nước Trung An. Về các tài liệu về lịch sử xây dựng, quá trình cải tạo sửa chữa của công trình, hình ảnh, bản vẽ,...công ty không có. Công trình mới được trùng tu sơn lại mặt tiền. Theo đại diện Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH Một thành viên (SAWACO): Trong quá trình phát triển, đô thị hóa Thành phố, các giếng trữ nước ngọt đã bị san lấp, phá bỏ. Giếng trữ nước ngọt ở Gò Vấp là giếng duy nhất còn được gìn giữ cho đến nay. Nhiều năm qua, công ty cũng đã sửa chữa, cải tạo và vẫn gìn giữ nét kiến trúc ban đầu của công trình. Tuy nhiên công trình được xây dựng đã gần 100 năm nên kết cấu bằng sắt của giếng và các hệ thống ống dẫn và ống lọc đã bị rỉ sét rất nhiều. Tổng công ty có kế hoạch cải tạo sử dụng mặt bằng của giếng cạn để xây dựng các bể chứa lớn, trạm bơm trung gian nhằm dự trữ nước sạch, phòng ngừa các sự cố có thể xảy ra... Qua khảo sát thực tế cho thấy, công trình hiện hữu là một công trình khoa học kỹ thuật cung cấp nước sạch cho Thành phố những thập niên đầu thế kỷ XX. Giếng được xây dựng ngầm bên dưới tòa nhà theo kiểu kiến trúc Pháp. Lối xuống giếng ở trong tòa nhà, kích thước vừa đủ một người chui xuống, bên trên được che đậy bằng tấm bê tông. Lối xuống giếng là những bậc thang làm bằng xi măng. Dù hiện nay
--	--	--	--	--

				những cấu kiện bằng sắt thép và hệ thống ống bằng gang của giếng đã cũ, bị rỉ sét, nhưng vẫn có thể nói đây là công trình ghi dấu ấn lịch sử - văn hóa gắn với lịch sử phát triển của Thành phố, mang đậm dấu ấn lịch sử - văn hóa của ngành cấp nước của Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh..
37.	Miếu Bồn thợ	Kiến trúc nghệ thuật	Số 86/849 đường Nguyễn Văn Nghi, phường Hạnh Thông, Thành phố Hồ Chí Minh	Miếu Bồn Thợ trước đây thuộc xã Hạnh Thông, được những người thợ nhuộm xây dựng vào đầu thế kỷ XIX (1805). Miếu thờ Bà Cửu Thiên Huyền Nữ. Bà được các thợ nhuộm ở đây thờ như là bà tổ của các vị tổ ngành nghề. Miếu là dấu tích còn lại của xóm thợ nhuộm nổi tiếng một thời của Gò Vấp và ở vùng Nam Kỳ Lục tỉnh, một ngành nghề sớm phát triển từ những ngày đầu mới lập làng dựng ấp, thể hiện nhu cầu tín ngưỡng dân gian. Trải qua quá trình phát triển, mặc dù đã được tu sửa nhiều lần, miếu vẫn giữ được dáng vẻ kiến trúc ban đầu. Tuy nhiên nhà khách đã xuống cấp, các hoạt động dịch vụ ăn uống phía trước đã ảnh hưởng đến mỹ quan của ngôi miếu. Miếu Bồn Thợ không chỉ lưu giữ những giá trị kiến trúc nghệ thuật của ngôi miếu ở miền Nam Bộ, mà đây là nơi đáp ứng nhu cầu văn hóa tinh thần của nhân dân, và còn là nơi giáo dục truyền thống đấu tranh cách mạng cho thế hệ hôm nay và mai sau. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, miếu là cơ sở hoạt động của Chi đội 6 Gò Vấp, là nơi

				trú quân cho bộ đội tiến vào thành phố trong chiến dịch Mậu Thân 1968. Ngày nay, Miếu Bồn Thợ không chỉ là cơ sở tín ngưỡng dân gian, mà còn có giá trị lịch sử - văn hóa gắn liền với lịch sử hình thành và phát triển của địa phương, gắn với nghề nhuộm của cư dân nơi đây từ những năm đầu thế kỷ XIX, công trình cần được lưu giữ, bảo tồn.
38.	Mộ Hòa thượng Thích Tâm Thông và mộ Hòa thượng Thích Quảng Tuyên	Kiến trúc nghệ thuật	Số 791 đường Phan Văn Trị, phường Hạnh Thông, Thành phố Hồ Chí Minh.	Mộ Hòa thượng Thích Tâm Thông (1870 - 1924) và mộ Hòa thượng Thích Quảng Tuyên (1882 - 1948) gắn với lịch sử chùa Sắc Tứ Trường Thọ. Đây là mộ của các vị hòa thượng đã từng tu tập, trụ trì chùa Sắc Tứ Trường Thọ. Hai ngôi mộ được xây dựng bằng vật liệu gạch và hợp chất kết dính; có mặt bằng hình lục giác, mộ quay về hướng Đông – Nam. Kiến trúc mộ dạng mộ tháp, đây là loại hình kiến trúc mộ đặc trưng của Phật giáo: Mộ Hòa thượng Thích Tâm Thông có quy mô kiến trúc lớn, gồm cổng mộ, bệ thờ, năm mộ tháp nhiều tầng, bình phong hậu và tường bao. Ngôi mộ được trang trí các đề tài gắn với Phật giáo, bia mộ bằng đá khắc chữ Hán. Mộ Hòa thượng Thích Quảng Tuyên có kiến trúc mộ đơn giản, kích thước nhỏ, gồm tường bao, bệ thờ, năm mộ tháp một tầng, đỉnh tháp trang trí hình búp sen.

				Các ngôi mộ được Ban Trị sự chùa Sắc Tứ Trường Thọ chăm sóc, giữ gìn tốt.
39.	Cầu đường sắt Bình Lợi	Kiến trúc nghệ thuật	Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	Cầu đường sắt Bình Lợi được khởi công xây dựng từ năm năm 1898 (<i>khi người Pháp xây dựng tuyến đường sắt Sài Gòn – Nha Trang</i>). Tháng 2 năm 1902, cầu đường sắt Bình Lợi được hoàn thành, do công ty Soci��t�� Lavallois Preret thiết kế và xây dựng, cầu được sử dụng chung cho các phương tiện giao thông đường bộ và đường sắt, cầu thiết kế theo kiểu cầu quay, có một nhịp ở giữa di động đóng mở theo giờ cho tàu thuyền qua. Trong quá trình sử dụng, cầu đã được sơn sửa nhiều lần. Tháng 2 năm 2020, cầu đường sắt Bình Lợi được tháo dỡ một phần. Hai nhịp cầu (trong đó có một nhịp quay) và một tháp canh phía thành phố Thủ Đức được bảo tồn nguyên trạng. Cầu đường sắt Bình Lợi là công trình có giá trị lịch sử, văn hóa gắn với quá trình phát triển của Sài Gòn-Thành phố Hồ Chí Minh và của ngành đường sắt Việt Nam.
40.	Nhà máy nước Thủ Đức	Kiến trúc nghệ thuật	Số 2 đường Lê Văn Chí, phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh	Nhà máy nước Thủ Đức được khánh thành và chính thức đi vào hoạt động ngày 12 tháng 12 năm 1966, có nhiệm vụ chính là khai thác nguồn nước từ sông Đồng Nai xử lý trở thành nước sạch theo đúng tiêu chuẩn chất lượng để phục vụ nhu cầu tiêu dùng và sản xuất. Đây là nhà máy nước lớn nhất

				Đông Nam Á lúc bấy giờ với công suất 350.000 đến 400.000m³/ ngày. Công trình thuộc phong cách kiến trúc hiện đại, đánh dấu sự phát triển kinh tế công nghiệp của Sài Gòn thế kỷ 20. Nét nổi bật của kiến trúc công trình đó là những mảng tường ốp gạch trang trí biểu tượng âm dương, đầu rồng. Hiện nay, nhà máy nước Thủ Đức vẫn là nguồn cung cấp gần 50% nhu cầu cho sản xuất, đời sống của nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.
41.	Mộ ông họ Nguyễn và bà họ Lê	Kiến trúc nghệ thuật	Phường Long Phước, Thành phố Hồ Chí Minh	Mộ nằm trước cổng Đình Thần Long Đại. Mộ song táng quy mô lớn, vật liệu xây dựng bằng đá ong, kiến trúc mộ hiện còn gồm: tường bao, trụ chữ kim, trụ búp sen, cổng, năm mộ đất, bình phong hậu. Ngôi mộ gồm 2 vòng tường bao khép kín, vòng tường bao ngoài thấp được kết nối với các trụ chữ kim. Vòng tường bao bên trong cao với các khối đá ong xếp chồng lên nhau, được kết nối bởi các trụ búp sen. Tường bao ngoài cách tường bao trong khoảng 60cm. Phía trước lối vào ngôi mộ có đặt bia đá khắc chữ, tuy nhiên chữ đã mờ, không đọc được. Cây cỏ mọc bao phủ năm mộ. Một số trụ chữ kim, trụ búp sen bị nghiêng. Kiến trúc ngôi mộ mang đặc trưng của kiến trúc mộ cổ Nam Bộ thế kỷ XIX – đầu thế kỷ XX.

42.	Khánh Vân Nam Viện	Kiến trúc nghệ thuật	số 269 đường Nguyễn Thị Nhỏ, phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh.	Công trình mang nét kiến trúc, sinh hoạt tín ngưỡng của đồng bào Hoa. Đại diện Khánh Vân Nam Viện cho biết công trình trước đó tọa lạc ở đường Trần Hưng Đạo, sau năm 1941, công trình dời về vị trí này, xây dựng lại và giữ gìn cho tới nay; các đồ thờ tự cũng được dời về cùng thời gian; Khánh Vân Nam Viện theo Đạo Lão.
43.	Nhà máy Xí nghiệp đầu máy xe lửa Sài Gòn	Kiến trúc nghệ thuật	Số 1117 đường Hoàng Sa, phường Nhiêu Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh. Số 540/21 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Nhiêu Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh.	Theo thông tin do Sở Quy hoạch - Kiến trúc cung cấp tại Công văn số 2317/SVHTT-TTBTDT ngày 22/7/2021, thì công trình mang loại hình kiến trúc kỹ thuật công nghiệp. Công trình được xây dựng khoảng năm 1948 với những mái vòm công nghiệp vượt nhịp lớn. Công trình có giá trị có về mặt lịch sử công nghiệp đường sắt Việt Nam; là nơi sửa chữa và sản xuất một phần đầu máy đầu tiên của công nghiệp đường sắt Việt Nam hiện đại. Theo Nhà máy Xí nghiệp đầu máy xe lửa Sài Gòn, hiện trạng khuôn viên có nhiều công trình chức năng, máy móc, thiết bị,... trong đó có thể nói công trình chính có giá trị lịch sử - văn hóa là 3 mái vòm xây dựng từ những năm 1955 và từ đó đưa vào sử dụng cho đến nay. Các đầu máy xe lửa cũ, đổi qua 4 - 5 giai đoạn, hiện Nhà máy không còn lưu giữ các đầu máy cũ, gắn với buổi đầu hình thành. Qua khảo sát thực tế cho thấy, công trình hiện hữu mang nét kiến trúc công nghiệp hiện đại, công nghiệp phục vụ dân sinh đầu thế kỷ, đặc biệt rõ nét là vào khoảng giữa thế kỷ 20.

				Công trình hiện vẫn còn đang được bảo tồn, sử dụng. Công trình không những ghi dấu của ngành đường sắt mà còn ghi dấu cho thấy Thành phố Hồ Chí Minh. trước đây còn sớm là một trung tâm công nghiệp của cả nước. Bên cạnh đó, nơi đây còn ghi dấu ấn lịch sử đấu tranh cách mạng của Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh. qua hai cuộc kháng chiến. Trải qua lịch sử hình thành và phát triển, Nhà máy Xí nghiệp đầu máy xe lửa Sài Gòn đã có đóng góp to lớn cho thành tựu công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Thành phố, cũng như của cả nước.
44.	Chùa Kiền Phước	Kiến trúc nghệ thuật	Số 80/3 đường Tân Hòa Đông, phường Phú Lâm, Thành phố Hồ Chí Minh	Chùa xây dựng khoảng cuối thế kỷ XIX. Hiện trạng chùa gồm: Chính điện, hậu điện và một khối nhà nối tiếp, thông với hậu điện. Chính điện có kiến trúc kiểu tứ trụ, hệ thống cột gỗ tròn đồ sộ, trong đó có 16 cột có đường kính 40cm, 04 cột có đường kính 30-35cm. Tuy nhiên do nền chùa được nâng cao nên đã chôn vùi phần chân cột. Vì kèo, rui mè bằng gỗ, mái lợp ngói. Chùa lưu giữ rất nhiều bài vị, long vị, hoành phi, liễn đối được chạm trổ khéo léo, tinh vi, đặc biệt là các bộ tượng La Hán, Phán Quan,...rất có giá trị mỹ thuật.
45.	Chùa Sắc tứ Từ Ân	Kiến trúc nghệ thuật	Số 23 đường Tân Hóa, phường Phú Lâm, Thành phố Hồ Chí Minh	Chùa được xây dựng khoảng nửa cuối thế kỷ XVIII. Trải qua hơn 200 năm hình thành và phát triển, ngày nay, Chùa Sắc tứ Từ Ân vẫn lưu giữ được nét kiến trúc tiêu biểu của ngôi chùa Nam Bộ.

				Chùa được trùng tu, sửa chữa vào các năm 1970, 1996. Năm 2010, tuyến đường Tân Hóa được chỉnh trang, mở rộng, chùa cũng đã làm lại cổng, nâng nền chống ngập. Tuy nhiên do nâng cao nền nên phần cột bị chôn xuống đất khá sâu. Hiện trạng: Chùa gồm 2 nếp nhà, kiến trúc tứ trụ, hệ thống cột được làm bằng gỗ quý, với 36 cột, đường kính mỗi cột 30cm. Hệ thống vì kèo, rui bằng gỗ, mái ngói âm dương. Chùa còn lưu giữ rất nhiều hoành phi, liễn đối, bài vị, long vị và các bộ tượng có giá trị gắn với lịch sử hình thành di tích.
46.	Đình Tân Hòa Đông	Kiến trúc nghệ thuật	Số 137 đường Tân Hòa Đông, phường Phú Lâm, Thành phố Hồ Chí Minh.	Theo lời kể của các cụ cao niên ở địa phương và một số hiện vật còn lưu giữ tại đình thì đình Tân Hòa Đông được xây dựng khoảng đầu thế kỷ XIX. Đình gồm chính điện, nhà kho và miếu ngũ hành. Năm 1973, đình được xây dựng lại bằng vật liệu hiện đại. Dù các kết cấu gỗ đã được thay bằng vật liệu hiện đại nhưng vẫn đảm bảo lối kiến trúc truyền thống dân gian tứ trụ. Hiện nay đình còn lưu giữ một số hiện vật gắn với lịch sử hình thành và phát triển của đình như tấm bia đá dựng năm 1924 khắc tên các vị có công đóng góp sửa chữa đình, 02 bộ bát bửu (24 món), 03 bộ lư mắc tre, 02 khám thờ, một số bàn thờ, hoành phi,... Hàng năm, vào dịp lễ Kỳ Yên (15-16/2 Âm lịch), cư dân địa phương cùng bá tánh thập phương lại đổ về thắp hương, dâng lễ vật lên Thần, tưởng nhớ các bậc tiền hiền đã có công

				khai phá lập thôn làng, thể hiện đạo lý truyền thống uống nước nhớ nguồn. Đình Tân Hòa Đông ngày nay không chỉ là cơ sở tín ngưỡng dân gian, mà còn gắn liền với giá trị lịch sử - văn hóa, lịch sử hình thành vùng đất – làng Tân Hòa Đông là làng đúc đồng (lư hương đồng) nổi tiếng từ cuối thế kỷ 18 đầu thế kỷ 19, cần được lưu giữ, bảo tồn.
47.	Mộ ông Phan Tấn Huỳnh	Kiến trúc nghệ thuật	Hẻm 120 Huỳnh Văn Bánh, phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.	Kiến trúc ngôi mộ mang đặc trưng kiến trúc mộ cổ thế kỷ XIX trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. nói riêng và khu vực Nam Bộ nói chung. Nhìn tổng quan, kiến trúc mộ được bảo tồn khá nguyên trạng gồm: Bình phong tiền, cổng mộ, tường bao, sân thờ, bệ thờ, nắm mộ, bình phong hậu. Vật liệu xây dựng bằng hợp chất ô dước kết hợp đá xanh. Giá trị của ngôi mộ còn để lại đến hiện nay không chỉ là kiến trúc mà còn là bản văn bia tiểu sử của chủ nhân ngôi mộ gồm 312 chữ Hán, khắc chìm trên đá và 31 chữ Hán khắc trên bia mộ. Chính những tư liệu chữ Hán này là tài liệu quý giá nói về thân thế, sự nghiệp của chủ nhân ngôi mộ.
48.	Khán đài Trường đua ngựa Phú Thọ thuộc Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh.	Kiến trúc nghệ thuật	Số 2-4 đường Lê Đại hành, phường Phú Thọ, Thành phố Hồ Chí Minh.	Theo Địa chí Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh., Tập III - Nghệ thuật, NXB Thành phố Hồ Chí Minh., 1998, thì: “Trường đua ngựa Phú Thọ - Trên khu đất này vào các năm sau Thế chiến I, người Pháp mở một trường đua lớn hơn, thay thế trường đua nhỏ (ở góc đường Cách Mạng Tháng 8 - đường 3/2). Khu vui chơi

				này chủ yếu quy tụ những người chơi cá cược, gồm có một dãy khán đài có nhiều phòng bán vé, đánh cá, khu chuồng ngựa và vòng đua lớn, còn lại là sân cỏ. Thời Diệm môn này bị cấm chơi, sau mở lại”. Trường đua ngựa có nhiều môn thể thao, nhưng hoạt động chủ yếu là tổ chức đua ngựa, cá cược. Trường đua ngựa Phú Thọ cũng được xem là trường đua ngựa của miền Nam có quy mô bậc nhất khu vực lúc bấy giờ. Theo thăng trầm của thời gian, hoạt động của Trường đua ngựa Phú Thọ có cũng có những lúc gián đoạn, ngừng hoạt động. Đến năm 2011, thì trường đua ngựa chấm dứt tổ chức hoạt động đua ngựa. Hiện nay, các dấu tích, đa phần các công trình cũ của trường đua xưa như dãy khán đài, vòng đua ngựa, khu chuồng ngựa, nhà lục giác,... thuộc khu vực cơ sở của Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh. (đơn vị trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao), do Trung tâm trực tiếp quản lý, sử dụng. Dãy khán đài gần như gìn giữ nguyên dáng vẻ các mặt đứng của công trình, các rào sắt cửa sổ trang trí hoa văn hình móng ngựa, bên cạnh việc lắp đặt, thay thế các cửa ra vào để phù hợp với công năng hiện hữu. Nội thất cũng đã được cải tạo một phần để sử dụng làm các phòng làm việc, phòng chức năng của Trung tâm. Dãy khán đài được chia làm ba khu,
--	--	--	--	---

				gồm: Khu A1, A2 và A3 là các khu bố trí phòng tập thể dục của vận động viên, phòng ở của vận động viên, phòng truyền thống, văn phòng, phòng làm việc,... Khuôn viên khu vực được cải tạo làm các sân bãi tập luyện thể thao, khu vực nhà ăn, nhà vệ sinh, khu vực chăm sóc y tế, nhà bảo vệ,... Đặc biệt, bức tượng ngựa bằng đồng vẫn được lưu giữ trên đỉnh trụ cổng ra vào. Dù khuôn viên có nhiều thay đổi, dãy khán đài cũng đã xuống cấp, có nơi thấm mục, rơi la phong trần, tuy nhiên có thể nói, khu vực khán đài hiện hữu là dấu ấn của công trình Trường đua ngựa Phú Thọ nức tiếng một thời của Sài Gòn, cũng như của cả vùng Nam Bộ; dấu ấn gắn chặt với lịch sử phát triển đô thị của vùng đất Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh.
49.	Khu Mộ ông Trịnh Chiêu Minh và vợ, con trai	Kiến trúc nghệ thuật	Hẻm 122 đường Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thọ Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.	Khu mộ gồm 3 ngôi mộ nằm kề cận nhau gồm: mộ ông Trịnh Chiêu Minh (1860 - 1911), mộ bà họ Thái (1871 - 1951) là vợ của ông Trịnh Chiêu Minh và mộ ông Trịnh Học Tài (1909 - 1971) là con trai. Trong đó, mộ ông Trịnh Chiêu Minh được xây dựng với quy mô lớn và họa tiết trang trí phong phú nhất trong 3 ngôi mộ. Căn cứ nội dung trên bia mộ thì mộ ông Trịnh Chiêu Minh được xây dựng năm 1911, kiến trúc ngôi mộ theo kiểu mộ truyền thống của người Hoa là “Huê thủ mộ” với các đoạn tường thành bằng đá ghép với nhau tạo thành hình vòng cung,

				nằm mộ đắp đất cao ở vị trí trung tâm. Mặt tiền mộ được chạm khắc, trang trí nhiều đề tài phong phú như: bát bửu, tùng hạc, tùng lộc, sóc nho, dê, chim phụng mẫu đơn...đặc biệt, ngôi mộ còn lưu giữ gần 300 chữ Hán có giá trị khoa học, nghiên cứu. Ông Trịnh Chiêu Minh là một người kinh doanh nổi tiếng ở vùng Sài Gòn - Chợ Lớn vào cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX. Ông đã có nhiều đóng góp cho sự phát triển của bang hội người Hoa Sài Gòn - Chợ Lớn, đặc biệt là cộng đồng người Phước Kiến.
50.	Khu mộ cổ họ Lý	Kiến trúc nghệ thuật	Hẻm 79/9 đường Phú Thọ Hòa, phường Phú Thọ Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.	Tại khu mộ gia tộc họ Lý có một số ngôi mộ xây dựng cách nay trên dưới 100 năm, kiến trúc gần như vẫn lưu giữ nguyên vẹn cho đến nay. Hiện trong khu mộ có 11 ngôi mộ. Niên đại sớm nhất là mộ ông Lý Thanh Vân và bà Trương Thị Hậu (1899) và muộn nhất là mộ ông Lý Văn Mạnh và vợ (1938). Khu mộ có kiến trúc đẹp, quy mô kiến trúc lớn, vật liệu xây dựng bằng gạch, đá và hợp chất kết dính. Bia mộ khắc chữ Hán. Khuôn viên khu mộ có tường rào bao bọc.
51.	Đàn viện Cát Minh Sài Gòn (Công trình, địa điểm còn được gọi là Nữ Đàn viện)	Kiến trúc nghệ thuật	Số 33 đường Tôn Đức Thắng, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.	Theo tài liệu của Đàn viện Cát Minh Sài Gòn, thì Đàn viện được xây dựng khoảng năm 1861, công trình nằm trong quần thể công trình tôn giáo được xây dựng từ rất sớm trên trục đường Tôn Đức Thắng. Ban đầu, Đàn viện được xây dựng bằng các vật liệu thô sơ.

	Cát Minh Sài Gòn, Dòng Kín Cát Minh Sài Gòn)			Một thời gian sau, công trình đã xuống cấp nên các nữ tu quyết định xây dựng một ngôi thánh đường thật kiên cố. Năm 1867, Linh mục Jean Claude Miche đã làm lễ đặt viên đá đầu tiên khởi công xây dựng công trình. Năm 1876, Linh mục Isidore Colombert làm lễ khánh thành công trình. Qua nhiều năm, công trình đã được trùng tu, sửa chữa. Các lần trùng tu được thực hiện rất công phu, tỉ mỉ, do đó đến nay công trình vẫn giữ được nét kiến trúc ban đầu. Công trình giáp các tuyến đường Tôn Đức Thắng, Nguyễn Trung Ngạn. Hai cửa ra vào Đan viện có kích thước nhỏ, được bố trí ở mặt giáp đường Tôn Đức Thắng. Ngôi Thánh đường được xây trên nền cao, phía trước bố trí cầu thang hai nhánh mở về hai bên. Cổng ra vào có dạng vòm nhọn. Nổi bật trong kiến trúc là các trang trí cửa vòm, mái lợp ngói, trần cao vút với các vòm cong nhọn của kiến trúc dạng gothique. Mặt ngoài các dãy nhà bố trí hành lang dạng vòm, mặt tiền các dãy nhà hướng vào sân vườn. Năm 2019, Đan viện Cát Minh Sài Gòn đã tổ chức lễ khánh thành nhà nguyện mới. Công trình được xây dựng hài hòa với tổng thể kiến trúc. Với lịch sử hình và phát triển của mình, Đan viện đã góp phần làm nên dấu ấn văn hóa Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh.
--	--	--	--	---

52.	Đại chủng viện Thánh Giuse Sài Gòn	Kiến trúc nghệ thuật	Số 6 đường Tôn Đức Thắng, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.	Đại chủng viện Thánh Giuse Sài Gòn được linh mục Dominique Lefèbvre làm lễ đặt viên đá đầu tiên khởi công xây dựng công trình vào năm 1863. Năm 1866, linh mục Jean Claude Miche đã làm lễ khánh thành công trình và khai giảng chính thức với tên gọi là Chủng viện Thánh Giuse. Năm 1867, xây dựng thêm nhà nguyện. Từ năm 1928-1932, xây dựng tiếp các khu tiểu chủng viện. Năm 1945, Đại Chủng viện và Tiểu Chủng viện dời đi nơi khác do bị quân đội Nhật chiếm đóng, đến năm 1946 thì trở về. Lúc này, chủng viện có phân khoa Triết học và phân khoa Thần học. Năm 1961, Hội Thừa Sai Paris trao quyền điều hành chủng viện cho các linh mục Việt Nam. Năm 1963, xây dựng hai khu triết học và thần học. Năm 1977, Tiểu Chủng Viện đóng cửa. Năm 1982, Đại Chủng Viện tạm ngừng hoạt động. Đến năm 1986, Chủng viện hoạt động lại và khai giảng khóa I vào năm 1987. Các khối công trình có kiến trúc tiêu biểu, đặc sắc của Đại Chủng viện gồm có: khối nhà khách, nhà nguyện và Nhà truyền thống văn hóa đức tin. Nhà nguyện nổi bật với kiến trúc vòm nhọn giạt cấp. Nội thất nhà nguyện với bốn hàng cột đồ sộ, vòm mái hình múi có sóng; các ô kính nhiều màu ghép thành hình chữ nhật hoặc theo dạng vòm cong nhọn lấp trên cửa sổ và bên dưới các
-----	------------------------------------	----------------------	--	--

				vòm, kết hợp ô thông gió trên đỉnh vòm đã làm nên một không gian menh mông, khoáng đạt và luôn tràn ngập sắc màu lung linh. Nhân chào mừng kỷ niệm 150 năm thành lập, chủng viện xây dựng tòa nhà mới và khánh thành vào năm 2014. Tòa nhà gồm một trệt năm lầu, dùng để sinh hoạt và học tập, ở đây được bố trí một thư viện khá nhiều sách và trang thiết bị hiện đại.
53.	Trụ sở Tiểu đoàn Kiểm soát Quân sự D31	Kiến trúc nghệ thuật	Số 38 đường Lý Tự Trọng, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh	Theo Tiểu đoàn Kiểm soát Quân sự D31 cho biết: công trình có tổng diện tích khoảng 5300 m², hiện trạng khuôn viên gồm có 05 dãy nhà. Một số dãy nhà được trùng tu, cải tạo, và xây dựng năm 2002...trong đó chỉ có dãy nhà chính ở mặt tiền đường Lý Tự Trọng là còn giữ được tương đối hệ thống cửa vòm và kết cấu tường chịu lực, đây cũng là dãy nhà xây dựng nhất được giữ gìn đến nay. Về tài liệu của công trình thì Tiểu đoàn không có, để tìm kiếm các tài liệu liên quan công trình, các cơ quan có thể liên hệ Bộ Tư lệnh Thành phố. Qua khảo sát thực tế cho thấy: Công trình tuy có những sửa chữa, cải tạo nhưng vẫn giữ được tương đối dáng vẻ ban đầu; nét kiến trúc công trình hài hòa với tổng thể kiến trúc của khu vực; công trình đã gắn bó lâu đời với người dân Thành phố, gắn liền với tuyến đường Lý Tự Trọng lịch sử. Có thể nói công trình là dấu ấn, lưu giữ lịch sử - văn hóa của Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh.

54.	Trụ sở cơ quan làm việc của Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công Thương (cơ sở 2), Ban Đổi mới Quản lý doanh nghiệp Thành phố (nay là trụ sở Sở Khoa học và Công nghệ)	Kiến trúc nghệ thuật	Số 59-61 đường Lý Tự Trọng, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.	Về lịch sử xây dựng công trình: Hiện nay, Trung tâm Bảo tồn di tích chưa tìm thấy tài liệu chính thức về ngày khởi công cũng như ngày hoàn thành, người thiết kế và thi công công trình này. Tuy nhiên, căn cứ vào “Ville et port de Saigon - Plan levé en 1864” (bản đồ thành phố và Cảng Sài Gòn 1864), thì tại khu vực nêu trên, bản đồ có thể hiện một khối nhà nhỏ hình chữ I dọc theo đường Đồng Khởi ngày nay. Theo “Plan cadastral de la ville de Saigon 1882” (bản đồ địa chính Thành phố Sài Gòn 1882), thì khối nhà hình chữ I có hình chữ U, mặt tiền hướng ra đường Lý Tự Trọng ngày nay. Do đó, việc khởi công và hoàn thành công trình có lẽ vào khoảng thập niên 60 - 80 của thế kỷ XIX. Và người dân hay gọi là “Dinh Thượng Thơ”. Trải qua các giai đoạn, tòa nhà cũng thay đổi và được đặt làm nhiều cơ quan khác nhau của chính quyền các thời kỳ. Đổi chiếu qua một số hình ảnh cũ về tòa nhà, cho thấy: Về tổng thể, công trình vẫn giữ cấu trúc mặt bằng hình chữ U, mái lợp ngói, cổng sắt 2 cánh mở vào, phần vỉa hè cổng vào lát đá xanh. Hai cửa ra vào ở hai khối nhà dọc cải tạo thành tường, lắp kính khung nhôm, các lớp cửa vòm gỗ đã thay bằng cửa kính. Cửa vào chính của gian nhà ở vị trí khối nhà ngang, các lối phụ hướng vào sân trong. Mặt đứng chính đơn giản, trang trí kẻ chỉ, gờ nổi.
-----	---	----------------------	--	--

				Về giá trị lịch sử - văn hóa, đây là công trình, địa điểm có giá trị lịch sử - văn hóa gắn với lịch sử hình thành và phát triển của đô thị Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh.
55.	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.	Kiến trúc nghệ thuật	Số 10-12 đường Đinh Tiên Hoàng, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.	Khối nhà K tọa lạc tại góc phải đường Đinh Tiên Hoàng – Lê Duẩn thuộc Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh., mang phong cách kiến trúc Pháp. Đây là một trong hai khối nhà ở góc đường Đinh Tiên Hoàng – Lê Duẩn mà theo các nhà nghiên cứu đây là dấu tích của khu đồn binh xưa. Theo Địa chí Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh., Tập III - Nghệ thuật, NXB Thành phố Hồ Chí Minh., 1998, ghi như sau: “Quân Pháp xây nhiều đồn binh kiểu mới rải rác khắp Sài Gòn. To lớn nhất là khu đồn gọi là 11^e RIC (nay là Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố, trên đường Đinh Tiên Hoàng), xây trên nền thành cổ thời Gia Định, vào các năm 1860-1870. Các tòa nhà lầu đặt trên nền cao, khung thép và bê tông chắc chắn, nằm trong khu đất lớn có rào sắt vây bọc.” Tên gọi 11^e RIC hay 11^eme RIC (là tên viết tắt của 11^eme resgiment d’infanterie coloniale) – Trung đoàn bộ binh thuộc địa thứ 11, và người dân Sài Gòn thường gọi là trại Ông Dèm. Năm 1954, nơi đây được gọi là thành Cộng Hòa. Từ

				năm 1963, nơi đây được phân cho các trường Đại học Văn Khoa, Đại học Nông Lâm,... Đối chiếu qua một số hình ảnh cũ về tòa nhà, cho thấy: Khối nhà có vị trí tiếp giáp bên phải cổng của đồn binh, giáp với đường Cường Để (nay là đường Tôn Đức Thắng) và đường Norodom (nay là đường Lê Duẩn). Vị trí cổng đồn binh nay là đường Đinh Tiên Hoàng. Mặt bằng kiến trúc hình chữ nhật, gồm một tầng trệt và một tầng lầu, có hành lang rộng bao xung quanh, mái lợp ngói, cầu thang bố trí ở hai đầu hồi. Bao quanh mặt đứng là hệ thống cửa vòm nối tiếp nhau. Hệ thống cửa bố trí đối xứng nhau theo phương đứng. Mặt đứng trang trí đơn giản với những đường kẻ chỉ, gờ nổi, chাম đỉnh hình tròn. Theo Nhà trường cho biết, công trình hiện hữu đang được Nhà trường sử dụng làm khu kinh doanh dịch vụ, Trung tâm đào tạo nguồn nhân lực, Trung tâm ngoại ngữ. Công trình đã được trùng tu, sửa chữa, ngăn thêm phòng, gia cố, chống thấm trần nhà, thay cửa kính cho toàn bộ cửa sổ gỗ lá sách,...Trong quá trình sử dụng và thực hiện tu bổ, Nhà trường luôn quan tâm đến việc giữ gìn kiến trúc, đảm bảo giữ nguyên vẹn hình dáng, kết cấu của công trình. Qua khảo sát thực tế cho thấy: công trình được gìn giữ khang trang, sạch đẹp. Trải qua hơn 100 năm, khối nhà như một chứng nhân chứng kiến bao thăng trầm của lịch sử,
--	--	--	--	---

				có thể nói đây là di sản văn hóa gắn liền với lịch sử hình thành và phát triển của Thành phố.
56.	Trường Dược - Trường Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh	Kiến trúc nghệ thuật	Số 41-43 đường Đinh Tiên Hoàng, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.	Khối nhà tọa lạc tại góc trái đường Đinh Tiên Hoàng – Lê Duẩn thuộc Trường Dược - Trường Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh. Khối nhà có lịch sử hình thành cùng thời với khối nhà K thuộc Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; hai khối nhà tương đồng về dáng vẻ kiến trúc. Theo đại diện Nhà trường cho biết, công trình hiện đang sử dụng để dạy học, làm phòng thí nghiệm, phòng thực hành, thư viện và khu kinh doanh dịch vụ. Công trình đã tu bổ nhiều lần, làm thêm vách ngăn phòng, thay cửa kính, sơn tường,...và hiện vẫn đang tiếp tục tu bổ. Mặc dù vậy, công trình vẫn giữ gìn dáng vẻ kiến trúc ban đầu. Qua khảo sát thực tế, có thể cho thấy: khối nhà thuộc Trường Dược - Trường Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh cùng với khối nhà K thuộc Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn là những công trình kiến trúc đã hơn 100 năm tuổi, là chứng nhân nhiều sự kiện lịch sử quan trọng của Thành phố. Trải qua hơn 100 năm, chứng kiến bao thăng trầm của lịch sử, công trình vẫn giữ gìn nguyên vẹn dáng vẻ kiến trúc. Có thể nói đây là di sản văn hóa gắn liền với lịch sử hình thành và phát triển của Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh.

57.	Trụ sở Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	Kiến trúc nghệ thuật	Số 16 đường Võ Văn Kiệt, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh	Theo đại diện Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh., thì tòa nhà được xây dựng khoảng những thập niên đầu thế kỷ XX. Khoảng năm 1957 đến trước 1975, tòa nhà có tên gọi là Hội trường Diên Hồng. Năm 1998, tòa nhà là trụ sở của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.. Từ năm 2007 thì chuyển đổi thành Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. cho đến nay. Qua quá trình sử dụng, công trình cũng đã cải tạo một số hạng mục đơn giản, tổng thể công trình kiến trúc vẫn được giữ gìn nguyên vẹn đáng vẻ ban đầu. Qua khảo sát thực tế cho thấy, tòa nhà đang được bảo tồn, sử dụng rất tốt, môi trường, cảnh quan được giữ gìn sạch đẹp, thông thoáng; là công trình, địa điểm có kiến trúc nổi bật trên tuyến đường Võ Văn Kiệt, là một công trình di sản văn hóa đô thị của Thành phố Hồ Chí Minh..
58.	Trụ sở Công ty Xăng dầu khu vực II - TNHH Một thành viên (Petrolimex Sài Gòn)	Kiến trúc nghệ thuật	Số 15 đường Lê Duẩn, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.	Theo đại diện Công ty cho biết: Qua một số tài liệu, hình ảnh tham khảo, thì ban đầu công trình là trụ sở Công ty Dầu khí Pháp-Á. Khoảng 1952 là trụ sở Công ty Shell Việt Nam. Sau năm 1975, là trụ sở Công ty Xăng dầu khu vực II. Hiện nay là Công ty Xăng dầu khu vực II TNHH Một thành viên trực thuộc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam. Thời gian qua, Công ty cũng đã nỗ lực gìn giữ để tòa nhà được nguyên vẹn đáng vẻ như ban đầu. Các phòng làm việc được cải tạo khang trang nhưng vẫn đảm bảo giữ nguyên kết cấu. Nhiều năm

				qua, các thể hệ của Công ty luôn tự hào về trụ sở làm việc vừa hiện đại vừa cổ kính của mình. Ban lãnh đạo Công ty luôn ý thức giữ gìn giá trị lịch sử - văn hóa để trụ sở Công ty trở thành di sản văn hóa của Thành phố. Qua khảo sát thực tế, có thể nhận thấy: công trình được Công ty giữ gìn rất tốt, công trình khang trang mà vẫn giữ được nét cổ kính, thanh lịch vốn có, cảnh quan, môi trường thông thoáng, sạch đẹp; là công trình, địa điểm mang dấu ấn kiến trúc, mang đậm dấu ấn lịch sử - văn hóa gắn với ngành Dầu khí Việt Nam.
59.	Cục Hành chính – Quản trị II - Văn phòng Chính phủ tại khu vực phía Nam	Kiến trúc nghệ thuật	Số 7-9 đường Lê Duẩn, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.	Theo thông tin do Sở Quy hoạch - Kiến trúc cung cấp tại Công văn số 2374/SQHKT-QHC ngày 01/7/2021, thì Văn phòng Chính phủ phía Nam được thiết kế bởi Văn phòng kiến trúc Louis Chauchon và có sự tham gia của kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát. Công trình có giá trị cao và là một trong những công trình đầu tiên của kiến trúc hiện đại tại Thành phố Hồ Chí Minh.. Theo đại diện Cục Hành chính - Quản trị II – Văn phòng Chính phủ ở phía Nam, cho biết: Sau năm 1975, Văn phòng Chính phủ tiếp quản công trình, quản lý, sử dụng cho đến nay. Về các tài liệu liên quan đến công trình thì cơ quan không có. Khuôn viên công trình chia làm hai khu, gồm khu số 7 và khu số 9. Thời gian qua, các tòa nhà đã được trùng tu,

				sửa chữa nhiều lần, nội thất toàn bộ các phòng làm việc được cải tạo khang trang, phù hợp với công năng, trong khuôn viên còn có các công trình xây dựng mới. Về đề xuất kiểm kê di tích, Văn phòng Chính phủ ở phía Nam đã nghiên cứu và thấy rằng công trình đã sửa chữa, cải tạo khá nhiều chi tiết so với kiến trúc ban đầu, do đó đề nghị không bổ sung kiểm kê di tích.
60.	Trụ sở Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - chi nhánh Hàm Nghi	Kiến trúc nghệ thuật	Số 32 đường Hàm Nghi, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.	Theo ý kiến của các đại diện Ngân hàng cho biết: công trình xây dựng đã lâu, vẫn đang được tiếp tục sử dụng rất tốt. Thời gian qua, các thế hệ lãnh đạo, nhân viên của Ngân hàng luôn ý thức và nỗ lực giữ gìn công trình, góp phần lưu giữ những giá trị lịch sử - văn hóa của Thành phố. Trải qua gần 100 năm, công trình được giữ gìn gần như nguyên vẹn đáng vẻ ban đầu. Tuy nhiên, về đề xuất kiểm kê di tích đối với công trình, địa điểm này, sẽ báo cáo, xin ý kiến của Ban lãnh đạo Ngân hàng.
61.	Nhà hàng Vietnam House	Kiến trúc nghệ thuật	Số 93-95-97 đường Đồng Khởi, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.	Theo ý kiến của các đại diện Nhà hàng cho biết: Công trình xây dựng đã gần 100 năm, đã nhiều lần được trùng tu, sửa chữa nhưng vẫn gìn giữ đáng vẻ kiến trúc ban đầu. Công trình gây được ấn tượng với du khách trong và ngoài nước. Hiện nay Nhà hàng đang được quản lý và bảo quản rất tốt. Tuy nhiên đối với đề xuất kiểm kê di tích cần có ý kiến của Ban lãnh đạo.

62.	Khách sạn Majestic Sài Gòn	Kiến trúc nghệ thuật	Số 1 đường Đồng Khởi, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.	Theo ý kiến của đại diện Khách sạn Majestic cho biết: Khách sạn có lịch sử xây dựng khá lâu đời, hiện nay vẫn đang được tiếp tục sử dụng rất tốt. Thời gian qua, các thế hệ lãnh đạo, nhân viên của khách sạn luôn ý thức và nỗ lực giữ gìn công trình, góp phần lưu giữ những giá trị lịch sử - văn hóa của Thành phố. Có thể nhận thấy, trải qua gần 100 năm, công trình được giữ gìn gần như nguyên vẹn đáng vẻ ban đầu. Về đề xuất kiểm kê di tích đối với các công trình này, sẽ báo cáo, xin ý của Ban Giám đốc Khách sạn và Ban lãnh đạo Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn – TNHH MTV. Khách sạn Majestic Sài Gòn được các các cơ quan, đơn vị và địa phương thống nhất đánh giá: Công trình được xây dựng khoảng thập niên 20-30 của thế kỷ XX, công trình không chỉ nổi tiếng bởi nét kiến trúc cổ kính, tráng lệ, đặc sắc mà còn lưu giữ những giá trị lịch sử - văn hóa gắn liền với lịch sử hình thành và phát triển của Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh.. Việc đề xuất kiểm kê di tích đối với các công trình, địa điểm này là cần thiết.
63.	Khách sạn Rex Sài Gòn	Kiến trúc nghệ thuật	Số 141 đường Nguyễn Huệ, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.	Theo ý kiến của đại diện Khách sạn Rex Sài Gòn cho biết: Đây là công trình xây dựng đã lâu, vẫn đang được tiếp tục sử dụng rất tốt. Thời gian qua, các thế hệ lãnh đạo, nhân viên của khách sạn luôn ý thức và nỗ lực giữ gìn công trình, góp phần lưu giữ những giá trị lịch sử - văn hóa của Thành phố. Có thể nhận thấy, trải qua gần 100 năm, công trình được giữ

				gìn gìn như nguyên vẹn đáng vẻ ban đầu. Về đề xuất kiểm kê di tích đối với các công trình này, sẽ báo cáo, xin ý của Ban Giám đốc Khách sạn và Ban lãnh đạo Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn – TNHH MTV. Khách sạn Rex Sài Gòn được các các cơ quan, đơn vị và địa phương thống nhất đánh giá: Công trình được xây dựng khoảng thập niên 20-30 của thế kỷ XX, công trình không chỉ nổi tiếng bởi nét kiến trúc cổ kính, tráng lệ, đặc sắc mà còn lưu giữ những giá trị lịch sử - văn hóa gắn liền với lịch sử hình thành và phát triển của Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh.. Việc đề xuất kiểm kê di tích đối với các công trình, địa điểm này là cần thiết.
64.	Khách sạn Grand Sài Gòn	Kiến trúc nghệ thuật	Số 8 đường Đồng Khởi, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.	Theo ý kiến của đại diện Khách sạn Grand Sài Gòn cho biết: Công trình có nét đẹp cổ kính, khối cầu thang vẫn được giữ gìn nguyên vẹn đáng vẻ ban đầu. Công trình đang được sử dụng và bảo quản tốt. Công trình mang dấu ấn kiến trúc khá đặc trưng, có thể nói công trình góp phần lưu giữ những giá trị lịch sử - văn hóa của Thành phố. Về đề xuất kiểm kê di tích đối với công trình này, sẽ báo cáo, xin ý của Ban Giám đốc và Ban lãnh đạo Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn – TNHH MTV. Khách sạn Grand Sài Gòn được các các cơ quan, đơn vị và địa phương thống nhất đánh giá: Công trình được xây dựng khoảng thập niên 20-30 của thế kỷ XX, công trình

				không chỉ nổi tiếng bởi nét kiến trúc cổ kính, tráng lệ, đặc sắc mà còn lưu giữ những giá trị lịch sử - văn hóa gắn liền với lịch sử hình thành và phát triển của Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh.. Việc đề xuất kiểm kê di tích đối với các công trình, địa điểm này là cần thiết.
65.	Khách sạn Riverside Sài Gòn	Kiến trúc nghệ thuật	Số 18-19-20 đường Tôn Đức Thắng, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.	Theo ý kiến của đại diện Khách sạn Riverside Sài Gòn cho biết: Công trình đã được trùng tu nhiều lần, khối mặt tiền được phục chế theo kiến trúc cổ điển, khối cầu thang vẫn giữ như ban đầu. Tuy nhiên khối áp mái đang bị xuống cấp, một số phòng cũng đã bị thấm, dột. Công trình vẫn đang được sử dụng cho hoạt động kinh doanh nhà hàng và khách sạn. Về đề xuất kiểm kê di tích đối với các công trình này, sẽ báo cáo, xin ý của Ban Giám đốc và Ban lãnh đạo Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn – TNHH MTV. Khách sạn Riverside Sài Gòn được các các cơ quan, đơn vị và địa phương thống nhất đánh giá: Công trình được xây dựng khoảng thập niên 20-30 của thế kỷ XX, công trình không chỉ nổi tiếng bởi nét kiến trúc cổ kính, tráng lệ, đặc sắc mà còn lưu giữ những giá trị lịch sử - văn hóa gắn liền với lịch sử hình thành và phát triển của Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh.. Việc đề xuất kiểm kê di tích đối với các công trình, địa điểm này là cần thiết.

66.	Nhà thờ Đức Bà (Nhà thờ Chính Tòa Đức Bà Sài Gòn)	Kiến trúc nghệ thuật	Số 1 Công trường Công xã Paris, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.	Tọa lạc tại khu vực trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh, là một trong những công trình kiến trúc quy mô lớn xây dựng vào những năm đầu thời kỳ thực dân Pháp cai trị. Công trình khởi công xây dựng năm 1877 theo đồ án của kiến trúc sư M.Bournard, công trình khánh thành năm 1880, được xếp vào các công trình nhà thờ đẹp nhất các nước thuộc địa Pháp lúc bấy giờ. Hầu hết các vật liệu cơ bản được mang từ Pháp sang. Đặc biệt tường nhà thờ được xây bằng gạch đỏ để trần, các ô kính màu, kết hợp với đá xanh khai thác tại Biên Hòa. Tất cả chi phí xây dựng, trang trí nội thất do Soái phủ Nam kỳ đài thọ. Hơn 100 năm qua, Nhà thờ Đức Bà là nơi tham quan nổi tiếng cho các du khách trong và ngoài nước. Ngôi Thánh đường tráng lệ, cổ kính là một kiệt tác kiến trúc mang nhiều giá trị lịch sử - văn hóa, góp phần tạo nên một đặc điểm rất riêng cho Quận 1 cũng như Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh.
67.	Tu viện dòng Thánh Phao-lô (Công trình, địa điểm còn được gọi là Nữ tu viện Thánh Phao-lô, Tu viện Saint Paul)	Kiến trúc nghệ thuật	Số 4 đường Tôn Đức Thắng, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.	Tu viện Thánh Phao-lô được xây dựng từ năm 1862 – 1864, theo thiết kế của kiến trúc sư Nguyễn Trường Tộ. Đây là một trong những công trình đầu tiên xây dựng theo lối kiến trúc phương Tây ở Sài Gòn, vào những năm 60 của thế kỷ XIX. Năm 1944, khu vực này bị máy bay đồng minh Mỹ ném bom, một phần công trình bị hư hỏng nặng. Việc sửa chữa,

				trùng tu tu viện kéo dài từ năm 1945 đến năm 1952. Sau năm 1975, một phần công trình được sử dụng làm Trường Trung cấp Sư phạm Mầm non, dỡ bỏ một số dãy nhà để làm đường Nguyễn Hữu Cánh. Mặt bằng tổng thể công trình hiện hữu hình chữ nhật, trung tâm là tượng Thánh Giá, đặt giữa những vòng tròn được làm từ những tảng đá ong xếp khít nhau, theo dạng tam cấp. Cùng với tượng Thánh Giá còn có tượng Thiên Thần Hộ Mệnh và một chiếc chuông làm bằng đồng, vận chuyển từ Pháp sang Sài Gòn vào những năm đầu xây cất tu viện. Kiến trúc bên ngoài của Nhà Nguyễn tạo ấn tượng với những vòm cửa nhọn và cao theo từng cặp đôi. Các cửa sổ phía trên cũng được làm theo cặp đôi nhưng nhỏ hơn, có dạng lá xách. Hàng cột ốp giả chạy dọc theo các cửa vòm vừa tạo điểm nhấn, vừa tạo sự vững chắc cho công trình. Nội thất trang trí công phu. Các vòm cung, các mảng tường ở gian hai bên chính điện và hành lang phía trên Nhà Nguyễn đã được bóc hết lớp vôi, vữa, để lộ màu vàng đỏ của những viên gạch, kết hợp với độ sáng bóng của sập trên nền lát gạch tàu, đã tạo nên vẻ độc đáo lạ thường cho ngôi Nhà Nguyễn. Đặc biệt, móng công trình được làm bằng những khối đá xanh kết hợp với vữa tạo thành một hệ thống nền móng đồ sộ, chống đỡ toàn bộ khối kiến trúc bên trên và tạo nên một tầng hầm kiên cố. Tầng hầm này, hiện đang được tu viện sử dụng làm Nhà Truyền thống Tỉnh Dòng. Các dãy nhà dùng
--	--	--	--	--

				để tu học và sinh hoạt được thiết kế đơn giản, ít họa tiết trang trí, phù hợp với công năng sử dụng. Trải qua gần 150 năm, Nữ Tu viện Thánh Phaolô vẫn lưu giữ những giá trị lịch sử - văn hóa của một công trình kiến trúc cổ đô thị những năm 60 - 70 của thế kỷ XIX giữa lòng Thành phố Hồ Chí Minh.
68.	Đền thờ Sri Thenday Yutthapani	Kiến trúc nghệ thuật	Số 66 đường Tôn Thất Thiệp, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.	Đền Sri Thenda Yuthapani hay còn gọi là chùa Ông. Đền thờ Thần Murugan – vị thần biểu hiện cho chiến tranh, chiến thắng, trí tuệ và tình yêu theo tín ngưỡng Hindu. Đền được xây dựng cuối thế kỷ XIX, do cộng đồng người Ấn Chetty (chuyên nghề cho vay, những thương gia giàu có), xuất xứ từ Nam Ấn Độ sinh sống khá đông chung quanh khu Chợ Cũ, đường Tôn Thất Thiệp. Trung tâm đền là cung thánh đóng kín, trang trí gạch men, với chung quanh là đại sảnh nhiều cột trang trí đèn màu. Mái che trên đỉnh là vòm hình nón Gopura kiểu Nam Ấn do nhóm nghệ nhân từ Ấn Độ sang thực hiện, trang trí hình tượng nhiều vị thần Bà La Môn giáo. Theo thời gian, Đền vẫn giữ nguyên kiến trúc ban đầu.
69.	Đền thờ Subramaniam Swany	Kiến trúc nghệ thuật	Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.	Đền thờ Subramaniam Swany hay còn gọi là chùa Ông. Đền thờ Thần Genesa. Đền xây dựng vào khoảng thế kỷ XIX, bằng vật liệu hiện đại. Cung thánh trang trí ốp gạch men, các hàng cột làm bằng đá mài.

				Tổng quan kiến trúc công trình hiện vẫn được gìn giữ như lúc ban đầu, sử dụng đúng công năng là cơ sở tôn giáo. Hiện nay, đền thờ lưu giữ nhiều tượng thờ bằng đồng và gỗ, đồ thờ cúng,... có giá trị lịch sử - văn hóa, gắn với sự hình thành và tín ngưỡng tôn giáo của Ấn Độ giáo.
70.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là Trụ sở Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực II)	Kiến trúc nghệ thuật	Số 17 đường Võ Văn Kiệt, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.	Công trình được xây dựng vào năm 1929-1930. Khi mới xây dựng, tòa nhà là Chi nhánh Ngân hàng Đông Dương tại Sài Gòn. Từ khi xây dựng đến nay, tòa nhà vẫn được sử dụng đúng công năng là ngân hàng; là công trình ngân hàng đầu tiên ở Sài Gòn giai đoạn đầu thế kỷ XX. Sau ngày giải phóng, tòa nhà được sử dụng làm trụ sở Ngân hàng Quốc Gia Việt Nam (Việt nam Dân chủ Cộng Hòa). Tháng 7/1976, tòa nhà được sử dụng làm trụ sở Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh cho đến nay. Công trình pha trộn giữa phong cách kiến trúc châu Âu kết hợp với đường nét kiến trúc Chăm, Khơ-me, thể hiện ở hình khối, mô-típ trang trí ở các mặt đứng, cột, rào lưới, cửa sắt, hành lang, lan-can, ban-công, góc mái, trần cửa,... Đặc trưng trang trí những mô-típ hoa sen, dây lá, các hình tượng

				tựa như đầu chim Thần Garuda, Rắn Naga cách điệu; thanh cuộn cửa sổ. Công trình chủ yếu sử dụng các vật liệu hiện đại như xi măng, sắt, gạch, đá, sỏi, vôi,... Đặc biệt, màu chủ đạo là màu xám với các mô-típ trang trí và toàn bộ bề mặt công trình sử dụng vật liệu đá và hỗn hợp giả đá. Qua quá trình sử dụng, tòa nhà vẫn giữ nguyên vẹn hình dáng ban đầu. Một phần nội thất được cải tạo để phù hợp với xu hướng thời đại như: Lắp thêm đèn, máy lạnh, lắp đặt vách ngăn phòng làm việc, cải tạo hội trường, thang máy. Tuy nhiên không ảnh hưởng nhiều đến kết cấu kiến trúc cũng như vẻ bề thế của công trình. Từ ngày 01/7/2025, trụ sở ngân hàng chuyển là Trụ sở Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực II.
71.	Bưu điện Thành phố Hồ Chí Minh.	Kiến trúc nghệ thuật	Số 2 Công trường Công xã Paris, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.	Tháng 11/1860, “Sở Dây thép” Sài Gòn (tức Bưu điện Sài Gòn) được thành lập. Tháng 01/1863, Sở Dây thép Sài Gòn chính thức khánh thành và phát hành con tem đầu tiên. Năm 1886, Bưu điện mới bề thế và quy mô được khởi công xây dựng, khánh thành năm 1891. Công trình do hai kiến trúc sư Alfred Foulhoux và Henri Villedieu thiết kế. Vòm mái bên trong và các vật liệu bằng thép sử dụng trong công trình được sản xuất từ Pháp.

				Từ khi xây dựng xong đến nay, tòa nhà chính vẫn được giữ nguyên thiết kế ban đầu. Nhân dịp kỷ niệm 300 năm Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh., hai bên khoảng sân trước tòa nhà được đặt thêm hai tượng đài “Chiến sĩ giao bưu thông tin trong kháng chiến”, “Bưu điện thời kỳ phát triển hiện đại”. Một Phòng Truyền thống được xây dựng phía sau tòa nhà chính để trưng bày thành tích của ngành Thông tin Bưu chính trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, chống đế quốc Mỹ và trong giai đoạn phát triển hiện nay. Cửa chính của tòa nhà có dạng cửa vòm. Chính giữa vòm cửa đắp nổi chân dung thần Mercure với vòng nguyệt quế bao quanh. Mặt tiền được trang trí kết hợp phong cách kiến trúc bản địa và phương Tây. Đặc biệt góc tường mái và các góc lữa được trang trí các cánh hoa sen cách điệu liên tiếp nhau. Trục trung tâm của tòa nhà gồm có tiền sảnh, đại sảnh ở tầng trệt, tầng trên là phòng làm việc, được thiết kế nhô cao hơn so với hai khối nhà ở hai bên. Các thành phần kiến trúc có kết cấu hình khối với nhiều trụ, cột và các cửa sổ vòm rộng nhằm tận dụng tối đa ánh sáng tự nhiên; Vòm mái, cột thép, lam thép... của hăng Eiffel là vật liệu phổ biến lúc bấy giờ. Trải qua hơn 100 năm, Bưu điện Thành phố thường xuyên được tôn tạo, sửa chữa, quét vôi mới, giữ nguyên công năng cho đến nay. Bưu điện là một trong những công trình kiến trúc được xây dựng ở Sài Gòn vào cuối thế kỷ XIX với phong cách kiến
--	--	--	--	---

				trúc cổ điển châu Âu kết hợp với kiến trúc bản địa, là một điểm tham quan hấp dẫn nhiều du khách trong và ngoài nước.
72.	Kho bạc Nhà nước - Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Kho bạc Nhà nước Khu vực II)	Kiến trúc nghệ thuật	Số 37 đường Nguyễn Huệ, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.	Công trình được xây dựng vào năm 1875, là một công trình có giá trị về kiến trúc cổ phương Tây. Toàn bộ hệ thống cửa sổ ở mặt tiền và hai mặt bên là dạng cửa vòm, cửa gỗ 4 cánh. Một phần nội thất được cải tạo để phù hợp với nhu cầu thực tế. Hoa văn trang trí đắp nổi các râu tiên, hoa anh túc,... trên mỗi vòm cửa đắp nổi viên đá khóa. Từ năm 2004 đến năm 2007, tòa nhà đã được trùng tu, khuôn viên phía sau xây dựng thêm tòa nhà 11 tầng. Trải qua thời gian, Kho bạc Nhà nước - Thành phố Hồ Chí Minh nay là Kho bạc Nhà nước Khu vực II vẫn giữ nguyên công năng, hình dáng kiến trúc.
73.	Trường Cán bộ quản lý giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh.	Kiến trúc nghệ thuật	Số 7 – 9 đường Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.	Sau năm 1975, một phần công trình của trường Trưng Vương được tách ra để làm trường Cán bộ quản lý và Nghiệp vụ thuộc Bộ Giáo dục Thanh niên Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam. Đầu năm 1997, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ký quyết định sát nhập Trung tâm bồi dưỡng giáo viên và thông tin giáo dục vào trường Cán bộ quản lý và Đào tạo II. Tháng 4/2008 trường Cán bộ Quản lý Giáo dục & Đào tạo II đã được đổi tên thành Trường Cán bộ quản lý giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh..

				Trong quá trình sử dụng, tuy trường đã cải tạo một phần nội thất của khối nhà C (khối công trình kiến trúc cổ), nhưng công trình vẫn giữ nguyên dáng dấp ban đầu. Hai khối nhà A và B được xây mới để đáp ứng nhu cầu đào tạo, học tập, giảng dạy của trường. Toàn bộ công trình nằm trong khuôn viên rộng lớn, liền kề với Trường Trung học phổ thông Trưng Vương, Trường Trung học cơ sở Võ Trường Toản tạo thành một quần thể công trình kiến trúc đô thị, gắn với lịch sử phát triển và làm điểm nhấn cho cảnh quan kiến trúc của Thành phố Hồ Chí Minh. Công trình thường xuyên được sơn phết mới, tuy nhiên vẫn đang bị xuống cấp, nhiều vết nứt trên vách tường mặt sau dãy C.
74.	Đình Hòa Mỹ	Kiến trúc nghệ thuật	Số 02 đường Hòa Mỹ, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh.	Theo đại diện Ban Trị sự đình cho biết: Hiện nay, chưa xác định được đình Hòa Mỹ chính thức được xây dựng vào năm nào, dòng niên đại 1935 được khắc trên trán tường có lẽ là năm trùng tu, sửa chữa ngôi đình. Khuôn viên đình gồm có ngôi đình và miếu Ngũ Hành. Ngôi đình gồm có võ ca, tiền điện, sân thiên tỉnh và chính điện. Kiến trúc đình có sự kết hợp giữa kiến trúc tứ trụ, mái ngói của ngôi đình Nam Bộ với kiến trúc hành lang, cửa vòm của phương Tây.

				Trên các cột ở chính điện trang trí đắp nổi mảnh sành sứ thành các hình tượng hoa lá và chữ Hán. Bao lam được chạm lộng tỉ mỉ, công phu. Vị Thần Thành Hoàng Bồn Cảnh được thờ ở chính điện là Bảo Nghĩa Vương Trần Bình Trọng. Bàn thờ Thần được đặt ở vị trí trang trọng nhất trong chính điện. Bên cạnh đó là khám thờ Hữu Ban và Tả Ban, bàn thờ các vị Tiên Hiền, Hậu Hiền. Hiện nay, đình lưu giữ nhiều hiện vật có giá trị như: hoành phi, liễn đối, lư hương, chân đèn, trống, mõ,... Thời gia qua, đình đã trùng tu, sửa chữa mái ngói, sơn phết bình phong Thần Hổ, miếu Ngũ Hành, đình đang tiếp tục trùng tu các bao lam, gia cố các bàn thờ ở tiền điện và chính điện.
75.	Chùa Nghệ Sĩ (Công trình, địa điểm còn có các tên gọi khác là Nghĩa trang Nghệ Sĩ, Nhật Quang tự)	Kiến trúc nghệ thuật	Số 116/6 đường Thống Nhất, phường Thông Tây Hội, Thành phố Hồ Chí Minh.	Tại buổi khảo sát, đại diện Chùa Nghệ Sĩ cho biết: Ban đầu, Nghệ sĩ nhân dân (NSND) Phùng Há và Hội Nghệ sĩ Ái hữu Trương Tế vận động các mạnh thường quân mua khu đất diện tích hơn 6.000m² ở quận Gò Vấp làm nghĩa trang chôn cất cho nghệ sĩ cải lương quá cố, có hoàn cảnh neo đơn. Năm 1969, tại đây được xây dựng thêm một am thờ Phật, cho đến năm 1972 thì am được xây xong và được đặt tên gọi là Nhứt Quang tự. Do ban đầu là khu đất nghĩa trang nghệ sĩ và sau đó được xây dựng thêm am thờ Phật nên nơi đây thường được gọi là Chùa Nghệ Sĩ. Tên gọi Chùa Nghệ Sĩ theo năm tháng đã trở nên thân quen, gần gũi với cư dân Thành phố cũng như

				các tỉnh, thành bạn. Tuy nhiên, ngôi chùa hoạt động không trực thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Hiện nay, tổng thể công trình gồm có ngôi chùa, nghĩa trang và các công trình phụ trợ. Nghĩa trang gồm ba khu A, B và C, sân vườn. Trong nghĩa trang có mộ phần của các nghệ sĩ nổi tiếng, tài danh như NSND Năm Châu, NSND Phùng Há, NSND Út Trà Ôn,...; NSƯT Thanh Nga, NSƯT Hoàng Giang,...; NS Hoa Phượng, NS Tấn Tài, NS Kim Ngọc,...những người thầy, bậc tiền bối có nhiều đóng góp quan trọng, tạo nên sức sống mãnh liệt cho bộ môn nghệ thuật cải lương. Ngoài ra, mộ phần của thân nhân một số nghệ sĩ cũng được an táng tại đây. Về việc đề xuất kiểm kê di tích đối với công trình, địa điểm này hay không, đại diện chùa không có ý kiến, đề nghị các cơ quan liên hệ, lấy ý kiến của Ban Ái hữu nghệ sĩ, Hội Sân khấu Thành phố Hồ Chí Minh và các bên liên quan. Đồng thời, việc đánh giá giá trị lịch sử - văn hóa của công trình này nên có ý kiến của cơ quan chuyên môn.
76.	Nhà thờ Hạnh Thông Tây	Kiến trúc nghệ thuật	Số 688 đường Quang Trung, phường Thông Tây Hội, Thành phố Hồ Chí Minh.	Nhà thờ Hạnh Thông Tây được ông, bà Lê Phát An và Trần Thị Thơ hỗ trợ toàn bộ kinh phí xây dựng vào năm 1921. Công trình được hoàn tất và khánh thành vào năm 1924. Nhà thờ có chiều dài 40 mét, rộng 14 mét, cao 16 mét, vòm 20 mét, tháp chuông 30 mét (năm 1952 giảm xuống còn 19,5 mét vì lý do an ninh hàng không). Ngôi Thánh đường có kiến trúc độc đáo với vòm hình bán cầu, bên trên bố trí tháp

				nhỏ để thông gió và lấy ánh sáng. Mái lợp ngói đỏ, ở mặt đứng đắp nổi các gờ, trang trí hoa văn đơn giản. Phía trên các cửa vòm trang trí các đường chỉ đắp nổi. Đế tháp chuông được xây bằng đá tảng, bên trong tháp chuông treo ba chiếc chuông được đúc ở Pháp năm 1925. Nội thất nhà thờ được trang trí tỉ mỉ, công phu. Ở mái vòm dọc theo chiều dài nhà thờ được trang trí những bức phù điêu hình vuông chạm khắc hoa văn tinh xảo. Hai hàng cột kéo dọc hai bên nhà thờ được đắp nổi điêu khắc mỹ thuật. Giữa các cột là kết cấu dạng vòm. Xen kẽ giữa những ô cửa sổ kính màu sắc sỡ là những bức phù điêu thếp vàng óng ánh. Đặc biệt, khu cung thánh được trang trí đầy ấn tượng và tỉ mỉ, bàn thờ trên cung thánh được làm bằng đá cẩm thạch của Ý. Xung quanh tường và trần được trang trí các bức tranh khảm gạch theo kiểu Mosaic. Ở vòm cung thánh trang trí bức họa về Chúa Giesu thật sống động. Các trang trí mạ vàng và các bức họa nhiều màu sắc càng trở nên rực rỡ khi được ánh đèn chiếu sáng, không gian nhà thờ toát lên vẻ đẹp lung linh, huyền ảo. Tồn tại và phát triển gần 100 năm, Nhà thờ Hạnh Thông Tây vẫn còn lưu giữ những giá trị kiến trúc ban đầu, góp phần bảo tồn sự phong phú di sản kiến trúc cổ đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh.
--	--	--	--	--

77.	Chợ Thủ Đức	Kiến trúc nghệ thuật	Đường Kha Vạn Cân, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	Căn cứ tư liệu thì chợ Thủ Đức do ông Tạ Dương Minh (có tên hiệu là Thủ Đức) thành lập vào thế kỷ 17, tuy nhiên chưa xác định được chính xác thời gian lập chợ là vào năm nào. Trải qua thời gian, chợ được tu bổ nhiều lần. Năm 1882, chợ bị cháy và được xây dựng lại bằng vật liệu gỗ, mái lợp ngói. Năm 1906, kiến trúc chợ được xây dựng lại theo kết cấu nhà lồng, vật liệu bằng sắt thép, tường gạch và mái tol. Khoảng năm 1940, một nhà lồng được xây dựng thêm ở đầu chợ với kết cấu tương tự như công trình đã có trước đó. Từ khi hình thành đến nay, chợ Thủ Đức là địa điểm buôn bán của người dân trong khu vực.
78.	Nhà thờ Thủ Đức	Kiến trúc nghệ thuật	Số 51, đường Võ Văn Ngân, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	Nhà thờ Thủ Đức được xây dựng vào năm 1889, có diện tích khoảng 6000m², khuôn viên nhà thờ có nhiều cây xanh cao lớn. Nhà thờ tọa lạc trên gò cao, kiến trúc được thiết kế theo kiểu gothic với các cửa và vòm trần có dạng cung nhọn. Chính diện nhà thờ nổi bật các cửa vòm và tháp chuông cao. Những vòm cửa nhọn và cao tạo cho công trình vẻ thanh thoát, cổ kính. Các ô cửa kính chạy dọc theo hai bên vách là nơi lấy ánh sáng cho không gian bên trong nhà thờ. Nhà thờ đã trải qua các lần trùng tu, sửa chữa lớn vào các năm 1930, 1935. Hằng năm, nhà thờ luôn được sơn quét mới

				hoặc sửa chữa nhỏ nhằm giữ gìn, bảo vệ công trình ngày càng đẹp và bền thế hơn. Trải qua hơn một thế kỷ hình thành và phát triển, nhà thờ Thủ Đức vẫn lưu giữ những giá trị lịch sử - văn hóa đặc trưng của loại hình kiến trúc nhà thờ cổ ở Thành phố Hồ Chí Minh.
79.	Tòa nhà FOSCO (FOSCO là tên gọi tắt của SERVICE COMPANY TO FOREIGN MISSIONS, tên gọi đầy đủ bằng tiếng Việt Nam là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ cơ quan nước ngoài)	Kiến trúc nghệ thuật	Địa chỉ số 40 đường Bà Huyện Thanh Quan, phường Xuân hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.	Theo thông tin do Sở Quy hoạch - Kiến trúc cung cấp tại Công văn số 2317/SVHTT-TTBTDT ngày 22/7/2021, thì tòa nhà FOSCO là công trình được xây dựng khoảng cuối năm 1930, có giá trị cao về mặt quy hoạch và kiến trúc. Theo lời của đại diện FOSCO, trong khu đất số 40 đường Bà Huyện Thanh Quan, FOSCO hiện đang sử dụng, quản lý lô B, D, E và F để kinh doanh dịch vụ, trường quốc tế, trong khuôn viên còn có một số công trình phụ trợ như hồ bơi, bếp. Công trình vẫn được gìn giữ ở tình trạng giữ nguyên vẹn như ban đầu, tuy nhiên công trình hiện đã xuống cấp, thang máy quá cũ đã được thay mới để đảm bảo an toàn. Có thể nói lô E và F là hai lô còn tương đối nguyên bản. Qua khảo sát thực tế, có thể nhận thấy: công trình đã gần trăm năm tuổi, trải qua nhiều thăng trầm, tòa nhà vẫn được gìn giữ nguyên vẹn đáng vẻ; cảnh quan thông thoáng, sạch đẹp; là công trình, địa điểm mang dấu ấn kiến trúc, sự kiện lịch sử - văn hóa, ngoại giao không chỉ của Thành phố mà còn là của đất nước.

80.	Trụ sở Sở Tài chính	Kiến trúc nghệ thuật	Số 142 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	Theo ý kiến của đại diện Sở Tài chính cho biết: sau 1975, Sở Tài chính được giao sử dụng, bảo quản tòa nhà, thực hiện chức năng hành chính là chủ yếu. Về các tài liệu về tòa nhà thì cơ quan không có. Công trình hiện đang xuống cấp, kể cả mái và tường; trần thấm dột và các công trình phụ trợ cũng đã xuống cấp, hàng năm đều được sửa chữa, nếu không sẽ ảnh hưởng đến kết cấu. Tòa nhà cũng được cải tạo để có nơi làm việc khang trang, phù hợp với công năng. Về việc đề xuất kiểm kê di tích đối với tòa nhà hay không, Sở Tài chính không có ý kiến, do đó việc đánh giá giá trị lịch sử - văn hóa tòa nhà nên có hội đồng chuyên môn đánh giá, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.
81.	Trụ sở Cơ quan đại diện Văn phòng Bộ Tài chính tại Thành phố	Kiến trúc nghệ thuật	Số 138 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.	Công trình trụ sở Cơ quan đại diện Văn phòng Bộ Tài chính tại Thành phố có cùng kiểu kiến trúc và trong cùng khuôn viên với trụ sở Sở Tài chính Thành phố. Theo ý kiến của đại diện Văn phòng Bộ Tài chính: qua quá trình sử dụng, công trình cũng đã cải tạo một số hạng mục đơn giản, không làm ảnh hưởng đến kết cấu. Diện tích sàn khoảng 1.000m ² , diện tích sử dụng khoảng 3.000m ² . Công trình hiện đang xuống cấp và gặp khó khăn trong vấn đề sửa chữa, do kỹ thuật xây dựng công trình lúc đầu khác với hiện nay. Về đánh giá giá trị lịch sử - văn hóa, Văn phòng Bộ Tài chính không nắm về chuyên môn này, do đó về việc này cần có đơn vị chuyên

				môn đánh giá, xác định cụ thể. Thời gian qua, các thế hệ của ngành vẫn luôn cố gắng gìn giữ, phát huy truyền thống ngành, tòa nhà vẫn được giữ nguyên. Hiện nay, Văn phòng Bộ vẫn còn lưu giữ những bộ bàn ghế (chất liệu sắt) từ khi tiếp nhận quản lý, sử dụng tòa nhà.
82.	Chùa Vĩnh Nghiêm	Kiến trúc nghệ thuật	Số 339 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	Theo Địa chí Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh., Tập III: Nghệ thuật, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh., thì: Chùa Vĩnh Nghiêm xây dựng vào các năm 1964 - 1971. Tác giả là kiến trúc sư Nguyễn Bá Lăng. Kỹ sư Bùi Văn Tố đảm trách thi công. Vật liệu xây cất hiện đại. Chính điện đồ sộ được nâng cao, đặt lên trên tầng trệt dùng làm hành lang, phòng hội họp, giảng đường, thư viện. Bảo tháp 7 tầng mái cong cao vút đứng trang nghiêm bên đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa. Trang trí nội, ngoại ốc (điều khác, phù điêu) rất phong phú, ghi lại hình ảnh các ngôi chùa nổi tiếng Việt Nam và Đông Nam Á.
83.	Nhà Nguyễn Tòa Tổng Giám mục Thành phố Hồ Chí Minh.	Kiến trúc nghệ thuật	Số 180 đường Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	Khởi dựng ngôi nhà gỗ được vua Gia Long xây tặng Giám mục Bá Đa Lộc làm dinh thự, trên phần đất của Thảo Cầm Viên ngày nay. Nội thất trang trí công phu, các bộ phận như trính, xuyên, kèo, nhất là đầu kèo chạm trổ tỉ mỉ với khảm thờ có đôi liên chữ Nho. Dẫu ngôi nhà đã trải qua các lần dời đổi, sửa chữa, trùng tu, ngôi nhà vẫn giữ nguyên vẹn giá trị lịch sử - văn hóa, gắn

				chặt với lịch sử hình thành và phát triển của đô thị Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh. Có ý kiến cho rằng ngôi Nhà Nguyễn Tòa Tổng Giám mục Thành phố Hồ Chí Minh là ngôi nhà cổ nhất ở Thành phố Hồ Chí Minh ngày nay.
84.	Nhà thờ Tân Định	Kiến trúc nghệ thuật	Số 285 đường Hai Bà Trưng, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.	Nhà thờ Tân Định được xây dựng cách nay khoảng 150 năm, ở vào vị trí khá đẹp, là một trong những công trình tôn giáo được hình thành và xây dựng sớm ở Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện trạng, khuôn viên Nhà thờ có tường bao bảo vệ. Cổng vào ngôi Thánh đường mở thẳng vào trung tâm chính diện Thánh đường, có treo tấm bảng ghi hàng chữ: “Nhà thờ Tân Định – Tân Định catholic church”. Thánh đường có kết cấu cột thép, tường gạch, vì kèo, đòn tay thép. Mặt bằng công trình chia làm ba phần tiền sảnh, đại sảnh và cung Thánh. Nội thất thánh đường chia thành năm gian, gian giữa có kích thước gấp hai lần các gian bên. Gian giữa và hai gian kế cận được xây hai tầng, hai gian ngoài chỉ xây một tầng. Mặt chính nhà thờ được thiết kế tương ứng với năm gian này: tháp chuông cao nhất có chiều ngang bằng với gian giữa, hai tháp đèn thấp hơn ứng với bốn gian bên. Trải theo thời gian, khuôn viên có nhiều thay đổi, bên cạnh ngôi Thánh đường, còn có nhiều công trình khác được cũng đã được cải tạo, xây dựng, như Nhà xứ, nhà chờ Phục

				sinh, nhà giữ trẻ, nhà ăn, phòng khám đa khoa Thánh Tâm Tân Định, vườn hoa,... Ngày nay, Nhà thờ còn là công trình tạo điểm nhấn cho không gian đô thị Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh..
85.	Chùa Candaransi (hay được đọc là Chantarangsay; tên thường gọi là Chùa Khmer)	Kiến trúc nghệ thuật	Số 164/235 đường Trần Quốc Thảo, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	Ngôi chùa là cơ sở tôn giáo, nơi sinh hoạt văn hóa, tinh thần của cộng đồng Khmer. Theo Hòa thượng Danh Lung - trụ trì chùa, chùa được Đại đức Lâm Em xây dựng từ năm 1946. Kiến trúc chùa nổi bật với màu nhũ vàng óng ánh và các hình tượng trang trí. Mặt bằng tổng thể gồm có các công trình: Chính điện, tháp đặt cốt, nhà tăng, tháp thờ Phật, hồ nước, vườn tượng trong sân vườn. Ngôi chùa mang nét kiến trúc độc đáo của nền văn hóa Khmer miền Tây Nam Bộ. Trong năm, chùa tiến hành nhiều ngày lễ lớn theo truyền thống của đồng bào dân tộc Khmer, thu hút nhiều phật tử tới tham quan, lễ bái.
86.	Đền Bình Đăng (hay còn gọi là Đền Bình Hưng)	Kiến trúc nghệ thuật	Quốc lộ 50, xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh.	Đền Bình Đăng và đền Long Vĩnh đều tọa lạc tại xã Bình Hưng nên thường được gọi là Đền Bình Hưng. Cả hai đền đều có dạng pháo đài cổ thủ; được xây dựng bằng bê tông cốt thép, có hệ thống tường dày, có hệ thống tầng hầm, sân thượng rất kiên cố, diện tích mặt bằng khoảng 300m². Đền xây dựng với vật liệu bê tông cốt sắt có 2 tầng: tầng trên có 35 lỗ châu mai, tầng dưới là nơi nấu ăn, nghỉ ngơi của binh sĩ, có 45 lỗ châu mai, các cửa hình bán nguyệt.

				Đồn Bình Đăng: Hiện trạng: Đồn không còn sử dụng vào mục đích phòng thủ. Một số thành phần kiến trúc bị hư hỏng.
87.	Đình Bình Xuân	Kiến trúc nghệ thuật	Xã Đông Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Đình Bình Xuân tọa lạc giáp bên bờ bao sông Bà Hồng. Theo Ban Quý tế, đình được xây dựng từ thế kỷ X. Trải qua thời gian, đình đã được tu bổ nhiều lần, lần tu bổ gần nhất vào năm 2018, trang trí lại các khám thờ, xây đài thờ Quan Thế Âm Bồ tát, sửa chữa cổng đình, quét vôi toàn bộ đình,... Tổng thể công trình gồm cổng, bình phong Thần Hổ, ngôi đình, nhà thờ Tiền hiền – Hậu hiền, hàng hiên, miếu thờ Thần Nông, miếu thờ Bạch Mã, miếu Ngũ Hành, đài thờ Quan Âm, sân vườn. Đình gồm 2 nếp nhà, kiến trúc chính điện kiểu tứ trụ, các cột gỗ có đường kính mỗi cột khoảng 30cm. Hệ thống vì kèo, rui bằng gỗ, mái ngói âm dương. Đình còn lưu giữ nhiều hiện vật có giá trị như bài vị, hoành phi, liễn đối, tượng hạc – rùa, trống, mõ,... Hàng năm, lễ Kỳ Yên ở đình Bình Xuân được tổ chức long trọng vào ngày 15 và 16 tháng Mười Một âm lịch.
88.	Đình Tân Thới Tam	Kiến trúc nghệ thuật	Số 44 đường Trần Thị Bốc, xã Đông Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.	Theo Ban Quý tế đình cho biết: Đình Tân Thới Tam đã được dân làng xây dựng từ lâu đời, có thể xây dựng trong khoảng thời gian từ năm 1818 đến trước năm 1853. Tuy nhiên, trải qua chiến tranh, cụ thể từ năm 1939 đến năm 1945, thời

				kỳ kháng chiến chống Pháp nơi đây là vùng hoạt động của cách mạng, vì thế năm 1946 quân Pháp cho quân đến triệt phá ngôi Đình. Lúc này, ông Bùi Văn Tình cùng sự hỗ trợ của các ông Nguyễn Văn Mắm, ông Nguyễn Văn Gắng, ông Nguyễn Văn Đảo cùng sự giúp sức của bà con xung quanh đình nên đã cất giữ, chôn dấu một số di vật của đình như 10 cột gỗ, lư đồng và một số hiện vật khác. Đến năm 1956, ông Bùi Văn Tình cùng một số bộ lão khác đã vận động bà con góp công, góp của xây dựng lại ngôi đình trên nền cũ. Lúc đó dưới sự hướng dẫn của ông Bùi Văn Tình, bà con đã đào và tìm lại các hiện vật đã giấu trước đó. Đến năm 1957, công việc tái dựng lại đình đã hoàn tất và một số hiện vật đã được hoàn lại về đình. Đình Tân Thới Tam tọa lạc trong khu dân cư đông đúc, xung quanh tiếp giáp với nhà dân, xung quanh đình có hàng rào bao bọc. Đình là một nhà vuông có 4 cột cái mở rộng ra tứ phía bằng bộ vì kèo, rui bằng gỗ đều nhau vuông vức. Trên nóc mái của đình có tượng Lưỡng Long Tranh Châu đắp nổi bằng xi măng. Đình có kết cấu kiến trúc gồm tiền điện, chính điện và hậu sở. Vật liệu xây dựng chủ yếu là cột gỗ, vì kèo gỗ, tường gạch, mái ngói âm dương, nền lát gạch. Những hiện vật có giá trị ở đình như: Chiêng đồng, mõ gỗ, trống, giàn lồ bộ, long đình, kiếm, bộ mã hia; bao lam, hoành phi, liễn đối, các cặp hạc đứng trên lưng rùa, hương án, khám thờ...
--	--	--	--	--

89.	Đồn Long Vĩnh (hay còn gọi là Đồn Bình Hưng)	Kiến trúc nghệ thuật	Đường Bình Hưng, xã Hưng Long, Thành phố Hồ Chí Minh.	Đồn Bình Đăng và đồn Long Vĩnh đều tọa lạc tại xã Bình Hưng nên thường được gọi là Đồn Bình Hưng. Cả hai đồn đều có dạng pháo đài cổ thủ; được xây dựng bằng bê tông cốt thép, có hệ thống tường dày, có hệ thống tầng hầm, sân thượng rất kiên cố, diện tích mặt bằng khoảng 300m². Đồn xây dựng với vật liệu bê tông cốt sắt có 2 tầng: tầng trên có 35 lỗ châu mai, tầng dưới là nơi nấu ăn, nghỉ ngơi của binh sĩ, có 45 lỗ châu mai, các cửa hình bán nguyệt. Đồn Long Vĩnh: Hiện trạng: Đồn không còn sử dụng vào mục đích phòng thủ. Một số thành phần kiến trúc bị hư hỏng. Đồn cao khoảng 3,5m so với mặt đường Bình Hưng, phía sau tiếp giáp với con rạch, hai bên tiếp giáp nhà dân.
90.	Mộ ông họ Nguyễn và bà họ Trần	Kiến trúc nghệ thuật	Xã Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.	Mộ nằm trong khu mộ gia đình, gồm 2 ngôi mộ (theo gia đình cho biết đây là mộ ông Nguyễn Văn Là và vợ) bằng đá xanh với quy mô một mộ lớn, một mộ nhỏ và các ngôi mộ khác được chôn cất mới sau 1975. Một số chữ Hán còn lưu lại cho thấy: Ngôi mộ xây dựng vào thời Đại Nam (1820 trở về sau). Hai ngôi mộ có kiến trúc tương đồng. Ngôi mộ lớn gồm các kiến trúc: cổng mộ, bia mộ, hai ngôi mộ hình chữ nhật kiến trúc hai tầng nằm song song, bình phong hậu được xây dựng bằng những phiến đá lớn, vòng tường bao xung quanh bằng hợp chất xi măng, cát, sỏi. Phía

				chân của hai ngôi mộ là hai tấm bia đá nhưng chữ Hán khắc trên bia đã mờ, rất khó đọc, chỉ còn đọc được bia mộ ông họ Nguyễn, bia mộ bà họ Trần. Một phần bia mộ, thành mộ bị nứt, gãy.
91.	Nhà cổ	Kiến trúc nghệ thuật	Số 18/9 đường Huỳnh Tấn Phát, xã Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ là số 18/9 đường Huỳnh Tấn Phát, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè).	Ngôi nhà xây dựng vào khoảng năm 1900. Là ngôi nhà thờ tự của gia tộc họ Nguyễn - một họ lớn của Nhà Bè lúc bấy giờ. Ngôi nhà tọa lạc trong khuôn viên rộng lớn, kiến trúc theo kiểu ba gian hai chái bằng vật liệu gỗ quý, với các hàng cột gỗ đồ sộ, mái lợp ngói. Toàn bộ hệ thống cột, kèo, xà, đòn tay, rui, bàn thờ đều được làm bằng gỗ quý, khảm xà cừ và chạm khắc rất công phu, tinh vi; các bao lam chạm lộng nhiều đề tài phong phú, các bức hoành phi gỗ khảm xà cừ chữ Hán. Gia đình còn lưu giữ nhiều đồ vật quý của gia tộc như đồ thờ cúng, bàn, ghế, tủ thờ...
92.	Nhà cổ (Thường hay gọi Nhà cổ Khu phố 5 thị trấn Nhà Bè)	Kiến trúc nghệ thuật	Xã Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ là Khu phố 5, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè).	Ngôi nhà được xây dựng khoảng đầu thế kỷ XX, có kiến trúc độc đáo, mang phong cách kiến trúc Pháp pha lẫn kiến trúc truyền thống. Hiện trạng khuôn viên ngôi nhà có sân vườn, nhà kết cấu cột gỗ, mái ngói. Ngôi nhà còn lưu giữ nhiều đồ vật, đồ thờ cúng có giá trị mỹ thuật.

93.	Mộ ông Tri huyện họ Nguyễn và bà họ Đào (mộ ông họ Nguyễn – tức Nguyễn Văn Trọng và vợ).	Kiến trúc nghệ thuật	Xã Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	Ngôi mộ có hai lớp thành mộ, ba lớp cổng mộ, bia mộ, bình phong tiền, bình phong hậu, tất cả đều được làm bằng đá trắng. Điểm đặc sắc ở ngôi mộ là tất cả các chi tiết điêu khắc trang trí đều rất cầu kỳ, tỉ mỉ, tinh vi các đề tài quen thuộc như rồng, hổ, doi, cá, sen, vịt, nai, tùng, hạc, mâm ngũ quả (các loại quả khế, măng cầu, măng cục, phật bửu, các loại quả đào)... Đặc biệt còn có hình ảnh hai con voi con vờn quanh cây chuối rất độc đáo, riêng thành mộ thứ nhất được làm bằng đá xanh. Tất cả các đầu cột đều có trang trí hình búp hoa sen và chủ yếu là trái đào. Mặt bằng ngôi mộ có chiều dài khoảng 8m, chiều ngang khoảng 5m. Hiện trạng ngôi mộ đang xuống cấp do ở vị trí trũng, ngập nước. Một phần mặt đá đã bị rong rêu, mộ bị nứt, quanh mộ mọc nhiều cỏ dại. Ngôi mộ được gia đình trông coi, bảo quản.
94.	Mộ ông Nguyễn Phúc Phước	Kiến trúc nghệ thuật	Xã Phú Hòa Đông, Thành phố Hồ Chí Minh.	Mộ được xây bằng hợp chất, kiểu voi phục. Đối chiếu với kiến trúc mộ tương đồng ở phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Cát Lái) có thể đoán định mộ được xây dựng vào khoảng thế kỷ XIX. Hiện nay, ngôi mộ nằm trong nghĩa trang thuộc địa bàn xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi (nay là xã Phú Hòa Đông). Hiện trạng, gồm có: miếu thờ, hương án, bình phong tiền, bia mộ, nắm mộ, bình phong hậu, trụ búp sen và tường thấp bao xung quanh mộ, chéch bên trái mộ là bia ghi chữ Hán

				Thổ chủ (Thần Thổ địa). Bia mộ không còn nhìn thấy các chữ nên chưa xác định cụ thể tên người mất. Tuy nhiên, theo người dân địa phương từ lâu đã có tên gọi là Mả ông Bàu, có đôi khi mộ còn được gọi là mộ ông Nguyễn Phúc Phước. Cho đến nay, người dân ở đây vẫn không biết được do đâu ngôi mộ được gọi tên như vậy. Thời gian qua mộ được tu sửa, quét vôi nhiều lần. Mộ được nhân dân hương khói và bảo quản khá tốt.
95.	Miếu Bà Giếng ngự Bãi Dâu	Kiến trúc nghệ thuật	Hẻm 90 Trần Phú, phường Vũng Tàu	Miếu do ông Nguyễn Văn Thiệu lên rừng lấy củi đã phát hiện vào năm 1935. Ông đặt tên miếu là Miếu Bà Giếng Ngự Bãi Dâu. Năm 1970, Miếu được tu bổ, tôn tạo và được giữ nguyên hiện trạng cho tới ngày nay. Giếng cổ có liên quan đến truyền thuyết chúa Nguyễn Ánh trốn chạy quân Tây Sơn. Ngày 16/3 Âm lịch hàng năm, miếu tổ chức lễ Vía Bà. Di tích và lễ hội có giá trị gắn kết cộng đồng và là nơi cho những người dân tỏ lòng thành kính đối với các vị thần đã luôn chở che cho họ.
96.	Đền Đức Thánh Trần Hưng Đạo	Kiến trúc nghệ thuật	Số 68 Hạ Long, phường Vũng Tàu	Đền thờ Đức Thánh Trần Hưng Đạo được khởi công xây dựng vào năm 1955 đến năm 1957 thì khánh thành. Các tượng thờ và hiện vật trong đền có giá trị về mỹ thuật. Ngày 20/8 AL hàng năm tổ chức lễ giỗ đức Thánh Trần. Đền thờ Đức Thánh Trần chính là một địa điểm văn hóa tâm linh nổi tiếng. Trần Hưng Đạo là một vị tướng tài mà ông còn là một vị Thánh trong tâm thức người Việt. Vào Lễ giỗ Đức

				Thánh Trần Hưng Đạo, nhân dân khắp nơi tập hợp dâng lễ vật và thắp hương để tưởng nhớ đến Hưng Đạo Đại Vương, vị anh hùng của dân tộc.
97.	Đền Thờ Tiên Sư	Kiến trúc nghệ thuật	Số 96 Cô Giang, phường Vũng Tàu	Xây dựng từ nửa đầu TK XIX, đền thờ tất cả các vị là Tổ nghề. Lễ giỗ Tổ sư ngày 12,13/6 AL được tổ chức hàng năm tại Đền thờ Tiên Sư thể hiện truyền thống uống nước, nhớ nguồn của dân tộc ta, luôn thành kính và biết ơn những bậc tiên tổ, người có công dựng làng, lập ấp, truyền dạy nghề nghiệp cho con cháu. Thông qua lễ cúng thắt chặt tình đoàn kết giữa cộng đồng làng xã, bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa phi vật thể qua các hình thức cúng tế và các hình thức diễn xướng dân gian. Qua lễ cúng cầu cho quốc thái dân an, mưa thuận, gió hòa, nhà nhà bình an...
98.	Đình Thắng Nhì	Kiến trúc nghệ thuật	Số 229 Lê Lợi, phường Vũng Tàu	Đình thần Thắng Nhì mang nét kiến trúc cổ xưa với cách bài trí nhiều đồ lễ chạm trổ tinh xảo, sơn son thếp vàng. Đình xây dựng từ thời vua Gia Long 1802-1822, thờ Ông Lê Văn Lộc.
99.	Miếu Bà Thắng Nhì	Kiến trúc nghệ thuật	Số 64 Nguyễn Bảo, phường Vũng Tàu	Được xây dựng khoảng thế kỉ XIX, kiến trúc mang dáng dấp cổ xưa. Trong miếu thờ Ngũ Hành Nương Nương. Lễ Vía Bà Ngũ Hành Thắng Nhì thành phố Vũng Tàu tổ chức vào 11,12,13/10AL) thu hút đông đảo người dân từ khắp nơi trong và ngoài địa phương đến cúng viếng, cầu bình an, tài lộc. Lễ hội còn là dịp để nhân dân giao lưu, củng cố tình đoàn kết cộng đồng;

				đồng thời, tôn vinh giá trị bản sắc văn hóa địa phương, góp phần gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc.
100.	Đền Quan Thánh	Kiến trúc nghệ thuật	Số 213 Phạm Hồng Thái, phường Tam Thắng	Được xây dựng năm 1930, thờ ông Quan Thánh. Tín ngưỡng thờ Quan Thánh là vị thần được người Việt tiếp nhận và mang tính phổ biến hơn các vị thần khác của người Hoa. Quan Thánh trở thành vị thần độ mạng và phù hộ quan trọng trong đời sống tinh thần của người Việt ở Nam bộ hơn 300 năm qua.
101.	Miếu Bà Hàng Tre	Kiến trúc nghệ thuật	Số 151 Chu Mạnh Trinh, phường Tam Thắng	Miếu trước đây nằm ở vị trí sân bay cũ. Năm 1954, miếu được dời đến Chu Mạnh Trinh, phường 8. Miếu thờ Bà Chúa Động. Hàng năm tổ chức lễ Cầu an tại di tích trong 03 ngày (10,11,12/3 AL), giá trị của lễ hội gắn với di tích là nơi gắn kết cộng đồng dân cư và là dịp để những người dân tỏ lòng thành kính đối với vị thần đã luôn chở che cho họ.
102.	Miếu Bà Ngũ Bang	Kiến trúc nghệ thuật	Số 234 Bình Giã, phường Tam Thắng	Được xây dựng năm 1967, Miếu do cộng đồng người Hoa tại Vũng Tàu xây dựng, Miếu thờ Bà Thiên Hậu. Miếu Bà Ngũ Bang có không gian rộng, thoáng mát, nhiều cây xanh được chăm chút kỹ lưỡng tạo cảm giác thoải mái, thư thái cho mọi người khi tới đây chiêm bái. Miếu Bà Ngũ Bang đáp ứng được nhu cầu văn hóa tâm linh của một bộ phận không nhỏ cư dân có nguồn gốc Hoa Kiều đang làm ăn và sinh sống trên địa bàn tỉnh BR -VT. Các lễ hội được tổ

				chức tại Miếu Bà Ngũ Bang mang đậm nét văn hóa của người Hoa, rất đặc sắc, có dấu ấn riêng.
103.	Đình thần Thắng Nhứt	Kiến trúc nghệ thuật	Số 168 đường 30/4, phường Rạch Dừa	Được xây dựng vào đầu TK XIX, thờ ông Phạm Văn Dinh – người được nhân dân tôn làm Thành Hoàng Làng. Kiến trúc xây dựng mang dáng dấp của những ngôi cổ đình Nam bộ với cách bài trí nhiều đồ lễ chạm trổ, sơn son thếp vàng.
104.	Dinh Bà Ngũ Linh Điện	Kiến trúc nghệ thuật	Số 720 đường 30/4, phường Phước Thắng	Có nguồn gốc từ lâu đời. Năm 1950, Dinh Bà được dời về vị trí hiện tại. Năm 1971, được xây dựng lại với kiến trúc như hiện nay. Dinh thờ Ngũ Hành Nương Nương. Ngày 17,18/4 AL hàng năm tổ chức lễ vía Bà long trọng. Giá trị của lễ hội tại di tích góp phần Gắn kết cộng đồng và là nơi cho những người dân tỏ lòng thành kính đối với vị thần đã luôn chở che cho họ.
105.	Miếu Bà Phước Cơ	Kiến trúc nghệ thuật	Số 1844/8B đường Võ Nguyên Giáp, phường Phước Thắng	Miếu được xây dựng năm 1881, trải qua quá trình trùng tu, sửa chữa nhiều lần có hiện trạng như hiện nay. Miếu thờ Ngũ Hành nương nương. Ngày 16,17/3 AL hàng năm tổ chức lễ Cầu an tại Miếu, Lễ Cầu an miếu Bà Phước Cơ phường 12, thành phố Vũng Tàu là sợi dây gắn kết cộng đồng, lễ hội còn là dịp tôn vinh giá trị bản sắc văn hóa địa phương, góp phần gìn giữ bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc.

106.	Miếu Bà Cát Lở	Kiến trúc nghệ thuật	Số 1445 đường 30/4, phường Phước Thắng	Có nguồn gốc từ lâu đời. Được xây dựng lại năm 1994. Miếu thờ Bà Ngũ Hành Thánh Mẫu
107.	Miếu Bà Chúa Xứ	Kiến trúc nghệ thuật	Số 07 đường Phước Thắng, phường Phước Thắng	Được xây dựng khoảng năm 1930. Miếu thờ Bà chúa Xứ. Từ ngày 20 đến ngày 23/3 AL hàng năm, lễ vía bà được tổ chức long trọng. Lễ hội - với vai trò cầu nối giữa quá khứ với hiện tại, từ bao đời nay đã trở thành một nghi thức không thể thiếu trong đời sống văn hóa cộng đồng. Lễ hội diễn ra là hoạt động văn hóa thể hiện tình cảm con người với thần thánh để cầu mong mọi lực lượng siêu nhiên che chở, phù hộ. Lễ cầu an miếu bà Ịo Ông Từ phường 12, thành phố Vũng Tàu là sợi dây gắn kết cộng đồng, lễ hội còn là dịp tôn vinh giá trị bản sắc văn hóa địa phương, góp phần gìn giữ bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc.
108.	Lăng Ông Nam Hải	Kiến trúc nghệ thuật	Thôn 3, xã Long Sơn	Xây dựng năm 1815, thờ Ông Nam Hải (Cá Ông) – vị thần được tôn vinh bởi ngư dân vùng biển. Nơi đây là một ví dụ tiêu biểu cho sự pha trộn giữa truyền thống văn hóa và tín ngưỡng dân gian. Lễ hội diễn ra từ ngày 8 đến ngày 10/10 AL hàng năm.
109.	Đình thần Phước Hữu	Kiến trúc nghệ thuật	Tổ 1, ấp Phước Hữu, phường Tam Long	Đình được xây dựng cách ngày nay khoảng hơn 100 năm. Đình thờ Thành Hoàng Bồn Cảnh.

				Ngày 10, 11/2 AL hàng năm, tổ chức lễ Kỳ yên. Đình Thần Phước Hữu là nơi để người dân trong làng tổ chức Đại lễ cầu an; cầu cho quốc thái dân an, mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt bội thu, con cháu đoàn tụ sum vầy. Là nơi mang những giá trị, biểu tượng tâm linh nên Đình mãi mãi trường tồn trong dân gian.
110.	Di chỉ khảo cổ học Bung Bạc	Khảo cổ	Ấp Phước Hữu, phường Tam Long	Được khai quật năm 1986, 1990, 1994. Có niên đại cách ngày nay 2500-2400 năm. Có giá trị nghiên cứu về lịch sử của vùng đất Bà Rịa nói riêng và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nói chung.
111.	Đình thần Long Xuyên	Kiến trúc nghệ thuật	Đường lộ 20, Ấp Bắc 2, phường Tam Long	Đình được các vị tiền nhân xây dựng lâu đời. Đến năm 1946, dưới sự đóng góp của người dân đình thần Long Xuyên được xây dựng lại bằng xi măng, cốt thép. Hàng năm, tại Đình diễn ra nhiều lễ hội. Lễ Kỳ yên lớn nhất được tổ chức vào ngày 12/12Al. Giá trị của di tích gắn với nghi lễ thờ cúng đem lại sự đoàn kết, gắn bó cùng nhau xây dựng làng quê giàu đẹp, yên bình như tiền nhân gửi gắm. Tri ân các bậc tiền nhân, giáo dục truyền thống “uống nước nhớ nguồn” cho con cháu.

112.	Miếu Bà Đồng Xoài	Kiến trúc nghệ thuật	Tổ 12, ấp Bắc 3, phường Tam Long	Miếu được xây dựng rất lâu đời. Miếu thờ Bà cổ theo phong tục thờ Mẫu của người Việt. Ngày 23, 24/3 AL hàng năm, dân làng tổ chức lễ vía Bà long trọng. Lễ cầu an miếu Bà Đồng Xoài thu hút người dân địa phương đến cúng viếng, cầu bình an, tài lộc. Lễ hội diễn ra là hoạt động văn hóa thể hiện tình cảm con người với thần thánh để cầu mong mọi lực lượng siêu nhiên che chở, phù hộ. Lễ hội còn là dịp để nhân dân giao lưu, củng cố tình đoàn kết cộng đồng; đồng thời, tôn vinh giá trị bản sắc văn hóa địa phương, góp phần gìn giữ bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc.
113.	Miếu Bà Bến Súc	Kiến trúc nghệ thuật	Tổ 4, KP 5, phường Bà Rịa	Được xây dựng năm 1945. Miếu thờ Ngũ Hành Nương Nương Ngày 16,17/10AL hàng năm, tại Miếu Bà Bến Súc tổ chức lễ Cầu an thu hút đông đảo người dân địa phương đến cúng viếng, cầu bình an, tài lộc. Lễ hội còn là dịp để nhân dân giao lưu, củng cố tình đoàn kết cộng đồng; đồng thời, tôn vinh giá trị bản sắc văn hóa địa phương, góp phần gìn giữ bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc.

114.	Lăng Ông Nam Hải (Chùa Quan Thánh)	Kiến trúc nghệ thuật	Quốc lộ 51, phường Bà Rịa	Chùa ông Quan Thánh và lăng ông Nam Hải được một số Hoa Kiều di trú tại địa phương cùng bà con người Việt chung tay xây dựng đến nay cũng gần 200 năm, chùa thờ ông Quán Thánh và Cá Ông. + 24/6 (AL): Lễ vía Ông Quan Thánh + 23,24/11 (AL): Lễ cúng ông Nam Hải Di tích là một địa điểm tâm linh và du lịch được nhiều người quan tâm. Quý phật tử có thể tới đây để chiêm bái các tượng Phật và cầu nguyện, tham quan xung quanh chùa. Những ngày lễ tại Chùa luôn thu hút rất đông phật tử, là nơi giúp bạn an yên trong tâm hồn với niềm hỷ lạc của quý phật tử. Mang trong mình một sứ mệnh quan trọng là kết nối con người với tâm linh và văn hóa tôn giáo. Với kiến trúc độc đáo và quy mô lớn, chùa thu hút du khách từ khắp nơi đến tham quan và tìm hiểu.
115.	Dinh Bà Cố	Kiến trúc nghệ thuật	Ấp Phước Trung, xã Long Điền	Dinh Bà được xây dựng vào năm 1789. Năm 1987 xây dựng thêm võ ca để phục vụ du khách thập phương. Dinh thờ Bà Cố người miền Trung. + 22, 23/3(AL): Lễ Bà Cố – Cúng chay

				+ 9,102 (AL): Lệ Bà Ngũ Hành – Cúng chay Các lễ hội gắn với di tích Dinh Bà Cổ tạo nên sự đoàn kết, gắn bó cùng nhau xây dựng làng quê giàu đẹp, yên bình. Tri ân các bậc tiền nhân có công mở đất, thể hiện truyền thống uống nước nhớ nguồn của dân tộc ta.
116.	Mộ Bà Rịa	Kiến trúc nghệ thuật	Ấp Phước Hưng, xã Long Điền	Không biết có từ khi nào, theo truyền thuyết Bà Rịa là người có công khai phá vùng đất Mô Xoài nên được nhân dân biết ơn và thờ cúng. Lễ giỗ Bà được tổ chức hàng năm vào ngày 20/2 AL qui tụ đông đảo ban ngành và nhân dân tham dự. Bà Rịa được nhân dân thờ cúng và tôn vinh nhằm tưởng nhớ đến công lao của bà đối với vùng đất phương Nam. Mộ của Bà đã được các cấp chính quyền trùng tu khang trang sạch đẹp là nơi đến của nhiều người dân địa phương và du khách tới tham quan du lịch mỗi khi tới Bà Rịa- Vũng Tàu.

117.	Đình thần An Nhứt	Kiến trúc nghệ thuật	Ấp An Hòa, xã Long Điền	Đình thần An Nhứt xây dựng khoảng cuối thế kỷ XIX, thờ Thần Hoàng Bốn Cảnh- ông tên là Trần Bảo An người có công khai hoang, lập ấp mở mang vùng đất An Nhứt. Thời các vua triều Nguyễn đã được phong Sắc (Sắc phong hiện bị thất lạc không còn.) Ngày 7,8/1AL hàng năm nhân dân tổ chức lễ Cầu An tại đình. Trải qua hơn 100 năm tồn tại đình An Nhứt vẫn là trung tâm sinh hoạt văn hóa tâm linh, tín ngưỡng không thể thiếu của cộng đồng cư dân nơi đây. Hàng năm tại di tích diễn ra lễ hội chính: Lễ Cầu An vào tháng giêng, cùng các hoạt động sinh hoạt văn hóa dân gian khác như: hát bội, múa lân... Đây là dịp để người dân gửi gắm niềm tin về một cuộc sống sung túc và bình an; các cá nhân trong cộng đồng giao lưu kết nối tình thân ái.
118.	Đình thần An Ngãi	Kiến trúc nghệ thuật	Ấp An Hòa, xã Long Điền	Đình thần An Ngãi có từ rất lâu đời, kiến trúc xây gạch, vôi, mật mía. Cột, kèo, rui, mè gỗ, mái lợp ngói âm dương. Năm 1975 đình Thần An Ngãi được cộng đồng cư dân địa phương trùng tu và hàng năm được tu bổ, sửa chữa nhỏ, tường xây gạch, mái lợp tôn thiếc, gian chánh điện mái lợp ngói. Đình Thần An Ngãi thờ “Thành Hoàng Bốn Cảnh”, đình có sắc phong nhưng bị thất lạc năm 1982, nay chỉ còn lại đôi hia và Mão cổ.

				Đình làng An Ngãi gắn liền với lịch sử di dân, khai phá đất đai, hình thành làng xóm tạo nét đặc sắc về văn hóa lịch sử, kiến trúc của vùng đất này. Là di tích có lịch sử lâu đời với giá trị nổi bật về mặt lịch sử, văn hóa, tiêu biểu cho loại hình kiến trúc nghệ thuật dân gian. Trải qua hơn 100 năm tồn tại đình An Ngãi vẫn là trung tâm sinh hoạt văn hóa tâm linh, tín ngưỡng không thể thiếu của cộng đồng cư dân nơi đây. Hàng năm tại di tích diễn ra nhiều lễ hội... Đây là dịp để người dân gửi gắm niềm tin về một cuộc sống sung túc và bình an; các cá nhân trong cộng đồng giao lưu kết nối tình thân ái.
119.	Miếu Bà Cây Trường	Kiến trúc nghệ thuật	Ấp An Thạnh, xã Long Điền	Được xây dựng từ lâu, cách đây khoảng hơn 100 năm. Miếu thờ Bà Cửu Thiên Huyền Nữ, đây là trung tâm hội họp của cả ấp. Hàng năm Miếu Bà có nhiều lễ cúng lớn. Nhưng lễ chính là lễ cầu an diễn ra vào 16/3AL. Miếu Bà Cây Trường là nơi để người dân trong làng tổ chức lễ cầu cho Quốc thái thái dân an, thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt bội bội thu, con cháu đoàn tụ sum vầy.

120.	Miếu Bà Thiên Hậu (Miếu Bà Cây Găng)	Kiến trúc nghệ thuật	Ấp An Thạnh, xã Long Điền	Được xây dựng từ lâu, cách đây khoảng hơn 100 năm. Miếu thờ Bà Thiên Hậu. Hàng năm tại Miếu Bà diễn ra 2 lễ cúng: 16/1 (AL) cúng Xuân Thử và 23/3 (AL) lễ cúng bà. Lễ cúng chính của Miếu vào ngày 22, 23/3 (AL). Miếu Bà Cây Găng là nơi để mọi người dân trong làng tổ chức lễ cầu an; cầu cho quốc thái dân an, mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt bội thu, con cháu đoàn tụ sum vầy. Sự sáng tạo trong sinh hoạt văn hóa, lễ hội như: vui chơi, giải trí, ca hát... là những nét văn hóa giản dị, độc đáo đậm đà bản sắc dân tộc. Lễ hội truyền thống đã ăn sâu vào máu thịt, được lưu truyền ngàn đời cho hôm nay và mai sau.
121.	Miếu Bà Tam Vị	Kiến trúc nghệ thuật	Ấp An Thạnh, xã Long Điền	Được xây dựng từ lâu, cách đây khoảng hơn 100 năm. Miếu thờ Bà Chúa Ngọc, Bà Chúa Tiên, Bà Chúa Xứ trong cộng sinh tín ngưỡng thờ mẫu của cư dân xứ Mô Xoài. Lễ cúng lớn nhất trong năm vào ngày vía bà Tam vị 15 và 16 tháng 2 âm lịch. Di tích miếu bà Tam Vị thu hút người dân địa phương đến cúng viếng, cầu bình an, tài lộc. Hằng năm tại di tích tổ chức lễ hội Cầu an miếu Bà là dịp để nhân dân giao lưu, củng cố tình đoàn kết cộng đồng; đồng thời, tôn vinh giá trị bản sắc văn hóa địa phương, góp phần gìn giữ bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc.
122.	Đình thần Long Thạnh	Kiến trúc nghệ thuật	Ấp An Thạnh, xã Long Điền	Được xây dựng năm 1829. Đình thờ Thành Hoàng Bồn Cảnh. Đình được ban sắc phong vào ngày 29/11/1852 thời

				vua Tự Đức (năm thứ 5). Đình thần Long Thạnh là nơi tôn nghiêm, thờ thần Thành hoàng theo tín ngưỡng của nhân dân địa phương.
123.	Dinh Ông Nam Hải	Kiến trúc nghệ thuật	Ấp Tân Phước, xã Long Hải	Dinh Ông được xây dựng vào năm 1891. Năm 2023 Dinh Ông bị xuống cấp, BQL tiến hành trùng tu, sửa chữa nhờ sự giúp đỡ của các mạnh thường quân và bà con bá tánh địa phương. Hàng năm tại di tích duy trì lễ nghinh ông ngày 16/8 AL
124.	Miếu Bà Ngũ Hành	Kiến trúc nghệ thuật	Ấp Tân Lập, xã Long Hải	Miếu Bà Ngũ Hành được xây dựng vào năm 1804. Qua nhiều lần trùng tu, tôn tạo và có hiện trạng như hiện nay. Miếu Bà là nơi người dân địa phương đến cúng viếng, cầu bình an, tài lộc. Là nơi thể hiện tình cảm con người với thần thánh để cầu mong mọi lực lượng siêu nhiên che chở, phù hộ. Miếu là nơi nhân dân giao lưu, củng cố tình đoàn kết cộng đồng;
125.	Miếu Bà Ngũ Hành Phước Thiện	Kiến trúc nghệ thuật	Tổ 3, ấp Phước Thiện, xã Long Hải	Miếu Bà được xây dựng từ rất lâu, qua nhiều lần tu bổ, tôn tạo có hiện trạng như hiện nay. + 22/11(AL) tổ chức Lễ cầu an miếu Bà Ngũ Hành. Giá trị của di tích được thể hiện trong các sinh hoạt lễ hội, gắn kết cộng đồng dân cư đoàn kết, gắn bó cùng nhau xây dựng làng quê giàu đẹp, yên bình. Tổ lòng thành kính với các bậc Thần

				linh đã phù hộ, độ trì cho gia đình, làng xã được mưa thuận gió hòa, ấm no, hạnh phúc...
126.	Đình – Chùa Mỗ	Kiến trúc nghệ thuật	Ấp Phước Tân, xã Long Hải	Đình chùa mỗ được xây dựng vào năm 1805. Qua nhiều lần trùng tu, sửa chữa có hiện trạng như hiện nay. Đình thờ ông Võ Tánh một vị tướng của Chúa Nguyễn Ánh được nhân dân tôn làm Thành Hoàng Hàng năm, ngày 16/11 AL, tổ chức lễ Kỳ Yên long trọng. Giá trị lễ hội gắn với di tích đem lại sự đoàn kết, gắn bó của người dân cùng nhau xây dựng làng quê giàu đẹp, yên bình như tiền nhân gửi gắm, giáo dục truyền thống “uống nước nhớ nguồn” cho con cháu, giúp bà con trong cộng đồng dân cư gặp gỡ, trao đổi.
127.	Dinh Bà Chúa Xứ	Kiến trúc nghệ thuật	Ấp Tân Lập, xã Long Hải	Dinh được xây dựng vào năm 1804. Dinh thờ Bà Chúa Xứ, Chúa Xứ Sơn Thần, Nương Sơn Thần Nữ. Ngày 15,16/3Al tổ chức lễ vía Bà. Dinh Bà Chúa Xứ là di tích để người dân trong làng tổ chức lễ cầu an; cầu cho quốc thái dân an, mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt bội thu, con cháu đoàn tụ sum vầy, nơi chứa đựng những giá trị văn hóa tâm linh lưu truyền trong dân gian. Sự sáng tạo trong sinh hoạt văn hóa, lễ hội như:

				vui chơi, giải trí, ca hát... là những nét văn hóa giản dị, độc đáo đậm đà bản sắc dân tộc.
128.	Dinh Ông Lớn	Kiến trúc nghệ thuật	Áp Phước Tân, xã Long Hải	Được xây dựng năm 1804, thờ Thành Hoàng Thổ Địa, Chúa núi Sơn Thần, Thái giám Bạch Mã. Ngày 10/1 AL hàng năm, tổ chức lễ cúng mở cửa biển, Dinh Ông Lớn là nơi để mọi người dân trong làng tổ chức lễ cầu an; cầu cho quốc thái dân an, mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt bội thu, con cháu đoàn tụ sum vầy. Là nơi mang những giá trị, biểu tượng tâm linh nên có giá trị trường tồn.
129.	Chùa Ông – Chùa Bà	Kiến trúc nghệ thuật	KP Long Lâm, xã Long Điền	Được xây dựng cùng thời với chùa Long Bàn và đình thần Long Điền. Chùa thờ Ông Quan Thánh và Bà Thiên Hậu. Quan Công là vị thần được thờ chính trong Chùa Ông, là biểu tượng cho nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, cho lòng danh dự, dũng cảm trung thành. Thiên Hậu Thánh Mẫu – vị nữ thần hỗ trợ cho những cư dân đi biển. Trong năm tại di tích tổ chức nhiều lễ giỗ lớn, ngày 13\5Al tổ chức lễ cầu An. Hàng năm di tích Chùa Ông – Chùa Bà khu phố Long Lâm tổ chức các lễ hội qui tụ đông đảo nhân dân địa phương đến phúng viếng, cầu tài lộc, sức khỏe, bình an.

130.	Miếu Bà khu phố Long Bình	Kiến trúc nghệ thuật	KP Long Bình, xã Long Điền	Miếu Bà khu phố Long Bình ra đời cách ngày nay hàng trăm năm. Miếu do ông Phạm Công Tuấn, người Hoa khởi dựng. Trải qua thời gian hơn 100 năm với 03 lần xây dựng Miếu có diện mạo như ngày nay. Miếu Bà Long Bình thờ Bà Thiên Hậu. Ngày 23/3 (AL): tổ chức Lễ Bà. Lễ cúng được đông đảo người dân địa phương tham gia.
131.	Miếu Bà Long Liên	Kiến trúc nghệ thuật	KP Long Liên, xã Long Điền	Có từ lâu đời, không rõ năm xây dựng. Năm 2001 Miếu được đại trùng tu lại toàn bộ. Miếu thờ Bà Thới Sơn Thánh Mẫu, cô Hai, Cậu Hai. Di tích Miếu Bà Long Liên đáp ứng nhu cầu trong đời sống văn hóa tâm linh của người dân địa phương từ bao đời nay. Trong miếu hàng năm diễn ra các lễ hội là dịp để nhắc nhở mọi người nhớ ơn những bậc tiền nhân có công với làng, với xã. Thông qua lễ hội người dân có dịp biết đến và gìn giữ những di sản văn hóa phi vật thể của quê hương, bản quán và thông qua đây tình làng, nghĩa xóm được gắn kết hơn nữa. Với lễ cầu an hàng năm người ta luôn mong cầu cho quốc thái dân an, mùa màng bội thu, nhà nhà được thịnh vượng...
132.	Miếu Bà Long An	Kiến trúc nghệ thuật	KP Long An, xã Long Điền	Miếu xây dựng thời Pháp. Năm 1969 đại tu lớn. Miếu thờ bà Ngũ Hành Nương Nương Ngày 17/10AL hàng năm tại Miếu Bà Long An tổ chức lễ Cầu an thu hút đông đảo người dân địa phương đến cúng viếng, cầu bình an, tài lộc. Lễ hội còn là dịp để nhân dân giao

				lưu, củng cố tình đoàn kết cộng đồng; đồng thời, tôn vinh giá trị bản sắc văn hóa địa phương, góp phần gìn giữ bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc.
133.	Miếu Bà Long Nguyên	Kiến trúc nghệ thuật	Số 25H3, tổ 7, KP Long Nguyên, xã Long Điền	Miếu Bà được xây dựng cách đây khoảng hơn 100 năm. Miếu thờ Bà Chúa Ngọc. Trong năm lễ Cầu An được tổ chức qui mô vào ngày 9, 10/3 AL thu hút đông đảo nhân dân địa phương đến tham dự. Miếu Bà Long Nguyên là nơi để mọi người dân trong làng tổ chức lễ cầu an; cầu cho quốc thái dân an, mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt bội thu, con cháu đoàn tụ sum vầy.
134.	Miếu Bà Rạch Tre (Miếu Bà Long Hiệp)	Kiến trúc nghệ thuật	KP. Long Hiệp, xã Long Điền	Có từ lâu đời, không rõ năm xây dựng. Năm 2019 Miếu được xây dựng lại. Miếu thờ Bà Thai Sanh Thánh Mẫu. Hàng năm vào ngày 17,18 AL tại di tích tổ chức lễ hội Cầu An. Người dân đến với lễ cầu an miếu Bà Rạch Tre chủ yếu là đi dâng hương, nguyện cầu khẩn vái cầu gia đình mạnh khỏe, bình an, hạnh phúc, làm ăn phát tài phát lộc...đây cũng là dịp để nhân dân giao lưu, củng cố tình đoàn kết cộng đồng; đồng thời, tôn vinh giá trị bản sắc văn hóa địa phương, góp phần gìn giữ bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc.
135.	Đình thần Long Hải	Kiến trúc nghệ thuật	Khu phố Hải Lộc, xã Long Hải	Đình thần Long Hải có từ lâu đời, đình thờ danh tướng Nguyễn Huỳnh Đức, vị công thần của nhà Nguyễn. Bên cạnh đó còn thờ Ông Nam Hải và Bà Thủy Long (Bà Lớn) và Ngũ hành Nương Nương.

				Ngày 12/11 AL, tổ chức lễ Cầu An. Di tích Đình Thần Long Hải ẩn chứa và lưu giữ những giá trị văn hóa quý báu của ngư dân miền biển Long Hải. Những nét đẹp về phong tục tập quán dường như được “hóa thân” trong từng chi tiết, kiến trúc của di tích, của phong cách sinh hoạt tổ chức lễ hội. Nơi ấy gợi nhắc lịch sử một thời khai hoang, lập ấp của cha ông, nhắc nhở thế hệ hôm nay truyền thống uống nước nhớ nguồn và tinh thần giữ gìn những nét văn hóa đẹp được truyền lại từ ngàn xưa. Vào ngày lễ hội, ngư dân và khách thập phương tụ hội về đông vui, nhộn nhịp. Người ta đến đây cầu mong sự bình yên, may mắn trong chuyến đi biển, xin xăm báo trước điều tốt lành, rủi ro và xem hát vui chơi, giải trí...
136.	Lăng Ông Nam Hải	Kiến trúc nghệ thuật	Khu phố Hải Vân, xã Long Hải	Lăng ông Nam Hải nằm trong quần thể kiến trúc của đình thần Long Hải, lăng là nơi thờ cá ông, vị thần trên biển luôn che chở và phù trợ cho những ngư dân trong những ngày họ ra khơi bám biển đánh bắt và khai thác hải sản.
137.	Miếu Bà Lớn	Kiến trúc nghệ thuật	KP Hải Hà 2, xã Long Hải	Có từ lâu đời, không rõ năm xây dựng, miếu thờ Bà Thủy Long Thánh Mẫu. Trong dân gian quan niệm, bà là nữ Thần Giếng, thần Sông rạch, thần hải đảo...cai quản vùng sông nước. Lệ cúng Bà tổ chức ngày 19, 20/4 AL.
138.	Miếu Bà Ngũ Hành (Miếu thần Nông)	Kiến trúc nghệ thuật	KP Hải An, xã Long Hải	Có từ lâu đời, không rõ năm xây dựng. Miếu thờ Bà Ngũ Hành và Thần Nông. Hàng năm vào ngày 19, 20 AL Ban tế tự tổ chức lễ cầu an tại miếu. Miếu Bà Ngũ Hành là nơi để mọi người dân trong

				làng tổ chức lễ cầu an; cầu cho quốc thái dân an, mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt bội thu, con cháu đoàn tụ sum vầy. Là nơi mang những giá trị, biểu tượng tâm linh nên có giá trị trường tồn. Sự sáng tạo trong sinh hoạt văn hóa, lễ hội như: vui chơi, giải trí, ca hát... là những nét văn hóa giản dị, độc đáo đậm đà bản sắc dân tộc. Lễ hội truyền thống đã ăn sâu vào máu thịt, được lưu truyền ngàn đời cho hôm nay và mai sau.
139.	Đình thần Long Hưng	Kiến trúc nghệ thuật	KP Hiệp Hòa, xã Đất Đỏ	Đình được xây dựng từ xa xưa bằng gỗ ván đơn sơ, sau đó được tu sửa lại vào năm 1970 với kiến trúc như hiện tại. Đình thờ Thành Hoàng Bồn Cảnh, Bác Hồ, Liệt sĩ, Quan Thánh Đế Quân. Lễ kỳ yên diễn ra hàng năm vào ngày 18/12 AL, cầu mưa thuận gió hòa. Giá trị của lễ hội trong di tích đem lại sự đoàn kết, gắn bó cùng nhau xây dựng làng quê giàu đẹp, yên bình như tiền nhân gửi gắm. Tri ân các bậc tiền nhân mà còn giáo dục truyền thống “uống nước nhớ nguồn” cho con cháu, giúp bà con trong cộng đồng dân cư gặp gỡ, trao đổi.
140.	Đình thần Phước Hiệp	Kiến trúc nghệ thuật	KP Hòa Hội, xã Đất Đỏ	Đình được xây dựng vào năm 1810. Năm 1956 đình bị cháy do chiến tranh. Trải qua nhiều đợt trùng tu, sửa chữa lớn nhỏ đến năm 1997 đình được trùng tu lại và có hiện trạng như hiện nay.

				Ngày 16/1 AL hàng năm tại đình và miếu Bà tổ chức lễ Kỳ yên cầu mong thần linh phù hộ cho nhân dân trong xã được yên ổn, làm ăn thuận lợi..Đây cũng là dịp để mọi người tụ họp, gặp gỡ thắt chặt tình làng nghĩa xóm.
141.	Giếng cổ Hòa Hội	Kiến trúc nghệ thuật	KP Hòa Hội, xã Đất Đỏ	Xây dựng từ lâu đời để phục vụ nhu cầu cung cấp nước sạch cho dân làng. Hiện nay không còn sử dụng nữa nhưng vẫn được bảo tồn. Giếng làng Hòa Hội được lưu giữ lại trong không gian làng quê nông thôn mang dáng dấp, vẻ đẹp cổ kính ẩn chứa những câu chuyện lấp lánh sắc màu huyền thoại gọi cho người dân và du khách về những kỷ niệm đẹp của một thời tất cả các sinh hoạt làng xã đều diễn ra quanh chiếc giếng làng.
142.	Đình Long Thới	Kiến trúc nghệ thuật	KP Phước Trung, xã Đất Đỏ	Đình xây dựng vào cuối TK XIX. Hiện tại chỉ còn cột, kèo, rui, mè bằng gỗ, mái lợp ngói, tường bao được xây dựng bằng gạch. Đình thờ Thành Hoàng Bốn Cảnh. Trong năm tại Đình tổ chức nhiều lễ giỗ nhưng lễ Kỳ yên lớn nhất diễn ra vào ngày 12/12Al. Quá trình qui dân cùng với sự hình thành và phát triển của nghề nghiệp người dân Đất Đỏ đã dần dần xây dựng nên một truyền thống tốt đẹp về luân lý đạo đức, trong mối quan hệ giữa con người và xã hội được thể hiện rõ trong sinh hoạt văn hóa lễ hội hàng năm tại Đình Thần Long Thới.

143.	Đình Thần Phước Thọ	Kiến trúc nghệ thuật	KP Phước Trung, xã Đất Đỏ	Được xây dựng từ lâu đời không rõ năm xây dựng. Đình hiện vẫn còn giữ được sắc phong từ đời vua Tự Đức phong ông Nguyễn Trung Trực là Thành Hoàng Bồn Cảnh. Lễ Kỳ yên được tổ chức vào ngày 29/11 AL hàng năm tại đình. Đình Phước Thọ có từ lâu đời, đình vẫn còn lưu giữ được nhiều nét kiến trúc cổ kính như mái ngói âm dương, rui, mè bằng gỗ, trong đình còn lưu giữ sắc phong Thần của Vua Tự Đức.
144.	Miếu Bà Ngũ Hành Phước Tường	Kiến trúc nghệ thuật	KP Tường Thành, xã Đất Đỏ	Miếu Bà được tạo lập vào năm 1845 bằng ván gỗ, mái lá. Đến năm 1995 được trùng tu, sửa chữa lại với hiện trạng như hiện nay. Hàng năm, ngày 15/12, ban tế tự tổ chức lễ vía Bà rất long trọng. thu hút đông đảo người dân từ khắp nơi trong và ngoài địa phương đến cúng viếng, cầu bình an, tài lộc. Lễ hội còn là dịp để nhân dân giao lưu, củng cố tình đoàn kết cộng đồng; Lễ hội diễn ra là hoạt động văn hóa thể hiện tình cảm con người với thần thánh để cầu mong mọi lực lượng siêu nhiên che chở, phù hộ. Đồng thời, tôn vinh giá trị bản sắc văn hóa địa phương, góp phần gìn giữ bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc.
145.	Đình Thần Hiệp Hòa	Kiến trúc nghệ thuật	KP Hiệp Hòa, xã Đất Đỏ	Được xây dựng vào năm 1829 đến nay còn giữ được nét kiến trúc cổ xưa cột, kèo, rui mè bằng gỗ, mái lợp ngói âm dương, Đình thờ Thành Hoàng Bồn Cảnh. Trong năm tổ chức nhiều lễ giỗ, nhưng lễ Kỳ yên là lớn nhất ngày 30/11AL thu hút đông đảo bà con nhân dân địa phương tham dự.

146.	Đình Hưng Hòa	Kiến trúc nghệ thuật	KP Phước Sơn, xã Đất Đỏ	Đình được xây dựng vào năm 1838. Được tu bổ sửa chữa nhiều lần, năm 2017 đại tu bổ, sửa chữa. Đình thờ Thành Hoàng Bồn Cảnh. Đình làng Hưng Hòa gắn liền với lịch sử di dân, khai phá đất đai, hình thành làng xóm tạo nét đặc sắc về văn hóa lịch sử, kiến trúc của vùng đất này. Là di tích có lịch sử lâu đời với giá trị nổi bật về mặt lịch sử, văn hóa, tiêu biểu cho loại hình kiến trúc nghệ thuật dân gian. Trải qua gần 200 năm tồn tại đình Hưng hòa vẫn là trung tâm sinh hoạt văn hóa tâm linh, tín ngưỡng không thể thiếu của cộng đồng cư dân nơi đây. Hàng năm tại di tích diễn ra nhiều lễ hội... Đây là dịp để người dân gửi gắm niềm tin về một cuộc sống sung túc và bình an; các cá nhân trong cộng đồng giao lưu kết nối tình đoàn kết.
147.	Chùa Linh Sơn Bửu Tự	Kiến trúc nghệ thuật	KP Phước Lộc, xã Phước Hải	Chùa xây dựng không rõ năm nào nhưng chùa gắn liền với câu chuyện ly kỳ về sự tích Phật mọc. Vào năm 1753 tại vùng đất Hội Mỹ từ đất có một ụ đất nhô lên có hình Quan âm Bồ tát. Dân làng Hội Mỹ thỉnh tượng phật về nhưng làm cách làm cũng không thể di chuyển được tượng phật. Thấy vậy dân làng Phước Lợi ra thỉnh tượng phật về lại di chuyển một cách dễ dàng về ngôi chùa hiện nay. Tượng đất qua thời gian đã được các nghệ nhân chỉnh sửa và sơn màu để giữ được nguyên khối đất mà tượng đã hình thành. Tượng là tượng

				ngôi, cao khoảng 1,5m hiện đang được thờ tại chánh điện chùa Linh Sơn Bửu Tự.
148.	Đình thần Hội Mỹ	Kiến trúc nghệ thuật	Ấp Hội Mỹ, xã Phước Hải	Đình thần Hội Mỹ được xây dựng từ lâu đời, đến năm 2014, đình được dời từ vị trí khu xóm Bà Hằng sang vị trí hiện tại. Đình là biểu tượng của cộng đồng làng xã, là cơ sở tín ngưỡng dân gian tiêu biểu của con người Việt Nam. Ngôi Đình luôn gắn liền với đời sống mỗi cộng đồng dân cư và các hoạt động chung của xóm làng. Từng là trung tâm, trụ sở của làng, trải qua thăng trầm, biến thiên của thời gian, có thời gian văn hóa đình làng bị mai một, một số đình làng bị tàn phá. Việc bảo tồn và phát huy giá trị của văn hóa đình làng chính là gìn giữ, bảo vệ những giá trị của làng xã truyền thống Việt Nam, cũng là phát huy vốn văn hóa cổ truyền trong thời đại mới.
149.	Đình thần Phước Lợi	Kiến trúc nghệ thuật	Ấp Phước Lợi, xã Phước Hải	Đình trước kia xây dựng tại một vị trí khác nhưng do chiến tranh Đình đã bị cháy nên được di dời đến nhiều vị trí khác nhau. Lần cuối cùng Đình được di dời đến vị trí hiện nay. Đình thần Phước Lợi có từ lâu đời nhưng không ai còn nhớ chính xác thời điểm xây dựng. Lễ hội trong đình diễn ra vào ngày 12/3AL là lễ Kỳ Yên và ngày 11/5AL lễ giỗ Thành Hoàng. Đình là cơ sở tín ngưỡng dân gian nơi thờ tự các vị thần được nhân dân trong làng tôn là thành hoàng làng. Các vị thần được thờ ở đình làng rất đa dạng, phong phú. Có thần chỉ

				được thờ ở một đình làng, có thần được thờ ở nhiều điểm khác nhau.
150.	Dinh Ông Nam Hải	Kiến trúc nghệ thuật	KP Phước An, xã Phước Hải	Dinh Ông Nam Hải có từ lâu đời do bà con nhân dân đóng góp xây dựng bằng xi măng, khung gỗ, trên lợp ngói thanh lưu ly, nền lát gạch men. Trong quan niệm của cư dân ven biển, cá Ông được liệt vào hàng phúc thần trong hệ thống thần linh biển cả của tín ngưỡng thờ thần biển của ngư dân ở đây cũng như nhiều cư dân ở ven biển khác. Cho nên, trong đời sống cũng như trong tâm thức cư dân biển tín ngưỡng thờ cúng cá Ông phổ biến, được bồi đắp dần để có nội hàm phong phú như hiện nay với lễ hội và các nghi thức, nghi lễ chặt chẽ. Xuyên suốt thời gian qua, người dân Phước Hải luôn giữ lệ nghinh ông hàng năm, tổ chức lễ hội một cách trang trọng, thành kính, chu đáo. Tò mắt lòng của người ngư dân quanh năm bám biển.
151.	Ngọc Lãng Nam Hải (Nghĩa địa cá Ông)	Kiến trúc nghệ thuật	KP Lộc An, xã Phước Hải	Được xây dựng năm 1989. Dùng làm nơi chôn cất cho các cá Ông bị tử nạn, ngày 12/2A1, hàng năm Ban tế tự tổ chức lễ bốc mộ cá Ông. Ngư dân coi cá Ông là vị thần hộ mệnh cho họ giữa biển khơi, vì cá Ông giúp họ vượt qua những hiểm nguy, tai nạn, thậm chí cứu người bị nạn trên biển; giúp ngư dân có những chuyến đi biển may mắn, tôm cá đầy khoang. Người đầu tiên phát hiện cá Ông lụy được coi là con trai cả, phải “chịu tang”

				cho Ông. Dù đang đánh bắt ở đâu, khi phát hiện Ông lụy, ngư dân cũng phải tìm cách đưa Ông vào bờ để làm đám tang. Vì thế, việc mai táng và thờ cúng khi cá Ông chết được tổ chức trọng thể như một cách đền ơn đáp nghĩa của ngư dân.
152.	Miếu Thần Nông Phục Hy	Kiến trúc nghệ thuật	Ấp An Điền, xã Phước Hải	Miếu thần nông xây dựng từ lâu. Lúc đầu miếu được xây dựng bằng các vật liệu đơn giản gỗ ván, tre, nứa, mái lợp tranh. Đến năm 1978-1979 Miếu được bà con dân làng chung sức, chung lòng tôn tạo lại bằng gạch, xi măng với kiến trúc như hiện tại.
153.	Đền thờ Đức Thánh Trần Hưng Đạo	Kiến trúc nghệ thuật	Ấp Nhân Tâm, xã Xuyên Mộc	Đền thờ Hưng Đạo Vương được xây dựng vào năm 1950 do những người dân Nam Định di dân vào đây xây dựng lên. Chiến tranh đền đã bị hư hỏng người dân đã lập lại đền thờ mới. Sau này một phần đất của đền nằm trong diện giải tỏa nên được nhà nước đền bù. Năm 2014-2015 BQL đền đã lấy số tiền này làm kinh phí xây dựng lại đền với hiện trạng như hiện nay.
154.	Dinh Ông Nam Hải (Vạn Ngư Nghiệp xã Bình Châu)	Kiến trúc nghệ thuật	Ấp Bến Lội, xã Bình Châu	Được xây dựng vào thời Pháp. Trùng tu lại năm 2023. Dinh thờ Ông (Tổ nghiệp của dân ngư nghiệp). Ngày 15,16/8 AL hàng năm ban tế tự tổ chức lễ cầu An, cầu ngư, cầu Quốc Thái dân an, cầu các chiến sĩ trận vong và đồng bào tử nạn trên biển được siêu thoát. Dinh ông Nam Hải tại xã Bình Châu, Xuyên Mộc là một trong những địa điểm di tích độc đáo, kết hợp giữa lịch sử và

				tín ngưỡng thờ Cá Ông - một thần thánh được tôn vinh bởi ngư dân vùng biển. Nơi đây là một ví dụ tiêu biểu cho sự pha trộn giữa truyền thống văn hóa và tín ngưỡng dân gian. Mặc dù đã trải qua thời gian dài, nơi đây vẫn giữ gần nguyên nét đẹp của thời sơ khai. Phong Đền nay, đình đã chứa nhiều bộ xương cá Ông lớn và các loài cá khác cùng họ, và những bộ xương to lớn này được ngư dân đem đi thờ cúng tôn nghiêm, thể hiện lòng biết ơn đối với những con cá Ông đã cứu giúp họ trên biển trong suốt thời gian dài.
155.	Đình thần Phước Hòa	Kiến trúc nghệ thuật	Tổ 16, thôn Phước Long, phường Tân Hải	Đình được xây dựng năm 1960 thờ ông Nguyễn Long Môn làm Thành Hoàng Bôn Cảnh. Hiện còn giữ ấn của ông tại Đình. Hàng năm lễ Kỳ yên được tổ chức vào ngày 20/11 AL. Đình là nơi để mọi người dân trong làng tổ chức Đại lễ cầu an; cầu cho quốc thái dân an, mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt bội thu, con cháu đoàn tụ sum vầy. Thông qua lễ hội người dân có dịp biết đến và gìn giữ những di sản văn hóa phi vật thể của quê hương, bản quán và thông qua đây tình làng, nghĩa xóm được gắn kết.

156.	Dinh Ông Cầu Trạm	Kiến trúc nghệ thuật	Tổ 14, KP Ông Trịnh, phường Tân Phước	Mộ trong Dinh ông đã có từ lâu đời. Sau này được các vị cao niên trong làng xây dựng nên Dinh làm nơi thờ cúng. Ngày 15,16/7 AL hàng năm tổ chức lễ Cầu an rất long trọng. Dinh Ông Cầu Trạm được xây dựng và thờ cúng để nhân dân địa phương tỏ lòng thành kính, tri ân đến vị Thành hoàng làng người có công với vùng đất Phú Mỹ xưa.
157.	Đình thần Mỹ Xuân	Kiến trúc nghệ thuật	QL51, KP Bến Đình, phường Phú Mỹ	Đình có từ lâu đời, không rõ năm xây dựng. Đình thờ Thành Hoàng Bốn Cảnh. Lễ kỳ yên được tổ chức tại đình rất long trọng trong ba ngày 15,16,17/2 AL. Đình là nơi để mọi người dân trong làng tổ chức Đại lễ cầu an; cầu cho quốc thái dân an, mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt bội thu, con cháu đoàn tụ sum vầy. Là nơi mang những giá trị, biểu tượng tâm linh nên Đình mãi mãi trường tồn trong dân gian.
158.	Miếu Cậu (Thiếu gia Miếu)	Kiến trúc nghệ thuật	Khu 1, đặc khu Côn Đảo	Theo truyền thuyết đây là nơi chôn cất và thờ cúng Hoàng Tử Hội An từ năm 1784. Miếu Cậu đến ngày nay vẫn nghi ngút khói hương, là nơi bảo hộ, che chở cho người dân tại hòn đảo này.

159.	Miếu Bà Phi Yến (Cỏ Ống)	Kiến trúc nghệ thuật	Khu 1, đặc khu Côn Đảo	Miếu có từ lâu đời không rõ được xây dựng từ năm nào. Năm 1993 được trùng tu, sửa chữa lớn. Miếu thờ Bà Phi Yến. Miếu hiện đang đóng cửa hạn chế khách tham quan do xuống cấp nghiêm trọng, có nguy cơ đổ sập, thời gian tới Ban tế tự sẽ tiến hành tu bổ, tôn tạo theo kiến trúc ban đầu.
160.	Miếu Thổ địa	Kiến trúc nghệ thuật	Đường Phan Chu Trinh, khu 2, đặc khu Côn Đảo	Miếu được xây dựng trước giải phóng bằng tre, nứa, mái lợp lá. Sau này Miếu được xây dựng lại bằng gạch, mái lợp ngói ống. Người dân lập miếu thờ ngài để cầu cho mưa thuận gió hòa, mùa màng được tươi tốt bội thu, cuộc sống bình an, mạnh khỏe.
161.	Miếu Bà Ngũ Hành	Kiến trúc nghệ thuật	Khu dân cư số 10, đặc khu Côn Đảo	Miếu được xây dựng vào năm 1970. Năm 2014 Miếu được nhân dân trùng tu, sửa chữa lại với hiện trạng như hiện nay. Miếu thờ năm vị nữ thần “Ngũ Hành Nương Nương”.
162.	Chùa Linh Sơn Hải Hội (Công trình, địa điểm còn có tên gọi: Chùa Hải Hội)	Lịch sử	Số 13/81 đường Phạm Văn Chiêu, phường An Hội Tây, Thành phố Hồ Chí Minh	Chùa Linh Sơn Hải Hội (Chùa Hải Hội) do Hòa thượng Thích Bửu Đăng xây dựng năm 1941. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, chùa là cơ sở cách mạng của Hội Phật giáo Cứu quốc tỉnh Gia Định. Tại chùa Linh Sơn Hải Hội, Hòa thượng tổ chức Hội Lân chùa Linh Sơn Hải Hội, hằng ngày dưới hình thức đội lân, ông quy tụ thanh niên trai tráng địa phương tham gia tập luyện võ nghệ để tham gia kháng chiến. Do đó, Hòa thượng được mọi người kính trọng gọi là “Thủ tọa Lân”. Ngày

				19/8/1946, Hội Phật giáo cứu quốc tỉnh Gia Định được thành lập, Hòa thượng được chư tôn cử làm Hội trưởng... Năm 1947, giặc Pháp chuẩn bị càn quét vào chiến khu An Phú Đông. Tổ chức đã ra lệnh cho các vị cán bộ nông cốt di tản để tránh bị giặc bắt. Tuy nhiên, Hòa thượng vẫn ở lại, bám trụ giữ vững cơ sở để làm đầu mối liên lạc và tiếp ứng cho chiến khu, dưới vỏ bọc “Thủ tọa Lâm” ở chùa Linh Sơn Hải Hội. Ngày 29/8/1948, trên đường từ trụ sở Hội Phật giáo Cứu quốc (đặt tại chùa Tường Quang – An Phú Đông) trở về chùa Linh Sơn Hải Hội, bị mật thám theo dõi và chỉ điểm, Hòa thượng bị giặc Pháp phục kích bắt giữ. Sau 3 ngày bị tra khảo, Hòa thượng vẫn nhất quyết không khai bất cứ tin tức gì về tổ chức của mình. Ngày 2 tháng 9 năm 1948, giặc Pháp đã giải Hòa thượng ra địa điểm cầu Tham Lương – Hóc Môn xử bắn. Hiện hài cốt Hòa thượng được đặt tại Bảo tháp trong khuôn viên chùa Linh Sơn Hải Hội. Với những đóng góp to lớn cho sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, Hòa thượng Thích Bửu Đăng đã được Nhà nước truy phong danh hiệu Liệt sĩ và Huân chương Độc lập Hạng Hai.
--	--	--	--	--

163.	Đình An Lạc	Lịch sử	Số 289 đường Hồ Học Lãm, phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh.	Qua nghiên cứu bước đầu, hiện chưa xác định được ngôi đình xây dựng vào thời gian nào nhưng địa danh An Lạc đã có trước đây và thuộc tổng Long Hưng Thượng, tỉnh Chợ Lớn. Trải qua thời gian và những biến cố của chiến tranh ngôi đình nhiều lần trùng tu, sửa chữa. Tổng thể kiến trúc ngôi đình gồm tiền điện, chính điện và hậu sở. Đình thờ Thần Thành Hoàng Bồn Cảnh, vị thần bảo hộ của dân làng. Ngoài thần Thành Hoàng Bồn Cảnh, đình còn phối tự thờ các vị thần linh gắn liền với đời sống của cư dân, những người có công với làng, nước, tại đình có ban thờ chiến sĩ nhằm tưởng nhớ thế hệ cha ông đã hy sinh vì độc lập tự do cho Tổ quốc. Lễ hội lớn nhất của đình là lễ Kỳ yên diễn ra vào ngày 16 tháng 2 âm lịch, rất đông đảo bà con đến cúng bái. Theo Hội hương đình, năm 1945, lực lượng Thanh niên Tiền phong, lực lượng Việt Minh sử dụng ngôi đình làm nơi hội họp, tập luyện để xuất phát tiến đánh quân Pháp. Trong thời kỳ chống thực dân Pháp, đình An Lạc từng là cơ sở cách mạng, là nơi trú ẩn, cung cấp lương thực cho lực lượng cách mạng của địa phương và vùng.
164.	Chùa Giác Quang	Lịch sử	Số 334 đường Phan Văn Trị, phường Bình Lợi	Chùa Giác Quang được lập năm 1930 thuộc hệ phái Bắc Tông. Chùa là cơ sở cách mạng trong kháng chiến chống thực

			Trung, Thành phố Hồ Chí Minh	dân Pháp và đế quốc Mỹ. Hòa thượng Thích Bửu Đăng tham gia kháng chiến và hy sinh. Năm 1957, đồng chí Hoàng Lê Kha cán bộ hoạt động bí mật ở Củ Chi được chùa nuôi dưỡng, cứu chữa vì bị thương nặng. Năm 1968, nhiều tu sĩ tu học tại chùa đã rời chùa đi làm cách mạng. Địa điểm chùa là nơi dừng chân của các lực lượng bộ đội tiến đánh vào trung tâm Sài Gòn. Theo lời trụ trì chùa Giác Quang, cho biết: trước đây dưới bệ thờ tại chính điện có hầm bí mật, đây là nơi nuôi, chứa các đồng chí cách mạng. Hiện nay, hầm bí mật đã được cải tạo xây dựng khám thờ.
165.	Chùa Linh Sơn	Lịch sử	Số 149 đường Cô Giang, phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh..	Chùa được khởi dựng cuối thế kỷ XIX. Người có công xây dựng là bà Nguyễn Thị Nghi, sau đó bà hiến chùa cho Hòa thượng Thiện Chiếu làm Trụ trì. Từ 1928-1929, để chấn hưng Phật giáo, hai vị Hòa thượng Thiện Chiếu và Khánh Hòa đã vận động các nhà sư tiến bộ thành lập Hội Phật học Việt Nam và lấy chùa Linh Sơn làm trụ sở. Từ 1930-1931, Hội Nghiên cứu Phật học Nam kỳ (HNCPHNK) được thành lập, trụ sở đặt tại chùa Linh Sơn. Tại đây, HNCPHNK phát hành Tạp chí Từ Bi Âm để tuyên truyền quảng bá Phật pháp và mở lớp đào tạo tăng tài, cho các địa phương để chấn hưng Phật giáo.

				HNCPHNK đã có sức lan tỏa ra miền Trung, miền Bắc (Hội Phật học Trung kỳ thành lập năm 1934; Hội Phật học Bắc kỳ thành lập năm 1935). Tuy nhiên từ đầu năm 1931, với sự phản bội của tay sai Trần Nguyên Chấn và sự o ép khổng chế của thực dân Pháp, trụ sở HNCPHNK và tạp chí Từ Bi Âm phải chuyển đi nơi khác. Tại chùa đặt tấm văn bia ghi lại các sự kiện lịch sử, các nhân chứng lịch sử đã gắn với phong trào yêu nước, phong trào chấn hưng Phật giáo, gắn với cuộc đời và sự nghiệp của các nhà sư yêu nước, giai đoạn những năm tiền cách mạng. Về kiến trúc: Ngôi chùa mới xây dựng năm 1968, gồm một trệt một lầu, bằng bê tông cốt thép, trang trí hoa văn đơn giản. Từ năm 1986 đến năm 1998, chùa xây thêm Tầng xá, dựng Bảo đài thờ Phật dưới bóng cây bồ đề, xây tháp Đa Bảo bảy tầng, ... Trải qua thời gian thăng trầm, chùa Linh Sơn xứng đáng là địa điểm phát huy những giá trị lịch sử - văn hóa của Thành phố, nơi hội tụ và xuất phát những phong trào yêu nước, chấn hưng Phật giáo của Phật giáo Thành phố, cũng như của miền Nam đầu thế kỷ XX.
166.	Đình Bình Long	Lịch sử	Số 37 đường Dương Bá Trạc, phường Chánh	Đình Bình Long hình thành khoảng thế kỷ XIX. Theo các cụ cao niên kể lại, ban đầu đình được xây cất ở cửa sông Rạch Đĩa gần cống Mỏ Neo. Khi Pháp cho đào Kinh Đôi năm

			Hung, Thành phố Hồ Chí Minh	1895 và do biến cố chiến tranh đình dời về Xóm Cỏ thuộc ấp Bình Xuyên nên đình lấy tên là đình Bình Xuyên. Trải qua thời gian, đình dời về Rạch Ong Bàu cho đến năm 1950 đình được dời về địa điểm hiện nay và lấy tên là đình Bình Long. Đình thờ thần Thành Hoàng Bồn Cảnh làng Bình Long, thờ ông Nguyễn Phục (<i>làm quan thời Lê sơ dưới triều vua Lê Thánh Tông được truy tặng sắc phong Thần Đông Hải Long Vương</i>) và liên quan đến giai đoạn kháng chiến chống thực dân Pháp. Theo lời Ban Trị sự đình, năm 2006, do mở đường ngay chân cầu, mặt tiền đình lùi vào 5m. Đình đã sử dụng số tiền được bồi thường và đóng góp của mạnh thường quân để xây dựng lại ngôi đình như hiện nay. Đình vẫn còn duy trì nề nếp sinh hoạt, thờ cúng, lễ hội tại đình, phục vụ tốt đời sống tinh thần của cư dân địa phương. Hiện trạng đình gồm hai tầng, tầng trệt sử dụng làm kho; tầng lầu làm ngôi chính điện, bằng vật liệu xây dựng hiện đại. Đình còn lưu giữ một số đồ thờ cúng gắn với lịch sử phát triển của đình.
167.	Đình Thần Thuận Kiều	Lịch sử	Đường Tân Thới Nhất, phường Đông Hưng Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh.	Theo quyển Địa bạ Triều Nguyễn cho thấy, năm 1808, khi đổi phủ Gia Định ra trấn, huyện Tân Bình làm phủ coi bốn huyện, gồm Bình Dương, Tân Long, Thuận An và Phước Lộc.

				Từ cuối thế kỷ XVIII đến đầu thế kỷ XIX đã thấy tên gọi Thuận Kiều thôn, khi ấy thuộc tổng Dương Hòa, huyện Bình Dương, phủ Tân Bình, trấn Phiên An, là 1 trong 74 xã thôn thuộc tổng Dương Hòa. Năm 1836, trong công cuộc đặc điền lập bạ cho lục tỉnh Nam Kỳ, địa bạ có ghi: “Thuận Kiều thôn, ở xứ Hóc Mối, Đông giáp rạch Tham Lương và đường Thiên Lý, lại giáp địa phận Tân Hội Đông. Tây giáp địa phận thôn Tân Thới Nhứt. Nam giáp rạch nước. Bắc giáp địa phận thôn Tân Hội Đông. ...” Lúc này, làng Thuận Kiều thuộc tổng Dương Hòa Thượng, huyện Bình Dương, phủ Tân Bình, tỉnh Gia Định. Năm 1867, Pháp lập tỉnh Sài Gòn với bảy Khu Tham biện hay Hạt. Năm 1872, thu về còn năm Hạt, gồm Sài Gòn, Chợ Lớn, Gò Công, Tân An và Tây Ninh. Đến năm 1876, lại chia Nam Bộ làm bốn khu vực, Sài Gòn gồm năm Hạt. Năm 1910, trên địa bàn tỉnh Gia Định cũ chia ra làm thành phố Sài Gòn, thành phố Chợ Lớn và tỉnh Gia Định. Lúc này, làng Thuận Kiều thuộc tổng Bình Thạnh Hạ, tỉnh Gia Định. Năm 1931, hai thành phố Sài Gòn và Chợ Lớn gọi chung là Sài Gòn - Chợ Lớn. Năm 1940, các thôn làng gọi chung là xã. Tỉnh Gia Định lúc này có bốn quận với 16 tổng
--	--	--	--	--

				và 80 xã. Quận Hóc Môn lúc này gồm năm tổng với 28 xã, trên địa bàn Hóc Môn và Củ Chi ngày nay. Tổng Bình Thạnh Hạ lúc này còn bảy xã: Xuân Thới Thượng, Tân Hòa, Mỹ Hòa, Trung Mỹ Tây, Tân Thới Nhứt, Đông Hưng Thuận, Tân Thới Hiệp. Đến năm 1970, quận Hóc Môn thuộc chính quyền Sài Gòn, Thuận Kiều thuộc xã Xuân Thới Thượng, quận Hóc Môn. Ngày nay, toàn bộ khu vực này thuộc Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, dù hiện nay chưa thấy tài liệu chính thức ghi chép về thời gian chính xác xây dựng Đình Thần Thuận Kiều. Tuy nhiên, đối chiếu với địa danh Thuận Kiều, cũng như lời kể của Ban Quý tế Đình Thần Thuận Kiều, có thể đoán định Đình Thần Thuận Kiều hình thành vào khoảng giữa thế kỷ XIX. Ban Quản lý đình cho biết, trải qua nhiều giai đoạn lịch sử, Đình Thần Thuận Kiều đã từng bị đốt, phá. Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, vì bị nghi ngờ nuôi giấu cán bộ, chiến sĩ cách mạng, đình bị giật đi càn và đốt cháy. Năm 1958, ngôi đình được xây lại. Năm 1975, sửa chữa mái đình. Năm 2005, đình tiếp tục được sửa chữa, và mời Trung tâm Bảo tồn di tích Cố đô Huế làm bản sắc phong để thờ tự trong đình, phỏng theo các sắc phong cùng thời. Ngôi đình
--	--	--	--	--

				hiện hữu được trùng tu năm 2024, vẫn giữ được lối xưa dấu vật liệu kiến trúc được thay bằng vật liệu hiện đại. Ngày nay, Đình Thần Thuận Kiều không chỉ là một cơ sở tín ngưỡng dân gian mang ý nghĩa văn hóa phi vật thể, mà ngôi đình là nơi lưu giữ những giá trị lịch sử - văn hóa gắn với hình thành làng xã, gắn với truyền thống cách mạng của vùng đất Hóc Môn, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian kháng chiến chống thực dân Pháp, Đình Thần Thuận Kiều là một trong những ngôi đình là điểm tập kết của nhân dân trong làng, nơi liên lạc, tập hợp quần chúng, đóng góp một phần sức lực vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Lễ cúng đình cũng là dịp khơi dậy truyền thống uống nước nhớ nguồn, tưởng nhớ các bậc Tiên hiền, Hậu hiền, những người có công với làng nước. Hàng năm, Đình Thần Thuận Kiều tổ chức Lễ cúng Kỳ Yên này 16/02 Â.L. Việc duy trì lễ cúng đình là nét đẹp văn hóa, cũng là dịp sinh hoạt củng cố khối đoàn kết cộng đồng, tinh thần yêu nước, bất khuất của dân tộc – một hoạt động khơi dậy truyền thống tốt đẹp của người Việt Nam.
168.	Hầm bí mật	Lịch sử	Số 119/1/2 đường số 7, phường Hạnh Thông, Thành phố Hồ Chí Minh	Theo địa phương cho biết: Hầm bí mật là cơ sở hoạt động của Phân khu I vào giữa năm 1966 – 1968. Tại đây, Quận ủy Gò Môn thường xuyên tổ chức các buổi họp bàn kế hoạch, tham dự có các đồng chí Lê Văn Xước (Tư Đuông), đồng chí Lê Khắc Bình (Hai Bình), đồng chí Tư Quang và

				đồng chí Ba Vinh (tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn Quyết Thắng),... Đây cũng là địa điểm tiếp nhận, nuôi chứa, cứu chữa thương binh trong trận đánh Xuân Mậu Thân 1968. Công trình đã được sửa chữa, tu bổ nhiều lần và hiện nay hầm bí mật đã bị san lấp. Nhiều năm qua, địa điểm Hầm bí mật được địa phương xem là địa chỉ đỏ, là nơi giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ, là điểm sinh hoạt văn hóa của nhân dân trong khu phố.
169.	Nhà số 499/20 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Hòa Hưng	Lịch sử	Số 499/20 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Hòa Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh	Đầu năm 1962, dưới sự chỉ đạo, chỉ huy của Bộ Chỉ huy Quân khu Sài Gòn – Gia Định, các cánh, các ngành, các giới đã xây dựng các tổ vũ trang tự vệ và mạng lưới quân báo khắp thành phố. Với lực lượng này, những đơn vị biệt động nội đô có cơ sở hình thành. Đơn vị Biệt động đầu tiên ra đời là Đội 159 “(sau đổi tên là J9 - T700), thuộc Quân khu Sài Gòn - Gia Định”¹. Lực lượng bảo đảm chiến đấu của đội gồm một số gia đình cơ sở trung kiên ở ngoại thành,... có hàng chục cơ sở rải rác ở thành phố là nơi ăn, ở, trú ẩn quân, cất giấu và mua sắm vũ khí, phương tiện,...”². Đến cuối năm 1964, trên cơ sở tổ chức lại chiến trường, Bộ Chỉ huy Quân khu chỉ đạo sắp xếp lại các đội Biệt động. Một bộ phận tách ra để xây dựng thành các đội phụ trách các mục tiêu quan trọng đã xác định trong nội đô. Một bộ phận

¹ <https://dangcongsan.vn/tu-tuong-van-hoa/nhung-dia-chi-do-trong-long-thanh-pho-mang-ten-bac-168061.html>

² Sách *Lịch sử Lực lượng Biệt động Sài Gòn – Chợ Lớn – Gia Định (1945-1975)*, NXB Quân đội nhân dân, 2015, tr 171.

				chuyển thành các đơn vị chuyên làm công tác bảo đảm, xây dựng các hầm kho vũ khí trong nội đô kể bên những mục tiêu trọng yếu. Phần lớn Đội 159 chuyển thành các đơn vị A20 và A30 vận chuyển và xây dựng các kho vũ khí³. - Đơn vị vận chuyển (A20) do ông Đỗ Tấn Phong làm Đội trưởng, ông Dương Long Sang làm Chính trị viên kiêm Bí thư chi bộ, chỉ huy hai bộ phận vận chuyển đường sông và đường bộ. - Đơn vị (A30) có nhiệm vụ xây dựng các lõm chính trị, hầm trú ém quân, hầm chứa vũ khí, do ông Ngô Thành Vân làm Đội trưởng, ông Võ Tâm Thành, Chính trị viên kiêm Bí thư chi bộ, ông Lê Viết Định (còn gọi là Tư Đĩnh) làm Đội phó. Nhằm thực hiện các chủ trương của Bộ Chỉ huy Quân Khu Sài Gòn – Gia Định, một số cơ sở cách mạng, cơ sở đảm bảo chiến đấu được hình thành ở nội đô. Trong đó, căn Nhà số 499/20 đường Lê Văn Duyệt, nay là đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. là một trong những cơ sở bảo đảm chiến đấu thuộc đơn vị Bảo đảm chiến đấu (J9 - T700) sau là đơn vị (A20, A30) Quân khu Sài Gòn - Gia Định. Căn nhà này trước đây là tiệm sửa chữa xe ô tô của ông Dương Văn Đức, nơi đây được người dân địa phương gọi với tên là Garage Dương Văn
--	--	--	--	--

³ Sách Lịch sử Lực lượng Biệt động Sài Gòn – Chợ Lớn – Gia Định (1945-1975), *Sdd*, tr.219.

				Đức, hay có khi còn gọi với tên thân quen là Garage Hai Diện. Năm 1965, nơi đây được ông Trần Văn Lai xây dựng thành cơ sở cách mạng hoạt động bí mật trong nội thành. Với nghề sửa chữa ô tô, ông đã thực hiện nhiệm vụ bảo dưỡng, sửa chữa ô tô của xe lực lượng Biệt động Sài Gòn, ông đã cho đổi màu sơn xe, đổi biển số xe, thiết kế thành xe có hai đáy nhằm ngụy trang chứa vũ khí, thư từ, tài liệu, thuốc điều trị... phục vụ công tác đảm bảo chiến đấu và phục vụ chiến đấu của lực lượng Biệt động Sài Gòn. Ông chính là người đã thiết kế thùng xe hai đáy cho chiếc xe mang biển số NCE-345 và xe mang biển số EC-6045. Đây là hai chiếc xe đã được Đội 5 Biệt động Sài Gòn trực tiếp sử dụng để tấn công vào Dinh Độc Lập trong đợt Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968. Trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ, ông Dương Văn Đức thường xuyên ủng hộ, tiếp tế lương thực, thực phẩm cho cách mạng và căn nhà còn là trụ sở liên lạc hợp pháp, canh gác, bảo vệ cán bộ khi hội họp hoặc tạm trú. Đặc biệt, trên tầng gác áp mái là hầm bí mật để khi “có động” những cán bộ cách mạng có thể dễ dàng ẩn nấp. Các đơn vị Bảo đảm chiến đấu, trong đó có di tích Nhà số 499/20 đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 13, Quận 10 đã có nhiều đóng góp to lớn trong phục vụ chiến đấu nội thành giai đoạn thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước.
--	--	--	--	--

170.	Trại tạm giam Chí Hòa (Công trình, địa điểm còn có các tên gọi khác là: Khám Chí Hòa, Nhà lao Chí Hòa, nhà tù “Bát Quái”).	Lịch sử	Số 324 đường Hòa Hưng, phường Hòa Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh	Nơi đây đã từng giam giữ các chiến sĩ cộng sản, sinh viên, trí thức,... đấu tranh cho công cuộc giải phóng dân tộc qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Theo Địa chí Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh., tập III – Nghệ thuật: “<i>Khám Chí Hòa</i> <i>Ngày trước “Khám Chí Hòa do Nhật giúp Pháp xây dựng năm 1943. Tòa nhà cao như một building nhiều tầng, mặt ngoài tường bê tông vây kín, trên một mặt bằng hình bát giác, mở ra sân trong chia ô theo từng khu vực phòng giam, với hành lang chạy quanh, song sắt chắc chắn. Nhà tù có thể chứa từ 2.000 đến 7.000 tù nhân, sinh hoạt như một tòa chung cư vĩ đại.</i> <i>Tòa nhà không có giá trị về mặt thẩm mỹ nhưng cũng xin ghi lại đây để biết một loại hình kiến trúc hành chính khác”.</i> Theo quyển “Khắc họa chân dung tử tù” – Giai đoạn năm 1858 đến năm 1975, Tập I: “<i>Một số chiến sĩ cộng sản bị kết án tử hình, bị giam giữ qua nhiều nhà tù,... trong đó có Khám Chí Hòa, như: Ông Trần Văn Đóc (bí danh Ba Đóc) – hoạt động thuộc vùng Bưng Sáu (Thủ Đức); ông Trần Văn Ngừ (bí danh Hồng Vân) – tham gia cách mạng năm 1945 tại Vĩnh Long; ông Trần Văn Tiểu (Bảy Tiểu) bị bắt và kết án tử hình năm 1951; Trần Văn Tỉnh (bí danh Năm Tỉnh) – bị kết án tử hình năm 1964; ông</i>
------	--	---------	---	--

				<i>Trình Văn Thành (Ba Trường – Thành Trình), bị kết án tử hình năm 1960; ông Trịnh Văn Trình (bí danh Ngô Văn Năm, tên trong tù Năm Tình), bị kết án tử hình năm 1954; ông Trương Minh Y (bí danh Lê Trung Kiên, Năm Hội, Trương Thanh Danh), bị kết án tử hình năm 1967; ông Trương Văn Cuộc, bị kết án tử hình năm 1950; ông Võ Giới bị kết án năm 1968,; ông Võ Văn Khoa bị kết án năm 1959; ông Võ Văn Siêng bị kết án năm 1963; ông Võ Văn Xưa (bí danh Ba Lửa – tức Võ Thành Xưa) bị kết án năm 1961; ông Vũ Đình Triệu (Lượng) bị kết án năm 1950; ông Vũ Hương Long; ông Vũ Khắc Tâm (bí danh Hồng Vân) bị kết án năm 1962. Đa số các ông bị lưu đày đi Côn Đảo sau đó”.</i> Quyển “Đây các nhà tù Mỹ - Ngụy” – Trần Thanh Phương sưu tầm, biên soạn, NXB Tổng hợp TPHCM, 1995 và quyển “Những ngày tù ngục” – Hàn Song Thanh và Tổ Sử Phụ nữ Nam Bộ chủ biên, mô tả khám Chí Hòa và các sự kiện tại đây: <i>“... Mãi đến năm 1950, khám Chí Hòa xây hoàn tất. Bắt đầu từ đó, thực dân Pháp bỏ khám Catina. Tất cả tù nhân ở Catina được chuyển sang Chí Hòa.</i> <i>... Lầu 1 có bốn phòng để giam chị em chí trị phạm...</i> <i>Từ năm 1954 đến ngày Giải phóng Sài Gòn, Khám Chí Hòa đã chứng kiến nhiều cuộc đấu tranh của anh chị em tù nhân. Hầu hết những cuộc đấu tranh đó do người tù chính trị làm nòng cốt...”</i>
--	--	--	--	---

				Khám Chí Hòa là nơi đã từng giam cầm và xử tử anh Nguyễn Văn Trỗi năm 1964. Anh Trỗi rơi vào tay giặc đêm 9/5/1964, khi anh đang cùng đồng đội kéo dây điện nối vào quả mìn đặt ở cầu Công Lý. Anh bị giam ở Nha Cảnh sát đô thành rồi chuyển ở phòng 12 lầu 3 khu B Khám Chí Hòa.
171.	Đình Lý Nhơn (Công trình, địa điểm còn có tên gọi Đình Nam Tiến)	Lịch sử	Số 170 Bến Vân Đồn, phường Khánh Hội, Thành phố Hồ Chí Minh	Đình Lý Nhơn còn được gọi là đình Nam Tiến (<i>về tên gọi đình Nam Tiến thì hiện nay chưa thấy tài liệu ghi chép cụ thể về tên gọi đình Nam Tiến, chỉ biết qua thông tin truyền lại, đình được gọi tên Nam Tiến vì do trước đây đình thường mời gán hát tên là Nam Tiến về biểu diễn</i>) Tương truyền đình được khởi dựng vào thời vua Gia Long, nhưng có lẽ ban đầu đình có quy mô nhỏ, thờ các vị thần theo tín ngưỡng dân gian của người Việt Nam ở ven biển, về sau đình còn được cả người Hoa phụng thờ. Năm 1929, đình được xây dựng với quy mô lớn. Năm 1943, đình thành lập “hội tương tế đình Lý Nhơn”, quy tụ nhiều hội viên hoạt động liên tục đến năm 1975. Cùng năm, Hội quán Lý Nhơn được xây dựng. Những năm 1995, kiến trúc đình xuống cấp nghiêm trọng có nguy cơ sụp đổ. Năm 1998, toàn bộ phần mái và cột ở chính điện đình được hạ giải. Việc thờ tự, các đồ thờ cúng của đình Lý Nhơn được chuyển qua hội quán. Từ đó đến nay, nhân dân vẫn duy trì việc thờ tự và đến cúng bái vào các ngày lễ của đình.

172.	Đồn Cây Mai	Lịch sử	Số 400A đường Hồng Bàng, phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh.	Đồn Cây Mai xưa là khu đất thuộc chùa Cây Mai được xây dựng khoảng năm Bính Tý (1816). Trước khi Pháp đóng đồn, chùa Cây Mai được gọi là Bạch Mai Thi Xã - một thắng cảnh đẹp của Sài Gòn xưa. Vào năm 1859 - 1860, ngôi chùa bị quân Pháp chiếm đóng, xây dựng đồn làm căn cứ để tiến đánh Đại đồn Chí Hòa. Khởi nghĩa Nam Kỳ 23/9/1945, quân Pháp đã rút khỏi Đồn Cây Mai. Sau ngày 23/9/1945, quân Pháp tiếp tục trở lại chiếm đóng và đã xây dựng hầm ngầm như hiện nay còn để lại. Năm 1956, quân đội Pháp rút. Đồn Cây Mai do quân đội chính quyền Ngô Đình Diệm chiếm đóng, nơi đây thành trường huấn luyện quân sự; và giam cầm một số cán bộ cách mạng của ta. Hiện trạng kiến trúc của đồn vẫn giữ được gần như nguyên vẹn, cây mai cổ thụ vẫn còn xanh tốt. Dẫu có nhiều sửa chữa nhỏ như sơn mới, thay mới nền gạch, cửa ra vào..., khuôn viên có các công trình quân sự, phụ trợ, công trình, địa điểm Đồn Cây Mai vẫn còn gìn giữ gần như nguyên vẹn như: cổng, nhà chỉ huy, nhà làm việc, tháp canh phía trên nhà làm việc, nhà nghỉ của binh sĩ, nhà giam và hệ thống hầm ngầm. Đặc biệt cây mai cổ thụ nổi tiếng vẫn còn được gìn giữ, chăm sóc rất tốt. Với những giá trị hiện hữu, Đồn Cây Mai rất xứng đáng đề xuất xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa.
------	-------------	---------	--	--

173.	Chùa Khánh Hưng	Lịch sử	Số 390/11 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Nhiêu Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh.	Chùa Khánh Hưng là một ngôi chùa lâu đời tại Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh.. Theo quyển Lịch sử những ngôi chùa Phật giáo Quận 3, thì: Nguyên sơ Chùa do một số phật tử vùng Hòa Hưng và Khánh Hội kiến lập vào khoảng cuối thế kỷ 18 bằng vật liệu bán kiên cố và đặt tên là chùa Khánh Hưng. Đến năm 1947, Hòa Thượng Thích Pháp Lan về trụ trì chùa. Và cũng từ đây, chùa Khánh Hưng dần phát triển ghi dấu vào lịch sử Phật giáo và phong trào cách mạng. Trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, chùa là cơ sở cách mạng gắn liền với tên tuổi của Hòa thượng Thích Pháp Lan. Năm Kỷ Dậu 1969, khi tin Bác mất, Ngài đã tổ chức lễ truy điệu Bác Hồ ngay tại chùa Khánh Hưng. Chùa đã trải qua nhiều lần trùng tu, sửa chữa, cải tạo khuôn viên. Hiện trang chùa gồm ngôi điện thờ, bảo tháp, một số công trình phụ trợ, công trình xây dựng và sân vườn. Tất cả đều bằng vật liệu hiện đại. Chùa vẫn còn lưu giữ bộ tượng thờ, một số đồ thờ cúng,... có giá trị lịch sử - văn hóa gắn với lịch sử hình thành và phát triển của chùa. Một số hiện vật được lưu giữ tại Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.
------	-----------------	---------	---	--

174.	Đền thờ Đức Thánh Trần Hưng Đạo	Lịch sử	Số 92 đường Dương Khuê, phường Phú Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.	Đền Trần Hưng Đạo được xây dựng năm 1964, diện tích 400m² (20m x 20m), từ đó đến nay đền đã được tu sửa nhiều lần, kiến trúc nhà hai mái, tường gạch, có 3 cửa, gian giữa làm cung đền, hai gian hai bên để hoạt động thờ cúng. Đền thờ Trần Hưng Đạo và gia tộc họ trần, các vị quan thời Trần như Phạm Ngũ Lão, Mạc Đĩnh Chi... Ngoài ra có bàn thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh, các vị thần và Quan Thế Âm bồ tát... Nhìn chung, do diện tích hẹp, cho nên cảnh quang xung quanh đền không có cây xanh và rất chật hẹp. Kiến trúc đơn giản, không tiêu biểu và vật liệu xây dựng hiện đại. Công tác quản lý và phát huy giá trị đền Ban trị sự làm rất tốt. Theo bản sơ lược lịch sử đền, đền có liên quan đến sự kiện lịch sử năm 1968, tuy nhiên, sự kiện chưa được xác minh cụ thể.
175.	Thảo Cầm Viên Sài Gòn	Lịch sử	Số 2B đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.	Thảo Cầm Viên Sài Gòn còn được người dân quen gọi là Sở thú tên gọi thân quen này vẫn gắn liền với Thảo Cầm Viên Sài Gòn cho đến tận hôm nay. Theo Địa chí Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh., tập III – Nghệ thuật, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh., năm 2018 (tái bản), trang 532, ghi về công trình, địa điểm Thảo Cầm Viên, như sau: “CƠ SỞ VUI CHƠI GIẢI TRÍ: Sở thú (Thảo Cầm Viên)

				Lập rất sớm vào năm 1864, lúc đầu để ươm cây nhiệt đới thử nghiệm đem từ Nam Mỹ, châu Phi sang như cây cao su, bông vải, cà phê, hùng tinh. Sau này thêm thú rừng, cây nhiệt đới Đông Dương các loại. Khu đất nằm bên bờ sông Thị Nghè... Thảo Cầm Viên chia làm ba khu vực: Khu chuồng thú (nuôi 500 loài thú và 4.000 con cá), khu cây cảnh (200 cây nhiệt đới và 300 loài dược thảo), khu vui chơi giải trí với ao hồ, tạ đình, thăm cỏ". Năm 1956, Vườn Bách Thảo được tu sửa và đổi tên là Thảo Cầm Viên cho đến nay. Thảo Cầm viên Sài Gòn có diện tích khuôn viên rộng khoảng 16,8ha. Cổng chính Thảo Cầm Viên tọa lạc trên đường Nguyễn Bình Khiêm, hướng thẳng ra trục đường Lê Duẩn. Bên cạnh đó, bốn cổng phụ Thảo Cầm Viên được bố trí, gồm: 02 cổng phụ trên đường Nguyễn Bình Khiêm, 01 cổng phụ tọa lạc đường Nguyễn Thị Minh Khai, 01 cổng phụ tọa lạc đường Nguyễn Hữu Cánh. Đối chiếu qua một số hình ảnh cũ của Thảo Cầm Viên cho thấy nhiều công trình đã được xây dựng từ buổi đầu hình thành, gồm có: Khối cổng chính bằng sắt dày vẫn giữ nguyên vẹn dáng vẻ, khối nhà tiêu bản (nay được tu sửa thành Bảo tàng Động – Thực vật), khu chuồng voi (xây dựng khoảng đầu thế kỷ XX), chuồng nuôi cạp (xây dựng khoảng năm 1924), chuồng nuôi khỉ, lầu hòa nhạc. Giai đoạn nửa đầu thế
--	--	--	--	--

				kỷ XX, trong Thảo Cầm Viên tiếp tục được xây dựng hai công trình kiến trúc đồ sộ là Bảo tàng Blanchard de la Brosse (nay là Bảo tàng Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh.), Đền tưởng niệm những người lính An Nam tử trận ở Châu Âu (1914-1918) (nay là Đền thờ Hùng Vương). Trải qua quá trình hình thành và phát triển, các công trình được tu sửa, tôn tạo phù hợp với công năng. Một số công trình được gìn giữ nguyên dáng vẻ. Thảo Cầm Viên là một công viên rộng lớn có hàng ngàn cây xanh được ví như lá phổi xanh giữa lòng đô thị, mang lại cảm giác mát mẻ, thư giãn cư dân Thành phố. Không chỉ vậy, từ lâu Thảo Cầm Viên đã là địa điểm vui chơi gắn liền trong tâm trí của bao trẻ thơ không chỉ riêng Thành phố mà khắp các tỉnh thành trong cả nước.
176.	Nhà Văn hóa Thanh niên	Lịch sử	Số 4 đường Phạm Ngọc Thạch, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.	Trước năm 1975, nơi đây từng là trụ sở của tổ chức Học sinh đoàn (1963 – 1964), Tổng đoàn Học sinh Sài Gòn – Gia Định (1964 – 1965), Tổng hội Sinh viên Sài Gòn – Gia Định. Đây là nơi phát động hàng loạt các phong trào xuống đường, bãi khóa của học sinh sinh viên chống đế quốc Mỹ, chính quyền chế độ cũ. Sau ngày giải phóng, tiếp tục kế thừa truyền thống quý báu, Nhà Văn hóa Thanh niên tự hào là một trung tâm văn hóa lớn của Thanh niên với các hoạt động: Tuyên truyền, giáo dục lý tưởng, lối sống,... Phổ biến và trưng bày những thông

				tin, thành tựu kinh tế, khoa học kỹ thuật, thời sự chính trị, các loại hình văn học nghệ thuật trong và ngoài nước, đặc biệt là các loại hình văn hóa các dân tộc...; Là nơi vui chơi, giải trí lành mạnh, thu hút đông đảo Thanh niên Thành phố.
177.	Bót Catinat	Lịch sử	Số 164 đường Đồng Khởi, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh	Theo tìm hiểu bước đầu các tài liệu, bài viết về công trình số 164 đường Đồng Khởi, cho thấy có thể công trình được xây dựng trong khoảng thời gian giai đoạn nửa cuối thế kỷ XIX, cùng thời gian chính quyền thực dân Pháp xây dựng các công sở trong khu vực, và lấy nơi này làm Sở Kho bạc công và Sở Thu thuế. Năm 1917, chính quyền thực dân Pháp bố trí cho Sở Mật thám và Sở Cảnh sát trung tâm sử dụng, người dân thường gọi là “Bót Catinat”, do nằm trên đường Catinat. Để ghi dấu sự kiện lịch sử, tri ân, tưởng niệm các chiến sĩ cách mạng và đồng bào bị địch giam giữ, tra tấn, hy sinh tại đây, năm 2001, Sở Văn hóa và Thông tin đã dựng bia tưởng niệm, ở vị trí mặt tiền trụ sở, nội dung như sau: “Những năm tháng đất nước chìm đắm trong đêm nô lệ, nơi đây là “Sở mật thám Nam kỳ” (1917) mọi người quen gọi “bót Catinat”. Bao người con ưu tú của Tổ quốc Việt Nam: Tôn Đức Thắng, Phạm Văn Đồng, Trần Huy Liệu, Nguyễn Duy Trinh, Trần Phú, Lý Tự Trọng, Ngô Gia Tự, Hà Huy Giáp, Lê Hồng Phong, Nguyễn Thị Minh Khai và bao chiến sĩ cộng sản, bao

				người yêu nước đã chịu mọi tra tấn nhục hình, cảnh đọa đầy tù ngục nơi hầm tối. Cách mạng tháng Tám bùng nổ, cờ đỏ sao vàng pháp phôi trên Bót Catinat (26/8/1945-23/9/1945), trụ sở Quốc gia tự vệ cuộc Sài Gòn – Chợ Lớn đặt tại đây, nhưng rồi đất nước lại tiếp tục bị dầy xéo, bót Catinat trở lại là nơi giam cầm, tra tấn những người kháng chiến. Những năm 1955-1975, nơi đây là trụ sở Bộ Nội của ngụy quyền Sài Gòn. Sau ngày 30/4/1975, Ủy ban quân quản Thành phố tiếp quản khu nhà này và đặt trụ sở Sở Văn hóa và Thông tin Thành phố Hồ Chí Minh. Mãi mãi ghi dấu nơi đây ý chí kiên trung bất khuất của bao lớp người đã hy sinh vì độc lập – tự do cho Tổ quốc”. Về hiện trạng công trình, khuôn viên có bốn cổng ra vào được bố trí ở cả hai mặt tiền đường Nguyễn Du có 01 cổng sắt phụ và đường Đồng Khởi gồm có một cổng chính và hai cổng sắt phụ. Cổng chính có thiết kế bề thế với ba lối đi gồm một lối đi chính và hai lối đi phụ, tạo cảm giác rộng rãi và thông thoáng; tiếp nối là hàng rào gạch. Tường rào giữa các cột được xây gạch liền mạch, kết hợp với các ô bông gió làm bằng vật liệu gốm sứ hoa văn trang trí mang tính nghệ thuật giúp tạo sự thông thoáng. Khuôn viên có sân trước và sân trong rộng thoáng. Bên dưới sân trước có một hầm nhỏ, hiện trạng nắp hầm là tấm đan bê tông đập kín bên trên.
--	--	--	--	---

				Tầng trệt và hai tầng lầu của tòa nhà đều có các dãy hành lang xuyên suốt, thông nhau. Cửa ra vào dạng cửa gỗ hai cánh mở ra, chiều cao cũng xuyên suốt gần đến trần nhà. Tầng mái có tường gạch xây lên cao để đỡ hệ hoành gỗ, rui gỗ, mè gỗ và được lợp ngói bò đỏ tạo vẻ đẹp cổ kính, trang trọng. Mặt trên và mặt dưới viên ngói còn các dòng chữ sắc sảo gần như nguyên vẹn (mặt trên có chữ nổi TYPHON, mặt dưới chữ khắc chìm TUILERIES và DE L'INDO CHINE). Bên cạnh đó còn có tầng mái có hệ vì kèo thép, hoành sắt, rui sắt, mè sắt và được lợp ngói bò đỏ cổ kính. Màu sơn toàn bộ kiến trúc của tòa nhà là màu vàng nhạt và màu trắng kem. Về lịch sử hình thành, địa điểm, công trình Bót Catinat hiện hữu mang những giá trị nhất định, quan trọng liên quan đến lịch sử đấu tranh cách mạng và phong trào yêu nước của các tầng lớp nhân dân, của các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước, cũng như dấu ấn đô thị Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện nay, nơi đây đặt làm trụ sở Sở văn hóa và Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh.
178.	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng	Lịch sử	Địa chỉ số 65 đường Huỳnh Thúc Kháng, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng ban đầu có tên là Trường Cơ khí Á Châu (L'école des Mécaniciens Asiatiques), tên thường gọi là Trường Bá Nghệ. Trường

				được thành lập năm 1906, là một trong những trường dạy nghề đầu tiên ở Nam Bộ. Nơi đây, Người Thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành theo học ba tháng (năm 1911) trước khi ra đi tìm đường cứu Nước. Là nơi Bác Tôn Đức Thắng từng theo học khóa 1915-1917. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, các thế hệ học sinh của trường là lực lượng nòng cốt, là ngọn cờ đầu trong các phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân ta. Học sinh Cao Thắng là một mũi nhọn trong phong trào đấu tranh của sinh viên - học sinh Thành phố Sài Gòn - Gia định, chịu nhiều mất mát hy sinh, góp phần không nhỏ trong công cuộc giành độc lập tự do, thống nhất đất nước. Cũng từ ngôi trường này, nhiều thế hệ cựu học sinh đã trở thành những cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi, những chuyên viên kỹ thuật hàng đầu, những người thợ có tay nghề xuất sắc, được Nhà nước phong tặng danh hiệu "Anh hùng Lao động". Từ ngày thành lập đến nay, trải qua hơn một thế kỷ tồn tại và không ngừng phát triển, trường đã đào tạo nhiều thế hệ học sinh, sinh viên có kiến thức chuyên môn sâu, có tư duy giải quyết vấn đề trong thực tế sản xuất, có kỹ năng nghề nghiệp thành thạo, có tác phong công nghiệp, được
--	--	--	--	--

				nhiều cơ quan, doanh nghiệp đánh giá cao, đóng góp nguồn nhân lực cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Và ngày 20/4 được nhà trường chọn là Ngày Truyền thống của trường. Trường lưu giữ nhiều hiện vật gắn với lịch sử hình thành và phát triển của ngôi trường. Những thông tin, tư liệu, tượng, hình ảnh, hiện vật... được lưu trữ tại Nhà Truyền thống hay còn gọi là “lầu đồng hồ” trong khuôn viên trường. Đây là một công trình kiến trúc được xây dựng năm 1924, là công trình cổ kính vẫn được bảo vệ nguyên vẹn, được sử dụng, phát huy rất tốt trong khuôn viên trường, gợi nhớ về hình ảnh, dấu ấn ngôi trường những năm đầu thành lập cùng với quá trình phát triển. Với những dấu ấn lịch sử - văn hóa, với những đóng góp trong lịch sử hình thành và phát triển của Thành phố cũng như của cả nước, công trình, địa điểm Trường Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng xứng đáng được kiểm kê, xếp hạng di tích.
179.	Nhà số 113A đường Đặng Dung, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh	Lịch sử	số 113A đường Đặng Dung, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh.	Qua khảo sát, địa phương và gia đình cho biết Nhà số 113A đường Đặng Dung trước đây do vợ chồng ông Đỗ Miên và bà Nguyễn Thị Sự là chủ nhà trực tiếp quản lý. Đây là nơi giao nhận, cất giấu tài liệu, thư từ, nơi hội họp ... của lực lượng Biệt động Sài Gòn - Gia Định hoạt động trong nội đô

				Sài Gòn - Gia Định, đặc biệt là trong giai đoạn chuẩn bị cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968. Hiện trạng: Nhà số 113A đường Đặng Dung gồm một tầng trệt và một tầng gác gỗ, mái lợp tôn, nền lát gạch, vật liệu xây dựng chủ yếu là gỗ, gạch, xi măng. Căn nhà hiện được sử dụng kinh doanh cà phê, cơm tấm và là nơi để du khách tìm hiểu về lịch sử lực lượng Biệt động Sài Gòn - Gia Định.
180.	Nhà số 368 Hai Bà Trưng, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh	Lịch sử	số 368 Hai Bà Trưng, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh.	Theo địa phương cho biết thì nơi đây từng là cơ ủng hộ tài chính, nhu yếu phẩm cho cách mạng với bình phong là hiệu vàng Phú Xuân – Vĩnh Xuân. Trước đây, tại hiệu vàng có hầm cất giấu tiền vàng và tài liệu. Tại buổi khảo sát, ông Trần Kiến Xương (dự họp thay bà Lê Thị Mỹ Hồng, chủ sở hữu nhà) cho biết: Ông Nguyễn Quang Thuận và ông Nguyễn Quang Bằng chủ của dãy tiệm vàng Phú Xuân, Vĩnh Xuân xưa có địa chỉ số 296, 298, 368, 398 đường Hai Bà Trưng, phường Tân Định. Từ những năm 1930 cho đến năm 1975, tiệm vàng Phú Xuân, Vĩnh Xuân đã rất nổi tiếng ở vùng Tân Định. Mặc dù là những người kinh doanh thành đạt và giàu có nhưng các ông không ngại khó khăn, nguy hiểm, hết lòng ủng hộ cách mạng. Trong chiến dịch Mậu Thân 1968 đến năm 1975, tiệm vàng đã đóng góp rất lớn về tài chính, nhu yếu phẩm, thuốc chữa bệnh, dụng cụ y tế cho các căn cứ kháng chiến. Bà Trần Thị Lệ Thu (là liên lạc cho Tư lệnh Biệt động thành Sài Gòn - Gia Định, nhân

				chứng lịch sử) cho biết: Bà đã từng đến các tiệm vàng để nhận tiền, hàng hóa, thuốc men đem về lo cho cán bộ cách mạng. Đặc biệt tại tiệm vàng còn có các hầm bí mật để nuôi giấu cán bộ cách mạng. Khoảng những năm 1980, các tiệm vàng đã ngừng kinh doanh và đã chuyển đổi quyền sở hữu, sử dụng nhà đất. Hiện nay thì chủ sở hữu nhà đồng ý đưa công trình, địa điểm vào danh mục kiểm kê di tích, đồng thời đã có đơn đề nghị xếp hạng di tích. Qua khảo sát cho thấy, công trình, địa điểm là căn nhà một trệt ba lầu, tại khu vực bếp ở tầng trệt có hầm ngầm và phòng phía trước, ở lầu 2 có một học rồng hình chữ nhật đứng (theo ông Trần Kiến Xương thì gia đình gọi đây là hầm nổi). Thời gian qua, ngôi nhà đang được sửa chữa, cải tạo. Mặt tiền được cải tạo theo phong cách kiến trúc cổ điển kiểu ban công cửa vòm, lan can con tiện và lan can sắt uốn hoa văn dây lá. Phía trước mặt tiền treo bảng hiệu “Tiệm vàng lá Phú Xuân – Vĩnh Xuân”. Qua hiện trạng cho thấy các hầm đã được tôn tạo. Công trình đã sửa chữa, cải tạo, một số hạng mục cũng đã có nhiều thay đổi, tuy nhiên công trình, địa điểm vẫn có những giá trị lịch sử - văn hóa nhất định, cần tiếp tục nghiên cứu, trước mắt cần đề xuất bổ sung danh mục kiểm kê di tích. Bên cạnh đó cần tiếp tục bổ sung tài liệu, các nguồn tư liệu củng cố thêm giá trị lịch sử - văn hóa của công trình, địa điểm.
--	--	--	--	--

181.	Nhà số 145 đường Trần Quang Khải, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh	Lịch sử	Số 145 đường Trần Quang Khải, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh.	Theo địa phương cho biết thì đây là địa điểm liên quan đến “Đơn vị Biệt động 159 quân khu Sài Gòn – Chợ Lớn – Gia Định gắn liền với hoạt động và chiến tích của lực lượng Biệt động Sài Gòn. Cụ thể: Nhà số 145 đường Trần Quang Khải, phường Tân Định là cơ sở Nghiệp đoàn Ngọc Quế có hầm nổi tại phòng khách phía sau tầng thượng là nơi bảo dưỡng, sửa chữa, thiết kế thùng xe để chở vũ khí, tài liệu, chất nổ từ chiến khu ra vào nội thành Sài Gòn”. Tại buổi khảo sát, đại diện gia đình cho biết: vị trí này trước đây là địa điểm hoạt động của Nghiệp đoàn xích lô đạp có tên gọi là Ngọc Quế. Đây là cơ sở do ông Trần Văn Lai đã xây dựng để hoạt động cách mạng tại khu vực Tân Định. Qua thời gian địa điểm này cũng đã thay đổi sở hữu nhiều lần, sau này gia đình đã mua lại được một phần nhà để giữ gìn lịch sử, đã tu sửa, cải tạo trưng bày, kinh doanh. Thời gian qua đã đón tiếp nhiều đoàn khách trong nước và ngoài nước tham quan, nhiều đoàn viên thanh niên, học sinh đến sinh hoạt, học tập tại đây, góp phần cùng địa phương làm nơi giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ. Hiện trạng: công trình, địa điểm nhà 145 đường Trần Quang Khải là tòa nhà gồm tầng trệt, lầu 1, lầu 2 và lầu 3. Hiện nay, gia đình đang sở hữu, sử dụng một phần tầng trệt, toàn bộ lầu 2 và lầu 3 để trưng bày, phục vụ tham quan, kinh doanh coffee - giải khát. Phần tầng trệt còn lại và lầu 1 thuộc
------	--	---------	---	--

				chủ sở hữu khác. Khách tham quan đến tham quan trưng bày sẽ được hướng dẫn đi thang máy lên lầu 2.
182.	Bệnh viện Thống Nhất	Lịch sử	Số 01 đường Lý Thường Kiệt, phường Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh	Theo Địa chí văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh., Tập III: Nghệ thuật, Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh., 1998, trang 504 có ghi: “Bệnh viện Thống Nhất (tên cũ là Vì Dân), bệnh viện xây dựng xong năm 1971, có 400 giường, do kiến trúc sư Trần Đình Quyền thiết kế, nổi bật nhất là cách xử lý các khối nhà rất hài hòa. Một đường dốc cong dẫn thẳng vào tầng 1 có mái đón lớn và hồ cảnh ở lối vào. Khối nhà trung tâm có 2 giếng trời mở thoáng cho các phòng. Mặt tiền sử dụng tường hoa che nắng (claustra) tạo thông thoáng trong khí hậu nhiệt đới. Bố cục mặt bằng nghiên cứu kỹ lưỡng, tạo không gian sinh hoạt riêng biệt cho bệnh nhân, sắp xếp hợp lý lưu trình cho nhân viên y tế, cơ động trong việc phân bố phòng ốc. Vật liệu ốp lát bằng sành sứ tạo sự tinh khiết, sáng sủa, đỡ tốn công bảo quản. Công trình xuất hiện khá quy mô ở ngã tư Bảy Hiền với khối nhà cao 7 tầng...”. Qua khảo sát bước đầu, mặc dù qua thời gian sử dụng, nội thất khối nhà đã được cải tạo nhiều nhằm đáp ứng nhu cầu làm việc, tuy nhiên, hình dáng kiến trúc vẫn được giữ nguyên. Theo đại diện Ban Giám đốc bệnh viện cho biết: Năm 2007, bệnh viện có xây dựng thêm một số công trình kiến trúc mới phục vụ cho công tác y tế, các công trình mới hài hòa với tổng thể kiến trúc chung. Nhìn chung, Bệnh viện

				Thông Nhất là công trình có kiến trúc đẹp - phong cách kiến trúc hiện đại kết hợp với kiến trúc truyền thống mang dấu ấn lịch sử-văn hóa gắn với Sài Gòn-Gia Định nay là Thành phố Hồ Chí Minh..
183.	Đình Tân Thới	Lịch sử	Số 62 đường Dương Văn Dương, phường Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh.	Đình Tân Thới gắn liền với làng Tân Thới xưa. Kiến trúc đình mang đặc trưng của kiến trúc đình làng Nam Bộ gồm các công trình: chính điện, võ ca, hậu sở, miếu ngũ hành... Hơn một thế kỷ hình thành và phát triển, ngoài chức năng là nơi sinh hoạt tín ngưỡng của nhân dân trong vùng, Đình Tân Thới còn là căn cứ, cơ sở cách mạng trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, là địa điểm tập hợp và xuất kích các trận đánh tiêu biểu của quân và dân Tân Thới như: đánh đồn Bà Queo, Phú Thọ Hòa, Bình Hưng Hòa, Vĩnh Lộc, là địa điểm chứng kiến những tội ác, những đau thương, hy sinh do chiến tranh gây nên.
184.	Đình Tân Thuận (Công trình, địa điểm còn có tên gọi đình Tân Hòa)	Lịch sử	Số 433/8 đường Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh	Theo lời của các cụ cao niên trong Ban Tế tự thì đình Tân Thuận có lịch sử hình thành và phát triển đã hơn 100 năm. Trong những năm chiến tranh, đình đã nhiều lần bị tháo dỡ và di dời. Năm 1968, đình được xây dựng lại bằng vật liệu hiện đại. Năm 2005, đình tu bổ võ ca và tiền điện. Năm 2009, đình tiếp tục tu bổ chính điện. Hiện trạng: Đình gồm võ ca – tiền điện, chính điện, nhà tiền vãng và nhà bếp. Đình còn lưu giữ những hiện vật có giá

				trị như hương án, đàn bình khí, hoành phi, liễn đối, chiêng, mõ,... Hằng năm, lễ Kỳ Yên (ngày 16 tháng Giêng âm lịch) nhân dân trong vùng cùng khách thập phương lại có dịp quy tụ về đình, dâng lễ vật lên Thần, cầu nguyện cho mưa thuận gió hòa, cuộc sống an bình ấm no. Đình Tân Thuận ghi dấu ấn lịch sử mở đất dựng làng của người dân địa phương, là nơi chứng kiến những thăng trầm trong lịch sử hình thành và phát triển của huyện Nhà Bè – Quận 7. Với những giá trị hiện hữu, đình Tân Thuận là niềm tự hào của Đảng bộ và nhân dân phường Tân Thuận Đông, Quận 7.
185.	Bia 82 Liệt sĩ hy sinh năm Mậu Thân 1968	Lịch sử	Số 1/3 đường Trường Chinh, phường Tây Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.	Để thực hiện quyết tâm chiến lược đánh bại ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh, Trung ương Đảng, Quân ủy Trung ương quyết định mở đợt tiến công thứ hai trong mùa hè năm 1968, nhằm liên tục tiến công địch và phát động quần chúng nổi dậy ở các đô thị. Trong đợt 2 Xuân Mậu Thân năm 1968, Sư đoàn 9 được phân công chuyển về địa bàn hướng Tây và Tây Nam Sài Gòn, dựa vào vùng nông thôn các tỉnh Long An, Gia Định làm bàn đạp tiến công vào nội đô. Trong đó, Trung đoàn 2 được giao nhiệm vụ tiến vào khu Bà Quẹo, ngã tư Bảy Hiền,

				Phú Thọ Hòa, sân vận động Cộng Hòa, có đơn vị vào đến đường Sư Vạn Hạnh. Riêng Tiểu đoàn 4 thuộc Trung đoàn 2 được giao nhiệm vụ tấn công vào ngã tư Bảy Hiền xuống Hòa Hưng (nghĩa địa Đô Thành) sang trường đua Phú Thọ từ ngày 6 tháng 5 đến ngày 13 tháng 5 năm 1968. Qua 13 ngày chiến đấu anh dũng, Tiểu đoàn 4 đã tiêu diệt, phá hủy 7 xe tăng, xe bọc thép Mỹ - ngụy, bắn rơi 6 máy bay (4 trực thăng chiến đấu, 2 máy bay trinh sát và chiêu hồi), diệt và loại khỏi vòng chiến đấu 1 đại đội lính dù và 48 tên cảnh sát dã chiến. Trước tình hình đó, đại tá Lưu Kim Cương-Tư lệnh Không đoàn 33 ngụy, Chỉ huy trưởng yếu khu sân bay Tân Sơn Nhất đích thân ra chỉ huy Tiểu đoàn 7 Dù để phản kích quân ta nhưng lại bị quân ta diệt tại đường Võ Tánh (nay là đường Hoàng Văn Thụ, quận Tân Bình). Trong trận chiến đấu này, bộ đội ta hy sinh và bị thương rất nhiều (trong đó có các tử sĩ, thương binh thuộc Tiểu đoàn 4 Trung đoàn 2 và các đơn vị Y4, Biệt động vùng 3,...). Sau đó, các chiến sĩ cùng với lực lượng Dân công hỏa tuyến tổ chức đưa thương binh và tử sĩ này rút ra vùng Vĩnh Lộc - Bình Chánh. Trên đường tải thương, bị quân địch phục kích đánh chặn ác liệt, cả đoàn này không ai trở về. Quân đội Sài Gòn dùng xe xúc đất, ủi
--	--	--	--	--

				hố sâu 6m, đường kính 10m, chôn tập thể 82 Liệt sĩ của quân ta⁴”. Sau giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, để tưởng nhớ tri ân những cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn 4 thuộc Trung đoàn 2, lực lượng Y4, Biệt động vùng 3,... đã hy sinh đợt 2 Mậu Thân năm 1968, Bộ Tư lệnh Quân khu 7 và Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh. tổ chức xây một ngôi mộ tại hố chôn tập thể 82 Liệt sĩ (nằm ven đường Trường Chinh ngày nay). Năm 1988: Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội quận Tân Bình chỉ đạo tổ chức qui tập di dời hài cốt 82 Liệt sĩ, dựng trong quách và chôn cất tại Công viên Đài Liệt sĩ quận Tân Bình và lập Bia⁵. Từ năm 1993: Ủy ban nhân dân quận Tân Bình chỉ đạo chuyển hài cốt 82 Liệt sĩ về Nghĩa trang Thành phố Hồ Chí Minh. do Hội chữ thập đỏ quận thực hiện. Đến năm 2003, quận Tân Phú được thành lập trên cơ sở tách ra từ quận Tân Bình. Bia 82 Liệt sĩ hy sinh năm Mậu Thân 1968 nằm trong công viên Đài Tưởng niệm thuộc quận Tân Phú, hiện do Ủy ban nhân dân quận Tân Phú quản lý,
--	--	--	--	--

⁴ Theo tư liệu nhân chứng lịch sử: Đại tá Nguyễn Quốc Thanh – Trưởng Ban liên lạc Truyền thống Trung Đoàn 2 - Sư Đoàn 9 - Quân đoàn 4, Nguyên Tham mưu Phó Trung đoàn 2, Sư đoàn 9, Quân đoàn 4; Thượng tá Nguyễn Thanh Quang – Phó Trưởng ban Thường trực Ban liên lạc Truyền thống Trung Đoàn 2 - Sư Đoàn 9 - Quân đoàn 4, Nguyên Tiểu đoàn Trưởng Tiểu đoàn 4, Tham mưu Trưởng Trung đoàn 2 suốt Cuộc Tổng tiến công Xuân Mậu Thân 1968 và Trung tá Bành Văn Xám – Nguyên Chính trị viên Tiểu đoàn 6, Trung đoàn 2, Sư đoàn 9.

⁵ Đài Tưởng niệm Liệt sĩ được khởi công xây dựng năm 1980.

				chăm sóc, hằng năm có nhiều lượt khách đến dâng hương và tham quan. Bia 82 Liệt sĩ hy sinh năm Mậu Thân 1968 là công trình nhằm tưởng niệm, tưởng nhớ, tri ân những cán bộ, chiến sĩ thuộc Tiểu đoàn 4, Trung đoàn 2; lực lượng Y4; Biệt động vùng 3,... hy sinh trong đợt 2 Mậu Thân năm 1968 trên địa bàn Sài Gòn - Gia Định nay là Thành phố Hồ Chí Minh.; là một trong những địa chỉ đỏ nổi bật trên địa bàn quận. Nơi đây ghi dấu sự hy sinh anh dũng của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ giành độc lập tự do, thống nhất đất nước.
186.	Đền thờ Tạ Dương Minh	Lịch sử	Số 9 đường Hồ Văn Tư, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	Đền thờ Tạ Dương Minh tọa lạc trong khu dân cư sầm uất, nhộn nhịp. Đền thờ gắn với nhân vật Tạ Dương Minh (có tên hiệu là Thủ Đức) - người có công trong việc xây dựng và phát triển vùng đất Linh Chiểu. Sau khi ông mất, dân làng xây dựng đền thờ, thờ cúng ông là tiền hiền của vùng Linh Chiểu. Trải qua thời gian, mục đích sử dụng đền thờ có nhiều thay đổi, kiến trúc đền thờ xuống cấp nghiêm trọng, toàn bộ hiện vật, khám thờ ông được di dời về thờ tại đình thần Linh Đông. Đền thờ Tạ Dương Minh và ngôi mộ Tạ Dương Minh (đã xếp hạng di tích năm 2007) là minh chứng rõ nét quá trình

				hình thành và phát triển của vùng đất Linh Chiểu nói riêng và vùng đất Thủ Đức nói chung.
187.	Đình An Thới Đông	Lịch sử	Xã An Thới Đông, huyện Cần Giờ	Theo sách Địa chí hành chính các tỉnh Nam Kỳ thời Pháp thuộc (1859-1954), tác giả Nguyễn Đình Tư, Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh., 2017, trang 276 có ghi: Nghị định ngày 5/12/1916, chia làng Bình Khánh thành 2 làng là làng Bình Khánh và làng An Thới Đông thuộc tổng An Thới, tỉnh Gia Định. Hiện chưa xác định được đình khởi dựng khi nào nhưng dựa vào thời gian lập làng, có thể đình An Thới Đông được xây dựng vào khoảng đầu thế kỉ XX. Kiến trúc đình gồm võ ca và chính điện. Đình thờ Thần Thành Hoàng Bồn Cảnh, vị thần bảo hộ dân cư của làng. Lễ hội chính của đình là lễ Kỳ yên diễn ra vào ngày 16/3 âm lịch thu hút đông đảo bà con, bá tánh tham dự. Trong tiến trình lịch sử, đình là cơ sở, là nơi hội họp của lực lượng cán bộ, du kích xã, là nơi móc nối cơ sở cách mạng để liên lạc với căn cứ kháng chiến. Đình cũng nơi che chở, nơi trú ẩn, nuôi giấu cán bộ hoạt động cách mạng; là nơi để quần chúng nhân dân tiếp tế lương thực, hậu cần, sơ cứu,... cho cán bộ chiến sĩ của vùng và của địa phương trong giai đoạn kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược của quân và dân ta.
188.	Đình Mỹ Hòa	Lịch sử	Quốc lộ 22, xã Bà Điểm, Thành phố Hồ Chí Minh.	Theo Ban Quý tế đình cho biết: Đình Mỹ Hòa đã được xây dựng từ lâu đời, ngôi đình được xây dựng trên một mô

				đất lớn, vật liệu xây dựng đa phần là tre, nứa, mái lợp lá dừa, không dựng vách, kiến trúc là một gian hai chái. Trong tiến trình lịch sử, đình là cơ sở cách mạng của lực lượng địa phương, năm 1945 hưởng ứng phong trào Việt Minh về việc “tiêu thổ kháng chiến” nên ngôi đình bị phá hủy hoàn toàn, sau năm 1954, nhân dân đã đóng góp xây dựng lại ngôi đình trên nền cũ trước đây. Đến năm 2000, đường Quốc lộ 22 được mở rộng, Ban Quý tế đình tổ chức trùng tu, sửa chữa ngôi đình trên phần diện tích đất còn lại của ngôi đình. Về mặt bằng kiến trúc, đình Mỹ Hòa gồm: Tiền điện, chính điện, hậu sở. Vật liệu xây dựng chủ yếu là gạch, ngói, xi măng. Ngoài ra, phần phía sau còn dùng làm nhà bếp, và bên hông đình làm nhà khách nơi để đón tiếp khách đến họp hội, hay các dịp lễ ở đình. Lễ hội chính của đình là lễ Kỳ yên diễn ra vào ngày 14/02 âm lịch thu hút đông đảo bà con, bá tánh tham dự.
189.	Khu tưởng niệm Sông Lu	Lịch sử	Đường Sông Lu, xã Bình Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh.	Khu tưởng niệm Sông Lu là công trình tri ân, tưởng niệm các anh hùng, liệt sĩ đã hy sinh vì độc lập dân tộc, tự do cho Tổ quốc. Công trình có khuôn viên rộng lớn, được xây dựng quy mô và kiên cố, mặt bằng tổng thể gồm có: đền tưởng niệm, nhà bia, cột cờ, sân, cổng tam quan, cổng phụ, tường rào và các công trình phụ trợ.

				Đền thờ được xây dựng trên nền cao, nổi bật với hệ thống cột tròn bằng gỗ, kích thước lớn, hai tầng mái lợp ngói, ở mặt trước và các mặt bên bố trí hành lang rộng rãi, thông thoáng. Xung quanh đền thờ bố trí các hồ trồng hoa sen. Bề mặt hồ đắp nổi phù điêu màu vàng đồng. Nội thất đền thờ được chia thành ba gian, gian giữa đặt bàn thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh, hai gian bên đặt bàn thờ các anh hùng liệt sỹ đã hy sinh trong trận thực dân Pháp càn quét vào khu vực sông Lu. Trên Bia tưởng niệm được khắc ghi như sau: “Đêm 26 rạng ngày 27 tháng 01 năm 1951, tại xã An Phú Thạnh nay là xã Trung An, huyện Củ Chi, thực dân Pháp đã mở trận càn quét kéo dài 7 ngày đêm vào khu vực Sông Lu nhằm tiêu diệt căn cứ và lực lượng cách mạng đóng tại đây. Giặc Pháp điên cuồng nổ súng ồ ạt tấn công, bắn giết, cướp bóc một cách tàn bạo, khói lửa đạn bom bay lên mù mịt khắp cả xóm, làng. Hơn 300 cán bộ, chiến sỹ và dân thường bị giết hại, xác chết chồng chất từ trong nhà, ngoài vườn, bãi bùn máu loang cả dòng Sông Lu. Sự tàn ác dã man này đã tố cáo tội ác của thực dân Pháp, làm sục sôi lòng yêu nước, ý chí căm thù, thể hiện sự kiên cường, bất khuất của quân và dân Củ Chi. Nơi đây, trở thành một địa danh bất tử. Tổ quốc đòi hỏi nhớ ơn sự hy sinh anh dũng của đồng bào và chiến sỹ vì sự
--	--	--	--	---

				nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, hòa bình, thống nhất đất nước.” Ngày 31/1/2021, Khu tưởng niệm Sông Lu được tổ chức khánh thành, đi vào hoạt động. Khu tưởng niệm Sông Lu là một địa chỉ đỏ về nguồn, giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ của địa phương cũng như của Thành phố.
190.	Căn cứ An Phú Xã (09/1945-12/1946)	Lịch sử	Áp Bốn Phú, xã Bình Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh.	Khoảng cuối năm 1945, khi thực dân Pháp đánh chiếm toàn Nam Bộ, Trung tướng Nguyễn Bình được Bác Hồ cử vào Nam Bộ để thống nhất các lực lượng vũ trang. Vào Nam Bộ, Nguyễn Bình đã chọn An Phú Xã (huyện Củ Chi) để xây dựng căn cứ địa và thiết lập “Tổng hành dinh”. Tại đây, ngày 20/10/1945, tướng Nguyễn Bình đã tổ chức Hội nghị quân sự Nam Bộ (còn gọi là Hội nghị An Phú Xã). Dự Hội nghị có 48 cán bộ thuộc các tỉnh miền Đông Nam Bộ. Hội nghị mang ý nghĩa thống nhất tổ chức các đơn vị vũ trang, lấy tên gọi thống nhất là Giải phóng quân Nam Bộ. Tại Hội nghị này, đồng chí Nguyễn Bình được bầu là “Tổng Tư lệnh”. Hiện nay, địa điểm lịch sử diễn ra Hội nghị đã có nhiều thay đổi, vị trí nhà khách - nơi Trung tướng Nguyễn Bình tiếp khách của Tổng hành dinh đã được cải tạo, sửa chữa thành Trường mẫu giáo. Thời gian qua, Sở Văn hóa và Thể thao đã phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi và các cơ quan, đơn vị liên

				quan lập hồ sơ xếp hạng di tích, tổ chức tọa đàm khoa học di tích đối với công trình, địa điểm Căn cứ An Phú Xã.
191.	Ngũ Hành Miếu	Lịch sử	Xã Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh	Qua nghiên cứu bước đầu, hiện chưa xác định được ngôi Miếu xây dựng vào thời gian nào nhưng theo các bô lão thì sau khi làng, ấp thành lập thì ngôi Miếu cũng được dân làng xây dựng. Kiến trúc của ngôi Miếu hiện nay gồm võ ca, chính điện và nhà đái. Ngôi Miếu thờ chính là Bà Chúa xứ. Hàng năm, Lễ hội ở ngôi Miếu tổ chức lễ cúng và lễ hát trong 2 ngày 9, 10 tháng 11 âm lịch thu hút nhiều nhân dân đến chiêm bái. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ xâm lược, ngôi Miếu là cơ sở, căn cứ cách mạng cho đại đội 647 chiến đấu chống quân địch đi càn kéo dài 32 ngày đêm tại Đồi A1. Đây là dấu ấn lịch sử của lực lượng quân cách mạng Cần Giờ.
192.	Miếu Ba Thần Ân	Lịch sử	Xã Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh	Hiện chưa xác định được ngôi Miếu Ba Thần Ân được xây dựng vào khoảng thời gian nào. Trải qua thời gian và biến cố của chiến tranh ngôi Miếu được nhân dân sửa chữa và xây dựng lại. Kiến trúc ngôi Miếu xây dựng theo kiểu nhà ba gian, gồm ngôi miếu và võ ca. Miếu Ba Thần Ân ngoài thờ Thần còn phối thờ tự Quan Thánh, Châu Xương, Quan Bình, tượng Thủy Tướng. Lễ hội chính của Miếu là Lễ Kỳ yên diễn ra vào ngày 16/11 âm lịch. Trong quá trình tồn tại, Miếu Ba Thần Ân còn là cơ sở cách mạng trong thời kháng chiến chống Pháp và Mỹ.

				Vào năm 1946, Miếu Ba Thần Ân được lực lượng cách mạng chọn làm nơi liên lạc bí mật, nơi hoạt động cách mạng của đơn vị 300, đơn vị tiền phong và nhiều cán bộ cách mạng của địa phương. Trong kháng chiến chống Mỹ, nơi đây còn là cơ sở hậu cần liên lạc giữa người dân trong vùng ấp chiến lược và lực lượng cách mạng, là địa điểm tiếp tế cho bộ đội ta và là cơ sở cách mạng của trung tâm Cần Giờ.
193.	Địa đạo Tân Phú Trung	Lịch sử	Xã Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.	Địa đạo Tân Phú Trung được xây dựng trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, khoảng năm 1948. Địa đạo Tân Phú Trung và địa đạo Phước Vĩnh An là những địa đạo đầu tiên trong hệ thống địa đạo Củ Chi. Địa đạo được xây dựng dưới sự chỉ đạo của Chi bộ Đảng, sự đoàn kết, tinh thần cách mạng của quân và dân trong xã. Địa đạo thể hiện sự sáng tạo của nhân dân ta từ hầm ếch, hầm bí mật đến địa đạo liên gia, địa đạo ngũ gia cải tiến dần theo yêu cầu của cuộc chiến tranh mà phát triển thành đường địa đạo liên xã Tân Phú Trung – Phước Vĩnh An. Khu vực địa đạo Tân Phú Trung thời kỳ kháng chiến chống Pháp là một khu rừng rậm rộng lớn hàng trăm km, nằm dọc theo đường làng – nay là đường Nguyễn Thị Lắng, trải dài từ ấp Cây Da, xã Tân Phú Trung đến ấp Bà Gĩa, xã Phước Vĩnh An. Địa phương cho biết, địa đạo tọa lạc trên phần đất do gia đình bà Nguyễn Thị Mai sử dụng, quản lý. Tại đây còn giữ

				nguyên trạng một hầm bí mật có lỗ thông hơi trổ lên bụi tre gai, với kích thước miệng hầm là 30 x 40cm và nắp đáy là 35 x 45cm. Năm 1998, phục dựng hai hầm địa đạo với kích thước miệng xuống là 40 x 45cm, sâu 150cm, miệng lên là 40 x 45cm, sâu 200cm và nắp đáy của hai miệng hầm là 40 x 50cm, hai hầm này được nối thông với nhau bởi đoạn địa đạo dài 2,5m. Các miệng hầm đã được gia cố, tu bổ. Thời gian qua, xã Tân Phú Trung đã phối hợp báo cáo, tham mưu đề xuất về phạm vi, quy mô dự kiến khu vực bảo vệ di tích, thu thập các tài liệu lịch sử liên quan đến di tích; dự kiến đề nghị xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa, loại hình di tích lịch sử.
194.	Đình Bình Nhan	Lịch sử	Xã Đông Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.	Đình tọa lạc giáp bên bờ bao sông Sài Gòn và gần bên bến phà An Sơn - Nhị Bình. Mặt bằng tổng thể gồm có: bình phong Thần Hổ, ngôi đình, miếu ngũ hành, đài thờ Phật, Bia Tường niệm chiến sĩ hy sinh, miếu ông địa, sân vườn,... Theo lời kể của Phó Trưởng Ban Quý tế đình Bình Nhan, tên đình được đặt theo tên làng Bình Nhan, đình được xây dựng vào khoảng giữa thế kỷ XIX. Thời kháng chiến chống Pháp đình bị đốt cháy. Thời gian sau, nhân dân xây dựng lại ngôi đình ở vị trí gần Ủy ban nhân dân xã Nhị Bình. Sau ngày giải phóng, đình được di dời đến vị trí hiện nay. Năm 1990,

				đình được tu sửa lớn. Năm 2013, đình được xây dựng lại bằng vật liệu hiện đại và chính điện vẫn giữ nét kiến trúc tứ trụ. Trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, đình là cơ sở hoạt động của chi bộ xã Nhị Bình, đã có công nuôi chứa các cán bộ, chiến sĩ cách mạng, là cơ sở sơ cứu thương binh trước khi thương binh được chuyển về Căn cứ Bình Mỹ, huyện Củ Chi. Nhiều năm qua, đình là địa chỉ đỏ, là nơi giáo dục truyền thống đấu tranh cách mạng cho thế hệ trẻ xã Nhị Bình cũng như của huyện Hóc Môn. Hiện nay, đình còn lưu giữ sắc phong của vua Tự Đức ban tặng năm 1852, một số hiện vật khác như đồ thờ cúng, hoành phi, liễn đối đã bị mất, thất lạc. Hằng năm, lễ Kỳ Yên cúng tế Thần được tổ chức long trọng trong ngày 15, 16 tháng Ba âm lịch.
195.	Đình Thới Tam Đông	Lịch sử	Đường Phạm Thị Giây, xã Đông Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Theo Ban Quý tế đình cho biết: Đình Thới Tam Đông được xây dựng từ rất lâu, khi xưa tọa lạc ở vùng đất hoang vu, người dân địa phương lúc bấy giờ gọi là Rừng Đình. Trải qua chiến tranh, ngôi đình bị quân Pháp đốt phá, bị oanh kích sụp đổ, hư hại. Đình được tu sửa, qua nhiều năm tháng bị mai một, mục nát, dột nên các bộ lão các đời trông nom trùng tu sửa chữa vào các năm 1957, 1969, 1971 cho đến ngày nay. Đình Thới Tam Đông là cơ sở hoạt động nuôi giấu cán bộ cách mạng trong những năm kháng chiến chống Pháp, có nhiều cán bộ và chiến sĩ bị giặc bắn trước cổng đình. Đình

				còn là nơi hội họp bí mật triển khai các hoạt động cách mạng, cụ thể Ông Lê Văn Quên (bí danh là Lê Hữu Nghĩa) sinh năm 1920 mất ngày 14/9/1950 đánh giao thông hào chết đem về giấu trong đình, chờ giặc Pháp đi, gia đình, đơn vị Biệt động đội đem về Thới Thạnh chôn; ông Nguyễn Văn Sông, công an huyện Hóc Môn chết năm 1945 tại ấp Tam Đông bị quân Pháp bắt cột lại đâm cho đến chết, người dân cướp xác, quần chiếu đem về giấu trong đình, không hòm rương, đội quân Pháp đi rồi đem chôn. Trong khuôn viên đình có miếu thờ Chiến sĩ trận vong - Đồng bào tử nạn để tri ân tưởng nhớ các Anh hùng Liệt sĩ đã hy sinh vì độc lập tự do cho Tổ quốc. Về mặt bằng kiến trúc, đình Thới Tam Đông gồm: Võ ca, tiền điện, chính điện, hậu sở. Vật liệu xây dựng chủ yếu là gạch, ngói, xi măng. Lễ hội lớn nhất ở đình là Lễ Kỳ yên diễn ra vào ngày 14,15 tháng 2 âm lịch thu hút đông đảo bá tánh nhân dân đến cúng bái và chiêm ngưỡng.
196.	Đình Thần Tân Thới Trung	Lịch sử	Xã Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.	Theo Ban Quý tế đình cho biết: Đình Thần Tân Thới Trung đã được xây dựng từ lâu đời. Từ khi ngôi đình được xây dựng đến nay đã tọa lạc qua 3 địa điểm, 3 địa điểm này hiện nay đều thuộc địa bàn ấp Đình nay là ấp 15, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.. Lần tọa lạc thứ nhất và thứ hai là trước năm 1945, do đình hoạt động hỗ trợ, che giấu chiến sĩ cách mạng bị địch phát hiện nên đã đốt trụi

				ngôi đình. Từ sau năm 1945, đình Thần Tân Thới Trung được nhân dân xây dựng lại ở vị trí như hiện nay. Ngôi đình tiếp tục hỗ trợ cho hoạt động của cách mạng dưới nhiều hình thức khác nhau, trong đó có hình thức cán bộ cách mạng tham gia Hội viên đình để bí mật hoạt động. Trong giai đoạn kháng chiến chống Pháp, Ban Công tác số 12 thuộc Chi đội 12 ra đời do bà Hồ Thị Bi làm Trưởng ban, ông Huỳnh Văn Chỗ làm Phó ban, Chi đội và Ban Công tác 12 đã chọn đình làm nơi tập kết lực lượng, vũ khí trang bị, triển khai kế hoạch tham gia đánh giặc ở mặt trận Tham Lương ngăn chặn bước tiến của địch tấn công vào Thị trấn Hóc Môn, vì địa bàn nằm sát thị trấn nên là địa bàn hoạt động thường xuyên của các cán bộ, chiến sĩ cách mạng, quần chúng nhân dân cũng đùm bọc, nuôi giấu, giúp đỡ cho cán bộ, chiến sĩ cách mạng hoạt động. Giai đoạn 1954-1963, đình Thần Tân Thới Trung tiếp tục là nơi nuôi giấu, nơi hoạt động của các chiến sĩ cách mạng như ông Bùi Văn Hoạt, ông Bùi Hữu Tiến, ông Võ Văn Luót. Về mặt bằng kiến trúc, đình Thần Tân Thới Trung gồm: Tiền điện, chính điện, hậu sở. Vật liệu xây dựng chủ yếu là gạch, ngói, xi măng. Ngoài ra, trong khuôn viên đình còn có Bình phong Thần Hổ, Miếu thờ Anh hùng Liệt sĩ, khu vực dùng làm sân khấu mỗi khi có lễ hội. Lễ chính ở đình là Lễ Kỳ Yên diễn ra vào 15,16,17/3 âm lịch thu hút đông đảo nhân dân đến chiêm ngưỡng, cúng bái.
--	--	--	--	---

197.	Nhà ông Nguyễn Văn Thọ, nơi hai lần tổ chức Hội nghị Xứ ủy Nam kỳ trong Cách mạng Tháng 8 năm 1945	Lịch sử	Số D14/14 đường Nguyễn Cửu Phú, xã Tân Nhựt, Thành phố Hồ Chí Minh.	Ngôi nhà của ông Nguyễn Văn Thọ vào những năm 1945 là ngôi nhà gỗ ba gian, mái lợp ngói, phía sau nhà có con mương nhỏ thông ra sông Chợ Đệm và cách cầu chợ Đệm khoảng 200m, một địa điểm thuận lợi an toàn. Nhà của ông Nguyễn Văn Thọ - nơi hai lần tổ chức Hội nghị Xứ ủy Nam kỳ để chuẩn bị cướp chính quyền trong Cách mạng Tháng 8 năm 1945. Hội nghị Xứ ủy Nam kỳ họp lần thứ 1 vào ngày 17-18 tháng 8 năm 1945. Hội nghị họp lần thứ 2 vào ngày 23/8/1945. Trong cuộc họp gồm có các đồng chí: Nguyễn Văn Linh (nguyên là Tổng Bí thư), Phạm Hùng (nguyên Ủy viên Bộ chính trị), Cao Đăng Chiếm (nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ), Nguyễn Văn Thọ, Nguyễn Văn Trầu, Phạm Tấn Kiêm. Ông Nguyễn Văn Thọ tham gia cách mạng năm 1935, được kết nạp vào Đảng và là Bí thư chi bộ xã Tân Kiên năm 1940. Hiện trạng: Năm 2002, ngôi nhà đã được gia đình xây dựng lại trên nền nhà cũ. Nhà có kết cấu tường gạch, mái tole.
198.	Nhà Bia tưởng niệm 148 Liệt sỹ thuộc Trung đoàn Pháo binh 28	Lịch sử	Xã Vĩnh Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh	Nhà Bia tưởng niệm 148 Liệt sỹ thuộc Trung đoàn Pháo binh 28 là công trình, địa điểm phát huy tốt tinh thần giáo dục truyền thống đấu tranh bất khuất, uống nước nhớ nguồn của dân tộc ta trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.. Theo lời kể của Ban Liên lạc Trung đoàn Pháo binh 28, Trung đoàn Pháo binh 28 tiền thân là Trung đoàn Pháo binh

				208B thuộc Bộ Tư lệnh Pháo binh, được thành lập ngày 16/4/1966, trang bị pháo DKB chỉ viện cho chiến trường miền Nam đánh đế quốc Mỹ. Ngay sau khi vào đến chiến trường Nam Bộ (Tháng 7/1967), Trung đoàn đã tham gia chiến đấu ngay, trực tiếp chỉ viện cho Sư đoàn Bộ binh và độc lập chiến đấu cho đến ngày toàn thắng. Trên mảnh đất Bình Chánh hôm nay, năm 1968, 148 đồng chí thuộc Trung đoàn Pháo binh 28 đã hy sinh trong khi thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị cho đợt 2 Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân. Nhà Bia tưởng niệm 148 Liệt sỹ thuộc Trung đoàn Pháo binh 28 khởi công xây dựng ngày 11/6/2018, khánh thành ngày 22/12/2018 là nơi thể hiện sự tri ân, tưởng niệm các Liệt sỹ đã chiến đấu và anh dũng hy sinh trong đợt 2 Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968; giáo dục tinh thần ngoan cường, chiến đấu bất khuất, truyền thống uống nước nhớ nguồn cho các thế hệ trẻ. Hiện trạng, Nhà Bia tưởng niệm 148 Liệt sỹ thuộc Trung đoàn Pháo binh 28 bao gồm Tượng đài, Nhà Bia tưởng niệm, các công trình phụ trợ; khuôn viên nhiều cây xanh, tường bao bảo vệ, không gian sạch đẹp, trang nghiêm.
199.	Bia tưởng niệm chiến sỹ Tiểu đoàn 445	Lịch sử	QL55, xã Xuyên Mộc	Được xây dựng để tưởng niệm các liệt sỹ đã hi sinh tại Láng Cà Thi thuộc xã Bông Trang.

200.	Tượng đài chiến thắng Tầm Bó	Lịch sử	Xã Châu Đức	Đề ghi dấu chiến công, ngày 3/1/2007 Sở Văn hóa & Thể thao tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu khánh thành tượng đài chiến thắng Tầm Bó tại khu văn hoá Bàu Sen, xã Xà Bang, huyện Châu Đức.
201.	Bia Tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ Tiểu đoàn 18 đặc công Quân khu Miền Đông Nam Bộ	Lịch sử	Xã Châu Đức	Được xây dựng để ghi nhớ công ơn các chiến sĩ Tiểu đoàn 18 đặc công Quân khu Miền Đông Nam Bộ đã hi sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ trên vùng đất Bà Rịa – Vũng Tàu.
202.	Bia Tưởng niệm Liệt sĩ chiến dịch Bình Giã tháng 12/1964- tháng 3/1965	Lịch sử	Thôn 4, xã Bình Giã	Được xây dựng để ghi nhớ công ơn các chiến sĩ đã hi sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ trên vùng đất Bà Rịa – Vũng Tàu.
203.	Bia Tưởng niệm Thanh niên xung phong	Lịch sử	Xã Kim Long	Bia được xây dựng năm 2014 để tưởng nhớ các TNXP BR-VT đã tham gia kháng chiến hi sinh vì tổ quốc.
204.	Bia Chiến thắng Chòi Đồng	Lịch sử	Xã Châu Đức	Bia được xây dựng để tưởng niệm, tri ân và ghi nhớ công ơn của các anh hùng liệt sĩ đã hi sinh vì sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Hiện đang thuộc quyền quản lý của UBND xã Xà Bang.
205.	Bia ghi dấu cuộc vũ trang vượt ngục của 198 tù nhân lao động khổ sai	Lịch sử	Khu 10, đặc khu Côn Đảo	Ghi dấu cuộc vũ trang vượt ngục của 198 tù nhân lao động khổ sai tại nhà tù Côn Đảo. Mặc dù kế hoạch không thành công nhưng sự kiện đã để lại ấn tượng, ý nghĩa sâu sắc về khí tiết kiên trung, bất khuất của những người cộng sản.
206.	Đài tưởng niệm liệt sĩ cầu Cỏ May	Lịch sử	Số 1856 đường 30/4, phường Phước Thắng	Xây dựng năm 2007 để ghi nhớ công ơn của các chiến sĩ đã ngã xuống trong trận đánh cầu Cỏ May giải phóng Vũng Tàu.

207.	Mộ 75 chiến sĩ	Lịch sử	Khu 1, đặc khu Côn Đảo	Mộ 75 chiến sĩ cách mạng và đồng bào yêu nước bị thực dân Pháp sát hại năm 1952. Bia mộ được lập vào tháng 12/1987. Ghi lại tội ác của thực dân Pháp
208.	Gò Cây Keo	Khảo cổ	Xã Cần Giò, Thành phố Hồ Chí Minh	Gò Cây Keo có tọa độ địa lý: N 10 ⁰ 24.809'; E 106 ⁰ 55.453' Thuộc phạm vi của Giồng Cá Vồ, cách khu vực đã khai quật khoảng 200m về phía Bắc; là một gò đất nhỏ khoảng 600m ² , đất trên gò cũng có màu đỏ giống với Giồng Phệt và Giồng Cá Vồ. Trong quá trình canh tác hoa màu trên gò, người ta đã san bằng bề mặt lồi, để lộ ra nhiều loại hình gốm miệng khum giống với Giồng Cá Vồ. Độ cao mặt gò so với xung quanh khoảng 0,3 - 0,5m.
209.	Khảo cổ học Bưng Thơm	Khảo cổ	Áp A, xã Đất Đỏ	Di chỉ thuộc nhóm các di tích Tiền - sơ sử. Có niên đại cách ngày nay từ 2500-2400 năm. Được khai quật năm 1997.
210.	Gò đất Nại	Khảo cổ	Xã Đất Đỏ	Có niên đại cách ngày nay từ 2500-2000 năm. Đây là di tích cư trú mộ táng.
211.	Khảo cổ học Thành Đá Trắng	Khảo cổ	Áp Gò Cát, xã Hồ Tràm	Được phát hiện vào năm 2002. Bắt đầu khai quật vào năm 2021. Niên đại của di tích vào khoảng thế kỷ 15-16 với nhiều đặc điểm mang đậm nét của văn hóa Champa, là một trong số ít di tích thành cổ hiếm hoi còn tồn tại ở Nam Bộ.
212.	Giồng Lớn Long Sơn	Khảo cổ	Thôn 3, xã Long Sơn	Được khai quật năm 2003-2005. Niên đại cách ngày nay khoảng hơn 2000 năm.

213.	Mộ cổ khu phố Hòa Hội	Khảo cổ	Đường Trịnh Hoài Đức, KP Hòa Hội, xã Đất Đỏ	Gồm 02 mộ bằng hợp chất. Có niên đại khoảng cuối TK XVIII đầu thế kỉ XIX.
214.	Mộ cổ tổ 5 khu phố Hiệp Hòa (Khu mộ nằm trong khuôn viên vườn nhà ông Nguyễn Ngọc Ân	Khảo cổ	Số 269, KP Phước Trung, xã Đất Đỏ	Gồm 04 ngôi mộ bằng hợp chất. Có niên đại khoảng đầu thế kỉ XIX. Phần mộ của họ Đoàn, nhận diện qua bia mộ.
215.	Mộ cổ Tổ 5 khu phố Hiệp Hòa (Khu mộ tổ tiên của gia đình ông Trần Văn Hòa)	Khảo cổ	Tổ 5, KP Hiệp Hòa, xã Đất Đỏ	Gồm 03 ngôi mộ hợp chất. Có niên đại khoảng đầu thế kỉ XIX.
216.	Mộ cổ Tổ 4 khu phố Hiệp Hòa (thuộc phần đất của ông Lê Văn Sinh)	Khảo cổ	Tổ 4, KP Hiệp Hòa, xã Đất Đỏ	Có niên đại khoảng cuối TK XVIII đầu TK XIX. Gồm 03 mộ lớn và 1 mộ nhỏ được làm bằng hợp chất.
217.	Khảo cổ học Kim Long	Khảo cổ	Xã Kim Long	Năm 2024 Bảo tàng tỉnh phối hợp với Viện khảo cổ vùng Đông Nam Bộ đào thám sát với diện tích khoảng 54m². Kết quả phát hiện khoảng 30 mộ táng: trong đó có đồ tùy táng đồ gốm, một số công cụ sắt gươm, giáo, kiếm. Có cả đồ trang sức đá, chuỗi hạt thủy tinh, mã não, hồng ngọc... - Di tích khảo cổ Kim Long là khu mộ địa có quy mô lớn, có mối liên hệ chặt chẽ với các di tích Giồng Lớn, Gò Đất Nại.

218.	Cồn Miếu Bà	Khảo cổ	Khu 3, đặc khu Côn Đảo	Được Giáo sư Trần Quốc Vượng phát hiện năm 1997. Năm 2002 được khai quật, đây là địa điểm điển hình tiêu biểu của nhóm văn hóa Sa Huỳnh hải đảo. Có niên đại cách ngày nay từ 2.200-2.500 năm.
219.	Cồn Hải Đăng	Khảo cổ	Đường Vũ Văn Hiếu, khu 5, đặc khu Côn Đảo	Được phát hiện năm 1999, năm 2001 Bảo Tàng tỉnh đã phối hợp với Viện Khảo cổ học tiến hành khai quật. Đây là khu mộ cổ có giá trị về thời kỳ tiền sơ sử với mật độ dày đặc.
220.	Núi Giồng Chùa	Danh lam thắng cảnh	Xã Thạnh An, Thành phố Hồ Chí Minh	Theo tài liệu của huyện Cần Giờ thì Núi Giồng Chùa nằm ở phía Bắc của sông Cá Nhám, thuộc ấp Thiềng Liềng, xã đảo Thạnh An. Núi Giồng Chùa là ngọn núi nhỏ, với độ cao 13,75m so với mặt nước biển. Cấu tạo của núi là một khối đá andezit, một loại macma nguồn gốc núi lửa. Vị trí Núi Giồng Chùa nằm giữa rừng ngập mặn, xung quanh là rừng đước, mắm, bần và cánh đồng ruộng muối, miếu ngũ hành đã tạo nên một cảnh sát thiên nhiên độc đáo. Sự kết hợp giữa núi đá, cây xanh, cánh đồng ruộng muối, mây trời, sông nước đã mang lại cho Núi Giồng Chùa một bức tranh đầy màu sắc, đặc trưng riêng biệt, tạo sự ấn tượng đối với khách tham quan. Bên cạnh cảnh quan thiên nhiên đặc sắc, địa điểm núi Giồng Chùa còn gắn với lịch sử - văn hóa của huyện Cần Giờ, gắn với lịch sử đấu tranh cách mạng của quân và dân huyện Cần Giờ nói riêng và cả nước nói chung. Trung tâm Núi Giồng Chùa là nơi tiếp giáp của nhiều điểm, bao gồm khúc sông cá Nhám, rạch Tắc Bài, sông Gò Gia, tạo điều kiện

				thuận lợi cho giao thương, đi lại, trao đổi. Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, Giồng Chùa là nơi xảy ra nhiều cuộc chiến đấu rất ác liệt, đây là điểm huyết mạch trong công tác hậu cần của Quân đội nhân dân Việt Nam, nơi vận chuyển con người, vũ khí và phương tiện của tàu không số từ Bắc vào Nam.
221.	Thác Hòa Bình	Danh lam thắng cảnh	Xã Hòa Hội	Thác Hòa Bình gắn liền với với truyền thuyết người con của dân tộc Châu Ro tên Klêu và hành trình đưa Sông Ray về gặp Mẹ Biển. Thác Hòa Bình vì thế cũng mang một ý nghĩa rất to lớn đối với người dân tộc Châu Ro nơi đây. Có tiềm năng khai thác du lịch sinh thái.
222.	Hòn Bà	Danh lam thắng cảnh	Đường Thùy Vân, phường Vũng Tàu	Được xây dựng vào năm 1881, thờ Bà Thủy Long Thần Nữ. Kiến trúc tường gạch, mái tôn. Ngày 16/10 AL hàng năm lễ vía Bà Ngũ Hành được tổ chức long trọng với những nghi thức lễ hội truyền thống. Miếu Hòn Bà đã trở thành trung tâm sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng. Là nơi gửi gắm tâm linh của người dân cầu Quốc thái dân an, mưa thuận gió hòa, cuộc sống ấm no, hạnh phúc, gia đạo bình an...Miếu còn là danh lam thắng cảnh đẹp của thành phố Vũng Tàu.
223.	Suối Đá, suối Tiên	Danh lam thắng cảnh	Núi Dinh, phường Tân Hải	Thắng cảnh tự nhiên, du lịch sinh thái. Dòng suối đổ xuống từ trên đỉnh núi Dinh với độ cao gần 500m, chia thành 2 tầng khác nhau với tên gọi của tầng trên là Suối Tiên còn tầng dưới là Suối Đá. Di tích có tiềm năng khai thác và phát triển du lịch sinh thái

224.	Các điểm danh thắng đang được VQG Côn Đảo xây dựng tua, tuyến, điểm tham quan	Danh lam thắng cảnh	Đặc khu Côn Đảo	Bãi Dài, Bãi mới, Bãi Đầm Trầu nhỏ, Bãi Nhát, Bãi Ông Cường, Vịnh Đầm Tre, Bãi Thấm, Bãi Bàng, Hòn Cau, Hòn Tài, Hòn Tre Lớn, Hòn Tre Nhỏ, mũi Chim chim, Bãi Ông Cầu, Bãi Ông Đụng, Sở rầy, Suối Ót.
225.	Bãi Đầm Trầu	Danh lam thắng cảnh	Khu 1, đặc khu Côn Đảo	Được tạo bởi dãy núi yên Ngựa và núi Chúa. Bãi biển Đầm Trầu có diện tích khoảng 3,3 ha.
226.	Ngọn Hải Đăng Bảy Cạnh	Danh lam thắng cảnh	Hòn Bảy Cạnh, đặc khu Côn Đảo	Do Pháp khởi công xây dựng vào năm 1883, hoàn thành năm 1884. Hiện Hải Đăng vẫn đang được sử dụng.

PHỤ LỤC 3: VỀ HOẠT ĐỘNG BẢO TÀNG

3.1. Danh sách bảo tàng tại Thành phố Hồ Chí Minh

Stt	Đơn vị	Địa chỉ	Xếp hạng bảo tàng
I	Bảo tàng thuộc Sở Văn hóa và Thể thao TP.HCM		
1.	Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh	65 Lý Tự Trọng, phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh	Hạng I
2.	Bảo tàng Lịch sử Thành phố	Số 02 Nguyễn Bình Khiêm, phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh	Hạng I
3.	Bảo tàng Chứng tích chiến tranh	28 Võ Văn Tần, phường Xuân Hòa, TP.HCM	Hạng I
4.	Bảo tàng Hồ Chí Minh – CN Tp. Hồ Chí Minh	Số 01 Nguyễn Tất Thành, P. Xóm Chiếu, TP. Hồ Chí Minh	Hạng I
5.	Bảo tàng Tôn Đức Thắng	Số 5 Tôn Đức Thắng, phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh	Hạng I
6.	Bảo tàng Mỹ thuật Thành phố	97 A Phó Đức Chính, P. Bến Thành, TP.HCM	Hạng I
7.	Bảo tàng Phụ nữ Nam Bộ	202 Võ Thị Sáu, phường Xuân Hòa, TP.HCM	Hạng I
8.	Bảo tàng Bình Dương	565 Đại lộ Bình Dương, phường Thủ Dầu Một, Tp. Hồ Chí Minh	Hạng II
9.	Bảo tàng – Thư viện Bà Rịa – Vũng Tàu	Số 4 Trần Phú, Phường Vũng Tàu, TP. Hồ Chí Minh	Hạng II
II	Bảo tàng ngoài công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh		
10.	Bảo tàng Áo dài	206/19/30 Long Thuận, phường Long Phước, TP.HCM	
11.	Bảo tàng Sâm Ngọc Linh	số 370 Nguyễn Sơn, phường Phú Thọ Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	
12.	Bảo tàng Y học cổ truyền	41 Hoàng Dư Khương, Phường Hoà Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh.	

13.	Bảo tàng Nghệ thuật Quang San	189B/3 Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, Thành phố Hồ Chí Minh	
14.	Bảo tàng Biệt động Sài Gòn – Gia Định	145 Trần Quang Khải, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh	
15.	Bảo tàng Đỗ Hùng	số 456/66 Cao Thắng nối dài, phường Hòa Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh	
16.	Bảo tàng Gốm thời dựng nước	Tulip 15, Khu Biệt thự cao cấp An Phú, Số 36 Thảo Điền, phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh	
17.	Bảo tàng Phở	số 30 đường số 5, Khu đô thị Himlam, phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh	
18.	Bảo tàng Dược cổ truyền Việt Nam- Fito Museum	26bis/1 KP Trung, Phường Bình Hoà, Tp. Hồ Chí Minh	
19.	Bảo tàng Gốm sứ Minh Long I	Số 333, đường Hưng Định 24, khu phố hưng lộc, phường Thuận An, thành phố Hồ Chí Minh	
20.	Bảo tàng Vũ khí cổ - Robert Taylor	Số 98 Trần Hưng Đạo, phường Vũng Tàu, Tp. Hồ Chí Minh	

3.2. Bảo vật quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh

Stt	Bảo vật quốc gia	Số lượng	Năm công nhận
Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh			
1.	Khuôn in tín phiếu mệnh giá 5 đồng	1	Năm 2018
2.	Ấn đồng Lương Tài Hầu chi ấn	1	Năm 2019
Bảo tàng Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh			

3.	Tượng Phật Đồng Dương	1	Năm 2012
4.	Tượng nữ thần Devi	1	Năm 2012
5.	Tượng Avalokitesvara Hoài Nhơn	1	Năm 2013
6.	Tượng Avalokitesvara Đại Hữu	1	Năm 2013
7.	Tượng Vishnu Tân Hội	1	Năm 2012
8.	Tượng thần Surya	1	Năm 2012
9.	Tượng Avalokitesvara Ngãi Hòa Thượng	1	Năm 2013
10.	Tượng nữ thần Durga	1	Năm 2013
11.	Tượng Phật Sơn Thọ	1	Năm 2018
12.	Tượng Phật Bình Hòa	1	Năm 2013
13.	Tượng Phật Lợi Mỹ	1	Năm 2012
14.	Tượng Phật Sa Đéc	1	Năm 2013
Bảo tàng Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh			
15.	Tác phẩm tranh sơn mài: “Vườn xuân Trung Nam Bắc” tác giả Nguyễn Gia Trí	1	Năm 2013
16.	Tác phẩm tranh sơn mài “Thanh niên thành đồng” của tác giả Nguyễn Sáng	1	Năm 2017
Bảo tàng Bình Dương			
17.	Tượng động vật Dốc Chùa	1	Năm 2013
18.	Mộ chum gỗ nắp trống đồng Phú Chánh	1	Năm 2018
19.	Bộ dụng cụ dệt gỗ Phú Chánh	1	Năm 2020
Bảo tàng Bà Rịa – Vũng Tàu			
20.	Mặt Nạ vàng (thuộc di chỉ khảo cổ học Giồng lớn Long Sơn)	1	Năm 2021
21.	Mặt Nạ vàng (thuộc di chỉ khảo cổ học Giồng lớn Long Sơn)	1	
22.	Mặt Nạ vàng (thuộc di chỉ khảo cổ học Giồng lớn Long Sơn)	1	
Sưu tập tư nhân Phạm Gia Chi Bảo			
23.	Chỗ góm	1	Năm 2024

3.3. Hiện vật, tài liệu (số liệu tính đến hết năm 2025)

Stt	Đơn vị	Tổng số hiện vật, tài liệu hiện có của bảo tàng	Tổng số hiện vật gốc	Tổng số bộ sưu tập hiện vật quý hiếm hiện có	Tổng số hiện vật gốc sưu tầm năm 2025
1	Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh	399.975	83.253	20	623
2	Bảo tàng Lịch sử Thành phố	44.351	44.351	13	155
3	Bảo tàng Chứng tích chiến tranh	5.288	15.849	7	67
4	Bảo tàng Hồ Chí Minh – CN Tp. Hồ Chí Minh	23.060	4.031	35	79
5	Bảo tàng Tôn Đức Thắng	18.519	1.407	9	19
6	Bảo tàng Mỹ thuật Thành phố	22.421	22.222	15	68
7	Bảo tàng Phụ nữ Nam Bộ	46.146	22.202	7	211
8	Bảo tàng Bình Dương	26.776	23.823	5	19
9	Bảo tàng – Thư viện Bà Rịa – Vũng Tàu	90.241	79.527	1	509
	Tổng số	676.777	296.665	112	1.750

3.4. Số lượng khách tham quan (2021- 2025)

STT	Đơn vị	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025	
		Tổng số	Nước ngoài	Tổng số	Nước ngoài	Tổng số	Nước ngoài	Tổng số	Nước ngoài	Tổng số	Nước ngoài
1	BT TP	195,785	1,993	249,348	5,213	320,986	18,337	384,471	46,546	395.500	60.000
2	BT MT	42,555	1,025	240,996	18,567	330,901	79,952	330,946	91,015	287.015	70.688
3	BT CTCT	49,660	1,872	418,082	260,045	1,086,533	813.748	1,360,833	1.054.051	1.341.937	950.171
4	BT LS TP	107,081	78,120	186,491	8,482	310,277	41,660	294,172	50,387	304.305	45.347
5	BT PNNB	105,680	37	128,933	1,194	135,768	4,946	137,661	5,944	160.634	11.817
6	BT HCM-CNTP	68,911	129	190,699	13,753	532,629	20,454	534,000	19,150	747.714	7.301

7	BT TDT	74,834	39	50,856	0	101,270	0	74,650	0	220,879	1,599
8	BT Bình Dương	0	0	54.198	0	137.211	45	101.856	30	97.140	25
9	BT- TV Bà Rịa - Vũng Tàu	132.546	800	301.757	3.027	282.985	11.191	415.491	21.363	453.803	24.220
Tổng số		777.052	84.015	1.821.360	310.281	3.238.560	990.315	3.173.589	1.267.093	4.008.927	1.171.168

3.5. Số cuộc trưng bày, triển lãm (2021 – 2025)

Stt	Đơn vị	Năm 2021			Năm 2022			Năm 2023			Năm 2024			Năm 2025		
		Tại bảo tàng	Lưu động	Tổng số	Tại Bảo tàng	Lưu động	Tổng số	Tại bảo tàng	Lưu động	Tổng số	Tại bảo tàng	Lưu động	Tổng số	Tại Bảo tàng	Lưu động	Tổng số
1	BT Thành phố	4	24	28	5	34	39	5	28	33	10	28	38	5	28	33
2	BT Mỹ thuật	11	0	11	26	5	31	29	2	31	22	5	27	28	3	31
3	BT CTCT	0	6	6	3	15	18	3	25	28	3	25	28	3	23	26
4	BT LS TP	4	16	20	7	16	23	5	20	25	5	15	20	9	22	31

5	BT PNNB	4	50	54	11	6	17	7	8	15	5	11	16	6	10	16
6	BT HCM-CNTTP	5	10	15	7	14	21	8	15	23	6	13	19	8	12	20
7	BT TĐT	1	24	24	0	31	31	1	32	33	3	23	26	5	7	12
8	BT Bình Dương	1	1	2	2	1	3	2	3	5	2	3	5	6	3	9
9	BT - TV Bà Rịa - Vũng Tàu	6	0	6	10	0	10	13	0	13	10	1	11	8	1	9
Tổng cộng		36	131	167	71	122	193	73	133	206	66	124	190	78	109	187

3.6. Nguồn nhân lực (tính đến hết năm 2025)

STT	Đơn vị	Tổng số lao động			Trình độ học vấn, học vị			Ghi chú
		Tổng số	Biên chế	Hợp đồng	Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	
1	BT TP HCM	46	36	10	21	15	0	
2	BT Mỹ thuật TP HCM	35	27	8	19	8	1	
3	BT Chứng tích chiến tranh	71	36	35	32	16	1	
4	BT Lịch sử TP HCM	42	31	11	23	05	01	
5	BT Phụ nữ Nam Bộ	28	23	5	17	6	0	
6	BT Hồ Chí Minh – CNTTP	41	26	15	15	10	0	

7	BT Tôn Đức Thắng	27	24	3	19	5	0	
8	BT Bình Dương	43	29	14	15	14	0	
9	BT - Thư viện Bà Rịa - Vũng Tàu	133	55	78	45	2	0	
Tổng số		466	287	179	206	81	3	

PHỤ LỤC 4: VỀ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ

STT	Loại hình	Số lượng	Loại hình	Năm công nhận	Số Quyết định	Địa điểm	
						Đơn vị hành chính trước khi sáp nhập	Đơn vị hành chính sau khi sáp nhập
A	Di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh	03					
1	Ca trù		Nghệ thuật trình diễn	10/2009		TP.Hồ Chí Minh	TP.Hồ Chí Minh
2	Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam bộ		Nghệ thuật trình diễn	12/2013		TP.Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	TP.Hồ Chí Minh
3	Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt		Tập quán xã hội	4/2017		TP.Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương	TP.Hồ Chí Minh
B	Di sản văn hóa phi vật thể trong Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia	15					

1.	Lễ hội Nghinh Ông huyện Cần Giờ		Lễ hội truyền thống	09/9/2013	3084/QĐ-BVHTTDL	Thị trấn Cần Thạnh, Huyện Cần Giờ, TP.Hồ Chí Minh	Xã Cần Giờ, TP.Hồ Chí Minh
2.	Tết Nguyên Tiêu của người Hoa Quận 5		Tập quán xã hội và tín ngưỡng	22/1/2020	282/QĐ-BVHTTDL	Quận 5, TP.Hồ Chí Minh	Phường Chợ Lớn, TP.Hồ Chí Minh
3.	Lễ hội Khai hạ - Cầu an tại Lăng Ông Tả quân Lê Văn Duyệt quận Bình Thạnh		Lễ hội truyền thống	4/4/2022	785/QĐ-BVHTTDL	Quận Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh	Phường Gia Định, TP.Hồ Chí Minh
4.	Vovinam - Việt Võ đạo		Nghệ thuật trình diễn dân gian, tri thức dân gian	10/11/2023	3412/QĐ-BVHTTDL	TP.Hồ Chí Minh	TP.Hồ Chí Minh
5.	Nghệ thuật Lân, Sư, Rồng của người Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh		Nghệ thuật trình diễn dân gian	12/12/2024	4013/QĐ-BVHTTDL	TP.Hồ Chí Minh	TP.Hồ Chí Minh
6.	Nghề sơn mài Tương Bình Hiệp		Nghề thủ công truyền thống	09/4/2016	1328/QĐ-BVHTTDL	Phường Trương Bình Hiệp, Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	Phường Chánh Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh

7.	Nghề gốm Bình Dương		Nghề thủ công truyền thống	03/02/2021	598/QĐ-BVHTTDL	Thành phố Thủ Dầu Một, Thuận An, Tân Uyên	phường Bình Dương, phường Chánh Hiệp, phường Thủ Dầu Một, phường Phú Lợi, phường Phú An; phường Thuận An, phường Thuận Giao, phường An Phú, phường Bình Hòa, phường Lái Thiêu; phường Vĩnh Tân, phường Bình Cơ, phường Tân Uyên, phường Tân Khánh, phường Tân Hiệp (Thành phố Hồ Chí Minh)
8.	Võ Lâm Tân Khánh Bà Trà		Tri thức dân gian, Nghệ thuật trình diễn dân gian	03/02/2021	599/QĐ-BVHTTDL	Phường Tân Phước Khánh (Tp. Tân Uyên); Phường Bình Chuẩn, P. Bình Nhâm, P. Bình Hòa, P. Hưng Định (Thành phố Thuận An); Phường Phú Hòa, P. Hiệp	phường Tân Khánh, phường Thuận Giao, phường Lái Thiêu, phường Bình Hòa, phường Thuận An, phường An Phú, phường Phú Lợi, phường Thủ Dầu Một (Thành phố Hồ Chí Minh)

						Thành (Tp. Thủ Dầu Một)	
9.	Lễ Kỳ Yên Đình Tân An		Lễ truyền thông hội	12/01/2022	60/QĐ-BVHTTDL	Phường Tân An, Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	Phường Phú An, Thành phố Hồ Chí Minh
10.	Lễ Kỳ yên Đình Dĩ An		Lễ truyền thông hội	02/02/2023	150/QĐ-BVHTTDL	Phường Dĩ An, Tp. Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh
11.	Lễ giỗ Bà Phi Yến		Lễ truyền thông hội	04/4/2022	773/QĐ-BVHTTDL	Huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Đặc khu Côn Đảo, Thành phố Hồ Chí Minh
12.	Lễ hội Dinh Cô		Lễ truyền thông hội	14/02/2023	237/QĐ-BVHTTDL	thị trấn <u>Long Hải</u> , huyện <u>Long Đất</u> , tỉnh <u>Bà Rịa Vũng Tàu</u>	Xã Long Hải, Thành phố Hồ Chí Minh
13.	Lễ hội Lăng Ông Thắng Tam		Lễ truyền thông hội	14/02/2023	236/QĐ-BVHTTDL	Phường Thắng Tam, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Phường Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh
14.	Nghề làm bánh tráng An Ngãi		Nghề truyền thông	2024	4000/QĐ-BVHTTDL	Xã An Ngãi, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Xã Long Điền , Thành phố Hồ Chí Minh

15.	Nghề làm bánh hời An Nhứt		Nghề truyền thống	2024	3997/QĐ-BVHTTDL	xã An Nhứt, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Xã Long Điền, Thành phố Hồ Chí Minh
-----	---------------------------	--	-------------------	------	-----------------	---	-------------------------------------

**SỐ LIỆU VỀ NGHỆ NHÂN NHÂN DÂN, NGHỆ NHÂN ƯU TÚ
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

STT	Danh hiệu	Tổng số	Năm công nhận	Số quyết định	Số lượng hiện tại	
					Còn sống	Đã mất
1	Nghệ nhân nhân dân	08	2019	356/QĐ-CTN Ngày 08/3/2019	05	03
		03	2022	1020/QĐ-CTN Ngày 09/9/2022	02	01
2	Nghệ nhân ưu tú	16	2015	2533/QĐ-CTN Ngày 13/11/2025	09	07
		11	2019	355/QĐ-CTN Ngày 08/3/2019	10	01
		14	2022	1021/QĐ-CTN Ngày 09/9/2022	14	00

PHỤ LỤC 5: DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2026-2030

triệu đồng														
STT	Tên dự án, công trình	Dự án nhóm	Lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm	Nguồn vốn	Quyết định, văn bản	Tổng mức đầu tư	Thời gian thực hiện	Lũy kế giải ngân từ đầu dự án (nếu có)	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021 - 2025	Dự kiến giải ngân 2021-2025	Dự kiến chuyển tiếp 2026-2030	GHI CHÚ
TỔNG CỘNG (34 dự án)								2,025,219		2,230	245,114	147,446	1,875,485	
A	CÁC DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP GIAI ĐOẠN 2026-							244,713		2,230	245,114	147,446	94,979	
I	CÁC DỰ ÁN DO CÁC BQLĐAKV QUẬN							210,513		2,230	200,367	106,183	79,006	
1	Tu bổ, tôn tạo tái hiện xây dựng mới di tích lịch sử cấp quốc gia Khu Trại giam Bệnh viện Chợ Quán - Nơi đồng chí Trần Phú hy sinh (6/9/1931) - giai đoạn 1		di tích	Ủy ban nhân dân Quận 5	764 Võ Văn Kiệt, phường Chợ Quán		1322/QĐ-SVHTT ngày 05/07/2023 của Sở VH&TT	33,808	2023-2025		33,808	28,130	100	
2	Tu bổ, tôn tạo Di tích Kiến Trúc Nghệ thuật Trường Trung học cơ sở Hồng Bàng, Quận 5		di tích	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực 5	132 Hồng Bàng, phường Chợ Lớn			44,498	2025-2026		44,498	24,272	20,276	
3	Tu bổ, tôn tạo Di tích Kiến trúc nghệ thuật Chùa Sắc Tứ Huệ Lâm, Quận 8		di tích	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 8	Phường Phú Định			44,916	2024-2026		37,000	10,050	30,000	
4	Tu bổ, phục hồi Đình An Phú		di tích	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thành phố Thủ Đức	Khu phố 3, phường Bình Trưng		12313/QĐ-UBND ngày 30/9/2024	14,817	2024-2025		14,817	13,307	1,500	
5	Tu bổ, tôn tạo di tích kiến trúc nghệ thuật cấp Thành phố Đình Linh Tây		di tích	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thành phố Thủ Đức	Khu phố 2, phường Linh Xuân		827/QĐ-UBND ngày 15/01/2025	29,000	2023-2025		29,000	10,000	16,000	
6	Tu bổ, tôn tạo di tích kiến trúc nghệ thuật cấp Thành phố Đình Bình Thọ		di tích	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thành phố Thủ Đức				21,000	2023-2025		21,000	7,999	11,000	
7	Xây dựng đường vào, hàng rào dự án trùng tu Khu di chỉ Giồng Cá Vồ		văn hóa	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Cần Giờ	Xã Cần Giờ		Số 501/QĐ-UBND ngày 12/5/2021	22,474	2017-2022	2,230	20,244	12,425	130	Các dự án được quyết định chủ trương đầu tư trước thời điểm Luật Đầu tư công năm 2019 có hiệu lực (ngày 01/01/2020)
II	DỰ ÁN CẤP PHƯỜNG/ XÃ (16 DỰ ÁN)							11,000		-	31,910	28,426	3,373	
	Ủy ban nhân dân xã An Thới Đông							11,000		0	31,910	28,426	3,373	
8	Nâng cấp sửa chữa khu di tích lịch sử Đình Dương Văn Hạnh, xã Lý Nhơn		Văn hóa	UBND xã An Thới Đông	Xã An Thới Đông	NSTP bổ sung có mục tiêu cho huyện thực hiện các công trình nông thôn mới	1299/QĐ-UBND ngày 14/11/2024	11,000			11,000	9,441	100	
III	CÁC BAN QLDA ĐTXD CÁC KV 2,3 (09 dự án)							23,200		-	12,837	12,837	12,600	
	Ban QLDA ĐTXD KV Thuận An							23,200		0	12,837	12,837	12,600	
9	Cải tạo sửa chữa Khu VH lịch sử chiến khu Thuận An Hòa		di tích	Ban QLDA ĐTXD KV Thuận An	Phường Thuận Giao	nguồn vốn phân cấp theo tiêu chí		4,500			2,837	2,837	4,500	

10	Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử - Văn hóa cấp tỉnh Đền Bình Nhâm		di tích	Ban QLDA ĐTXD KV Thuận An	Phường Lái Thiêu	nguồn vốn phân cấp theo tiêu chí	3833/UBND -VX ngày 16/6/2025	3,000	2025-2026		2,500	2,500	500	
11	Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử - Văn hóa cấp tỉnh Đình Bình Nhâm		di tích	Ban QLDA ĐTXD KV Thuận An	Phường Lái Thiêu	nguồn vốn phân cấp theo tiêu chí	2487/UBND -VX ngày 24/4/2025	6,700	2025-2027		2,500	2,500	4,000	
12	Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử - Văn hóa cấp tỉnh Đình Tân Thới		di tích	Ban QLDA ĐTXD KV Thuận An	Phường Lái Thiêu	nguồn vốn phân cấp theo tiêu chí	3833/UBND -VX ngày 16/6/2025	4,500	2025-2028		2,500	2,500	1,800	
13	Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử Miếu bà Bình Nhâm		di tích	Ban QLDA ĐTXD KV Thuận An	Phường Lái Thiêu	nguồn vốn phân cấp theo tiêu chí	3833/UBND -VX ngày 16/6/2025	4,500	2025-2029		2,500	2,500	1,800	
B CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI GIAI ĐOẠN 2026-								1,780,506		0	0	0	1,780,506	
1	Ủy ban nhân dân xã Long Điền							15,000		0	0	0	15,000	
14	Sửa chữa, tôn tạo đình thần Long Điền		di tích		Xã Long Điền	nguồn vốn huyện		15,000	2026-2030				15,000	
2	Ủy ban nhân dân phường An Nhơn							45,000		0	0	0	45,000	
15	Sửa chữa, cải tạo Đình An Nhơn		văn hóa	UBND phường An Nhơn	Phường An Nhơn			45,000	2026-2028				45,000	
3	Ủy ban nhân dân phường Bàn Cờ							3,900					3,900	
16	Dự án tu bổ di tích lịch sử cấp quốc gia cơ sở ban tuyên huấn Xứ uỷ Nam Kỳ		di tích	Ban QLDA ĐTXD KV Quận 3	51/10/14 Cao Thắng, Phường Bàn Cờ			3,900	2026-2028				3,900	
4	Ủy ban nhân dân phường Bình Đông							67,000					67,000	
17	Đầu tư tu bổ, tôn tạo, chống ngập Di tích lịch sử - văn hóa cấp Quốc gia Đình Bình Đông		di tích	Ban QLDA ĐTXD KV Quận 8	Phường Bình Đông	NSTP bổ sung có mục tiêu		47,000	2026-2028				47,000	
18	Đầu tư tu bổ, tôn tạo Di tích lịch sử chùa Thiên Phước		di tích	Ban QLDA ĐTXD KV Quận 8	Phường Bình Đông	NSTP bổ sung có mục tiêu		20,000	2026-2028				20,000	
5	Ủy ban nhân dân phường Xuân Hòa							104,215		0	0	0	104,215	
19	Tu bổ di tích Sở Chỉ huy tiền phương Phân khu 6 trong chiến dịch Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968		di tích	Ban QLDA ĐTXD KV Quận 3	07 Lý Chính Thắng, P. Xuân Hoà			44,215	2026-2028				44,215	
20	Trùng tu, tôn tạo Đình Xuân Hoà		di tích	Ban QLDA ĐTXD KV Quận 3	129 Lý Chính Thắng, P. Xuân Hoà			60,000	2026-2028				60,000	
6	Ủy ban nhân dân Phường An Đông							70,000		0	0	0	70,000	
21	Cải tạo, mở rộng khu trưng bày Nhà lưu niệm Bác Hồ (số 1, 3, 5 Châu Văn Liêm)		Bảo tàng	UBND Phường An Đông	1, 3, 5 Châu Văn Liêm, P. Chợ Lớn	NSTP tập trung		70,000	2026-2030				70,000	
7	Ủy ban nhân dân xã đặc khu Côn Đảo							484,000		0	0	0	484,000	
22	Tôn tạo di tích văn hóa đường vào công nghệ trang Hàng Dương		di tích	UBND đặc khu Côn Đảo	đặc khu Côn Đảo	NSTP		407,000					407,000	
23	Nhà bảo tàng tự nhiên Côn Đảo		bảo tàng	UBND đặc khu Côn Đảo	đặc khu Côn Đảo	NSTP		77,000					77,000	
8	Ủy ban nhân dân xã Bình Chánh							5,870		0	0	0	5,870	
24	Cải tạo sửa chữa nâng cấp nhà bia ghi danh xã Tân Quý Tây cũ		văn hóa	Ủy ban nhân dân xã Bình Chánh	xã Bình Chánh	NSTP		5,870					5,870	
9	Ủy ban nhân dân xã Bình Lợi							434,000		0	0	0	434,000	
25	Xây dựng Khu di tích Căn cứ của Tỉnh ủy Chợ Lớn, Thành ủy Sài Gòn – Chợ Lớn tại Vườn Thơm, xã Bình Lợi, huyện Bình Chánh		di tích	BQLDA DTXD KV		NSTP		434,000					434,000	
10	Ủy ban nhân dân xã Bà Điểm							213,000		0	0	0	213,000	
26	Dự án Tu bổ, tôn tạo di tích quốc gia Ngã Ba Giồng		di tích		xã Bà Điểm			213,000	2026-2030				213,000	
11	Ủy ban nhân dân xã Bàu Lắm							9,500		-	-	-	9,500	

27	Xây dựng tượng đài di tích lịch sử cách mạng xã Bàu Lãm (Căn cứ cách mạng tỉnh ủy Bà Rịa - Long Khánh)		di tích	UBND xã Bàu Lãm	Xã Bàu Lãm	NSTP		9,500					9,500	
12	Ủy ban nhân dân phường Bình Tây							45,000		-	-	-	45,000	
28	Tu bổ, tôn tạo di tích kiến trúc nghệ thuật cấp Thành phố Đình Bình Tiên		di tích	Ủy ban nhân dân phường Bình Tây	Phường Bình Tây	NSTP		45,000	2027-2030				45,000	
46	Ủy ban nhân dân phường Thủ Đức							223,110		0	0	0	223,110	
29	Di tích kiến trúc nghệ thuật cấp Quốc gia Đình Trường Thọ		di tích	Ban QLDA ĐTXD KV thủ đức	Phường Thủ Đức	NSTP		37,260					37,260	
30	Tu bổ, tôn tạo Chợ Thủ Đức		di tích	Ban QLDA ĐTXD KV thủ đức	Phường Thủ Đức	NSTP		185,000					185,000	
31	Tu bổ, tôn tạo mộ Tiền Hiền Tạ Dương Minh		di tích	Ban QLDA ĐTXD KV thủ đức	Phường Thủ Đức	NSTP		850					850	
13	Ủy ban nhân dân phường Linh Xuân							44,000		0	0	0	44,000	
32	Tu bổ, tôn tạo di tích kiến trúc nghệ thuật cấp Quốc gia Đình Xuân Hiệp		di tích	UBND phường Linh Xuân	phường Linh Xuân	nguồn vốn cơ mục tiêu		44,000					44,000	
14	Ủy ban nhân dân xã Bình Khánh							11,000		0	0	0	11,000	
33	Dự án nâng cấp, tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử Đình Bình Khánh và mộ Tiền hiền Trần Quang Đạo		di tích	UBND xã Bình Khánh	Xã Bình Khánh	NSTP		11,000					11,000	
15	Ủy ban nhân dân phường Bình Trưng							5,911		0	0	0	5,911	
34	Bổ sung kinh phí sắp xếp tư liệu, hiện vật trưng bày tại các nhà truyền thống, đền tưởng niệm và chương trình nghệ thuật Kỷ niệm 80 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt nam		bảo tàng	Trung tâm Cung ứng dịch vụ Văn hóa – Thể thao phường Bình Trưng	Phường Bình Trưng	NSTP		5,911					5,911	